

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIỆM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRỊNH THÚC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 35

ĐINH LỤC (Chủ biên)
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
NGUYỄN LÊ NHUNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐÁNG TOÀN TẬP TẬP 35

1974

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 35

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 35, bao gồm các văn kiện năm 1974, phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn nhân dân cả nước đang nỗ lực phấn đấu vượt mọi gian khổ, hy sinh, thử thách để kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong khi phải dốc toàn lực để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, Đảng đã có nhiều chủ trương lớn nhằm đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Đặc biệt năm 1974, Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) ra Nghị quyết số 240-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng và Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 228-NQ/TW về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Trung ương đã có nghị quyết nhận định về việc Níchxơn phải từ chức Tổng thống Hoa Kỳ và đề ra một số công tác cần kíp cho cả hai miền Nam, Bắc.

Hội nghị Bộ Chính trị họp hai đợt vào cuối năm, đưa ra những kết luận quan trọng nhằm "tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh

mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975-1976", đặc biệt nhấn mạnh quyết tâm "cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975".

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Trung ương Cục miền Nam có Nghị quyết số 01-NQ/74 về đánh bại chính sách bình định lấn chiếm mới của Mỹ - ngụy, tiến lên hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 35, gồm 46 tài liệu, có 44 tài liệu xếp phần văn kiện chính và 2 tài liệu xếp phần phụ lục.

Phần văn kiện chính gồm Nghị quyết, Báo cáo, Chỉ thị, Thông tri, Thông báo, Điện... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Phần phụ lục gồm Nghị quyết của Trung ương Cục và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai Khu ủy V.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm tài liệu, biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót. Mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

Xin trân trọng giới thiệu tập 35, *Văn kiện Đảng Toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 228-NQ/TW, ngày 12 tháng 1 năm 1974

**Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội
chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường
quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững
trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản
xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân**

Trong mấy năm qua, mặc dầu miền Bắc trải qua chiến tranh phá hoại rất ác liệt và thiên tai rất lớn, sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được giữ vững, giao lưu vật tư và hàng hoá trên thị trường có tổ chức được mở rộng, trật tự trị an được bảo đảm, đời sống nhân dân cẩn bản được ổn định.

Nhưng hiện nay, có những biểu hiện tiêu cực đang tác động xấu đến nhiều mặt kinh tế và xã hội, nổi lên là: *tài sản xã hội chủ nghĩa bị mất cắp và làm ăn phi pháp xảy ra nhiều*, cả trong xí nghiệp, cơ quan nhà nước, trong các loại

hợp tác xã và ngoài xã hội, dưới nhiều hình thức khác nhau. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết, luật lệ, nhưng chưa được thi hành đầy đủ cho nên vẫn chưa giải quyết được tình hình ấy. Các cơ quan nhà nước ở các cấp chưa làm đầy đủ chức năng của mình. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo thiếu chặt chẽ, thiếu kiên quyết. Việc quản lý lao động, vật tư, hàng hoá, tiền vốn từ trung ương đến cơ sở rất tuỳ tiện, có nhiều sơ hở. Pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa được thi hành nghiêm chỉnh. Nhiều chính sách, chế độ, luật lệ đã ban hành chưa được thực hiện đúng, thậm chí còn bị vi phạm nghiêm trọng. Những quy định không thích hợp nữa chưa được sửa chữa, bổ sung.

Bộ Chính trị thấy cần kiên quyết và khẩn trương ngăn chặn một cách có hiệu quả những mệt tiêu cực nói trên. Đây là một loại công việc trọng yếu và cấp bách của chuyên chính vô sản trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, tăng cường quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Phải làm tốt cuộc đấu tranh này để bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ hiện nay và sắp tới.

Cần chấp hành nghiêm chỉnh các *chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp lệnh, thể lệ của Nhà nước* đã ban hành từ trước đến nay (nhất là pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân, pháp lệnh bảo vệ rừng), bằng cách *kết hợp với việc thực hiện kế hoạch nhà nước và công việc thường xuyên hàng ngày mà tổ chức lực lượng đấu tranh chống và bài trừ cho được tệ lạm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tệ lạm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động,*

lương thực, vật tư, hàng hoá, quản lý thị trường và giữ vững trật tự trị an. Trên cơ sở đó, động viên phong trào lao động sản xuất với khí thế thật mạnh mẽ, cả trong xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan nhà nước, đơn vị bộ đội và trong các hợp tác xã.

Yêu cầu từ nay đến hết năm 1974:

1. Bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống và bài trừ tệ lạm cắp tài sản đó

Phải kiên quyết tiến hành công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa trong tất cả các ngành, các cấp, từ trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan nhà nước, đến các hợp tác xã và trong toàn quân, toàn dân. Ở đâu có tài sản Nhà nước thì ở đấy phải có biện pháp có hiệu lực để quản lý, bảo vệ.

Phải tập trung chỉ đạo quản lý và bảo vệ chặt chẽ tài sản của Nhà nước trong các ngành có nhiều tài sản (như: vật tư, thương nghiệp, lương thực, giao thông vận tải, xây dựng, công nghiệp, hợp tác xã tiểu và thủ công nghiệp, v.v.) và trên các địa bàn quan trọng.

2. Tổ chức và quản lý chặt chẽ lao động xã hội, kiên quyết chống và bài trừ tệ lạm ăn phi pháp dưới mọi hình thức; đưa mọi người vào lao động và làm ăn chính đáng

Công việc phải làm hiện nay rất nhiều: hoàn chỉnh hệ thống thuỷ nông, khai thác than, gỗ, làm vật liệu xây dựng, xây dựng vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi, v.v.. Có những loại việc không đòi hỏi nhiều vật tư, nguyên liệu (bốc vác, làm đất đá, thu nhặt các loại phế phẩm trong các xí nghiệp quốc doanh và trong nhân dân, v.v.), tuy người đông, nhưng không tổ chức lao động được tốt hoặc sắp xếp công

việc lộn xộn, thành ra làm việc dối trá, năng suất rất thấp, không thể hiện được nguyên tắc phân phối theo lao động. Vì vậy, trên cơ sở nắm lại việc làm ăn sinh sống của mọi người, cần sắp xếp hợp lý mọi người vào công việc làm ăn chính đáng, từ đó, tổ chức lại và quản lý chặt chẽ lực lượng lao động xã hội. Đó là điều kiện quyết định để xoá những tệ hại xã hội.

3. Quản lý chặt chẽ lương thực, thực hiện chủ trương xoá bỏ thị trường tự do về lương thực

Lương thực là vật tư chiến lược phải được quản lý rất chặt chẽ và tiêu dùng hết sức tiết kiệm. Chấm dứt tình trạng khai man số người để nhận lương thực của Nhà nước. Thông qua việc cung cấp lương thực mà quản lý chặt chẽ lao động xã hội theo nguyên tắc "*làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, ai có sức lao động mà không làm thì không được hưởng*". Quản lý tận gốc nguồn hàng trong các loại hợp tác xã sản xuất được Nhà nước cung cấp lương thực.

Ngoài phân lương thực phân phối, điều hoà trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp theo chính sách chung, *Nhà nước thống nhất quản lý thu mua và phân phối lương thực, xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, cả ở thành thị và nông thôn*. Hội đồng Chính phủ cần sớm nghiên cứu và có kế hoạch từng bước, có biện pháp chỉ đạo thực hiện chủ trương này cho chu đáo và có hiệu quả. Trước mắt, cấm tư nhân buôn bán thóc, gạo, ngô, bột mì. Ở thành thị, khu công nghiệp tập trung và các tuyến giao thông, Nhà nước phải dùng nhiều hình thức để tổ chức chế biến các sản phẩm bằng lương thực và mở những quán ăn nhằm bảo đảm nhu cầu ăn sáng của nhân

dân và phục vụ khách đi đường; đồng thời có chế độ, biện pháp quản lý, kiểm tra chặt chẽ để tránh lãng phí, ngăn ngừa mọi sự lợi dụng.

4. Tăng cường mạng lưới lưu thông phân phối, tăng cường quản lý thị trường tự do

Đi đôi với việc mở rộng và củng cố thi trường xã hội chủ nghĩa, phải khẩn trương tổ chức, sắp xếp lại thị trường tự do cho hợp lý. Kết hợp với việc chống lấy cắp tài sản của Nhà nước, phải quản lý chặt chẽ các loại vật tư, lương thực, hàng hoá tiêu dùng (kể cả tem, phiếu, vé, sổ) thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý thu mua và phân phối; có kế hoạch tích cực chuyển những người không được phép buôn bán sang sản xuất, làm việc chính đáng, đi đôi với việc tăng cường mạng lưới của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Kiên quyết ngăn chặn có hiệu quả bọn đầu cơ, buôn bán và kinh doanh trái phép. Cấm hẳn việc bán ở thị trường tự do những thứ vật tư, hàng hoá chỉ Nhà nước mới có. Các cơ quan có trách nhiệm phải kiên quyết tịch thu những thứ đó trả lại Nhà nước; tích cực tìm ra và trừng phạt những thủ phạm lấy cắp và móc ngoặc.

Đối với hợp tác xã và tư nhân đã được phép đăng ký kinh doanh, Nhà nước phải nắm lại và quản lý chặt việc mua bán theo đúng chính sách và luật pháp của Nhà nước.

5. Tăng cường pháp chế, tăng cường quản lý trật tự trị an, bảo đảm quản lý xã hội được tốt

Làm tốt những việc trên đây, đồng thời có biện pháp đưa mọi người vào sinh hoạt xã hội lành mạnh, xây dựng nếp sống và con người xã hội chủ nghĩa, bảo đảm trật tự trị an được vững chắc hơn; kiên quyết chống và xử lý thích đáng những hoạt động không chịu sự quản lý của Nhà nước, vi phạm chính sách, chế độ, luật lệ của Nhà nước. Trước hết, phải tập trung hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc bảo vệ kinh tế xã hội chủ nghĩa ở xí nghiệp, nông trường, công trường, cơ quan của Nhà nước, giữ gìn trật tự trị an xã hội. *Phải tìm cho ra và*

nghiêm trị bọn lưu manh, trộm cắp, đâm cơ, buôn lậu chuyên nghiệp, bọn chưa chấp và tiêu thụ của lấy cắp. Đối với số tù hình sự hết hạn được tha về mà không chịu lao động chính đáng thì phải bắt buộc lao động và cấm cư trú ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung.

Kết hợp chặt chẽ các lực lượng công an, cảnh sát, quân cảnh, dân quân tự vệ, thanh niên cờ đỏ... bảo đảm cho được trật tự công cộng ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Chấm dứt ngay tình trạng lấy cắp, cướp giật, lừa đảo, càn quấy, gây rối ở những nơi công cộng.

Những công tác trên đây có quan hệ mật thiết với nhau, phải làm đồng bộ và mạnh mẽ thì mới có kết quả vững chắc. Vì vậy, phải *đồng thời giải quyết tốt các mặt dưới đây:*

- *Xác định rõ trách nhiệm* của Hội đồng Chính phủ, của thủ trưởng các ngành trung ương và các cấp chính quyền đến cơ sở trong việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, quản lý lương thực, quản lý lao động trong xí nghiệp, cơ quan nhà nước, hợp tác xã và ngoài xã hội; chăm lo mở rộng mạng lưới phục vụ sản xuất, đời sống và tổ chức, sắp xếp công ăn việc làm cho mọi người.

- *Vận dụng đồng bộ các biện pháp* pháp luật, hành chính, kinh tế, tổ chức, tuyên truyền, giáo dục... Đặc biệt, tăng cường đúng mức việc kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước; kết hợp công tác thanh tra của Nhà nước với sự giám sát của nhân dân. Kết hợp biện pháp quản lý lương thực và những biện pháp cần thiết khác để đưa mọi người vào lao động chính đáng và quản lý công việc làm ăn của từng người... Xác định nghĩa vụ của các loại hợp tác xã đối với Nhà nước. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những người và những tổ chức phạm pháp.

- *Quy định cụ thể hoặc bổ sung những chế độ, chính sách, luật lệ* nhằm quản lý chặt chẽ tài sản xã hội chủ nghĩa, lao động, thị trường, trị an xã hội, v.v.. Trong quá trình thực hiện, cần nghiên cứu để chấn chỉnh tổ chức và tăng cường hoạt động của các cơ quan quản lý kinh tế.

Hội đồng Chính phủ chịu trách nhiệm chỉ đạo các ngành, các cấp chính quyền thực hiện Nghị quyết này một cách thiết thực, liên tục và vững chắc từ trong xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan nhà nước, hợp tác xã, đơn vị bộ đội ra ngoài nhân dân, gây cho được phong trào quần chúng rộng rãi, kiên quyết lên án tệ lối cắp, tham ô, tệ làm ăn phi pháp dưới bất cứ thủ đoạn, hình thức nào và tự giác, quyết tâm cùng nhau bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tích cực ủng hộ và thực hiện những biện pháp của Nhà nước, ủng hộ những người làm ăn chính đáng. Phải có tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, làm toàn diện, nhưng phải nắn nót trọng tâm, trọng điểm; có kiểm điểm và sơ kết sáu tháng một lần và tổng kết mỗi năm một lần, báo cáo kết quả với Trung ương Đảng và Chính phủ.

Các Đảng đoàn các ngành và các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công nhân và nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết này.

Đảng viên phải gương mẫu chấp hành, nếu vi phạm cần nghiêm khắc xử lý theo kỷ luật của Đảng và pháp luật. Từng chi bộ của Đảng phải quản lý tốt đảng viên và lãnh đạo quần chúng trong đơn vị, cơ quan mình làm tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, thực hiện đúng các quy định về quản lý lao động, vật tư, tài vụ, kỹ thuật, v.v..

Các Ban của Đảng, căn cứ vào chức năng của mình, theo dõi việc thực hiện, đóng góp thiết thực vào việc thi hành nghị quyết.

Đảng đoàn các ngành công an, tòa án, kiểm sát cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa để bảo đảm thi hành pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Bộ Chính trị một cách có hiệu quả.

Các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ phải tích cực cùng chính quyền giáo dục, động viên và kiểm tra đoàn viên, hội viên, góp phần tích cực của mình vào việc thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**
Số 296-TT/TW, ngày 15 tháng 2 năm 1974

**Về việc lãnh đạo bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân cấp khu, thành,
tỉnh vào tháng 5 năm nay**

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp khu, thành, tỉnh lần này phải nhằm *mục đích*: phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thật sự tăng cường năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội của chính quyền nhân dân, nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội ta, động viên toàn dân hăng hái, phấn khởi thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch nhà nước, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng¹⁾ và Nghị quyết kỳ họp thứ tư của Quốc

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*,

hội.

Việc lãnh đạo bầu cử *phải đạt yêu cầu* sau đây:

- Quần chúng tham gia bầu cử đồng đảo, có ý thức tự giác, hăng hái, phấn khởi, vừa bảo đảm tốt cuộc bầu cử, vừa làm tốt mọi mặt sản xuất và công tác trước mắt;
- Cuộc bầu cử được tiến hành đúng pháp luật;
- Hội đồng nhân dân phản ánh được lực lượng nhân dân ta đang phấn đấu thực hiện Nghị quyết lần thứ 22 của Trung ương Đảng, Uỷ ban hành chính thật sự là tổ chức quản lý kinh tế và xã hội có hiệu lực, có tín nhiệm với quần chúng.

Về tiêu chuẩn và thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính:

Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính khoá tối cần thể hiện đầy đủ tính chất của chính quyền nhân dân trong giai đoạn hiện tại, thực sự tiêu biểu cho lực lượng tích cực đang hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quân sự ở địa phương; thể hiện được khối đoàn kết toàn dân và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền địa phương.

Trong việc vận dụng tiêu chuẩn, cần thể hiện đúng đắn phuong hướng của Nghị quyết (số 225-NQ/TW ngày 20 tháng 2 năm 1973) của Bộ Chính trị¹⁾ về công tác cán bộ trong giai đoạn mới. Những người được bầu vào Hội đồng nhân dân phải là những người trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội; gương mẫu chấp hành và có khả năng vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước; tích cực hoạt động phục vụ nhân dân, tôn trọng và

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.390 (B.T).

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.24 (B.T).

phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, gần gũi quần chúng và được quần chúng tín nhiệm.

Trong Hội đồng nhân dân, nhất là ở thành phố và khu công nghiệp tập trung, cần tăng cường thành phần công nhân công nghiệp, công nhân có nhiều kinh nghiệm sản xuất. Cần có tỷ lệ thích đáng đại biểu nông dân tập thể ưu tú ở các đơn vị sản xuất tiên tiến và đại biểu những người làm công tác quản lý kinh tế, công tác khoa học kỹ thuật, chú ý những người có cống hiến khá đang trực tiếp làm việc ở đơn vị sản xuất. Về thành phần trực tiếp sản xuất, cố gắng đạt khoảng 40 - 50%, phụ nữ 30 - 40%, lực lượng trẻ khoảng 30%. Tỷ lệ đảng viên trong Hội đồng nhân dân nên giới hạn ở mức tối đa khoảng 60 - 70% tổng số đại biểu.

Ở miền núi, phải bao gồm đại biểu các dân tộc. Hội đồng nhân dân Khu tự trị nên có đại biểu là nhân sĩ dân tộc. Ở các thành phố nhất là Hà Nội, Hải Phòng, chú ý đại biểu các đảng phái dân chủ, kiều bào về nước và đại biểu công thương tiến bộ. Ở nơi có tôn giáo, chú ý đại biểu là giáo dân và ở một số tỉnh, nên có nhân sĩ tôn giáo.

Số đại biểu Hội đồng nhân dân được cử vào Uỷ ban hành chính phải là những người có năng lực nhất về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Không bầu vào Uỷ ban hành chính những người kém năng lực công tác, thiếu sức khoẻ.

Cần đưa một số ít đồng chí uỷ viên thường vụ cấp uỷ và cấp uỷ viên có năng lực là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Uỷ ban hành chính để phụ trách một số chức vụ chủ chốt trong Uỷ ban hành chính. Trong thành phần Uỷ ban, cần có cán bộ nữ có năng lực; chú ý cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật. Trong sự phân công của Uỷ ban, tránh tình trạng một người kiêm nhiều chức, phụ trách nhiều việc; người phụ trách công tác nào nhất thiết phải có khả năng, có trình độ văn hoá cần thiết, tương xứng với trách nhiệm được phân công.

Về tổ chức và lãnh đạo bầu cử:

Các cấp uỷ phải lãnh đạo tốt từ việc giáo dục chính trị, tư tưởng, việc chấp hành chính sách, luật pháp cho đến việc giới thiệu người ra ứng cử và tổ chức bầu cử. Chú ý lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính kiểm điểm và báo cáo với cử tri về công tác trong nhiệm kỳ vừa qua, kiểm điểm việc giải quyết những vấn đề quan trọng mà cử tri đã đề đạt.

Coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc động viên, giáo dục, tổ chức quần chúng tham gia bầu cử trong việc thực hiện hiệp thương dân chủ giới thiệu người ra ứng cử.

Lãnh đạo tốt việc phối hợp công tác bầu cử với các công tác khác. Ở mỗi địa phương cần thành lập Ban chỉ đạo bầu cử Hội đồng nhân dân do một đồng chí Thường vụ làm Trưởng ban. Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục; Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức của Chính phủ theo dõi việc thực hiện Thông tri này và tham gia ý kiến với địa phương về cấu tạo Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Công tác lãnh đạo sau khi bầu cử:

Các khu, tỉnh và thành uỷ cần rút kinh nghiệm về lãnh đạo công tác của Hội đồng nhân dân, có biện pháp tăng cường lãnh đạo, làm cho Hội đồng nhân dân sinh hoạt đều đặn, bàn bạc và quyết định thật sự những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của Hiến pháp và luật về tổ chức chính quyền. Hết sức chú ý tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân giám sát Uỷ ban hành chính và các ngành trong việc chấp hành pháp luật, trong việc thực hiện các nghị

quyết của Hội đồng nhân dân và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động thiết thực, có chương trình cụ thể, có kiểm điểm và báo cáo trước cử tri trong từng thời gian. Cải tiến sự lãnh đạo và cách làm việc của cấp uỷ đối với Uỷ ban hành chính nhằm phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm và năng lực quản lý công việc Nhà nước của Uỷ ban hành chính, nhất là về mặt quản lý kinh tế và quản lý đời sống.

T/M BAN Bí THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

- Trong quá trình thi công, phải tập trung làm dứt điểm, làm sao có lợi nhất, tiết kiệm nhất, đưa từng bộ phận công trình vào sử dụng càng sớm càng tốt, trước hết là đường sắt.

T/M BAN Bí THU

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN Bí THU**

Số 2-TB/TW, ngày 16 tháng 2 năm 1974

Về việc xây dựng cầu Thăng Long

Ngày 2 tháng 2 năm 1974, sau khi nghe đồng chí Phan Trọng Tuệ (Bộ Giao thông vận tải) báo cáo và đại biểu Ban Công nghiệp Trung ương, đại biểu Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phát biểu ý kiến, Bộ Chính trị đã quyết định như sau:

- Đồng ý cho khởi công xây dựng cầu Thăng Long trong năm 1974 - 1975, nhưng không vì xây dựng cầu này mà làm chậm tiến độ các công trình giao thông vận tải khác của kế hoạch nhà nước.

- Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải cần tính toán kỹ, cân đối vốn đầu tư và lực lượng để không vì xây dựng cầu Thăng Long mà làm ảnh hưởng tới việc xây dựng các công trình quan trọng khác của nền kinh tế quốc dân. Có thể sử dụng lực lượng bộ đội tham gia xây dựng theo kế hoạch của Quân uỷ Trung ương.

- Bộ Giao thông vận tải cần bàn với phía Trung Quốc để tranh thủ viện trợ kịp thời về thiết bị thi công, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải và những thiết bị, vật tư cần thiết khác.

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 85, ngày 8 tháng 4 năm 1974

Gửi: Các tỉnh uỷ, thành uỷ (trừ các tỉnh miền núi)

Tình hình thiếu đói còn găng trong một hai tháng tới, phải theo dõi thật sát, giải quyết khẩn trương. Chính phủ đã quyết định cấp thêm lương thực nhằm giúp cho người thiếu ăn có mức 10kg thóc/tháng. Cấp uỷ và Uỷ ban hành chính phải tổ chức tốt việc tương trợ trong dân và đưa lương thực Nhà nước giúp đến đúng đối tượng và kịp thời. Ở vùng thiếu đói, các tỉnh uỷ viên và hâu hết huyện uỷ viên phải xuống cơ sở trực tiếp chỉ đạo, đi vào từng hộ kiểm tra tình hình và giải quyết cụ thể đồng thời chỉ đạo sản xuất. Cần tổ chức phong trào đảng viên giúp đỡ quần chúng với nhiều hình thức, qua đó nâng cao trách nhiệm của chi bộ, đảng viên đối với đời sống quần chúng. Chú trọng ngăn ngừa hậu quả, có biện pháp bảo vệ đàn gia súc nhất là đàn nái. Theo dõi tin đồn nhảm, chống kẻ phá hoại.

Cần chú trọng xem xét chi bộ, đảng viên, qua việc chăm sóc đời sống quần chúng mà củng cố Đảng, kiên quyết xử lý ngay những trường hợp thiếu trách nhiệm, đầu cơ trực lợi.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 207-CT/TW, ngày 22 tháng 4 năm 1974

**Tăng cường công tác vận động công nhân,
thanh niên, phụ nữ trong giai đoạn mới
của cách mạng**

Trong tháng 2 và đầu tháng 3 năm 1974, Tổng Công đoàn Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã mở đại hội, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh mở hội nghị đại biểu toàn miền Bắc. Mỗi hội nghị đã đánh giá tình hình phong trào quần chúng và hoạt động của mỗi đoàn thể trong hơn mười năm qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong những năm tới; dưới ánh sáng của Nghị quyết lần thứ 22 của Trung ương Đảng, xác định rõ hơn chức năng của từng đoàn thể, bầu lại hoặc bầu bổ sung Ban Chấp hành Trung ương, cải tiến một bước cơ cấu bộ máy chỉ đạo của các đoàn thể theo Nghị quyết (số 225) của Bộ Chính trị về công

tác cán bộ.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "Đảng, Nhà nước và quần chúng là ba bộ phận quan trọng trong hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng, có quan hệ hữu cơ với nhau, mỗi bộ phận có chức năng riêng, nhưng tất cả mọi hoạt động phải gắn bó với nhau cùng nhằm một hướng: làm chuyển biến tình hình, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế to lớn, cấp bách trong hai năm 1974 - 1975 cũng như các nhiệm vụ cơ bản và lâu dài". Vai trò quần chúng như vậy, một lần nữa được xác định là rất quan trọng. Đảng và Nhà nước cùng các đoàn thể cần phát huy đầy đủ khả năng của quần chúng, *biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước thành một phong trào sôi nổi thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội*, đưa miền Bắc tiến lên một cách mạnh mẽ và vững chắc, làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia.

Với ý nghĩa trên, các cấp uỷ, các đảng đoàn cần tăng cường công tác vận động quần chúng, phát huy những ưu điểm, khắc phục những thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chú ý thực hiện một số vấn đề như sau:

1. Ban thường vụ cấp uỷ khu, thành, tỉnh, đảng đoàn các ngành ở Trung ương và khu, thành, tỉnh cần nghe các đồng chí phụ trách Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh ở địa phương, ngành mình báo cáo tình hình và công tác. Cân đọc kỹ nghị quyết của các đại hội các đoàn thể, nghiên cứu bài nói của đồng chí Lê Duẩn ở

Đại hội Công đoàn lần thứ III và Đại hội Phụ nữ lần thứ IV, bài nói của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị đại biểu Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, và có kế hoạch phổ biến sâu rộng đến các cấp dưới, đến từng cán bộ, đảng viên, làm cho *toàn Đảng hiểu đúng và chăm lo công tác quần chúng, bảo đảm phát huy vai trò làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng*. Nơi nào đã tổ chức đại hội đoàn thể ở cấp tỉnh, thành, khu thì cần đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm đại hội đó, báo cáo ngay lên Ban Bí thư. Nơi nào chưa làm đại hội ở cấp tỉnh, thành, khu thì cấp uỷ và các đoàn thể bàn định, sắp xếp thời gian cho thích hợp tình hình địa phương. Đối với đại hội của các đoàn thể các cấp trong thời gian tới, mỗi cấp uỷ cần *lãnh đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đoàn thể ở cấp mình tiến hành đại hội thiết thực và gọn*.

Dù đã đại hội hoặc chưa đại hội, các đoàn thể phải có kế hoạch, biện pháp tốt để *phát động được phong trào cách mạng sâu rộng của quần chúng ở địa phương và trong ngành*, thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần quần chúng giúp đỡ nhau khắc phục những khó khăn trước mắt trong sản xuất và đời sống; kiên quyết thực hiện tiết kiệm, ngăn ngừa và đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội và trong một số hội viên của đoàn thể mình như lăng phí, làm ăn phi pháp, tham ô, ăn cắp của công, ăn uống linh đình khi cưới xin, giỗ chạp, xem bói, xem tướng, xem số, lên đồng, cúng lễ nhảm nhí (cần phân biệt mê tín dị đoan với việc lễ chùa, lễ nhà thờ đạo một cách bình thường); động viên

quần chúng tích cực tham gia xây dựng nền nếp quản lý kinh tế, quản lý xã hội ở đơn vị mình, địa phương mình. Thuốc đeo kết quả của phong trào là tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành toàn diện kế hoạch nhà nước, xây dựng được nếp sống mới, lành mạnh trong xã hội.

2. Một yêu cầu chính của đại hội các đoàn thể ở các cấp trong thời gian tới là: sau khi nhận rõ tình hình và nhiệm vụ chung trong giai đoạn mới, cần *làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đoàn thể*, bao gồm được Ban Chấp hành đúng với tinh thần Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ. Phải làm *chuyển biến cơ cấu bộ máy chỉ đạo của từng đoàn thể, tăng thành phần nam nữ còn trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật, những anh hùng, chiến sĩ thi đua tiêu biểu cho phong trào, những cán bộ sát cơ sở, có nhiệt tình với công tác quần chúng thuộc đối tượng vận động của đoàn thể mình; cố gắng đưa nhiều người ngoài Đảng có đủ tiêu chuẩn vào Ban Chấp hành các đoàn thể*.

Đối với số cán bộ đã công tác nhiều năm ở các đoàn thể, - trừ một số xét thật cần thiết ở lại công tác cũ, - cấp uỷ sẽ cùng các đoàn thể có kế hoạch điều chỉnh, giao công tác khác thích hợp. Số cán bộ cũ còn tiếp tục làm công tác đoàn thể cần được cấp uỷ giao rõ trách nhiệm dìu dắt cán bộ mới, khuyến khích, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ mới làm việc được và tiến bộ nhanh để đảm đương mọi việc. Cần làm cho số cán bộ cũ của các đoàn thể chuyển sang công tác khác và số cán bộ đang công tác ở các đoàn thể (kể cả số mới bổ sung) đều an tâm phấn khởi làm tròn nhiệm vụ được Đảng,

Nhà nước và đoàn thể giao cho.

Theo đề nghị của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, được Ban Bí thư đồng ý, chuẩn bị để tiến tới chế độ cán bộ đoàn chỉ làm công tác đoàn trong một thời gian nhất định và tuổi không chênh lệch nhiều với quần chúng thanh niên. Có thể cán bộ Trung ương Đoàn không quá 35 - 40 tuổi đài; cán bộ khu, thành, tỉnh đoàn không quá 30 - 35 tuổi, ở huyện đoàn không quá 25 - 30 tuổi. Ở cơ sở thì khoảng 18 - 25 tuổi, dưới 30. Về thời gian công tác đoàn của cán bộ, Trung ương Đoàn nghiên cứu và quy định cụ thể cho sát với tình hình của đoàn. Thư ký Công đoàn, Bí thư Đoàn, Hội trưởng Phụ nữ ở cơ sở phải là những người thực sự tham gia sản xuất, công tác ở ngay cơ sở ấy, thực hiện việc bồi dưỡng cán bộ chuyên trách công tác đoàn thể ở cơ sở. Ở nơi nào có nhiều quần chúng là nữ hoặc dân tộc ít người cần có tỷ lệ cán bộ nữ hoặc dân tộc cho thích đáng.

Cấp uỷ có trách nhiệm lãnh đạo chặt chẽ các đoàn thể ở cấp mình, giúp đỡ các đoàn thể cải tiến phương thức hoạt động và lề lối làm việc: từ nay, tránh giao các đoàn thể những việc không đúng chức năng đã quy định (Nghị quyết của hội nghị đoàn thể đều nói rõ chức năng và nhiệm vụ của mỗi đoàn thể). *Từng đoàn thể* rất cần chủ động trong việc kiểm điểm và hướng dẫn đoàn thể mình thực hiện theo Nghị quyết 22: "Cần cải tiến tổ chức và phương thức hoạt động, khắc phục tác phong quan liêu, sự vụ, hô hào chung chung; ra sức phát huy vai trò và tác dụng của mình một cách thiết thực, có hiệu quả".

3. Các cấp uỷ cần chỉ đạo việc phối hợp công tác, sinh

hoạt của các đoàn thể cho tốt, tránh sự chồng chéo, phân tán làm cho quần chúng phải họp bàn nhiều lần cùng một việc. Các cấp uỷ nhất là đảng uỷ cơ sở nhắc nhở, kiểm tra cán bộ, đảng viên làm công tác vận động quần chúng, gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia sinh hoạt và thực hiện nghị quyết của đoàn thể quần chúng, kiên quyết phê phán và xử lý đối với những đảng viên, cán bộ không gương mẫu, làm hại đến uy tín của Đảng và Nhà nước. Cần quan tâm đến tình hình sản xuất và đời sống của quần chúng, hết sức lắng nghe ý kiến của các đoàn thể và cùng các đoàn thể giải quyết những khó khăn hiện nay về sản xuất và trong lúc giáp hạt.

Hội đồng Chính phủ có quy định về việc mời đại diện các đoàn thể tham gia các kỳ họp của Hội đồng Chính phủ bàn về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền lợi của quần chúng. Ở các cấp dưới, gần cơ sở hơn, lại rất cần thực hiện chế độ làm việc đó một cách thiết thực, mời đại diện các đoàn thể cùng cấp tham gia những kỳ họp của cơ quan quản lý nhà nước, quản lý kinh tế cấp mình khi bàn những vấn đề có liên quan.

Mỗi cấp uỷ cần phân công một uỷ viên thường vụ phụ trách công tác các đoàn thể và mặt trận.

*

* *

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đường lối của Đảng phải trở thành đường lối cụ thể và chính sách của Nhà nước, thâm nhập vào quần chúng, biến thành ý chí cách mạng và phong trào cách mạng của quần chúng.

Công tác vận động quần chúng là công tác chung của toàn Đảng, của các cấp, các ngành, của từng đảng bộ, của mỗi cán bộ, đảng viên. Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ,

đảng đoàn các ngành và các đoàn thể có kế hoạch thực hiện sớm và trong tháng 6 năm 1974, báo cáo kết quả những việc đã làm cho Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 231-NQ/TW, ngày 24 tháng 4 năm 1974

**Về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của
Ban miền Nam của Trung ương Đảng**

- Căn cứ vào yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện nay;

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹⁾;

- Thi hành Quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Ban miền Nam;

BAN Bí THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

A- Ban miền Nam có nhiệm vụ và được uỷ quyền như sau:

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình các mặt công tác ở miền Nam và tình hình các mặt công tác ở miền Bắc trực tiếp

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.176 (B.T).

phục vụ cho cách mạng miền Nam, dựa trên những báo cáo của Trung ương Cục và các cấp uỷ ở miền Nam, hoặc bằng cách trực tiếp đi nghiên cứu tình hình, để đề xuất với Trung ương Đảng những vấn đề về đường lối, phương châm, chủ trương, chính sách và công tác lớn nhằm đẩy mạnh đấu tranh cách mạng ở miền Nam.

2. Theo dõi các cấp uỷ đảng ở miền Nam thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, đối với các mặt công tác ở miền Nam, chủ yếu là về đấu tranh chính trị, phát động các phong trào quần chúng. Việc theo dõi các mặt công tác quân sự chủ yếu do Quân uỷ Trung ương phụ trách; các vấn đề về kinh tế chủ yếu do Chính phủ và các bộ, uỷ ban của Nhà nước phụ trách; công tác các đoàn thể chủ yếu do các đoàn thể ở trung ương phụ trách, công tác xây dựng Đảng chủ yếu do các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương phụ trách. Ban miền Nam phối hợp để nắm và tổng hợp tình hình chung.

Theo dõi, kiểm tra các đảng đoàn các bộ và cơ quan nhà nước ở miền Bắc và các cơ quan miền Nam hiện đang hoạt động ở miền Bắc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng về công tác miền Nam.

3. Giúp Trung ương chỉ đạo nội dung hoạt động của Đài phát thanh Giải phóng, của cơ quan CP.69.

4. Ban miền Nam được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phổ biến tình hình và các chủ trương đối với công tác miền Nam; được liên hệ với các cấp uỷ Đảng trực thuộc Trung ương ở miền Nam và các ban giúp việc của các cấp uỷ ấy, với các cấp uỷ đảng, các ban, các ngành trực thuộc Trung ương ở miền Bắc có liên quan đến công tác miền Nam và với các cơ quan miền Nam hiện đang ở miền Bắc để nắm tình hình và trao

đổi công tác; được yêu cầu các cơ quan nói trên cung cấp báo cáo và các tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu phục vụ cách mạng miền Nam. Các phái viên do Ban miền Nam cử đi, được sự uỷ nhiệm của Ban Bí thư, sẽ được dự các hội nghị của các cấp uỷ đảng trực thuộc Trung ương ở miền Nam và của các ban giúp việc các cấp uỷ ấy.

B- Tổ chức các Ban miền Nam gồm có một trưởng ban và một số phó trưởng ban. Trưởng ban phụ trách chung công việc của Ban. Khi trưởng ban vắng mặt, sẽ phân công một phó trưởng ban thay mặt trưởng ban giải quyết mọi công việc của Ban.

Ban miền Nam căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình và khả năng cán bộ mà bàn bạc với Ban Tổ chức Trung ương để tổ chức ra bộ máy của Ban theo phương châm gọn nhẹ, có chất lượng. Lề lối làm việc, chế độ công tác và mối quan hệ cụ thể với các ngành, các địa phương sẽ do Ban thoả thuận với Ban Tổ chức Trung ương để quy định.

C- Ban miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương và các ban khác của Trung ương, các Đảng đoàn các bộ và các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng ở Trung ương, Trung ương Cục và các Khu uỷ trực thuộc Trung ương ở miền Nam, các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ ở miền Bắc thi hành Nghị quyết này trong phạm vi trách nhiệm của mình.

T/M BAN BÍ THU
LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN,
BÍ THƯ THỨ NHẤT BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, TẠI HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN
NGHỊ QUYẾT CỦA QUÂN UỶ TRUNG ƯƠNG
CHO CÁN BỘ CAO CẤP**

Ngày 25 tháng 4 năm 1974

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất phấn khởi thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến thăm các đồng chí. Chúng ta rất tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Sở dĩ chúng ta có một quân đội anh hùng như vậy là nhờ có Đảng lãnh đạo, có nhân dân anh hùng; nhưng một điều quan trọng nữa là nhờ có một đội ngũ cán bộ quân sự giỏi; nếu cán bộ không giỏi thì quân đội không thể đánh giặc giỏi được. Vừa qua, Nhà nước ta đã quyết định phong quân hàm cấp tướng cho một số đồng chí để khen thưởng các đồng chí. Đó là sự đánh giá cao của Đảng và Nhà nước ta về công lao của các đồng chí đối với nhân dân, đồng thời cũng là phần thưởng của nhân

dân đối với các đồng chí.

Mấy ngày nay, các đồng chí đã nghiên cứu, thảo luận nghị quyết của Quân uỷ Trung ương và đã nêu ra một số ý kiến. Trước hết, tôi nói một vài điểm về tình hình thế giới. Hiện nay, tình hình thế giới có nhiều sự kiện và diễn biến mới; nói kỹ thì phải nói dài, vì không có nhiều thì giờ nên tôi chỉ nói vấn tắt.

Trong vòng hơn một tháng trở lại đây, chắc các đồng chí đã đọc một số tài liệu của Liên Xô, Trung Quốc nói về tình hình thế giới như bài nói của đồng chí Đặng Tiểu Bình tại Đại hội đồng Liên hợp quốc (tháng 3 năm 1974) và bài nói của đồng chí Pônômariốp nhân dịp kỷ niệm lần thứ 104 ngày sinh của Lênin cách đây mấy hôm.

Qua hai bài nói đó cũng như qua những văn kiện khác nói về chính sách đối ngoại của Liên Xô, Trung Quốc, chúng ta thấy quan điểm của hai nước anh em về tình hình thế giới hiện nay khác nhau nhiều lắm và có nhiều điều khó hiểu. Tại sao có sự khác nhau đó? Có khác nhau chẳng những là vì các đảng anh em đó xuất phát từ tình hình nước mình, từ vị trí và lợi ích của nước mình mà đánh giá tình hình thế giới và đề ra phương hướng bố trí chiến lược khác nhau mà còn là vì tình hình quốc tế có những phát triển mới, có những vấn đề phức tạp thật sự.

Hai nước lớn trong phe ta nhận định về tình hình thế giới đại thể như sau:

Quan điểm của Liên Xô được phản ánh rõ nét trong bài diễn văn của đồng chí Pônômariốp đọc tại Lễ kỷ niệm lần thứ 104 ngày sinh của Lênin. Bài này nói nhiều vấn đề, nhưng nội dung chủ yếu là khẳng định thế giới đang đi vào xu thế hoà hoãn, rằng sở dĩ có sự hoà hoãn này chủ yếu là do đường lối

và sức mạnh của Liên Xô, và cho đó là sự thành công của đường lối hoà bình của Liên Xô, là kết quả của sự đấu tranh kiên trì của Liên Xô để trừ bỏ các lò lửa chiến tranh và tình hình căng thẳng trên thế giới.

Trung Quốc thì nhận định tình hình thế giới ngày nay là đại loạn. Đại loạn như thế nào? Như đồng chí Đặng Tiểu Bình nói là thế giới đang có sự phân hoá, chia thành nhiều khu vực, thành ba thế giới. *Thế giới thứ nhất* gồm hai siêu cường quốc là Mỹ và Liên Xô đang tranh giành lẫn nhau mà bề ngoài thì tỏ ra hoà hoãn, thoả hiệp. *Thế giới thứ ba* gồm những nước mới trỗi dậy, đang phát triển, đang sôi nổi cách mạng ở Á, Phi, Mỹ Latinh trong đó có Trung Quốc. *Thế giới thứ hai* là những nước đứng giữa, là những nước phát triển bao gồm cả các nước đế quốc chủ nghĩa như Anh, Pháp, Nhật Bản... và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, v.v..

Chỉ nhắc lại mấy điểm lớn như vậy, chúng ta cũng thấy được rằng nhận định và quan điểm của Liên Xô và Trung Quốc về tình hình thế giới khác nhau đến mức nào.

Còn chúng ta thì nhận định tình hình thế giới hiện nay thế nào? Đảng ta đã nhiều lần phát biểu công khai quan điểm của mình về tình hình thế giới, về chiến lược và sách lược chung của phong trào cộng sản quốc tế. Những năm gần đây, tình hình thế giới có những phát triển mới; hôm nay tôi nói một số ý kiến, một vài nhận định mà tôi đang suy nghĩ.

Tình hình thế giới trong giai đoạn hiện nay, có những đặc điểm như sau:

Một là, đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế lâm vào thế suy yếu toàn diện sau chiến tranh Việt Nam và địa vị của Mỹ trên thế giới đã giảm sút rõ rệt.

Hai là, nội bộ phe đế quốc chủ nghĩa chưa bao giờ mâu thuẫn gay gắt như hiện nay nhất là mâu thuẫn giữa Mỹ với Nhật, giữa Mỹ với các nước Tây Âu.

Ba là, ba dòng thác cách mạng (là phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong phe ta, phong trào

giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển) chưa bao giờ mạnh mẽ, sôi nổi như bây giờ.

Đó là ba đặc điểm lớn, ba đặc điểm rất quan trọng nói lên mặt chủ yếu của sự phát triển của tình hình thế giới.

Mới đây, trong một bài viết về chiến lược quân sự của Mỹ sau chiến tranh Việt Nam, một nhà nghiên cứu Mỹ - ông Maycon Cöla đã nói khá rõ về sự suy yếu của Mỹ và phần nào đã đề cập đến những biến chuyển mới trong tình hình thế giới.

Đại ý ông ta khẳng định sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "phản ứng linh hoạt" của Mỹ, phê phán chiến lược ấy là sai lầm, và nói sự suy yếu của Mỹ chủ yếu là do thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Về mặt quân sự, bây giờ Mỹ không còn mạnh như trước nữa, và địa vị bá quyền của Mỹ đang bị đe doạ, vì trong khi Mỹ thua và bị mắc kẹt ở Việt Nam thì Liên Xô đã vượt lên rất nhanh về quân sự, nhất là về vũ khí chiến lược, về hải quân, đồng thời các nước lớn khác cũng có vũ khí hạt nhân và mạnh lên về quân sự. Về kinh tế, ông ta vạch rõ trước kia đồng đôla Mỹ làm chúa tể trên thế giới nay đã mất địa vị độc tôn; trước kia Mỹ là nước xuất khẩu lớn nhất trên thế giới, bây giờ đã mất ưu thế đó. Lực lượng quân sự, đồng đôla và hàng hoá xuất khẩu là ba cái mạnh nhất của Mỹ bây giờ đều giảm sút rõ rệt sau chiến tranh Việt Nam.

Trong khi Mỹ bị suy yếu đi như vậy thì các đế quốc khác trước đây bị bại trận hoặc bị thua thiệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nay đã vươn lên khá mạnh về kinh tế và trở thành những đối thủ cạnh tranh nguy hiểm đối với Mỹ. Mâu thuẫn giữa Mỹ và các đồng minh của Mỹ diễn ra gay gắt trong cuộc khủng hoảng tiền tệ, trong chiến tranh thương mại và trong việc tranh giành nguồn năng lượng, và một số trong những đồng minh này trở thành "mối đe doạ đối với bá quyền của Mỹ".

Về sự suy yếu của Mỹ, cũng theo Maycon Cöla, thì chính Aboram phải thừa nhận rằng "Mỹ đang ở trong tình trạng bấp bênh, không thể lường trước được". Tuy vậy, ngày nay Mỹ vẫn không từ bỏ việc theo đuổi năm mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ:

Một là, duy trì địa vị đứng đầu thế giới;

Hai là, kiểm soát được nguồn nguyên liệu và năng lượng trên thế giới;

Ba là, kìm chế được sức mạnh của Liên Xô;

Bốn là, bắt các nước đồng minh phải phụ thuộc vào Mỹ;

Năm là, đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc.

Trong thế suy yếu hiện nay, Mỹ đang tìm cách thực hiện những mục tiêu ấy với những phương pháp khác. Về quân sự, phương pháp đó là không nên dùng bộ binh để đi đánh ở nước ngoài, vì dùng bộ binh rất khó khăn, nguy hiểm cho Mỹ mà chủ yếu là dùng lực lượng tại chỗ của bọn tay sai để phòng thủ, để đối phó với lực lượng cách mạng, có sự yểm trợ về tiếp tế, hậu cần của Mỹ; khi cần phải can thiệp thì Mỹ nên dùng không quân, hoặc dùng lực lượng tiến công của hải quân, đánh những cú chớp nhoáng để có thể rút ra được ngay, tránh không để bị mắc kẹt lâu dài ở một nơi. Đồng thời Mỹ vẫn cố sức duy trì ưu thế về vũ khí chiến lược và bổ sung biện pháp quân sự bằng những biện pháp chính trị, kinh tế, ngoại giao, ra sức chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa, nấm chặt hơn các nước đồng minh hòng tạo ra một thế cân bằng lực lượng mới có lợi cho Mỹ.

Trên đây là ý kiến của một người Mỹ. Về chiến lược của Mỹ, hiện nay, chúng ta cho rằng vì Mỹ bị thất bại, suy yếu, đặc biệt là sau chiến tranh Việt Nam, và đứng trước sự thay đổi lực lượng so sánh không có lợi cho Mỹ, cho nên Mỹ buộc phải thụt lùi một bước về chiến lược, *buộc phải thực hành một sự hoà hoãn nhất định với các nước lớn để tìm mọi cách làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tập trung mũi nhọn chống lại các nước nhỏ*. Đây là một sự hoà hoãn cục bộ, tạm thời để tìm cách tập hợp lại lực lượng có lợi cho Mỹ, giành lại thế

mạnh hòng tiếp tục chống lại các lực lượng cách mạng. Chúng ta cũng cho rằng sự hoà hoãn tạm thời đó của Mỹ là *kết quả của chiến lược tiến công* của các lực lượng cách mạng trên thế giới, chứ không phải là kết quả của một chính sách hoà hoãn khôn khéo nào đó. Chúng ta cần phải biết lợi dụng sự suy yếu và bước thụt lùi của Mỹ để tìm biện pháp thích hợp tiếp tục đưa cách mạng tiến lên; song không thể vì thế mà cho rằng cả thế giới đang đi vào con đường hoà hoãn, vào xu thế hoà hoãn. Thế thì chiến lược của cách mạng thế giới bây giờ là thế nào? Do tiến công mà có thắng lợi, thì cách mạng phải tiếp tục tiến công chứ sao lại dừng lại, lại thụt lùi! *Về toàn bộ và về chiến lược thì cách mạng thế giới vẫn đang ở thế tiến công*, và cần phải tiến công bằng cả ba lực lượng, ba dòng thác cách mạng, chứ không phải chỉ tiến công hoà bình mà thôi, càng không phải là lấy chiến lược hoà hoãn thay cho chiến lược tiến công.

Đảng ta đã nói là cách mạng thế giới ngày nay đang ở thế tiến công, phải phối hợp cuộc đấu tranh của ba dòng thác cách mạng để tiến công vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận tiến tới đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc nhằm loại trừ nguồn gốc gây ra chiến tranh. Tình hình thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới hơn mười mấy năm nay càng chứng minh sự đúng đắn của nhận định ấy.

Trong cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới, chúng ta nhấn mạnh lực lượng của ba dòng thác cách mạng, trong đó hệ thống xã hội chủ nghĩa có một vai trò cực kỳ quan trọng. Nói không còn hệ thống xã hội chủ nghĩa nữa là không đúng. Tuy Liên Xô, Trung Quốc không đoàn kết với nhau nhưng hệ thống xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại và có sức mạnh thật sự, một sức mạnh rất lớn khiến bọn đế quốc phải lo sợ, kiêng nể. Từ khi Mỹ bị sa lầy trong chiến

tranh Việt Nam, Liên Xô đã vượt lên rất nhanh. Trung Quốc cũng mạnh lên và do Mỹ thua ở Việt Nam mà Trung Quốc không còn bị Mỹ, Nhật Bản bao vây như trước nữa. Sự tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa là một thực tế khách quan, và chính sự có mặt và lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tác động sâu sắc đến tình hình chung của thế giới, đến các trào lưu cách mạng khác. Rõ ràng nếu không có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới thì làm sao một nước nhỏ ở sát nách Mỹ như nước Cuba xã hội chủ nghĩa có thể tồn tại và đứng vững được.

Chúng ta khẳng định rằng ngày nay hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là một sự thật, nó đang tiếp tục lớn mạnh và là một trong những nhân tố quyết định tiến trình phát triển của lịch sử thế giới. Nhưng chúng ta không nói rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa là nhân tố duy nhất và quyết định tất cả. Bởi vì hệ thống xã hội chủ nghĩa là một trong ba dòng thác cách mạng, mà trong tình hình hiện nay thì cả ba dòng thác đều là những nhân tố quyết định xu thế phát triển của tình hình thế giới.

Nhìn vào tình hình một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển, chúng ta thấy phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở đây hết sức sôi nổi và cuộc đấu tranh này đang ảnh hưởng sâu sắc đến chiều hướng phát triển của các nước này và trong tương lai cũng chính là phong trào cách mạng này sẽ quyết định sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản. Ai sẽ đánh đổ chủ nghĩa tư bản ở những nước này nếu không phải là phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động do đảng của giai cấp công nhân của mỗi nước lãnh đạo, trong khi các nước xã hội chủ nghĩa không xuất cảng cách mạng?

Còn những nước trong thế giới thứ ba, thì đang vùng dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giành giải phóng dân tộc, giành chủ quyền về tất cả

những tài nguyên quốc gia, quyết không để cho bọn đế quốc cướp đoạt. Nó là nhân tố trực tiếp quyết định sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống thuộc địa, nguồn dự trữ lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.

Như vậy là mỗi một dòng thác cách mạng có vai trò quyết định của nó, và cả ba dòng thác cách mạng đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và đặc điểm chủ yếu của sự phát triển của lịch sử thế giới.

Nhiều đoàn đại biểu các Đảng Cộng sản anh em đến thăm nước ta sau khi nhân dân ta giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đều cho rằng nhận định của Đảng ta về ba dòng thác cách mạng, về phương hướng chiến lược mà Đảng ta đã nêu ra là phải tiến công đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc nhằm thực hiện bốn mục tiêu của thời đại: chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình, là đúng đắn. Các Đảng anh em đó đều đánh giá cao thắng lợi của chúng ta và tỏ sự đồng tình về đường lối quốc tế của Đảng ta, đồng thời họ cũng nói những điểm bất đồng của họ về những nhận định của các nước lớn xã hội chủ nghĩa và tình hình thế giới.

Vì sao ta có điều kiện để nhận định đúng về tình hình thế giới? Đánh giá tình hình đúng hay là không, điều đó có quan hệ đến quan điểm, đến phương pháp. Song điều quan trọng nhất là vì chúng ta làm một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc kháng chiến, cứu nước chống lại tên đế quốc đầu sỏ không chỉ vì lợi ích của dân tộc mình mà còn giải quyết những mâu thuẫn có tính chất quốc tế. Hoàn cảnh khách quan đó làm cho cuộc kháng chiến của chúng ta gắn liền mật thiết với các trào lưu cách mạng trên thế giới đồng thời cũng tạo cho ta có điều kiện thấy rõ tình hình hơn.

Chúng ta đều biết mỗi cuộc cách mạng phải giải quyết những mâu thuẫn nhất định. Trên thế giới đã và đang diễn ra nhiều cuộc cách mạng. Có những cuộc cách mạng chỉ giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ một nước. Cũng có

những cuộc cách mạng giải quyết những mâu thuẫn chung toàn thế giới hoặc những mâu thuẫn có tính chất thế giới. Ví dụ như Cách mạng Tháng Mười Nga và cuộc chiến tranh của nhân dân Nga chống lại sự can thiệp của 14 nước đế quốc tiếp sau đó, đã giải quyết những mâu thuẫn chung của toàn thế giới lúc bấy giờ chứ không chỉ giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nước Nga mà thôi. Hay như thắng lợi của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai cũng đã giải quyết những mâu thuẫn trong phạm vi toàn thế giới. Cách mạng Trung Quốc là một cuộc cách mạng rất lớn vì nó đưa một phần tư nhân loại đi vào chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ yếu đó là một cuộc nội chiến cách mạng, do đó nó chỉ giải quyết những mâu thuẫn trong phạm vi nội bộ nước Trung Hoa.

Việt Nam tuy là một nước nhỏ, nhưng trong cuộc độ sức giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ, nước ta đã trở thành nơi biểu hiện tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thế giới: mâu thuẫn giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa thực dân mới, mâu thuẫn giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa hoà bình và chiến tranh, vì đế quốc Mỹ đánh ta không chỉ để hòng nô dịch nhân dân ta mà còn hòng đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Nhân dân ta đánh Mỹ, chống lại cả một chiến lược toàn cầu của Mỹ, chẳng những là nhằm cứu dân tộc ta khỏi họa diệt vong mà còn giải quyết những mâu thuẫn có tính chất thế giới; do đó việc nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, đánh bại hoàn toàn một chiến lược toàn cầu của Mỹ về quân sự, chiến lược "phản ứng linh hoạt", là một thắng lợi có tính chất thời đại. Thắng lợi của nhân dân ta đã vượt ra khỏi phạm vi Việt Nam và Đông

Dương, và tác động sâu sắc đến cục diện cách mạng của nhân dân thế giới. Trong dịp sang thăm nước ta vừa rồi, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tây Ban Nha nói: cuộc chiến tranh chống phát xít ở Tây Ban Nha năm 1936-1939 thất bại, sau đó bọn phát xít gây Chiến tranh thế giới thứ hai, nếu cách mạng Tây Ban Nha thắng được phát xít lúc bấy giờ thì có thể không có cuộc chiến tranh thế giới đó. Bây giờ Việt Nam thắng Mỹ rồi thì đồng chí ấy tin rằng sẽ không có chiến tranh thế giới thứ ba; vì vũ khí nguyên tử thì Mỹ không dám dùng, còn dùng bộ binh và không quân đến mức cao như ở Việt Nam, hơn 50 vạn quân viễn chinh và một khối lượng bom đạn gấp hơn ba lần số bom đạn Mỹ đã dùng trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mà Mỹ vẫn thua thì Mỹ khó có thể đem quân ra ngoài để gây chiến tranh với nước khác. Vì vậy, Mỹ buộc phải đi vào thế hoà hoãn và do đó thế giới sẽ có một nền hoà bình bền vững hơn trước.

Đây là nhận định của đồng chí Tây Ban Nha. Xét về tác dụng của thắng lợi của nhân dân ta đối với hoà bình thế giới, đối với việc ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới thì có thể là như vậy. Nhưng chúng ta cần phải thấy rằng trong một vài năm lại đây, trên thế giới đang diễn ra một sự tập hợp lực lượng mới khá phức tạp. Do thất bại ở Việt Nam và để điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu của Mỹ, tập đoàn Níchxơn - Kítxinhgiơ đã và đang thi hành chính sách hoà hoãn với các nước lớn và trong khi thương lượng, thoả hiệp với các nước lớn, Mỹ mưu toan đặt lợi ích, chủ quyền của các nước nhỏ phụ thuộc vào sự tập hợp lực lượng mới và sự tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cường quốc. Sau những chuyến đi của Níchxơn, của Tanaca sang Trung Quốc và sau

cuộc thương lượng giữa Mỹ và Nhật Bản, người ta ra tuyên bố nói "không ai có quyền làm bá chủ ở Đông Nam Á". Bọn đế quốc nhầm mục tiêu gì ở Đông Nam Á? Những lời tuyên bố đó nói lên cái gì? Vừa qua, khi gặp và nói chuyện với các đồng chí trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản, tôi có nêu các câu hỏi đó để xem đồng chí Nhật đánh giá như thế nào về những diễn biến mới trên thế giới, về ý đồ và mục tiêu của Mỹ, của Nhật Bản ở Đông Nam Á. Nhưng các đồng chí ấy không trả lời. Sự thật là đế quốc Mỹ cũng như Nhật Bản đang nuôi tham vọng tranh giành bá quyền ở Đông Nam Á, bất chấp chủ quyền và độc lập của các nước ở vùng này. Song có một sự thật khác mà bọn chúng lờ đi là không ai khác ngoài nhân dân các nước Đông Nam Á có quyền làm chủ ở Đông Nam Á. Nhân dân Việt Nam đã tống cổ Mỹ ra khỏi Việt Nam, thì nhân dân các nước Đông Nam Á trên con đường đấu tranh để bảo vệ chủ quyền và độc lập của nước mình, nhất định sẽ đánh bại mọi ý đồ xâm lược, hành trường của đế quốc Mỹ và các đế quốc khác. Xu thế của lịch sử đó không ai có thể ngăn cản được.

Nói như vậy, là để ta thấy mặt phức tạp của tình hình quốc tế, để ta đề cao cảnh giác đối với mưu đồ tranh giành bá quyền ở Đông Nam Á, đồng thời cũng để ta hiểu ta hơn và nhận rõ nhiệm vụ ta phải làm sắp tới. Đây là điều tôi muốn nói với các đồng chí.

Bây giờ, Mỹ đã thua to, nhưng để không thua to hơn nữa, để khỏi nguy hiểm cho chúng hơn nữa, Mỹ đang cố bám lấy miền Nam nước ta. Ở Mỹ, trong hạ nghị viện cũng có những nghị sĩ không muốn làm như vậy, họ cho rằng dù có thêm những nước mới đi vào chủ nghĩa cộng sản cũng không đáng

sợ lầm. Vì Mỹ đã có quan hệ với các nước cộng sản lớn thì không có lý gì Mỹ lại sợ những nước cộng sản nhỏ. Nếu miền Nam rơi vào tay những người cộng sản, Mỹ vẫn có thể có quan hệ ngoại giao, kinh tế, buôn bán một cách bình thường để tranh giành quyền lợi với những cường quốc khác, như Mỹ đã làm đối với Liên Xô, Trung Quốc. Đây là ý kiến đáng lưu ý của một số người trong chính giới Mỹ. Tuy nhiên, hiện nay bọn cầm quyền Mỹ đang theo đuổi chủ nghĩa thực dân mới bằng con đường giúp đỡ khuyến khích bọn tay sai phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh hòng xoá bỏ những thành quả cách mạng của ta. Vì vậy, cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam ta còn gay gắt. Nhưng quân Mỹ đã thua rồi thì chúng ta càng có quyết tâm cao hơn để đánh thắng bọn tay sai và nhất định chúng ta sẽ thắng.

Trong khi nghiên cứu nghị quyết của Quân uỷ Trung ương có đồng chí cho rằng Trung Quốc đánh giá thấp Mỹ, nhưng cũng có ý kiến lo ngại ta đánh giá cao Mỹ. Vậy ta nên nhận định về vấn đề này như thế nào?

Tôi nghĩ rằng trong bối cảnh quốc tế vừa qua, Đảng ta là người đánh giá Mỹ tương đối đúng hơn cả, vì thế ta dám đánh Mỹ và đã đánh thắng chúng. Trước đây, mỗi lần đánh giá Mỹ, ta thường hỏi ý kiến các đảng anh em, vì ta chưa cọ xát với Mỹ và chưa tin có thể hiểu rõ Mỹ; nhưng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vừa qua, chẳng những ta ở trong một tình thế bức xúc phải đứng lên chống Mỹ, mà ta còn đánh giá đúng chỗ yếu, chỗ mạnh của Mỹ phải thua. Nếu không có tinh thần độc lập tự chủ đó, nếu ta nghe theo anh em ta thì ta đã thua Mỹ rồi. Thắng lợi của ta chứng minh là ta đã đánh giá Mỹ, đánh giá tình hình thế giới một cách

đúng đắn, linh hoạt. Khẳng định như vậy không có nghĩa là nói rằng ta có thể thấy trước được mọi quá trình diễn biến, phát triển của sự vật, phán đoán đúng mọi hành động, thủ đoạn của đối phương cả đâu. Ví dụ như khi Mỹ bắt đầu làm "chiến tranh cục bộ", ta nhận định là Mỹ có thể đưa 20 đến 30 vạn quân vào miền Nam, nhưng trong thực tế thì Mỹ đã đưa vào đến 55 vạn quân. Ta cũng nói là Mỹ sẽ đánh ta rất dữ dội, ác liệt nhưng không ai nghĩ rằng Mỹ có thể ném xuống đất nước ta một khối lượng bom đạn hơn gấp ba lần số bom đạn Mỹ dùng trong Chiến tranh thế giới thứ hai đâu. Cách mạng không phải như là một bài toán có đủ những con số cho trước hoặc có sẵn đáp số. Cho nên đối với những biến chuyển của tình hình người cách mạng chỉ có khả năng nhận định, phán đoán gần đúng thôi. Trong quá trình tiến hành cách mạng, sự việc xảy ra, ta sẽ đánh giá thêm nữa; không một người nào dù tài giỏi đến đâu có thể tiên đoán được đầy đủ mọi diễn biến của sự vật và sự việc. Hãy làm đi rồi sự vật cho phép ta hiểu nó hơn nữa. Đó là một chân lý. Hơn nữa, lịch sử nói chung và lịch sử cách mạng nói riêng là do quần chúng làm ra và sức sáng tạo của quần chúng là vô tận. Lênin dạy chúng ta rằng, lịch sử luôn luôn diễn ra phong phú hơn, sinh động hơn, tài giỏi hơn nhiều so với sức tưởng tượng của những chính đảng ưu tú nhất; không một lãnh tụ nào có thể thay thế sức sáng tạo của quần chúng. Về vấn đề đánh giá địch, ta phải hiểu như vậy.

Đánh giá cho đúng để quốc Mỹ là một việc khó, song sau hai mươi năm đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ và cuối cùng đã đánh bại đội quân xâm lược to lớn của Mỹ, bây giờ ta đánh giá Mỹ có phần nào dễ hơn là khi Mỹ mới nhảy vào. Sức mạnh của Mỹ đến mức nào bây giờ ta thấy rõ hơn;

nhưng đối với bọn tay sai của Mỹ thì ta cần phải đánh giá rõ hơn nữa, vì chúng đang là kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta ở miền Nam và cũng cần có thời gian thì ta mới thấy hết được chỗ yếu, chỗ mạnh của ngụy. Đánh giá địch, ta là đánh giá sự vật trong sự vận động, sự phát triển của nó. Nếu chỉ bằng vào số lượng quân đội, vũ khí, đòn bối mà xét thì cũng không thể hiểu đúng được thực chất kẻ địch mạnh yếu ra sao, về vấn đề này khi nói về tình hình miền Nam, tôi sẽ nói thêm.

Cuộc đấu tranh cách mạng của ta sắp tới ở miền Nam còn gay go phức tạp. Chúng ta còn phải đương đầu với đế quốc Mỹ và bọn tay sai trong khi các nước anh em đánh giá tình hình thế giới mỗi nước một khác. Trong tình hình như vậy, thái độ của các nước trên thế giới và của anh em ta đối với ta ra sao? Ta phải vận dụng chiến lược, sách lược như thế nào cho đúng? Trước kia, Mỹ còn chống đối gắt với Liên Xô, Trung Quốc thì việc lập mặt trận đoàn kết chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam trên thế giới có thuận lợi; bây giờ Mỹ bắt tay hoà hoãn với hai nước lớn rồi thì tình hình có khác. Những thủ đoạn ngoại giao xảo quyệt của Mỹ lợi dụng sự chia rẽ Xô - Trung, và thái độ của các nước này muốn cải thiện quan hệ giữa họ với Mỹ để ra nhiều điều tiêu cực... Liên Xô, sau mỗi lần tiếp xúc với ta, cũng đều có những lời nói cốt để cho Mỹ biết là họ đã thuyết phục được ta "giữ vững hoà bình". Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, ta có thể đánh giá Mỹ đúng được, nhưng đánh giá bạn ta thì lại khó như vậy đấy.

Tình hình có mặt phức tạp, nhưng dù phức tạp như thế nào, trải qua mười mấy năm nhân dân ta chiến đấu chống Mỹ, các nước xã hội chủ nghĩa vẫn gắn bó với ta và đứng bên cạnh chúng ta. Sở dĩ được như vậy chẳng những là do ta có

đường lối quốc tế đúng đắn, mà còn có nguyên nhân khách quan. Cuộc chiến đấu của chúng ta gắn liền với việc bảo vệ hoà bình, bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa, với sự an ninh và sự trưởng thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa; và trong thực tế, cuộc kháng chiến của ta đã làm lợi rất nhiều cho các nước anh em ta. Cho nên anh em ta thấy cần thiết phải cùng ta chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ.

Một sự thật khách quan khác là dù bê ngoài Mỹ có hoà hoãn với Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ vẫn coi hai nước đó cũng như toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa là kẻ thù của chúng. Đừng ai tưởng lầm rằng mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc là mặt chủ yếu trong quan hệ quốc tế hiện nay. Không phải như thế đâu. Cái chủ yếu trên vĩ đài quốc tế hiện nay vẫn là cuộc đấu tranh không thể điều hoà để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, và cái chủ yếu trong mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô, giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn là mâu thuẫn đối kháng giữa những xã hội hoàn toàn trái ngược nhau về bản chất giai cấp. Trái lại, xã hội Liên Xô cũng như xã hội Trung Quốc là những xã hội xã hội chủ nghĩa; do bản chất đó, hai xã hội Liên Xô, Trung Quốc phải dính với nhau đồng thời cũng phải dính với các lực lượng đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Sự nghiệp cách mạng ở miền Nam và đường lối của chúng ta phù hợp với thực tế khách quan trên thế giới, với lợi ích chung của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Cho nên chúng ta tin rằng, dù tình hình quốc tế có khó khăn phức tạp, nếu chúng ta làm đúng, làm khéo thì chúng ta vẫn tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của tất cả anh em, bầu

bạn trên thế giới. Cố nhiên, sự nghiệp cách mạng của chúng ta thì tự chúng ta phải chủ động làm lấy. Trong quá trình tiến lên, ta phải giữ vững độc lập, tự chủ, đồng thời phải cố gắng tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em. Phải độc lập tự chủ mới thắng được, nhưng phải biết đoàn kết với anh em, đừng để mình bị cô lập. Đó là tinh thần cơ bản của đường lối đối ngoại của Đảng ta.

Tóm lại, trên thế giới ba trào lưu cách mạng ở thế mạnh, thế thắng, thế tiến công. Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục tiến lên và đã giành được những thắng lợi lớn. Phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển chưa lúc nào sôi nổi như hiện nay. Còn phong trào giải phóng dân tộc thì rất mạnh và uy thế lên cao hơn bao giờ hết. Trong khi đó, đế quốc Mỹ khó khăn, suy yếu toàn diện và hệ thống đế quốc chủ nghĩa thì đang mâu thuẫn gay gắt. Những khuynh hướng sai lầm trong phong trào cộng sản và những mặt tiêu cực trong quan hệ quốc tế không ngăn cản được những nhân tố tích cực tiếp tục phát triển tiến lên.

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là đánh đổ tập đoàn tay sai của Mỹ, đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Trong việc hoàn thành nhiệm vụ chiến lược này, *quân đội đóng một vai trò rất quan trọng, quân đội là một lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng*.

Hiện nay, Mỹ và tay sai còn có những chỗ mạnh nhất định. Quân ngụy có hơn một triệu lính, còn chiếm giữ thành thị và những vùng đông dân, nhiều cửa và còn được Mỹ viện trợ, tiếp sức. Nhưng từ khi có Hiệp định Pari, và đội quân

xâm lược Mỹ bị đánh bại, phải cút về nước, thì những chỗ yếu cơ bản của chế độ tay sai càng bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Trước kia, khi chưa có Hiệp định Pari, ngụy nói chúng là "quốc gia", ta là cộng sản, thì chúng còn lừa bịp được quần chúng một phần nào. Nay giờ có hiệp định, Mỹ phải rút đi, ta chủ trương thực hiện hoà bình, hoà hợp dân tộc nhưng ngụy không nghe, cứ tiếp tục làm chiến tranh đánh thuê cho Mỹ, ngăn cản, phá hoại hoà giải và hoà hợp dân tộc thì chúng không còn lừa bịp được ai và cái mặt nạ quốc gia giả hiệu của chúng hoàn toàn bị bóc trần trước quần chúng. Hơn nữa, trong một xã hội bị 30 năm chiến tranh tàn phá, mà ngụy vẫn ra sức vơ vét, bóc lột, khống chế từng bát cơm manh áo của quần chúng làm cho đời sống mọi tầng lớp nhân dân thêm cùng cực, khổn quắn, thì quần chúng không còn ai có thể sống được nữa. Chỉ hai điểm đó cũng đủ để chứng minh những mâu thuẫn dân tộc và giai cấp trong vùng địch kiểm soát hiện nay sâu sắc và gay gắt đến mức nào. Trong khi đó, thế và lực của cách mạng miền Nam bây giờ mạnh hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây. Trong những điều kiện như vậy, chúng ta khẳng định là chưa bao giờ ta có nhiều thuận lợi để đánh bại hoàn toàn quân ngụy, đánh đổ tập đoàn tay sai của Mỹ ở miền Nam như hiện nay.

Để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới, chúng ta cần có sự nhất trí cao về những vấn đề có tính quy luật rút ra từ kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng ta và đã được vận dụng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước vừa qua. Ví dụ như vấn đề bạo lực cách mạng, vấn đề nông thôn và thành thị.

Về vấn đề bạo lực cách mạng, lâu nay nhiều người hiểu bạo lực chỉ có đấu tranh vũ trang, đấu tranh quân sự. Rõ ràng nhận thức như vậy là không đủ và không đúng với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ở nước ta, đã từng có khởi nghĩa ở thành thị, trong đó lực lượng đóng vai trò quyết định là lực lượng chính trị của quần chúng. Ở miền Nam, cách mạng đã nổ ra bằng những cuộc khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, chủ yếu là bằng sự nổi dậy của quần chúng nông dân. Trong quá trình tiến lên của cách mạng, song song với đấu tranh quân sự và những đòn tiến công quân sự, luôn luôn có đấu tranh chính trị và những cuộc nổi dậy của quần chúng. Đấu tranh chính trị tuy mạnh, yếu có lúc khác nhau nhưng thời kỳ nào cũng có và nó đã trở thành một lực lượng, một hình thức, một phương pháp đấu tranh cơ bản. Cho nên nói *bạo lực cách mạng là nói cả đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, nói tiến công và nổi dậy. Trong một cuộc chiến tranh cách mạng chống lại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, nhất thiết ta phải có những quả đấm quân sự mạnh, đồng thời phải có những đòn tiến công chính trị mạnh thì mới thắng được.* Quy luật của cách mạng Việt Nam không giống quy luật của cách mạng Nga hay cách mạng Trung Quốc, cũng không có trong sách vở kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lenin từ trước đến nay. Phải qua thực tiễn của cuộc sống, qua xương máu của cuộc chiến đấu của mình, chúng ta mới tổng kết được bài học về bạo lực cách mạng ở nước ta; cho nên ta phải nắm vững quy luật đó khi nghiên cứu phương hướng đấu tranh quân sự của ta, để tìm ra những cách đánh thích hợp nhất kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, và nhằm thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ giành dân, giành quyền làm chủ trong giai đoạn mới.

Vấn đề nông thôn và thành thị cũng có quy luật đặc thù trong cách mạng Việt Nam nói chung và trong cách mạng miền Nam nói riêng. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) thì

khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thành thị. Cách mạng Trung Quốc thì xây dựng căn cứ địa và đánh du kích lâu dài ở nông thôn, còn ở thành thị thì trường kỳ mai phục. Cách mạng Việt Nam, thì lập căn cứ ở rừng núi, phát động chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn đồng bằng, luôn luôn nắm vững công tác thành thị; khi có thời cơ, kịp thời phát động khởi nghĩa ở thành thị, để giành thắng lợi quyết định trong cả nước. Đó là bài học lớn của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trên thế giới từ hơn một trăm năm nay kể từ Công xã Pari, chỉ có Liên Xô và Việt Nam tiến hành khởi nghĩa ở thành thị thành công. Từ thực tiễn trên đây, ta đã rút ra kết luận là cách mạng miền Nam phải nắm vững ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, phải phối hợp chặt chẽ ba vùng và qua các thời kỳ phát triển của cách mạng, phải biết hướng mũi nhọn tiến công vào nơi yếu nhất của địch để giành thắng lợi cho cách mạng; *nhưng cuối cùng muốn giành thắng lợi cho cách mạng hoàn toàn thì phải tiến lên đánh đổ chính quyền đầu não của địch ở thành thị.*

Trong hệ thống cai trị của địch ở miền Nam, thành thị là nơi địch mạnh nhất so với các vùng khác. Nhưng trong giai đoạn hiện nay, thành thị là nơi biểu hiện tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất về dân tộc và giai cấp của xã hội miền Nam, và so với lúc Mỹ mới nhảy vào miền Nam, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, cũng như với thời kỳ Mỹ trực tiếp đưa quân vào xâm lược miền Nam, thì *hiện nay là thời kỳ địch có nhiều chỗ yếu nhất ở thành thị.* Có thể nói chưa lúc nào đời sống kinh tế ở thành thị nhất là ở Sài Gòn khó khăn như hiện nay; chưa bao giờ tình hình chính trị ở thành thị có những mâu thuẫn gay gắt như hiện nay. Trong khi đó thì cũng chưa bao giờ ở nông thôn miền Nam, ta có lực lượng quân sự và chính trị hùng hậu như hiện nay; đặc biệt là về quân sự, bộ đội chủ lực ta chiếm giữ những địa bàn chiến lược trọng yếu đang tạo ra một sức ép rất mạnh đối với địch. Những quả đấm chủ lực ấy cùng với bộ đội địa phương, du

kích là cái *đòn xeо rất mạnh, rất cơ bản* để thúc đẩy và giúp sức cho phong trào đấu tranh chính trị trong vùng địch kiểm soát. Vậy thì, trong những điều kiện đó, quân đội phải làm gì để tác động đến phong trào thành thị và thúc đẩy nó tiến tới cao trào, làm gì để thực hiện được ba quả đấm chiến lược để giành thắng lợi cuối cùng?

Một vấn đề khác tôi muốn nói với các đồng chí là làm sao xây dựng được khoa học quân sự Việt Nam. Quân đội ta đã đánh giặc lâu năm và có nhiều kinh nghiệm, nhưng nếu chỉ dừng lại ở mức kinh nghiệm thôi thì chưa đủ; phải tổng kết được tất cả các hoạt động quân sự và kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của ta, từ đó nâng lên thành lý luận quân sự, thành khoa học quân sự của ta. Làm được việc này sẽ có một giá trị rất quyết định trong việc xây dựng quân đội cũng như trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta thường nói tư tưởng quyết định, nếu hiểu đúng khái niệm này thì nói tư tưởng quyết định trong việc đánh giặc có nghĩa là nói *lý luận quân sự, khoa học quân sự quyết định*. Muốn thực hành cách mạng, cần phải có hai điều kiện: *một là*, phải có tình cảm cách mạng; *hai là*, phải có sự sâu sắc về khoa học. Tình cảm cách mạng là ý chí chiến đấu, là lòng dũng cảm, là đức hy sinh. Sự sâu sắc về khoa học là sự hiểu biết về lý luận cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lê nin và năng lực vận dụng những hiểu biết đó vào thực tiễn cách mạng; trong lĩnh vực quân sự, đó là sự hiểu biết về khoa học quân sự Mác - Lê nin, là năng lực vận dụng khoa học đó vào hoàn cảnh của Việt Nam ta. Như vậy lý luận cách mạng, khoa học cách mạng, cũng như lý luận quân sự, khoa học quân sự là một phương diện và là phương diện quan trọng nhất của tư tưởng cách mạng; nó là phản ánh của những quy luật khách quan độc lập với ý muốn của con người. Quân đội ta phải có tình cảm cách mạng mạnh mẽ đồng thời phải nắm vững khoa học quân sự; nếu thiếu hai cái đó thì không dễ gì đánh thắng được một kẻ địch giàu mạnh và quỷ quyết như đế quốc Mỹ.

Trong việc xây dựng quân đội, *ta phải chú trọng cả hai mặt tư tưởng và tổ chức*. Anh Trần Độ có nói với tôi rằng, ở miền Nam, bọn ngụy nắm tổ chức quân đội rất giỏi. Tôi cho đó là một nhận xét đúng. Quân ngụy là một đội quân đánh thuê, gồm phần lớn là những người bị bắt buộc phải cầm súng, cho nên lính ngụy chiến đấu không có mục đích, không có lý tưởng. Sở dĩ bọn ngụy đầy được quân đội của chúng đi chiến đấu và làm được việc này, là do chúng nắm quân đội bằng tổ chức, bằng kỷ luật của roi vọt và kìm kẹp. Quân đội ta dứt khoát phải hơn quân ngụy cả về tư tưởng và tổ chức. Quân đội ta chiến đấu vì lý tưởng cách mạng và có tinh thần quyết chiến quyết thắng; điều đó quân ngụy không thể nào có được. Còn về tổ chức ta cũng phải hơn địch; nếu xem thường và làm kém về mặt này thì không được đâu. Trong tình hình mới, cần phải rèn luyện rất mạnh về tư tưởng cho quân đội để không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, bồi dưỡng tinh thần một lòng một dạ vì nhân dân mà phục vụ và nâng cao trình độ hiểu biết về lý luận quân sự cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ; đồng thời phải xây dựng rất mạnh, rất chặt về tổ chức làm cho quân đội có sức mạnh chiến đấu bảo đảm hoàn thành được mọi nhiệm vụ.

Nói quân đội trước hết là nói tổ chức. Sức mạnh của một đại đội, một tiểu đoàn, một trung đoàn, một sư đoàn là cái gì nếu không phải là sức mạnh của tổ chức? Nếu sức mạnh của một tiểu đoàn chỉ như là sức mạnh của ba đại đội cộng lại thì điều đó không có ý nghĩa gì cả. Đã là một tiểu đoàn thì phải mạnh hơn ba đại đội cộng lại; nếu không phải như vậy thì tổ chức tiểu đoàn để làm gì? Sức mạnh của một quân đoàn cũng khác với sức mạnh của ba sư đoàn; có như thế ta mới phải tổ chức ra quân đoàn chứ? Nhưng trong những tình huống tác chiến cụ thể, có lúc để riêng ba tiểu đoàn thì chiến đấu có hiệu quả cao hơn là tập trung lại thành một trung đoàn. Nói như thế để thấy tổ chức đúng là một việc khó. Trong tổ chức quân đội có mối quan hệ biện chứng giữa số lượng và chất lượng, giữa chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, giữa binh khí kỹ thuật và con người. Tổ chức một tiểu đoàn, một trung

đoàn là nhằm giải quyết vấn đề gì, sử dụng từng đơn vị riêng lẻ để làm gì, tập trung thành đơn vị lớn hơn để làm gì? Tất cả những việc đó đòi hỏi phải có sự nghiên cứu chín chắn thì mới phát huy được nhiều nhất sức mạnh của tổ chức; bởi vì mỗi một tổ chức có quy luật khách quan và nhằm bảo đảm những yêu cầu nhất định của nhiệm vụ quân sự trong từng thời kỳ, ở từng chiến trường cụ thể. Hiện nay ta đang tổ chức quân đội đến quy mô quân đoàn; vậy ta cần nghiên cứu kỹ trên cơ sở khoa học quân sự Việt Nam để làm cho lực lượng vũ trang của ta được tổ chức thật mạnh, thật linh hoạt, thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của đất nước, bảo đảm cho ta đánh thắng được quân địch trong bất kỳ tình huống nào. Muốn chiến thắng đối phương, phải giải quyết một loạt vấn đề về chiến lược, chiến dịch, nhưng trong tác chiến có khi năm phút cuối cùng quyết định thắng lợi. Tổ chức quân đội chẳng những phải bảo đảm thực hành được những vấn đề cơ bản về chiến lược, chiến dịch, mà còn phải bảo đảm giành thắng lợi chắc chắn ở những phút cuối cùng trong từng trận chiến đấu. Khi nghiên cứu vấn đề xây dựng quân đội, các đồng chí phải xem xét tất cả những mặt đó của công tác tổ chức, công tác chỉ huy tác chiến.

*

* *

Hôm nay, vì không có nhiều thời giờ, cho nên tôi chỉ nói một số nét về tình hình thế giới và một vài ý kiến về xây dựng quân đội. Nhìn chung tình hình thế giới, chúng ta phấn khởi nhận thấy ba trào lưu cách mạng của thời đại ngày nay đang ở thế đi lên rất mạnh mẽ; trái lại, đế quốc Mỹ đang lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và phe đế quốc chủ nghĩa thì đang cạnh tranh nhau gay gắt. Tình hình đó tạo cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta ở miền Nam những thuận lợi rất to lớn. Tuy nhiên, do âm mưu của Mỹ cố bám giữ miền Nam hòng thực hiện chủ nghĩa thực dân mới và do thái độ hung hăng ngoan cố của ngụy quyền Sài Gòn, cuộc đấu tranh

cách mạng ở miền Nam còn khó khăn phức tạp; phải có thời gian làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta hơn nữa để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Nhiệm vụ của nhân dân ta, quân đội ta là phải thắng địch ở miền Nam. Không thắng ở miền Nam thì công cuộc xây dựng ở miền Bắc không thể tiến hành thuận lợi và cũng không thể xây dựng được đất nước ta giàu có được. Trước đây, quân và dân ta đã đánh thắng cả quân Mỹ lấn quân ngụy thì hiện nay nhất định sẽ đánh bại hoàn toàn bè lũ tay sai mặc dù chúng còn được đế quốc Mỹ giúp sức. Mong rằng các đồng chí cố gắng xây dựng quân đội ta lớn mạnh vượt bậc và trở thành một trụ cột vững chắc để cùng với toàn dân hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang trong giai đoạn mới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỬI KHU UỶ KHU VI

Ngày 4 tháng 5 năm 1974

Các đồng chí thân mến,

Vừa rồi, làm việc với anh Năm Hoà¹⁾, tôi đã phát biểu một số ý kiến về nhiệm vụ và công tác cấp bách của Khu VI trong hai năm 1974 - 1975. Văn phòng Trung ương Đảng đã ghi và tôi đã xem lại. Nay gửi vào để các đồng chí nghiên cứu, thực hiện.

BA

NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA KHU VI TRONG HAI NĂM 1974-1975

I- VỊ TRÍ VÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA KHU VI

Khu VI không đóng dân, nhưng có vị trí chiến lược rất quan trọng. Nó nằm án ngữ phía đông và đông đông - bắc Sài Gòn, có các đường chiến lược nối Đà Lạt với thành phố Sài Gòn và cảng Cam Ranh. May mắn nay, địch ra sức giữ vùng này

¹⁾ Năm Hoà: Trần Lê - Bí thư Khu ủy Khu VI (B.T).

trong thế an toàn. Sau Hiệp định Pari, địch có ý đồ và đang thực hiện từng bước việc di dân từ Trị - Thiên, Nam - Ngãi vào Khu VI, chủ yếu để giành những vùng rừng núi không có dân trên địa bàn này, hòng tạo ra những tuyến ngăn chặn ta và che đỡ cho Sài Gòn. Mục đích trước mắt của việc này chủ yếu là phục vụ cho yêu cầu về quân sự, chứ chưa phải là khai thác tiềm năng về kinh tế ngay từ giờ.

Đối với ta, hiện nay Khu VI có vị trí quan trọng cũng chủ yếu là về quân sự. Nhiệm vụ chiến lược của Khu VI phải gắn liền với chiến lược chung của toàn chiến trường Nam Bộ; không nên đặt Khu VI thành một đơn vị chiến trường cắt rời với Nam Bộ; đồng thời cũng không nên nhập nó với Khu VII, vì Khu VII vừa lập lại cấp khu, đang phải lo củng cố tổ chức; nhập lại thì địa bàn hoạt động quá rộng, đi lại khó khăn, chỉ đạo không khớp. Vả lại, Khu VI đã hình thành một đơn vị khu từ lâu, đảng bộ và khu uỷ ở đây đã quen biết và thông thạo chiến trường; không nên xáo trộn tổ chức, làm chậm trễ việc triển khai mọi mặt công tác chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu rất khẩn trương trong hai năm sắp tới.

Nhiệm vụ chiến lược của Khu VI hiện nay là phải phấn đấu làm chủ cho được toàn bộ miền rừng núi; xây dựng miền rừng núi của Khu VI gắn với Khu VII hợp thành một căn cứ chiến lược liên hoàn vững mạnh cho cả chiến trường Nam Bộ, làm nơi triển khai những binh đoàn chủ lực của ta để vây ép và tiến đánh Sài Gòn từ nhiều hướng.

Tôi muốn nói rõ thêm vấn đề này. Ở miền Nam, nếu không kể chiến trường Trị - Thiên đã dựa vững chắc vào các tỉnh nam Khu IV cũ, thì ta có hai căn cứ chiến lược quan trọng. Một là, căn cứ bắc Tây Nguyên gồm vùng giải phóng rộng lớn

của các tỉnh Kon Tum, Gia Lai nối liền với vùng giải phóng Nam, Ngã, Bình, Phú để tiến xuống giải phóng đồng bằng ven biển Khu V và vây ép Đà Nẵng. Hai là, vùng giải phóng miền Đông Nam Bộ nối liền với vùng rừng núi Khu VI hình thành một căn cứ chiến lược thường xuyên uy hiếp Sài Gòn; từ căn cứ này quân chủ lực ta sẽ tiến đánh Sài Gòn, thắng địch tại đây và trên toàn chiến trường Nam Bộ. Như vậy, miền rừng núi Đông Nam Bộ và Khu VI đối với Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long có vị trí tương tự như khu căn cứ Việt Bắc đối với Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ trước đây trong kháng chiến chống Pháp.

Mấy năm trước, ngoài này đã đề ra nhiệm vụ xây dựng căn cứ chiến lược cho chiến trường Nam Bộ theo hướng trên đây, đã nhấn mạnh phải chiếm lĩnh những vùng rừng núi không có dân hoặc chưa dân bằng cách "cấy" dân nơi khác đến và biến những điểm dân cư đó thành làng chiến đấu; dựa vào đó xây dựng dân quân du kích, bộ đội địa phương để làm chủ thật sự vùng rừng núi. Nhưng có thể là trong kia chưa thấy hết tầm quan trọng của vấn đề; mặt khác riêng Khu VI thì sức có hạn, nên chưa thể làm chủ được rừng núi của mình; đồng thời Trung ương Cục cũng không đủ sức giúp thêm cho các đồng chí. Trước mắt, cuộc chiến đấu đòi hỏi phải thực hiện việc đó rất khẩn trương, đồng thời cũng có điều kiện thuận lợi để làm nhanh, làm mạnh hơn trước. Khu VI cần nhận thức vấn đề đúng với tầm quan trọng của nó, để ra sức phấn đấu làm cho được.

Hiện nay, ở Khu VI, ta đã làm chủ được một phần đáng kể miền rừng núi, không chỉ ở giáp ranh các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Tuy mà cả hai bên nam bắc đường 20, nối

liên với vùng giải phóng Khu VII và thông với hành lang chiến lược từ miền Bắc vào. Đó là một sự thay đổi quan trọng so với hồi kháng chiến chống Pháp, đồng thời là kết quả đáng mừng của những cố gắng bền bỉ, liên tục của đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang ta ở các tỉnh Khu VI. Từ thế đó, cùng với sự giúp đỡ của Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền, cũng như của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Khu VI phải nỗ lực vươn lên, mở rộng và hoàn chỉnh thế làm chủ miền rừng núi, phối hợp với Khu VII xây dựng căn cứ chiến lược chung cho cả chiến trường Nam Bộ.

Về phía địch, qua một năm phá hoại Hiệp định Pari, chẳng những địch không cải thiện được tình hình của chúng mà còn lâm vào những khó khăn, suy yếu mới cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Trong thời gian sắp tới, chắc chắn địch sẽ bị đánh đau và thất bại nặng hơn nữa về quân sự; phong trào đấu tranh chính trị trong vùng địch kiểm soát, đặc biệt là ở Sài Gòn sẽ phát triển mạnh hơn. Điều đó có khả năng dẫn đến khủng hoảng chính trị sâu sắc trong chế độ bù nhìn, làm cho địch càng mau sụp đổ. Trước mắt, ta có thời cơ phối hợp ba đòn chiến lược để đánh thắng địch. Vì vậy, ngay từ bây giờ, đi đôi với tiến công vào vùng địch tạm kiểm soát, phải hết sức khẩn trương đẩy mạnh việc xây dựng căn cứ chiến lược hoàn chỉnh ở Khu VI và miền Đông Nam Bộ theo một kế hoạch toàn diện, để trong một vài năm tới có đủ sức chứa một khối chủ lực lớn, riêng Khu VI có thể tiếp thu thêm một vài sư đoàn. Làm được như vậy, ta sẽ thay đổi hẳn cán cân lực lượng trên chiến trường Nam Bộ, tạo nên một sức ép rất mạnh đối với Sài Gòn từ nhiều hướng, không phải chỉ từ hướng bắc, tây - bắc, đông - bắc, mà cả từ hướng đông và

đông bắc, tiến lên đánh thắng địch tại Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của chúng.

II- MỘT SỐ CÔNG TÁC CỤ THỂ

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng chỉ rõ phải luôn luôn nắm chắc lực lượng vũ trang, ra sức xây dựng thực lực cách mạng; kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao; vận dụng phương thức tiến công một cách thích hợp ở ba vùng chiến lược; đẩy mạnh giành dân, giành quyền làm chủ tại chỗ, mở rộng từng bước vùng ta, thu hẹp vùng kiểm soát của địch. Kết hợp phía trước với phía sau, kết hợp tiến công với xây dựng, tạo thế và lực mới, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta hơn nữa, chuẩn bị mọi mặt để giành thắng lợi trong bất cứ khả năng phát triển nào của tình hình.

Đó là tinh thần cơ bản của Nghị quyết. Nay ta thấy rõ hơn âm mưu của địch, đánh giá rõ hơn sức ta, sức địch và khẳng định có thời cơ giành thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng miền Nam. Vì vậy, Khu VI phải nhận rõ nhiệm vụ chiến lược nói trên, phải nỗ lực vượt bậc thực hiện nhiệm vụ đó, gấp rút chuẩn bị lực lượng, phối hợp với toàn bộ chiến trường miền Nam để đánh thắng.

Trước mắt, cần làm những công tác cụ thể sau đây:

1. Giành dân và đánh phá kế hoạch "bình định" của địch

Vùng đồng bằng Khu VI rất hẹp, dân bị dồn và bị kìm kẹp lâu ngày. Trong khi có miền núi tuy thừa dân, nhưng đã tạo được thế làm chủ trên một số địa bàn tương đối rộng, lại có

địa thế hiểm trở, dân bung ra có chỗ ở và có thể giữ được. Cho nên, trong đấu tranh giành dân với địch ở miền núi có thể đặt yêu cầu cao hơn ở đồng bằng; việc này có quan hệ mật thiết đến việc hoàn chỉnh thế làm chủ của ta ở miền núi và xây dựng căn cứ.

Ở Khu VI, trong thời kỳ kháng chiến trước, Pháp đã lập các ổ vũ trang (Goum) để khống chế miền núi. Bây giờ cũng vậy, ai nắm được dân thì người đó nắm miền núi. Đặt mạnh vấn đề giành dân ở miền núi tức là phải hết sức coi trọng công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người, làm sao tranh thủ được đa số đồng bào theo hòn ta, chứ không chỉ ủng hộ ta về tinh thần. Hiện nay, trong hơn một trăm chín mươi nghìn đồng bào các dân tộc ít người ta mới giải phóng và làm chủ được khoảng năm mươi lăm nghìn người, như vậy mới xấp xỉ một phần ba, ta phải giành được đại bộ phận theo ta. Cán bộ, chiến sĩ ở miền núi phải biết làm công tác vận động đồng bào các dân tộc. Phải tổng kết kinh nghiệm kết hợp chính trị, binh vận và tác chiến để bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ và cốt cán. Từ những kinh nghiệm đó, đề ra yêu cầu giành dân, giành quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau, sát với từng vùng, từng bộ tộc, tiến tới mở từng đợt phá áp chiến lược, phá các khu dồn dân, bung dân ra, lập làng xóm mới ở hòn vùng ta. Muốn thế, đi đôi với xây dựng thực lực và kết hợp "ba mũi" tiến công, phải chuẩn bị sẵn địa điểm, đất đai, phương tiện để giúp cho dân khi bung ra có thể sản xuất và làm ăn lâu dài. Đồng thời, với sự chi viện của Trung ương, phải giúp đồng bào có muối, có vải, ra sức mở mang y tế, trường học, làm cho đồng bào ổn định được đời sống và gắn bó chặt chẽ với cách mạng, với vùng giải phóng.

Phải thực hiện thật tốt chính sách dân tộc, tranh thủ những tù trưởng, chủ làng có uy tín để lôi kéo quần chúng trong mỗi bộ tộc đi hẳn với ta.

Để tăng cường công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người, phải tích cực đào tạo, đề bạt cán bộ dân tộc người địa phương.

Đối với vùng đồng bằng, ta không xem nhẹ việc đánh phá kế hoạch "bình định" và giành dân, nhưng phải đặt yêu cầu thích hợp với lực lượng so sánh tại chỗ, trong điều kiện thực lực của ta có hạn. Không nên nóng vội để ra yêu cầu quá cao ngay bây giờ, mà chủ yếu là giành quyền làm chủ từng bước. Trước hết là làm lỏng ách kìm kẹp, hạn chế sự khống chế, kiểm soát và bóc lột của địch, để dân có điều kiện bung ra và ta có điều kiện tiếp xúc với họ, tuyên truyền chính sách, tranh thủ tinh thần ở thôn ấp, từng bước phát triển lực lượng chính trị, quân sự và binh vận. Việc đánh địch trong áp chiến lược, phát triển chiến tranh du kích ở vùng địch kìm kẹp phải được quần chúng đồng tình.

2. Hoàn chỉnh thể làm chủ của ta trên toàn bộ vùng rừng núi và khẩn trương xây dựng căn cứ

Công tác này bao gồm cả hai mặt tiến công và xây dựng, kết hợp phía trước với phía sau trong phạm vi miền núi.

Về tiến công, phải kiên quyết đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm, các hoạt động biệt kích, tập kích của địch; phối hợp với lực lượng của trên để mở rộng thế làm chủ ra sát biên giới Việt Nam - Campuchia, mở thông hành lang chiến lược từ bắc Tây Nguyên vào căn cứ Khu VI. Việc đánh địch giải phóng Đức Lập như các đồng chí đề nghị thì nên chờ sự

nghiên cứu của Bộ Tổng tham mưu. Phải chú trọng đánh phá giao thông, giành dân ở các đồn điền, các ấp chiến lược dọc trực đường 20, đường 11; khi có điều kiện, tiến lên cắt từng đoạn các con đường ấy. Phải kết hợp tác chiến với dân vận để phá kế hoạch di dân, lập ấp chiến lược của địch, lôi kéo số dân bị địch đưa từ miền Trung vào chạy sang vùng ta để làm ăn sinh sống.

Về xây dựng căn cứ, phải có kế hoạch tiến hành toàn diện cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết từng bước vấn đề lương thực, thực phẩm cho dân, tự túc được cho cơ quan, đơn vị, đồng thời cố gắng mở ra một số khu sản xuất mới, giải quyết cho được vấn đề hậu cần tại chỗ, đồng thời có dự trữ cho lực lượng của Miền đến hoạt động và tiếp nhận lực lượng chi viện từ miền Bắc. Tôi tán thành nên mở rộng các khu sản xuất ở bắc Tánh Linh, Hoài Đức, dọc hai con sông La Ngà và Đồng Nai, đồng thời có thể mở thêm các khu sản xuất mới phía bắc Lâm Đồng.

Hướng sản xuất là trồng cây lương thực, thực phẩm, nhưng phải điều tra đất đai cụ thể để chọn cây trồng thích hợp. Lúa chỉ nên trồng ở các chân ruộng bỏ hoang, có điều kiện thuận lợi về nước. Đất khô có độ dốc thì nên trồng ngô, đậu, khoai, sắn. Phải hết sức coi trọng sản xuất và sửa chữa công cụ cầm tay, bảo đảm cho cơ quan, đơn vị và nhân dân có đủ phương tiện canh tác.

Cần bàn với Tổng cục Hậu cần cho người vào khảo sát tại chỗ để có căn cứ đặt kế hoạch mở mang sản xuất cho sát. Tổng cục Hậu cần sẽ đưa bộ đội sản xuất vào làm, tạo nên những điểm tựa chắc chắn, từ đó sẽ mở rộng ra. Lực lượng của khu,

của tỉnh thì lo triển khai việc sản xuất cho quân và dân vùng giải phóng, đồng thời tạo điều kiện để nuôi dân từ vùng địch bung ra.

3. Đẩy mạnh công tác thành thị

Địch đang tăng cường phòng thủ thành thị và tiến hành những thủ đoạn kiểm soát rất gắt gao. Nhưng, so với thời kỳ Ngô Đình Diệm và thời kỳ Mỹ trực tiếp tiến hành chiến tranh, thì hiện nay ở thành thị, thế địch yếu hơn trước. Đây là thời kỳ những mâu thuẫn giữa tập đoàn phát xít Nguyễn Văn Thiệu với đa số quần chúng nhân dân, giữa Thiệu với lực lượng thứ ba và các phe phái đối lập phát triển khá gay gắt; đồng thời địch cũng gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính; các tầng lớp nhân dân và một bộ phận khá đông binh lính địch đứng trước những yêu cầu bức xúc về đời sống. Do quan hệ sẵn có xưa nay, Đà Lạt và Phan Thiết cần chấp mối chặt chẽ với Sài Gòn, sử dụng thế phong trào công khai và khả năng hoạt động hợp pháp ở đó để tập hợp quần chúng nhất là các tầng lớp lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ ở hai thị xã; đồng thời xoáy vào các khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, hoà bình và những vấn đề bức bách về đời sống, mà phát động và mở rộng phong trào đấu tranh chính trị. Trong khi đẩy mạnh các hoạt động công khai, hợp pháp, phải chú ý củng cố, phát triển các tổ chức bí mật của Đảng và lực lượng nòng cốt.

4. Xây dựng lực lượng vũ trang và tác chiến

Việc bổ sung lực lượng cho Khu VI nằm trong kế hoạch chi viện miền Nam mà ngoài này đang thực hiện; song bổ sung bao nhiêu và những binh chủng gì cho thích hợp với chiến trường Khu VI thì cần làm việc cụ thể với Bộ Tổng tham mưu. Trong tác chiến, phải sử dụng lực lượng hiện có với hiệu quả cao, tránh tiêu hao không cần thiết, đồng thời cố gắng tìm cách bổ sung tại chỗ và hết sức tiết kiệm vũ khí, đạn dược; vì Khu VI cũng như Nam Bộ ở xa Trung ương, việc

chi viện cho chiến trường không phải không có khó khăn. Hơn nữa, trong lúc này, đối với bộ đội chủ lực, Trung ương muốn sử dụng một cách rất tập trung, rất cơ động, khi có thời cơ mới tung ra, tạo bất ngờ lớn về chiến lược.

Phải nghiên cứu các cách đánh của lực lượng quân sự địa phương cho hợp với điều kiện cụ thể của chiến trường và bảo đảm đạt được yêu cầu về quân sự, chính trị từng nơi, từng lúc. Trong thời gian trước mắt, tác chiến phải phục vụ cho việc giành dân, đánh phá "bình định", củng cố, mở rộng thế làm chủ. Cần tổng kết, rút kinh nghiệm các phương thức tác chiến chống lấn chiếm, diệt ác trừ gian, vây lấn đồn bốt, đánh phá hậu cứ, đánh phá giao thông...; đề cao các hình thức tác chiến sử dụng lực lượng nhỏ, tinh, gọn, đạt hiệu suất cao, tổn thất ít.

Đối với Đà Lạt, cần tích cực xây dựng bàn đạp, tạo thế bao vây và khi có thời cơ, kịp thời tiến công bằng lực lượng vũ trang địa phương, kết hợp với bạo lực của quần chúng để giải phóng thành phố, phá tan ý đồ địch co cụm lại hòng biến Đà Lạt thành cứ điểm quân sự lớn trong tuyến phòng ngự của chúng theo đường số 11.

5. Tổ chức chỉ đạo của khu ủy

Ngoài những vấn đề chung, tôi đề nghị nên chuyển chỗ đóng cơ quan khu ủy đến một vùng khác có thể cơ động hơn để khu ủy chỉ đạo bao quát được toàn chiến trường, lại tiện cho việc liên hệ với Khu VII, với hành lang chiến lược từ miền Bắc vào. Căn cứ của khu hiện nay có thể giao cho tỉnh ủy quản lý và trực tiếp xây dựng. Việc chi viện cho Khu VI là một bộ phận trong kế hoạch chi viện cho toàn chiến trường Nam Bộ. Nhưng để tiện cho việc chuyên chở, tiếp nhận, tôi đồng ý cần tổ chức vận chuyển thẳng từ hành lang chiến lược đến căn cứ của khu để khỏi đi đường vòng mất nhiều thì giờ và công sức.

Cần nghiên cứu bố trí sự phân công của khu ủy để chỉ đạo được cả ba vùng. Đối với việc giành dân ở đồng bằng, các tỉnh ven biển trực tiếp phụ trách, khu ủy cần có bộ phận kiểm

tra, đôn đốc, giúp cho tinh đưa phong trào lên. Đối với thành phố, cần tăng cường cán bộ cho Tuyên Đức để đẩy mạnh phong trào Đà Lạt và vùng nông thôn chung quanh. Ngoài hai hướng đó, khu uỷ cần chỉ đạo thích đáng việc hoàn chỉnh thế làm chủ ở miền núi, mở rộng và xây dựng căn cứ, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, phải làm rất khẩn trương, tích cực để trong năm tới có thể đón bộ đội chủ lực từ ngoài vào và kịp nắm thời cơ giành thắng lợi lớn.

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr.344-354.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**
Số 299-TT/TW, ngày 16 tháng 5 năm 1974

**Về tình hình đầu năm và những công tác
trước mắt cần nắm vững**

Các ngành và các địa phương đều làm khá khẩn trương việc truyền đạt Nghị quyết lần thứ 22 của Trung ương và sinh hoạt chính trị, nhiều nơi làm kiểm điểm nghiêm túc. Những nơi xoáy chặt vào nhiệm vụ công tác hai năm của đơn vị mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm và tinh thần chủ động, bàn kỹ biện pháp tăng cường quản lý, cải tiến lãnh đạo thì kết quả sinh hoạt chính trị sâu hơn những nơi thảo luận nhiều về lý luận chung. Tuy từ cấp huyện trở lên phần lớn đã làm xong sinh hoạt chính trị nhưng phần bàn công tác sắp tới thường còn dừng ở nhiệm vụ, phương hướng, chỉ tiêu, cần tiếp tục đi sâu hơn nữa về biện pháp hành động, chú trọng chấn chỉnh lãnh đạo, chấn chỉnh quản lý nhằm tận dụng và phát huy các khả năng đang có của mình với tinh

thân chủ động và tích cực. Cần tập hợp và nghiên cứu ý kiến của cán bộ, rút ra những kết luận có ích cho công tác lãnh đạo và phản ánh những vấn đề cần thiết cho Ban Bí thư. Đối với cơ sở, có nơi nêu lên vấn đề thiết thực và gắn với nội dung nghị quyết để cho đảng viên, quần chúng thảo luận như thảo luận vấn đề làm sao đưa sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp lên... Cách làm đó có thể vừa nâng cao một bước tinh thần trách nhiệm của quần chúng, vừa tạo cơ hội cho quần chúng phê bình lãnh đạo. Các ngành và các địa phương cần học hỏi kinh nghiệm của nhau, tìm cách làm thích hợp cho từng đối tượng, đạt kết quả thiết thực, tránh làm hình thức, mất thì giờ.

Trong mấy tháng đầu năm, tuy có nhiều cố gắng trong công tác kinh tế nhưng khách quan có những mặt không thuận lợi. Diện tích lúa và nhiều loại cây thấp hơn năm ngoái, thời tiết cho đến tháng 4 ảnh hưởng không tốt, cây trồng phát triển không đều. Trong sản xuất công nghiệp và trong xây dựng, khó khăn về điện, vật tư, nguyên liệu, phụ tùng khá gay gắt, quản lý có nhiều nhược điểm, sản xuất chưa lên mạnh.

Diện thiếu ăn rộng có ảnh hưởng nhiều đến tình hình kinh tế và xã hội. Các địa phương nắm tình hình không chắc, số lương thực xin Trung ương chưa được tính toán thật sự có căn cứ. Một số nơi chỉ đạo khá chặt chẽ việc giúp đỡ dân nhưng tình trạng phân phối bình quân, rải ra hoặc sử dụng không đúng số lương thực cứu đói thì nhiều hơn. Có những điển hình tốt về việc lãnh đạo tương trợ trong dân, về sản xuất rau, màu tự cứu nhưng khuynh hướng ỷ lại vào Nhà nước là phổ biến. Những nơi chủ quan, đánh giá tình hình

không đúng, đặt vấn đề cứu trợ không kịp thời thì bị động nhiều hơn nơi khác, có lúc có tình trạng xao xuyến. Hiện nay với số lương thực của Nhà nước đưa ra, hoa màu ở nhiều nơi cũng bắt đầu có thu hoạch, tình hình thiếu đói tuy còn rộng nhưng đã dịu xuống, giá lương thực ở thị trường tự do đứng lại và ở nhiều nơi bắt đầu hạ xuống, tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ nhất là ở những lõm tối nay chưa chú ý nhiều. Ở những nơi chỉ đạo khá, sản xuất tập thể được giữ vững, tương trợ và đoàn kết trong dân tốt, lòng tin của quần chúng đối với chế độ càng tăng lên, mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân được củng cố. Những nơi phân phối lương thực thực cứu trợ không tốt thì nội bộ lục đục.

Các địa phương có tình hình khẩn trương về đời sống trong thời gian vừa qua cần kiểm điểm, rút ra bài học thích đáng và kinh nghiệm về cách tính, báo cáo năng suất, sản lượng, về công tác thu mua, về lãnh đạo tiết kiệm lương thực, về trách nhiệm và phương pháp nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, về phương pháp cứu trợ nhân dân, về chống tư tưởng thành tích chủ nghĩa và tác phong quan liêu, đại khái.

Có thể dự kiến khó khăn về lương thực còn kéo dài vì dự trữ của Nhà nước và trong dân đều mỏng; giáp hạt tháng 8 sẽ lại thành vấn đề phải lo, nhiều nơi có thể thiếu thốn giống cho vụ mùa. Do chăn nuôi sụt, ngoài việc số lượng phân chuồng giảm, thương nghiệp sẽ có khó khăn trong thu mua và cung cấp thịt, khu vực thành phố và khu công nghiệp có thể có khó khăn thêm về thực phẩm. Khó khăn về điện có thể kéo dài trong quý II, khó khăn về nguyên liệu, vật tư, phụ tùng sẽ được giải quyết dần từng thứ nhưng chưa đồng

đều; sự căng thẳng về một số mặt hàng tiêu dùng vẫn chưa khắc phục được.

Trước tình hình trên, sự lãnh đạo của các cấp Đảng bộ càng phải rất vững vàng, chú trọng động viên và bồi dưỡng những nhân tố tích cực, phát huy tinh thần chủ động, kiên quyết phấn đấu khắc phục khó khăn, chống những biểu hiện bàng quan, lơ là trong trách nhiệm. Các cấp uỷ viên, cán bộ Đảng càng phải gương mẫu trong việc làm trách nhiệm và trong sinh hoạt, giữ gìn kỷ luật chặt chẽ. Cần chỉ đạo tốt một số công tác quan trọng trước mắt.

- Hết sức chăm lo công tác phòng, chống bão lụt, quyết không để xảy ra điều bất ngờ do thiếu trách nhiệm hoặc sơ xuất về kỹ thuật.

- Ở khu vực nông thôn, chú trọng chỉ đạo thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn và ăn chia trong hợp tác xã nông nghiệp cho công bằng, giúp cơ sở giải quyết khó khăn nhất là về giống và sức kéo để bảo đảm diện tích và thời vụ vụ mùa; tăng cường chỉ đạo thu mua nông sản để có nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nguồn hàng cho xuất khẩu và cho nội thương; giáo dục hướng dẫn nhân dân tiết kiệm lương thực, có biện pháp theo dõi sát đời sống nhân dân nhằm thực hiện việc cứu trợ trong vụ giáp hạt tháng 8 sao cho đúng, không bị bất ngờ và tiết kiệm nhất lương thực của Nhà nước. Các chi bộ, các đảng uỷ xã đều phải phân công cấp uỷ viên chịu trách nhiệm về đời sống nhân dân.

Hiện nay hợp tác xã nông nghiệp ở một số nơi không được ổn định, trong khi cấp trên chưa giúp đỡ được kịp thời, từng địa phương phải chủ động đi sâu vào công tác quản lý,

giúp hợp tác xã quản lý tốt hơn sản xuất và phân phối, làm cho phong trào được củng cố một bước.

- Tăng cường quản lý trong công nghiệp, trong xây dựng và vận tải nhằm đề cao kỷ luật, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả hơn lao động, vật tư, tiền vốn; phát huy tốt hơn khả năng vận tải phục vụ kinh tế. Cố gắng chăm sóc đời sống công nhân và nhân dân thành thị.

- Số kiểm tra kế hoạch nhà nước năm 1975 được phổ biến sớm hơn mọi năm, cần chỉ đạo sát sao để việc xây dựng kế hoạch năm 1975 được tốt, tạo được tiến bộ mới trong công tác kế hoạch.

- Về mặt đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trên thị trường và trong xã hội, trước mắt phải tập trung đấu tranh chống nạn lầy lappe tài sản của Nhà nước, chống ăn đứt lót dưới mọi hình thức, chống những hoạt động phạm pháp, gây rối thị trường, gây rối trật tự xã hội, hướng công tác vào việc bảo vệ lương thực và vật tư, thiết bị của Nhà nước. Gần đây có phát hiện trường hợp huyện uỷ giữ quỹ đen, lạm dụng nhiều khoản tiền của Nhà nước, tỉnh uỷ biết nhưng xử lý không kịp thời. Tất cả các tỉnh, thành uỷ cần kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành kỷ luật tài chính, chấm dứt việc sử dụng nhập nhèm tiền thuỷ lợi, tiền đắp đê... vào những việc khác. Một số địa phương hoặc cơ quan đã dung túng cho cán bộ của mình đứt lót tiền để lấy thêm vật tư ngoài kế hoạch hoặc để được việc cho đơn vị mình, địa phương mình, những việc như vậy cần phải chấm dứt. Trong nội bộ Đảng, phải đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng chức quyền làm những việc sai trái, những trường hợp phát hiện được phải được xử lý nghiêm khắc.

- Các đoàn thể nhân dân đang được phổ biến nghị quyết

của cấp trên và nhiều nơi sắp làm đại hội. Cấp uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ hơn, làm cho nội dung sinh hoạt được thiết thực, nắm vững mục tiêu chính của đại hội là thực sự động viên phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, làm rõ chức năng của từng đoàn thể và chuyển biến thành phần Ban Chấp hành theo tinh thần Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ.

Tất cả hội nghị của đoàn thể cũng như hội nghị của Đảng, của chính quyền phải được tổ chức đơn giản, cốt sao làm việc có chất lượng, hết sức tránh hình thức, chi tiêu tốn kém.

Cần lãnh đạo tích cực việc thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị¹⁾ về nâng cao chất lượng đảng viên, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư²⁾ về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, trước mắt phải thúc đẩy việc thực hiện Chỉ thị 192; không phải vì bận lo công tác đột xuất mà lơi chỉ đạo các công tác trên, trái lại phải qua công tác đột xuất mà xem xét đội ngũ, làm cho công tác Đảng sát với phong trào và có chất lượng hơn.

Phải có những bước tiến tới cụ thể về việc thực hiện Nghị quyết 225 về công tác cán bộ, Ban Bí thư sẽ lần lượt nghe một số ngành, một số địa phương báo cáo về việc chuẩn bị tiêu chuẩn hóa cán bộ, quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Tình hình chung còn khó khăn, sự lãnh đạo phải bình tĩnh, tích cực, nắm vững những khâu công tác chính, làm thiết thực, dự kiến sự phát triển của tình hình cho sát để chủ động. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt phải bớt thời giờ

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.31, tr.129 (B.T).

²⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.32, tr.436 (B.T).

tiếp khách để tập trung sức vào công tác chỉ đạo.

Thông tri này lưu hành đến huyện uỷ và cấp uỷ tương đương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 232-NQ/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1974

Về các ban kinh tế của Đảng

- Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế theo Nghị quyết lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nhu cầu công tác và tổ chức hiện nay;
- Thi hành chỉ thị của Bộ Chính trị,

BAN Bí THƯ QUYẾT ĐỊNH:

A- Thành lập Ban Kinh tế - Kế hoạch của Trung ương Đảng (thay thế Ban Tài chính - Thương nghiệp) với phạm vi công tác như sau: kế hoạch, thống kê, tài chính, ngân hàng, vật giá, vật tư, lao động, nội thương, ngoại thương, kinh tế đối ngoại. Kiện toàn Ban Công nghiệp Trung ương với phạm vi công tác bao gồm: sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông bưu điện; kiện toàn Ban Nông nghiệp với phạm vi công tác như hiện nay.

Ban Cơ khí của Trung ương Đảng là một ban lâm thời có nhiệm vụ nghiên cứu quy hoạch phát triển ngành cơ khí; phân sản xuất cơ khí và luyện kim thuộc phạm vi công tác của Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế cũng là ban lâm thời, có nhiệm vụ nghiên cứu đề án xây dựng hệ thống quản lý kinh tế.

B- *Ở các tỉnh và thành phố* (trực thuộc Trung ương): sắp xếp lại các ban hiện nay thành hai ban là *Ban Nông nghiệp* và *Ban Kinh tế - Kế hoạch*.

C- Chức trách chung của các Ban Kinh tế (Ban thường xuyên) là:

1. Được Trung ương (hoặc cấp uỷ) ủy quyền theo dõi, kiểm tra việc thấu suốt và thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương (hoặc cấp uỷ) về kinh tế thuộc phạm vi trách nhiệm của mình trong các ngành, các cấp; qua kiểm tra tìm ra những nhân tố tích cực để đề nghị phát huy, những biểu hiện trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng để đề nghị uốn nắn, đồng thời đề ra những vấn đề mới cần bổ sung hoặc nghiên cứu.

2. Theo dõi quá trình chuẩn bị những vấn đề kinh tế sẽ đưa ra bàn ở Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ); nghiên cứu, phân tích các loại ý kiến, các phương án để báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ) những vấn đề cần thiết và phát biểu ý kiến chính thức của mình với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ).

Có thể được giao chủ trì việc nghiên cứu một vài vấn đề đặc biệt, có thể được giao làm thủ hoặc tổng kết một số vấn đề cần thiết.

3. Giúp Trung ương (hoặc cấp uỷ) quản lý công tác cán bộ theo quy định của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Uỷ ban Kiểm tra trong việc hướng dẫn, giúp đỡ và nắm tình hình các đảng đoàn, đảng uỷ cơ quan và đảng bộ cơ sở ở những đơn vị sản xuất, xây dựng, kinh doanh lớn về mặt thâu thuât và thi hành đường lối, chính sách của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất nội bộ và thực hiện dân chủ, kỷ luật trong Đảng, trong phạm vi khối mình có trách nhiệm.

D- Các ban cần được kiện toàn, số lượng cán bộ không cần nhiều, nhưng chất lượng phải được bảo đảm. Ban Tổ chức Trung ương làm việc với các ban để xác định tiêu chuẩn và biên chế cụ thể. Cần điều động những cán bộ có trình độ hiểu biết và có kinh nghiệm thực tế ở các ngành và cơ sở lên làm chuyên viên ở các ban, đồng thời các ban cần huy động được lực lượng và trí tuệ tập thể của cán bộ Đảng, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ lý luận, các chuyên gia giỏi về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế trong các ngành và cơ sở trong công tác nghiên cứu.

E- Các ban hoạt động theo chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc của cấp uỷ); từ chương trình ấy mà xây dựng chương trình công tác của Ban.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ban Kinh tế và giữa các Ban Kinh tế với các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra, giữa từng Ban Kinh tế với các cấp ủy đảng, các đảng đoàn và các cơ quan nhà nước có liên quan.

Nghị quyết này (thay thế tất cả nghị quyết, chỉ thị từ trước đến nay về các Ban Kinh tế), cần được thảo luận kỹ trong các ban, đảng đoàn, các cấp ủy khu, tỉnh, thành để chấp hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 233-NQ/TW, ngày 28 tháng 5 năm 1974

**Về tổ chức và chương trình hoạt động
của Ban Nghiên cứu lý luận**

Ngày 28-12-1965, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 131-NQ/TW thành lập Ban Nghiên cứu lý luận do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban.

Ban Nghiên cứu lý luận đã thành lập một số tiểu ban. Các tiểu ban đã xác định chuyên đề nghiên cứu, tổ chức lực lượng nghiên cứu, tổ chức những buổi báo cáo và thảo luận về những chuyên đề đó.

Hiện nay, những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng nước ta đã được Đại hội lần thứ III, Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị xác định trong các nghị quyết của Đảng và các bài phát biểu quan trọng của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã thay mặt Trung ương Đảng trình bày một cách có hệ thống lý luận của Đảng về cách mạng Việt Nam, cụ thể là về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở

miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta.

Tuy vậy, thực tiễn cách mạng nước ta luôn luôn đặt ra những vấn đề mới và cấp bách, đòi hỏi phải được nghiên cứu và giải quyết kịp thời; kinh nghiệm cách mạng nước ta vô cùng phong phú; trên một số vấn đề cơ bản của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới, trong Đảng ta còn có những chỗ nhận định chưa thật nhất trí cần phải tiếp tục nghiên cứu, thảo luận, bảo đảm sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, góp phần phát huy tính chiến đấu của Đảng.

Công tác nghiên cứu của các ban chuyên môn của Đảng hiện nay tuy có giúp Trung ương được phần nào, nhưng cũng không thể thay thế việc nghiên cứu lý luận một cách lâu dài, có hệ thống và có chỉ đạo thống nhất của Ban Nghiên cứu lý luận. Hơn nữa, Ban Nghiên cứu lý luận làm việc tốt thì sẽ tạo điều kiện để tập trung trí tuệ của Trung ương, của Bộ Chính trị, giúp Trung ương chuẩn bị về mặt lý luận cho những vấn đề lớn thuộc về đường lối, chính sách của Đảng, giúp các đồng chí lãnh đạo đề xuất vấn đề một cách khoa học và có chuẩn bị chu đáo.

Vì vậy, thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Bộ Chính trị về Ban Nghiên cứu lý luận và đẩy mạnh hoạt động của Ban là một việc rất cần thiết.

Về nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu lý luận, Nghị quyết số 131-NQ/TW¹⁾ đã nêu như sau:

1. Giúp Trung ương Đảng tổ chức và hướng dẫn việc tổng kết những kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta trong giai

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.26, tr.660 (B.T).

đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (bao gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam hiện nay), cũng như trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Tổ chức việc nghiên cứu những vấn đề lý luận nhằm phục vụ cho Trung ương Đảng trong việc định ra đường lối, chính sách cách mạng ở hai miền nước ta. Trước mắt, cần nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm về các vấn đề: chiến tranh nhân dân và việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, cải cách ruộng đất, đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đường lối phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá.

3. Tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận đã và đang gây ra sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế để giúp Trung ương tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khôi phục và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế và của phe xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tình hình công tác trong thời gian vừa qua và căn cứ vào tình hình tổ chức và trình độ cán bộ hiện nay, những điều quy định về nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu lý luận như trên vẫn đúng, nhưng còn một số điểm chưa được cụ thể để phân biệt nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu lý luận với nhiệm vụ một số ban chuyên môn khác của Đảng.

Ban Nghiên cứu lý luận có nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng những vấn đề lý luận chung do thực tiễn cách mạng Việt Nam đề ra, xác định những vấn đề lý luận trong đường lối và trong các chính sách lớn của Đảng, xây dựng lý luận về cách

mạng Việt Nam. Còn các ban chuyên môn khác của Đảng thì có nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể những vấn đề thuộc ngành mình phụ trách.

Vì vậy, nhiệm vụ cụ thể của Ban Nghiên cứu lý luận là như sau:

a) Nghiên cứu lý luận của những vấn đề chung thuộc về đường lối cách mạng Việt Nam và những chính sách lớn của Đảng được đem ra bàn ở các cuộc hội nghị Trung ương và một số cuộc họp của Bộ Chính trị.

b) Nghiên cứu lý luận của những vấn đề thuộc về đường lối, chính sách của Đảng do các ngành đề xuất trong quá trình công tác, góp phần vào việc tìm ra phương hướng đúng đắn để giải quyết những vấn đề ấy.

c) Nghiên cứu và đề nghị giải đáp những vấn đề lý luận cơ bản chưa được giải đáp trong quá trình học tập ở các trường Đảng hoặc trong dịp nghiên cứu các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương.

d) Tổ chức theo dõi và nghiên cứu những vấn đề lý luận đã và đang gây ra sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế hiện nay, để phục vụ Trung ương trong việc góp phần đấu tranh nhằm bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

đ) Thông tin lý luận: tổ chức phiên dịch và giới thiệu những vấn đề mới về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin do Đảng ta và các đảng anh em đề ra.

Về phương châm công tác nghiên cứu lý luận, Nghị quyết số 131-NQ/TW đã nêu:

- Lý luận liên hệ với thực tiễn.

- Độc lập, tự chủ trong công tác nghiên cứu, đồng thời tiếp thu có phê phán, có chọn lọc những thành tựu nghiên cứu của các đảng anh em.

- Nghiên cứu có kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm.

- Kết hợp nghiên cứu những vấn đề trước mắt với nghiên cứu những vấn đề lâu dài.

Phương châm trên đây rất đúng, cần phải được thi hành đầy đủ.

*

* *

Về *chương trình nghiên cứu* của Ban Nghiên cứu lý luận, Nghị quyết số 131-NQ/TW đã ghi như sau:

"Hiện nay, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là phải nghiên cứu những vấn đề về đường lối, quy luật và phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, về đường lối, phương châm đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc, về chiến lược, sách lược của phong trào cộng sản quốc tế...".

Căn cứ vào kinh nghiệm trong những năm vừa qua và căn cứ vào những vấn đề đang được đề ra hiện nay trên các lĩnh vực công tác của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào yêu cầu thiết thực chuẩn bị những vấn đề lớn cho các cuộc hội nghị Trung ương và cho Đại hội lần thứ IV của Đảng, từ nay đến năm 1975, Ban Nghiên cứu lý luận cần nghiên cứu những vấn đề sau đây:

- Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, chủ nghĩa thực dân mới. Những thủ đoạn và âm mưu mới của chủ nghĩa đế quốc hiện nay và đường lối đấu tranh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ sau thất bại của

Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương.

- Chủ nghĩa cơ hội trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế hiện nay.

- Những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa và những quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

- Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

- Vấn đề nắm vững chuyên chính vô sản, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá (bao gồm vấn đề xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa).

- Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ.

- Vấn đề xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

- Những bước phát triển trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

- Vấn đề cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa.

- Đường lối đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

- Lý luận về vấn đề Đảng cầm quyền và phương hướng khắc phục bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Đường lối quân sự và vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân sẽ do Quân uỷ Trung ương trực tiếp phụ trách.

Ban Nghiên cứu lý luận phải đề ra chương trình nghiên cứu cụ thể và đôn đốc việc tiến hành nghiên cứu những vấn đề trên đây. Cần thành lập những tổ để phụ trách nghiên cứu

những chuyên đề, chẳng hạn mỗi tổ phụ trách một hay là hai, ba chuyên đề. Trong các chuyên đề trên đây, có thể chọn một số chuyên đề cần nghiên cứu trước để thành lập ngay các tổ phụ trách, không nhất thiết phải nghiên cứu tất cả các chuyên đề cùng một lượt. Trong quá trình nghiên cứu, Ban Nghiên cứu lý luận, các ban khác của Đảng hoặc các viện của Nhà nước, các trường Đảng có thể đề ra những vấn đề mới cần nghiên cứu.

*

* *

Về *tổ chức*, Ban Nghiên cứu lý luận từ nay gồm có các đồng chí:

- Trường Chinh, Trưởng ban,
- Tố Hữu, Thư ký khoa học,
- Nguyễn Văn Trân,
- Nguyễn Khánh Toàn,
- Trần Quang Huy,
- Đào Duy Tùng.

Ban Tổ chức Trung ương điều động gấp cho Ban Nghiên cứu lý luận một số cán bộ phụ trách hành chính, quản trị, tổ chức và cán bộ; một số cán bộ chuyên trách về những vấn đề kinh tế, chính trị và triết học, văn học, nghệ thuật, những vấn đề quốc tế, vấn đề xây dựng Đảng; một số đồng chí phiên dịch giỏi các tiếng Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Tây Ban Nha.

Việc điều động trên đây có thể thực hiện từng bước, nhưng ngay trong thời kỳ đầu, phải kiên quyết điều động một số cán bộ đủ để triển khai công tác.

Nhập bộ phận thư viện thuộc Văn phòng Trung ương vào Phòng Tư liệu và Thư viện của Ban Nghiên cứu lý luận. Văn phòng Trung ương sắp xếp nơi làm việc cho Ban Nghiên cứu lý luận.

Ban Nghiên cứu lý luận, Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THU**

Số 300-TT/TW, ngày 28 tháng 5 năm 1974

**Về việc đưa một số đảng bộ cơ quan Trung ương
về trực thuộc Đảng uỷ khu phố Hà Nội**

Ban Bí thư quyết định làm thủ việc đưa một số đảng bộ cơ quan Trung ương về trực thuộc Đảng uỷ khu phố Hà Nội.

Mục đích của việc này nhằm làm cho đảng bộ cơ quan Trung ương gắn chặt và tham gia tích cực vào sinh hoạt và hoạt động chính trị thực tế của toàn Đảng, toàn dân, cụ thể là nơi mình trực tiếp sinh sống hàng ngày, góp phần tích cực vào công tác quản lý Thủ đô. Đồng thời các đảng bộ cơ quan Trung ương vẫn phải cùng với thủ trưởng cơ quan (hoặc đảng đoàn) lãnh đạo đảng viên và những người ngoài Đảng trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Đây là một việc mới, cần làm thử để xác định được rõ trách nhiệm lãnh đạo và các mối quan hệ công tác giữa đảng uỷ cơ quan Trung ương với đảng uỷ khu phố và các ban của Trung ương theo hướng:

- Đảng bộ các cơ quan Trung ương chịu sự lãnh đạo của đảng uỷ khu phố về mặt chấp hành các chính sách thi hành ở địa phương, công tác đảng vụ và công tác quần chúng.
- Các ban của Trung ương trong từng khối công tác kết hợp với đảng đoàn để giúp đỡ đảng uỷ các cơ quan trong việc làm

thấu suốt và kiểm tra các đảng viên thực hiện đường lối, chính sách của Đảng đối với công tác chuyên môn và làm công tác quản lý cán bộ theo chức trách đã được giao.

Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương chủ trì cùng với Thành uỷ Hà Nội và Đảng uỷ các cơ quan chính dân đảng Trung ương giúp Trung ương trong việc làm thử. Số đảng bộ cơ quan Trung ương được làm thử chọn trong số có nền nếp công tác và có đảng uỷ cơ quan lãnh đạo tương đối khá, đại diện cho nhiều loại cơ quan của nhiều ngành công tác khác nhau và được tập trung trong một khu phố có đảng uỷ tương đối mạnh.

Việc này cần làm ngay để có được những kết luận kịp thời giúp cho việc tổng kết kinh nghiệm xây dựng Đảng và sửa đổi điều lệ Đảng.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THU**

Số 2245-NQNS/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1974

**Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành
Trung ương Đảng về việc giải thể
Ban Công tác quốc tế**

Căn cứ đề nghị của đồng chí Nguyễn Duy Trinh và đồng chí Xuân Thuỷ phụ trách công tác đối ngoại, và căn cứ tình hình thực tế công tác của Ban Công tác quốc tế trong thời gian qua;

Trong phiên họp ngày 25 tháng 5 năm 1974, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định giải thể Ban Công tác quốc tế được thành lập theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 173/NQ-TW¹⁾ đề ngày 16 tháng 1 năm 1968.

Vậy Ban Bí thư Trung ương Đảng xin thông báo các đồng chí biết để thi hành.

T/M BAN BÍ THU
LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.29, tr.160 (B.T).

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THU**

Số 2246-NQNS/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1974

**Về việc giải thể Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết
hữu nghị và thành lập Ban Quốc tế nhân dân**

Để hợp lý hoá việc chỉ đạo công tác quốc tế của các đoàn thể nhân dân;

Căn cứ đề nghị của Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết hữu nghị và của các đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thuỷ phụ trách công tác đối ngoại;

Được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng uỷ nhiệm;

BAN BÍ THU TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Giải thể Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết hữu nghị. Thành lập Ban Quốc tế nhân dân của Trung ương Đảng.

2. Ban Quốc tế nhân dân có nhiệm vụ:

a) Trên cơ sở đường lối đối ngoại của Đảng, nghiên cứu đề xuất với Trung ương Đảng về chủ trương đối ngoại của các đoàn thể nhân dân, nhằm phối hợp với công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hữu nghị với nhân dân các

nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta; ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

b) Theo dõi, điều hoà, phối hợp hoạt động quốc tế của các đoàn thể nhân dân miền Bắc; phối hợp hoạt động quốc tế của các đoàn thể nhân dân miền Nam trong các đợt vận động quốc tế rộng lớn và trong những hội nghị quốc tế quan trọng; giúp Trung ương Đảng xét duyệt các đề án, kế hoạch hoạt động quốc tế của các đoàn thể nhân dân miền Bắc.

c) Giúp Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo công tác của Uỷ ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Uỷ ban Đoàn kết nhân dân Á - Phi của Việt Nam, Uỷ ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ, các hội hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, Hội Quốc tế ngữ bảo vệ hoà bình của Việt Nam.

d) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại của Đảng và Ban Tuyên huấn Trung ương về chương trình và kế hoạch vận động quốc tế có liên quan; giúp những địa phương có quan hệ về công tác đối ngoại của nhân dân. Góp ý kiến về các chính sách, chế độ liên quan đến công tác đối ngoại của các đoàn thể nhân dân.

3. Ban Quốc tế nhân dân gồm có: đồng chí Xuân Thuỷ làm Trưởng ban, đồng chí Lê Toàn Thư làm Phó trưởng ban. Về tổ chức bộ máy giúp việc của Ban Quốc tế nhân dân sẽ do Ban Quốc tế nhân dân bàn với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và quyết định.

4. Các đồng chí trong Ban Quốc tế nhân dân, Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết hữu nghị, Văn phòng Trung ương Đảng, các ban, Đảng đoàn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THU**

Số 2247-NQNS/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1974

**Về việc thành lập Uỷ ban Việt Nam đoàn kết
hữu nghị với nhân dân các nước**

Hiện nay và sắp đến, sự quan hệ giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trên thế giới ngày càng mở rộng, nếu tiếp tục thành lập các Hội hữu nghị như trước đây thì sẽ nhiều tổ chức hữu nghị quá và cũng không đủ đáp ứng được yêu cầu phát triển của tình hình.

Xét tình hình thực tế và căn cứ đề nghị của các đồng chí phụ trách công tác đối ngoại;

Được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng uỷ nhiệm;

BAN Bí THU TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Lập một số tổ chức đoàn kết hữu nghị chung, lấy tên là "Uỷ ban Việt Nam đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước" để quan hệ với nhân dân những nước nào mà ta chưa có tổ chức hữu nghị riêng. Uỷ ban này đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Quốc tế nhân dân.

2. Những tổ chức hữu nghị đã thành lập trước đây như: Việt - Xô, Việt - Trung, Việt - Đức, Việt Nam - Cuba, Việt - Triều, Việt Nam - Mông Cổ, Việt - Nhật, Việt - Pháp và các Uỷ ban Đoàn kết với nhân dân Mỹ, Uỷ ban Đoàn kết với nhân dân Á - Phi, Uỷ ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam,... vẫn duy trì và tiếp tục hoạt động như cũ.
3. Giao đồng chí Xuân Thuỷ và Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu về tổ chức bộ máy và sắp xếp nhân sự cho "Uỷ ban Việt Nam đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước" để trình Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định.
4. Ban Quốc tế nhân dân, Uỷ ban Việt Nam đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước, đồng chí Xuân Thuỷ và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 07-TB/TW, ngày 14 tháng 6 năm 1974

Ý kiến Ban Bí thư về vấn đề ăn của thành phố Hà Nội

Trong phiên họp ngày 3 và 4-6-1974, Ban Bí thư đã cho ý kiến về việc giải quyết vấn đề ăn của thành phố Hà Nội.

1. Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương làm việc với Uỷ ban hành chính Hà Nội và một số ngành có liên quan để thực hiện nhanh việc xây dựng vành đai thực phẩm của thành phố; phải quy hoạch lại và xây dựng các vùng rau, quả nhằm bảo đảm cung cấp cho thành phố trong suốt năm, khắc phục tình trạng thiếu rau lúc giáp vụ, từng bước thực hiện việc cung cấp trực tiếp từ từng vùng trồng rau đến khu vực tiêu thụ. Bộ Nội thương và Bộ Lương thực và Thực phẩm cần tích cực giúp Hà Nội tổ chức việc chế biến các loại dự trữ bằng phương pháp công nghiệp và thủ công nghiệp. Bộ Nội thương

chịu trách nhiệm cung cấp cho vùng rau Hà Nội phân che mưa và tre, nứa làm giàn cho các loại cây leo. Phải giải quyết tốt hơn nước tưới, phương tiện tưới, áp dụng tưới phun mưa đối với một số cơ sở quan trọng, phát triển đào giếng lấy nước ngầm. Chính phủ cần nghiên cứu chính sách giá rau tươi lúc giáp vụ.

Thực hiện một số biện pháp nhằm tăng nguồn thức ăn cho chăn nuôi lợn gia đình và tập thể. Bộ Lương thực và Thực phẩm bàn với Hà Nội việc xây dựng cơ sở chế biến thức ăn cho lợn để tận dụng các thứ phẩm của các xí nghiệp công nghiệp thực phẩm, tiến tới bán ra phân lương thực Nhà nước cung cấp cho chăn nuôi dưới dạng thức ăn đã chế biến; Bộ Lương thực và Thực phẩm phải làm việc cụ thể với Hà Nội về việc xây dựng ống dẫn bống rượu từ nhà máy ra bể chứa ở ngoài thành phố để bán cho nhân dân nuôi lợn.

Hà Nội phải cải tạo và quản lý tốt Hồ Tây và các hồ khác để nâng cao sản lượng cá nước ngọt.

Để có thêm cơ sở cung cấp thực phẩm cho Hà Nội, theo chủ trương đã có từ lâu mà chưa thi hành, cần giao cho Hà Nội quản lý Nông trường Cửu Long và Nông trường Tam Đảo trừ các cơ sở làm giống do Trung ương trực tiếp quản lý. Đồng chí Hoàng Anh làm việc với Hà Nội, Hoà Bình và Vĩnh Phú để thực hiện ngay việc này.

2. Cần giải quyết nguyên liệu để Bộ Lương thực và Thực phẩm chế biến suất ăn người bằng phương pháp công nghiệp để cung cấp cho công nhân, viên chức. Nhu cầu các loại nước uống ngày càng lớn. Bộ Lương thực và Thực phẩm phải nghiên cứu phát triển sản xuất một số loại nước uống với nguyên liệu trong nước như nước chanh, nước bưởi, nước dứa, v.v., nước ngọt có hơi, v.v.. Bộ Lương thực và Thực phẩm sản xuất để cung cấp cho thương nghiệp Hà Nội phương tiện chứa và phân phối bia hơi. Bộ Lương thực và Thực phẩm phải bàn với Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương kế

hoạch phát triển các cây làm nguyên liệu để sản xuất nước uống, bia, giảm phần phải nhập nguyên liệu nước ngoài. Bộ Lương thực và Thực phẩm cùng với Bộ Nội thương nghiên cứu để sớm thực hiện việc đưa chè tươi về làm nước uống phổ biến ở thành phố.

3. Cần trang bị thêm cho thương nghiệp những phương tiện vận tải chuyên dùng cho thực phẩm như rau, đậu phụ, cá..., phát triển sản xuất bao bì bằng sành, gốm, trang bị thêm cơ sở ướp lạnh.

Cần điều chỉnh và phát triển màng lưới, cải tiến phương thức và giờ bán hàng cho thuận tiện hơn, tiến tới cung cấp lương thực, thực phẩm tại chỗ cho các nhà ăn tập thể. Thực hiện phương thức phân phối bánh mỳ theo kế hoạch, giảm tình trạng lúc thiếu, lúc thừa, gây ra căng thẳng hoặc lăng phí lương thực. Ổn định sản xuất và phân phối đậu phụ, nước chấm, bảo đảm chất lượng và vệ sinh.

Chấn chỉnh và phát triển màng lưới nhà ăn, bảo đảm định lượng và chất lượng bữa ăn, đấu tranh chống ăn bớt, ăn cắp; thu hút công nhân, viên chức vào ăn nhà ăn tập thể để có thời giờ học tập và nghỉ ngơi. Bộ Nội thương phụ trách việc đào tạo cán bộ quản lý nhà ăn, người nấu ăn và đề nghị với Chính phủ chế độ phụ cấp đối với người quản lý và người nấu ăn cho thỏa đáng. Thương nghiệp quốc doanh mở thêm cửa hàng ăn uống, thu hẹp diện kinh doanh ăn uống của tư nhân, nhất là số buôn bán ở chợ và vỉa hè, để lại ở mức vừa phải những cơ sở có cửa hàng hàn hối và một số cơ sở bán những món ăn đặc sản, chịu sự kiểm tra hướng dẫn của cơ quan nhà nước có trách nhiệm.

4. Đồng chí Đặng Viết Châu với tư cách Phó Thủ tướng

làm việc với Hà Nội và các ngành có liên quan để giải quyết cụ thể từng loại việc nói trên, chú ý vấn đề đầu tư cho vành đai thực phẩm, chính sách giá rau giáp vụ, cung cấp thêm phương tiện cho thương nghiệp Hà Nội, giải quyết một số yêu cầu vốn, vật tư và nguyên liệu cho ngành lương thực và thực phẩm... Hai tuần một lần, đồng chí Đặng Viết Châu gửi báo cáo cho Ban Bí thư biết về công việc đã làm và sắp làm. Đồng chí Xuân Thuỷ sẽ bàn với các đoàn thể việc động viên quần chúng tham gia tổ chức đời sống và kiểm tra công tác của các cơ quan phục vụ.

Hà Nội cần có lực lượng chuyên trách kiểm tra công tác tổ chức và phục vụ đời sống.

Ban Bí thư đề nghị Chính phủ nghiên cứu vấn đề làm việc thông tầm.

T/L BAN Bí THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 234-NQ/TW, ngày 19 tháng 6 năm 1974

Về việc thành lập Vụ Dân vận thuộc Ban Tổ chức Trung ương

Để Ban Tổ chức Trung ương có điều kiện giúp Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sát sao đối với công tác mặt trận và các đoàn thể quần chúng (công đoàn, thanh niên, phụ nữ);

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, đã được đồng chí Xuân Thuỷ, Ủy viên Ban Bí thư, phụ trách công tác này nhất trí;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Ban Tổ chức Trung ương được thành lập một vụ công tác các đoàn thể quần chúng, gọi là Vu Dân vận.

Vụ Dân vận có nhiệm vụ giúp Ban Tổ chức Trung ương và Trung ương Đảng:

- a) Kiểm tra, đôn đốc các đoàn thể quần chúng về việc quán triệt và triển khai nhiệm vụ chính trị, chỉ thị, nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng nói chung và riêng đối với mỗi đoàn thể.

- b) Nâng tình hình công tác, nghiên cứu các đề án, báo cáo của các đoàn thể để đề xuất ý kiến với Ban, chuẩn bị cho Ban những nội dung cần thiết để Ban kiến nghị với Ban Bí thư xem xét quyết định nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của các đoàn thể, hoặc Ban kịp thời phát biểu ý kiến với mỗi đoàn thể.

- c) Dựa vào đường lối, chính sách, phương châm và tiêu chuẩn cán bộ đã được Trung ương quy định mà tham gia ý kiến với các đoàn thể vận dụng đúng đắn vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng cho đoàn thể mình; góp ý kiến với các đoàn thể trong việc tiến hành lập quy hoạch cán bộ, kể cả việc cấu tạo cơ quan lãnh đạo các cấp của mỗi đoàn thể, và giúp Ban theo dõi kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đó.

- d) Giúp ban làm một số việc cụ thể về công tác cán bộ như theo dõi, quản lý cá nhân những cán bộ thuộc danh mục quản lý của Ban Bí thư và Bộ Chính trị; nghiên cứu đề xuất ý kiến với Ban để Ban trình Ban Bí thư hoặc Bộ Chính trị xem xét quyết định bổ nhiệm, bố trí sử dụng,... thích hợp đối với những cán bộ thuộc diện nói trên.

- e) Định kỳ tổng hợp tình hình và kết quả các mặt công tác nói trên của các đoàn thể để báo cáo với Ban và báo cáo lên Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Về nhân sự, Vụ Dân vận gồm có: một vụ trưởng, một hoặc hai vụ phó và một số chuyên viên. Cụ thể hiện nay như sau:

- + Đồng chí Lưu Minh Châu làm Vụ trưởng
- + Đồng chí Trần Tôn làm Vụ phó.

Trước mắt, để hợp lý công tác, đồng chí uỷ viên Ban Bí thư phụ trách vấn đề dân vận trực tiếp chỉ đạo công tác của Vụ Dân vận này. Vụ Dân vận chủ yếu làm việc với đồng chí uỷ viên Ban Bí thư phụ trách vấn đề dân vận, đồng thời làm việc một phần với Ban Tổ chức Trung ương. Vì vậy đồng chí uỷ viên Ban Bí thư phụ trách vấn đề dân vận cùng Ban Tổ chức Trung ương quy định cụ thể về lề lối làm việc và biên chế cần thiết của Vụ Dân vận.

3. Ban Tổ chức Trung ương, Vụ Dân vận, các đồng chí Lưu Minh Châu và Trần Tôn có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN,
BÍ THƯ THỨ NHẤT TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
TẠI CUỘC HỌP MẶT MỪNG KỶ NIỆM
LẦN THỨ 30 NGÀY THÀNH LẬP
ĐẢNG DÂN CHỦ VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 6 năm 1974

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, chúng tôi rất phấn khởi đến dự cuộc họp mặt thân mật của các đồng chí mừng Đảng Dân chủ Việt Nam tròn 30 tuổi.

Đồng chí Nghiêm Xuân Yêm vừa phát biểu những lời rất chân tình về những bước trưởng thành của Đảng Dân chủ Việt Nam, về mối quan hệ thân thiết giữa Đảng các đồng chí với Đảng Lao động Việt Nam chúng tôi. Chúng ta thật sự vui mừng về sự tham gia tích cực của Đảng Dân chủ Việt Nam vào đời sống chính trị của đất nước, đặc biệt là về tinh thần kết thuỷ chung và sự thương yêu tin cậy lẫn nhau giữa hai Đảng chúng ta.

Ba mươi năm qua nhân dân ta đã làm nên một sự nghiệp cách mạng phi thường. Có thể nói trên thế giới hiếm có những dân tộc trải qua đấu tranh vũ trang hàng chục năm ròng rã chống lại những tên đế quốc hung bạo, và phải chịu đựng những hy sinh to lớn và lâu dài như dân tộc Việt Nam ta. Chúng ta có quyền tự hào chính đáng về những chặng đường đấu tranh vô cùng gay go quyết liệt và đầy thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam ta! Đó là công lao của toàn thể nhân dân cả nước ta, đồng thời cũng là thành quả nổi bật của Mặt trận Dân tộc thống nhất trong đó có sự đóng góp xứng đáng của hai Đảng chúng ta.

Vì sao chúng ta xây dựng được khối đoàn kết toàn dân vững mạnh và hai Đảng chúng ta phát huy được vai trò tích cực của mình trong Mặt trận Dân tộc để đánh thắng quân thù? Chúng tôi nghĩ có thể là do ba nguyên nhân sau đây:

Một là: Dân tộc Việt Nam ta có truyền thống đoàn kết chặt chẽ từ bao đời nay. Lòng thương nước thương nhà, tinh thần độc lập dân tộc là những tình cảm rất sâu sắc và mạnh mẽ của nhân dân ta. Vì thế, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, đồng bào ta sẵn sàng hy sinh tất cả, triệu người như một quyết định lên diệt thù, cứu nước để giành cho kỳ được độc lập, tự do.

Hai là: Trong quá trình liên minh chiến đấu, hai Đảng chúng ta đều dựa trên một đường lối cách mạng đúng đắn và luôn luôn nhất trí trên cơ sở cương lĩnh chung của Mặt trận Dân tộc thống nhất nhằm mục tiêu lợi ích tối cao của Tổ quốc và lợi ích cơ bản lâu dài của toàn dân. Nhờ đó, chúng ta đã cùng nhau vượt qua những khó khăn thử thách trong mọi bước ngoặt của tình hình.

Ba là: Chúng ta có một vị lãnh tụ vĩ đại là Bác Hồ kính

mến, người đã dày công giáo dục, rèn luyện chúng ta và luôn luôn chăm lo vun đắp khối đoàn kết toàn dân.

Hiện nay, cách mạng cả nước bước sang giai đoạn mới. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi rất to lớn, song sự nghiệp giải phóng miền Nam chưa hoàn thành và còn phải trải qua đấu tranh gian khổ phức tạp; công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tuy có những điều kiện thuận lợi nhưng còn nhiều khó khăn, tình trạng đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh ác liệt và còn rất nghèo về cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Tình hình đó đòi hỏi nhân dân ta phải tăng cường đoàn kết, không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, giữ vững tư tưởng cách mạng tiến công, tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, nỗ lực phấn đấu nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh và đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên trên quy mô ngày càng lớn.

Sau khi tổng cổ được đội quân xâm lược của đế quốc Mỹ ra khỏi đất nước ta, chúng ta có cơ sở vững chắc hơn bao giờ hết để tin tưởng rằng nhân dân ta nhất định sẽ đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ và sẽ giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Ba mươi năm qua, chúng ta đã vượt được những chặng đường gian nan nguy hiểm nhất thì trong giai đoạn sắp tới không có khó khăn phức tạp nào chúng ta không chiến thắng được.

Hai Đảng chúng ta đã tự nguyện chiến đấu vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp hoàn thành giải phóng dân tộc và xây dựng một xã hội không còn đau khổ, không còn áp bức bóc lột giai cấp nữa. Hai trő lực chính ngăn cản con đường phát triển tiến lên của đất nước ta là chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai đại biểu cho thế lực phong kiến và tư sản

mại bản phản động, trong đó trở lực chủ yếu và kẻ thù nguy hiểm nhất là bọn đế quốc xâm lược. Một khi đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc xâm lược và xoá bỏ hết những trở lực đó, chúng ta có cách làm thích hợp để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, bảo đảm thoả mãn từng bước và ngày càng đầy đủ những nhu cầu vật chất của nhân dân ta, đồng thời tạo nên một cuộc sống tinh thần đẹp đẽ, phong phú và có tình, có nghĩa.

Đoàn kết chặt chẽ, hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau là điều kiện tiên quyết để chúng ta vững bước tiến lên hoàn thành sứ mệnh trọng đại của mình trước lịch sử. Sự liên minh chiến đấu của hai Đảng chúng ta từ trước đến nay và từ nay về sau, cũng như sự nỗ lực vươn lên của Đảng các đồng chí nhằm góp phần cống hiến mới vào sự nghiệp cách mạng của toàn dân là một nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với toàn thể cán bộ, đảng viên Đảng Dân chủ miền Nam Việt Nam do Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát làm Tổng thư ký. Đó cũng là một nhân tố thúc đẩy các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong vùng địch kiểm soát ở miền Nam trong quá trình đấu tranh thi hành Hiệp định Pari, thực hiện hoà giải và hoà hợp dân tộc.

Chúng tôi tin rằng những người tự sản dân tộc ở miền Bắc và các tầng lớp trí thức, tiểu tư sản có liên hệ với Đảng Dân chủ Việt Nam, vốn có tinh thần yêu nước và nhận rõ sự tiến hoá tất yếu của xã hội loài người trong thời đại mới, sẽ không ngừng phát huy thành tích, đem hết sức mình cùng toàn dân xây dựng cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Con cháu chúng ta sẽ tự hào biết mấy về trang sử chói lọi hôm nay và sẽ khắc sâu vào tâm trí chân lý vĩ đại "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!" để kế tục một cách xứng đáng truyền thống vẻ vang của các bậc cha anh.

Vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của toàn dân, hai Đảng chúng ta nguyện chung lòng chung sức với các chính đảng, đoàn thể khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giường cao mãi mãi ngọn cờ đoàn kết dân tộc để cùng đi tới đích thắng lợi cuối cùng.

Trong buổi họp mặt vui vẻ này, chúng tôi xin có mấy lời chúc thành chúc mừng ngày thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam, chúc mừng các đồng chí, chúc mừng tình đoàn kết lâu dài của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 302-TT/TW, ngày 3 tháng 7 năm 1974

**Về việc tổ chức thi hành Nghị quyết 228
của Bộ Chính trị**

Qua năm tháng thi hành Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, ta đã phát hiện nhiều vụ tham ô, móc ngoặc lấy cắp tiền, vật tư, hàng hoá của Nhà nước và làm ăn trái phép, gây rối thi trường, gây rối trật tự trị an xã hội, đã xử lý một số vụ. Nhưng kết quả còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu cần thiết. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa tốt, chưa tập trung làm trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, cửa hàng, cho nên chưa chặn được nguồn gây ra tệ lấy cắp và làm ăn trái phép. Hiện nay tình hình trị an xã hội và thị trường vẫn không tốt, có những mặt tiêu cực vẫn tăng; trong số người phạm lỗi và phạm pháp thì phần lớn lại là cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, có cả bộ đội; việc xử lý vẫn chậm. Trước mắt, các ngành, các cấp, các cơ sở phải tập trung chỉ đạo làm giảm rõ rệt tệ móc ngoặc, hối lộ, lấy cắp tiền, lương thực, vật tư, hàng hoá của Nhà nước, - cán bộ, đảng viên

phải nghiêm về các mặt này, - phải làm giảm rõ rệt những hành vi gây rối trật tự công cộng ở đường phố, đồng thời kết hợp chỉ đạo làm các mặt khác như sắp xếp lao động, quản lý lương thực, đăng ký kinh doanh công thương nghiệp... Hướng chỉ đạo cấp thiết lúc này là khắc phục nhanh những sơ hở về quản lý, nhất là ở thành thị, ở các cơ quan, đơn vị quản lý vật tư, tài chính, lao động (kể cả trong quân đội). Theo hướng đó, trọng điểm là Hà Nội, Hải Phòng, các ngành giao thông vận tải, vật tư, lương thực, nội thương, ngoại thương, hậu cần; từng ngành và địa phương trên đây chọn điểm làm tập trung, trong một thời gian nhất định, sau đó sơ kết rút kinh nghiệm để mở rộng.

Muốn làm được tốt, phải phát động quần chúng, gây thành phong trào quần chúng ở từng đơn vị, cơ quan, trước hết là phát động cán bộ lãnh đạo và đảng viên, để mọi người tự giác liên hệ, kiểm điểm, phát hiện. Với người có sai lầm mà thành khẩn bộc lộ, tự giác nộp lại của tham ô, lấy cắp, thì được xét khoan hồng, với người cố ý giấu sai lầm hoặc tái phạm thì xử phạt nặng; với người phát hiện được tình hình chính xác thì khuyến khích biểu dương. Phải bảo vệ người phát hiện tình hình và trừng trị kẻ truy trù người phát hiện; nghiêm khắc xử lý về mặt kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Phải chọn một vài vụ xử lý điển hình, trừng trị tội phạm tham ô nghiêm trọng hoặc ăn của đút lót.

Phát hiện đến đâu thì có biện pháp khắc phục sơ hở, chấn chỉnh quản lý đến đó, việc gì cần có quyết định của cấp trên thì đề nghị. Ở cơ sở, cơ quan phụ trách phải giải quyết và trả lời công khai trước quần chúng trong hạn định một đến hai tuần. Ở từng cấp, phải trả lời cho cấp dưới của mình về những vấn đề phát hiện hoặc đề nghị trong hạn định ba tuần đến một tháng. Nếu là những vấn đề (như tổ chức bộ máy

không phù hợp, chính sách giá cả, tiền lương, v.v.) chưa thể giải quyết được ngay thì cũng giải thích để quần chúng và cấp dưới hiểu rõ, đồng thời phải tích cực nghiên cứu để giải quyết thích hợp trong điều kiện hiện nay.

Trong khi tập trung làm trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp..., thì ở ngoài xã hội, phải quét mạnh bọn đang gây rối trị an, gây rối thị trường; cưỡng bức lao động những người đang tuổi lao động mà lêu lổng, làm ăn trái phép và đưa số tù được tha về đi sản xuất. Tăng cường giáo dục thanh thiếu niên; Hội Phụ nữ phải làm tốt cuộc vận động xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt; Đoàn Thanh niên phải xây dựng được điển hình tốt về quản lý, giáo dục thanh thiếu niên để rút kinh nghiệm, phát triển công tác này của Đoàn, Công đoàn vận động giáo dục thật tốt đoàn viên. Các Ban Kiểm tra, Tổ chức, Tuyên huấn của Đảng phải qua cuộc đấu tranh này mà rèn luyện, sàng lọc cán bộ, đảng viên, hiểu rõ thêm và nắm chắc hơn tình hình tổ chức của Đảng, làm cho các cấp uỷ của Đảng thật sự trong sạch và là lực lượng kiên quyết chống lấy cắp, chống mọi hiện tượng thoái hoá.

Đảng uỷ các cấp, đảng đoàn các ngành và thủ trưởng chính quyền phải nắm vững nghị quyết, nắm chắc tình hình và có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành Nghị quyết 228 theo sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương. Ban chỉ đạo các cấp cần có đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân và Uỷ ban Thanh tra đồng cấp tham gia, có trách nhiệm giúp cấp uỷ và chính quyền cấp mình tổ chức việc phối hợp và hướng dẫn việc thi hành nghị quyết đó. Các đồng chí cấp uỷ viên của Đảng ở trong Ban chỉ đạo của cấp mình chịu trách nhiệm trước cấp uỷ về việc bảo đảm lãnh

đạo Ban chỉ đạo hoạt động đúng, thiết thực, có hiệu lực. Đồng chí Trưởng ban phải dành phần lớn thì giờ chuyên làm công tác này để tạo được sự chuyển biến thực sự trong vòng sáu tháng. Tăng cường sự phối hợp công tác giữa các ngành công an, thanh tra, kiểm sát, toà án, làm tốt các khâu điều tra, truy tố, xét xử, để xử lý nhanh và chính xác. Cần tăng cường bộ máy công an, nhất là ở cấp cơ sở để bảo đảm làm tốt nhiệm vụ.

T/M BAN Bí THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 11-TB/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1974

**Về việc xử lý kiên quyết những trường hợp
gây rối trật tự trị an, gây ảnh hưởng
chính trị xấu**

Sáng ngày 10 tháng 7, một số người trong một đoàn thương binh miền Nam ở Thanh Hoá đã chặn đường, đeo mấn chiếc xe ôtô chở khách, bắt lái xe chở họ ra Ninh Bình. Trên đường, họ đã cướp súng ngắn, súng tiểu liên của chiến sĩ bộ đội và cảnh sát mà họ gặp đi lẻ tẻ và khi tới thị xã Ninh Bình, họ kéo vào chiếm Viện điều dưỡng của quân đội để làm chỗ ăn ở, sau đó hơn 70 người kéo vào Ty Công an, đánh phá trướng ty, đánh cán bộ, đập máy điện thoại và lấy súng. Họ ra đường phố đánh đập dân tàn nhẫn làm hàng chục người bị thương, bắn đuổi theo một thanh niên đang chạy. Sáng ngày 11 tháng 7, họ kéo vào trụ sở Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh lục soát vài nơi, bắt sĩ quan tiểu đoàn trưởng của đơn vị bảo vệ và cướp súng. Số người hành hung nói trên đã đe ra yêu sách vô lý đòi thả người của họ bị bắt (nhưng thực ra

chưa một người nào trong bọn họ bị bắt). Họ đã hành động sai trái nghiêm trọng đối với cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước và đối với nhân dân ở thị xã Ninh Bình từ trưa ngày 10 tháng 7 đến chiều ngày 11 tháng 7 mới chịu rút về Thanh Hoá. Khi rút về, họ vẫn chưa trả lại hết số súng đã cướp. Dư luận nhân dân Ninh Bình và dọc tuyến đường Ninh Bình - Thanh Hoá rất phẫn nộ. Nếu không có sự giáo dục của Đảng thì có thể đã xảy ra sự đánh trả của quần chúng, trở thành xung đột lớn.

*
* * *

Đây là hành động phạm pháp trắng trợn, gây rối trị an xã hội rất nghiêm trọng xảy ra lần thứ hai ở Ninh Bình trong khoảng thời gian chưa đầy 10 tháng. Lực lượng cảnh sát và những bộ phận vũ trang bảo vệ tại Ninh Bình đã kiên nhẫn đến cao độ, một mặt giải thích thuyết phục họ và mặt khác đã sẵn sàng sử dụng đầy đủ chức năng chuyên chính của mình nếu những phần tử hành hung không chịu chấm dứt bạo lực phá hoại và rút lui. Sự việc xảy ra nói trên cho thấy công tác chính trị tư tưởng và công tác quản lý nội bộ của ta làm không tốt, không chủ động ngăn ngừa từ trước để cho một số ít phần tử xấu kích động, lôi kéo những người khác gây ra sự việc rồi mới đối phó một cách bị động.

Vụ bạo lực gây rối ở Ninh Bình có tính chất phản động, đối kháng với kỷ luật quân đội nhân dân và pháp luật nhà nước, gây ra ảnh hưởng chính trị rất không tốt, bọn địch có thể lợi dụng để xuyên tạc chế độ ta, chia rẽ nội bộ ta, phá hoại uy tín cách mạng.

Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng, phải làm rất tốt công tác trị an, kiên quyết trừng trị những hành động vi phạm pháp luật, phá rối trật tự trị an xã hội. Phải tinh táo ngăn ngừa và đánh bại những hoạt động chiến tranh tâm lý, gián điệp và mọi thủ đoạn phá hoại khác của địch. "Tuân theo pháp luật, ủng hộ việc thi hành pháp luật là nghĩa vụ của mọi người công dân, đồng thời là một nội dung của đạo đức mới, nếp sống mới".

Trong tình hình hiện nay, nếu không chủ động đấu tranh, chậm chạp, lùng chùng, hữu khuynh trước những hành vi phạm pháp, nếu tê liệt về chính trị, lùi bước trước hành động có tính chất vô chính phủ, khiêu khích và phá hoại của một số phần tử xấu, thì có thể dẫn tới những hậu quả rất tai hại.

Trước mắt, cần chỉ đạo tốt một số việc:

1. Các trạm trại thương binh, trạm trại an dưỡng, trường học, xí nghiệp, công nông, lâm trường và những cơ sở tập trung đông người khác phải chấn chỉnh và tăng cường quản lý nội bộ, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác tư tưởng và tổ chức trong đơn vị mình; tăng cường đoàn kết, một mặt giữ vững truyền thống, phát huy thành tích, một mặt nâng cao cảnh giác, tích cực ủng hộ và bảo vệ những nhân tố tích cực, kiên quyết đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực, ngăn ngừa phần tử xấu trà trộn và hoạt động.

2. Các lực lượng có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự, các cơ quan, đơn vị có chức năng chuyên chính, phải nêu cao tinh thần cảnh giác, tổ chức tốt lực lượng của mình để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Khi xảy ra việc rối trật tự, phải nắm vững tình hình, nắm vững chính trị, khách quan và thận trọng, khuyên răn, ngăn cản những kẻ làm sai, đồng thời kiên quyết trấn áp, bằng mọi biện pháp, - kể cả việc dùng bạo lực, - đối với những kẻ dùng bạo lực để

phá hoại chống đối. Những đơn vị đóng gần nơi xảy ra sự việc, có trách nhiệm giúp sức, không được viện lý do nào để không hành động.

3. Các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, đoàn thể nhân dân phải ủng hộ, giúp đỡ, hợp sức với công an và quân đội nhân dân ngăn chặn mọi hành vi phạm pháp, trừng phạt theo pháp luật những kẻ gây rối trật an, phá hoại trật tự chung, xâm phạm tính mệnh và tài sản nhân dân.

4. Ở những đơn vị nào (kể cả quân, dân, chính, đảng, cơ sở sản xuất và trường học, v.v.) đã có những việc làm sai, gây rắc rối cho đơn vị, cơ quan khác hoặc ngoài xã hội, cần tổ chức kiểm điểm phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh, phân rõ đúng sai, rút ra kinh nghiệm về giáo dục và quản lý đơn vị. Những người không tham gia gây rối nhưng không báo cáo cho cơ quan lãnh đạo biết mà để phòng, không tích cực đấu tranh để ngăn ngừa thì kiểm điểm, để qua bài học thực tế, thấy rõ trách nhiệm của mình đối với lợi ích chung của cách mạng. Đối với những người không cố ý nhưng nhẹ dạ, a dua tham gia gây rối thì tùy theo khuyết điểm nặng nhẹ mà xem xét mức độ kỷ luật nhằm giáo dục để sửa chữa, tránh những hành động thiếu suy nghĩ, thiếu trách nhiệm. Những người đã cố ý có hành động vô kỷ luật và phạm pháp, những người âm mưu hoạt động chia rẽ, lôi kéo người khác, tổ chức gây rối trật tự thì phải đưa ra pháp luật xét xử.

Nội dung thông báo này cần được phổ biến đến tất cả các đơn vị cơ sở quân đội, công an, các đơn vị cơ sở ở Trung ương, ở Hà Nội, ở Hải Phòng, tất cả các trại thương binh, trại điều dưỡng, anh chị em được trao trả, các K¹⁾ miền Nam, trường học, nông trường, v.v.. Các nơi khác thì phổ biến đến cấp ủy

¹⁾ K: Nơi đón tiếp cán bộ miền Nam ra Bắc công tác hoặc điều dưỡng (B.T).

Đảng và cơ quan phụ trách ngành cấp huyện, cấp khu phố và tương đương. Các tổ chức Đảng phải ra sức củng cố Đảng và nắm chắc lãnh đạo đơn vị và cơ quan mình.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 303-TT/TW, ngày 19 tháng 7 năm 1974

**Về việc tăng cường công tác quản lý
tài chính Đảng**

Từ khi có Chỉ thị số 70¹⁾ và số 119²⁾ của Ban Bí thư, trong những năm hoà bình cũng như những năm có chiến tranh ác liệt, công tác tài chính đã cố gắng phục vụ sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng; nhưng mặt khác, cũng còn những thiếu sót cần được khắc phục kịp thời.

Nếu công tác quản lý tài chính của Đảng thiếu chặt chẽ, nếu việc chấp hành chế độ, chính sách ở cơ quan của Đảng không nghiêm, nếu cán bộ của Đảng thiếu gương mẫu, thì không thể đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng tiêu cực hiện nay và sẽ dẫn đến những sự thoái

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.24, tr.682 (B.T).

²⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.27, tr.29 (B.T).

hoá mà vụ quỹ trái phép ở Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Yên Lãng là một dẫn chứng. Tình trạng dùng kinh phí của chính quyền để chi tiêu ngoài quy định chung và tệ tham ô tiền đảng phí, tiền quỹ, lấy cắp tài sản của cơ quan vẫn chưa chấm dứt.

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhắc các đồng chí phụ trách các cơ quan trực thuộc Trung ương và các cấp uỷ Đảng địa phương:

1. Nghiêm cấm việc lập quỹ đen. Chấm dứt ngay việc lấy quỹ chính quyền để chi sai chế độ, nguyên tắc (như chè chén, quà cáp, v.v.). Việc tiếp khách phải theo đúng chế độ mà Đảng và Nhà nước đã quy định.

2. Thi hành đúng các chế độ, thể lệ về tài chính của Đảng và Nhà nước; phải bỏ ngay mọi thứ chế độ "ưu tiên ưu đãi" do ngành mình, cấp mình đã tuỳ tiện bày đặt ra.

3. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản trong cơ quan Đảng. Củng cố bộ máy quản lý tài chính, chú trọng chất lượng, lựa chọn cán bộ đúng tiêu chuẩn, từng bước chuyên môn hoá cán bộ.

4. Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn Trung ương và Văn phòng Trung ương xúc tiến việc xây dựng một số chế độ, tiêu chuẩn do tình hình mới đặt ra như công tác huấn luyện, công tác trường đảng, công tác báo chí, v.v.; nghiên cứu lại những chế độ hiện hành để kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi. Hàng năm các ban cùng Văn phòng Trung ương bàn bạc thống nhất các chỉ tiêu công tác để hướng dẫn các cấp thực hiện, bảo đảm yêu cầu và phù hợp với khả năng tài chính.

5. Uỷ ban kiểm tra các cấp cần tăng cường công tác kiểm

tra tài chính của Đảng. Xử lý nghiêm minh và kịp thời những vụ sai phạm về tài chính, giải quyết dứt khoát những vụ đã phát hiện.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THU**

Số 304-TT/TW, ngày 30 tháng 7 năm 1974

Về việc tổ chức Tiểu ban 973

Hiện nay có một số khá đông anh chị em miền Nam đang điều trị, công tác, học tập ở miền Bắc, gồm có thương binh, bệnh binh, anh chị em bị địch bắt được trao trả, học sinh.

Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách, chế độ cần thiết nhằm bồi dưỡng và đào tạo để những anh chị em đó tiếp tục phục vụ tốt cho cách mạng. Các ngành và các địa phương có trách nhiệm cũng có nhiều cố gắng trên các mặt công tác đó.

Để giúp Ban Bí thư thường xuyên nắm được tình hình và chỉ đạo kịp thời, nay thành lập một tiểu ban chuyên trách gọi tắt là *Tiểu ban 973*.

Tiểu ban này có nhiệm vụ:

1. Cùng với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban Thống nhất, Bộ Giáo dục, Bộ Công an và một số địa phương theo dõi, nghiên cứu, kiểm tra tình hình và công tác có liên quan, trên cơ sở đó đề nghị với Ban Bí thư những ý kiến về chủ trương, chính sách, nhất là kịp thời yêu cầu cơ quan chủ quản chấn chỉnh ngay các mặt quản lý cụ thể và thi hành

chế độ hiện có.

2. Khi có việc đột xuất, kịp thời tổ chức phối hợp các ngành, địa phương giải quyết nhanh gọn, đúng đắn và rút kinh nghiệm phổ biến cho các ngành, các địa phương.

Tiểu ban gồm các đồng chí:

1. Dương Quốc Chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm trưởng ban;
2. Lê Quốc Thân, Thứ trưởng Bộ Công an, uỷ viên;
3. Đặng Thí, Chủ nhiệm Uỷ ban Thống nhất, uỷ viên;
4. Phùng Thế Tài, Tổng Tham mưu phó Quân đội nhân dân Việt Nam, uỷ viên;
5. Trần Kinh Chi, Cục trưởng Cục Bảo vệ Quân đội nhân dân Việt Nam, uỷ viên thường trực.

Tiểu ban này làm việc theo chế độ tập thể quyết định. Tiểu ban được tổ chức một tổ thư ký giúp việc gồm một số ít cán bộ của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban Thống nhất, Bộ Giáo dục, Bộ Công an. Ở những ngành nói trên và ở một số địa phương nếu xét cần thiết, cũng tổ chức một bộ phận chuyên trách thường xuyên liên hệ công tác với Tiểu ban 973.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 236-NQ/TW, ngày 13 tháng 8 năm 1974

**Về việc Níchxơn phải từ chức Tổng thống Hoa Kỳ
và một số công tác cần kíp của Đảng**

**I- NGUYÊN NHÂN VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NÍCHXƠN
PHẢI TỪ CHỨC TỔNG THỐNG HOA KỲ**

Việc Níchxơn phải từ chức Tổng thống Hoa Kỳ là một sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng đánh dấu sự suy yếu và thất bại của đế quốc Mỹ. Đế quốc Mỹ tìm cách xuyên tạc nguyên nhân thật sự của việc này, hòng lừa bịp dư luận và hạn chế hậu quả xấu đối với Mỹ. Trên thế giới, nhiều nước giải thích nguyên nhân của việc Níchxơn đổ phù hợp với lợi ích riêng của họ.

Chúng ta cần phân tích những nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp của việc Níchxơn từ chức tổng thống và từ đó rút ra những kết luận cần thiết.

Từ nhiều năm nay, ba dòng thác cách mạng trên thế giới

vẫn ở thế tiến công chủ nghĩa đế quốc, đẩy đế quốc Mỹ vào một tình thế ngày càng khó khăn. Tuy có những âm mưu xảo quyệt, không ngừng phản kích và phá hoại phong trào cách mạng thế giới, nhưng mỗi lần đế quốc Mỹ chuyển hướng hoặc điều chỉnh chiến lược toàn cầu đều do Mỹ gặp thất bại và khó khăn, đều phản ánh sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc và chứng tỏ lực lượng so sánh trên thế giới vẫn đang thay đổi ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình.

Lần này các tập đoàn tư bản lũng đoạn nhà nước ở Mỹ bắt buộc phải thay đổi người cầm đầu nước Mỹ cốt lừa bịp nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới để tiếp tục thi hành có điều chỉnh chút ít chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ mang tên là học thuyết Níchxơn.

Níchxơn bị bắt buộc phải từ chức Tổng thống Hoa Kỳ không phải chỉ vì những tội đã phạm trong vụ Oatoghết. Uỷ ban tư pháp của Hạ nghị viện Mỹ đã lên án Níchxơn về tội vi phạm hiến pháp, ngăn trở pháp luật, lộng quyền, khinh thị Quốc hội và Toà án. Nhưng vụ Oatoghết chỉ là cơ hội bùng nổ những mâu thuẫn xã hội Mỹ, những sự lúng túng củng và tranh chấp trong nội bộ giai cấp tư sản lũng đoạn Mỹ, mà nguyên nhân chủ yếu là cuộc chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt Nam. Chiến tranh hao người, tổn của này đã làm cho cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc Mỹ về các mặt kinh tế, chính trị, quân sự phát triển nhanh chóng và ngày càng trở nên trầm trọng:

a) Chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho hàng chục vạn quân Mỹ đã chết và bị thương, hàng trăm tỷ đôla bị tiêu

phí, tinh thần quân đội Mỹ sút kém và gần như bị tan rã. Đây là cuộc bại trận lớn đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ.

b) Chiến tranh xâm lược Việt Nam không những không cứu vãn được nền kinh tế Mỹ khỏi bị suy thoái, mà còn làm cho nước Mỹ đi vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc thể hiện ở nạn lạm phát nặng nề, đời sống đắt đỏ và thất nghiệp ngày càng tăng. Đồng thời, cuộc chiến tranh đó đã thúc đẩy nhân dân Mỹ và làm cho tình hình chính trị nước Mỹ càng không ổn định, những mâu thuẫn trong xã hội Mỹ và những tệ nạn xã hội ở Mỹ phát triển.

c) Thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt Nam đã góp phần quan trọng làm cho lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới thay đổi có lợi cho cách mạng: địa vị và uy tín của Mỹ trên trường quốc tế bị sa sút; đế quốc Mỹ yếu đi, các nước xã hội chủ nghĩa mạnh lên, lực lượng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh chóng; phong trào độc lập dân tộc lớn mạnh chưa từng thấy; phong trào hoà bình và dân chủ phát triển mạnh mẽ ở các nước tư bản chủ nghĩa. Lực lượng so sánh giữa đế quốc Mỹ và các đế quốc khác cũng thay đổi bất lợi cho Mỹ. Các nước của thế giới thứ ba ngày càng có thái độ chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, nhất là chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Một điều rất có ý nghĩa là cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước đã thúc đẩy tinh thần mạnh mẽ các dân tộc trên thế giới và đã thúc đẩy việc hình thành một mặt trận rộng rãi của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược.

d) Cuối thời Giônxơn, dư luận chung ở Mỹ là phải chấm

dứt sớm cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhưng cuộc chiến tranh đó đã bị kéo dài, mở rộng và diễn ra ác liệt nhất dưới chính quyền Níchxơn. Cuộc khủng hoảng về mọi mặt của Mỹ ở trong nước trở nên trầm trọng và vị trí của Mỹ trên thế giới yếu đi là những vấn đề cấp bách cần được giải quyết ngay từ cuối thời Giônxơn. Nhưng suốt 5 năm cầm quyền, Níchxơn đã hoàn toàn bất lực trong việc giải quyết những vấn đề đó. Từ sau khi Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết, những khó khăn của Mỹ ngày càng tăng.

Tình hình trên đây đã làm cho dưới chính quyền Níchxơn, mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ và tập đoàn thống trị Mỹ ngày càng trở nên gay gắt.

Thất bại của Mỹ về quân sự, kinh tế, chính trị là thất bại về đường lối, chính sách của giai cấp thống trị Mỹ, là sự khủng hoảng về mọi mặt của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Trong tình hình ấy, các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ giàn giật và cấu xé lẫn nhau. Thông qua vụ Oatoghết, chúng tranh chấp và quật lại nhau rất gay gắt. Nhưng trước tình hình nguy khốn của Mỹ, vì quyền lợi và địa vị của chúng, giai cấp thống trị Mỹ đã dùng Níchxơn làm vật hy sinh hòng lừa bịp dư luận nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới. Chính vì lẽ đó mà cuối cùng cả Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa đều nhất trí buộc Níchxơn phải từ chức.

Vì vậy, nguyên nhân sâu xa của việc Níchxơn phải từ chức là thất bại nặng nề của Mỹ ở Việt Nam, nguyên nhân trực tiếp là vụ Oatoghết.

Việc Níchxơn sụp đổ nói lên sự thất bại của chiến lược toàn cầu của Mỹ, sự khủng hoảng và suy yếu của chủ nghĩa

đế quốc Mỹ và sự thối nát của chế độ tư bản Hoa Kỳ. Sự kiện này là một điêu cảnh cáo nghiêm khắc đối với tất cả những thế lực độc tài, phản động, hiếu chiến thân Mỹ quen sống bám vào sự dính líu về quân sự và viện trợ về kinh tế của Mỹ. Đó là một đòn đánh mạnh vào chính trị và tinh thần của nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu, tay sai của Mỹ đang hoang mang, dao động trước sự thất thế của Níchxơn.

G.Phó lên làm tổng thống thay Níchxơn trong tình hình nước Mỹ đang đi sâu vào một cuộc khủng hoảng chưa từng có. Trước mắt, G.Phó phải giải quyết cuộc khủng hoảng đó của xã hội Mỹ; đồng thời, G.Phó cũng phải đối phó với tình hình cách mạng thế giới đang phát triển nhanh chóng trước sự suy yếu của Mỹ. G.Phó tuyên bố tiếp tục chính sách đối ngoại của Níchxơn và vẫn giữ Kítxinhgiơ làm ngoại trưởng. Ta không có ảo tưởng về sự thay đổi tổng thống ở Mỹ. Đây chỉ là một thủ đoạn thay ngựa giữa kẽm của tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ hòng cứu vãn tình thế. G.Phó vẫn ngoan cố thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, mặc dù tình hình thế giới đang thay đổi nhanh chóng bất lợi cho Mỹ. *G.Phó sẽ tiếp tục học thuyết Níchxơn không có Níchxơn; tiếp tục chính sách thâm độc "Việt Nam hoá chiến tranh" và phá hoại Hiệp định Pari về Việt Nam.* Hắn có thể dùng một vài thủ đoạn mị dân hơn Níchxơn, nhưng căn bản đường lối, chính sách đối trọng cũng như đối ngoại của Mỹ vẫn không thay đổi. Cho nên, nhất định G.Phó sẽ không xoay chuyển được tình thế khó khăn của Mỹ ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Ngoan

cố đi vào vết xe đổ của Níchxơn, G.Phó sẽ đưa nước Mỹ đến những thất bại to lớn hơn.

II- MỘT SỐ CÔNG TÁC CẦN KÍP CỦA ĐẢNG

Để khoét sâu thêm những mâu thuẫn và tăng thêm khó khăn của đế quốc Mỹ, giành thắng lợi cho nhân dân ta ở cả hai miền, chúng ta phải làm tốt những công tác dưới đây:

1. *Ở cả hai miền*, mở một đợt tuyên truyền liên tục và sâu rộng làm cho dư luận trong nước và dư luận thế giới:

- Hiểu rõ nguyên nhân sâu xa của việc Níchxơn đổ là do thất bại nặng nề ở Việt Nam đã làm cho cuộc khủng hoảng về mọi mặt ở nước Mỹ trở nên trầm trọng.

- Đánh giá đúng và đầy đủ ý nghĩa của việc Níchxơn từ chức để thấy những thuận lợi mới mà đầy mạnh mẽ mặt công tác, không chần chừ, do dự, bỏ lỡ cơ hội làm cho Mỹ - nguy đã lúng túng càng lúng túng thêm.

- Tránh ảo tưởng cho rằng Níchxơn đổ tức là học thuyết Níchxơn đã thất bại hoàn toàn, rằng G.Phó lên nhất định sẽ phải thay đổi chính sách; đồng thời, cần nhận rõ đế quốc Mỹ tuy đã suy yếu và khủng hoảng nghiêm trọng, nhưng chúng còn nhiều tiềm lực và chúng sẽ ngoan cố tiếp tục thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ.

- Bác bỏ luận điệu lừa bịp của Mỹ về chế độ dân chủ rộng rãi của Mỹ; vạch rõ nguyên nhân thật sự của việc Níchxơn đổ và những thối nát của chế độ chính trị ở nước Mỹ.

2. *Ở miền Nam*, cần lợi dụng việc Níchxơn đổ, đầy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên các mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

Cần liên hệ những thối nát, thất bại và bế tắc của chính quyền Níchxơn với những thối nát, thất bại và bế tắc của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu; nhấn mạnh Nguyễn Văn Thiệu là tay sai của Níchxơn, phải đánh đổ Nguyễn Văn Thiệu thì mới có hoà bình và hoà giải dân tộc.

Cần hình thành một mặt trận rộng rãi chống Thiệu, đòi đánh đổ Thiệu, thành lập một chính quyền tân thành thật sự việc thi hành Hiệp định Pari, ban hành các quyền tự do dân chủ trong vùng chính quyền Sài Gòn kiểm soát, trả lại tự do cho các tù chính trị, thực hiện hoà bình và hoà hợp dân tộc, v.v..

Cần khoét sâu mâu thuẫn nội bộ của bọn nguy và sự hoang mang trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền.

Về quân sự, đẩy mạnh chiến đấu, phá các cuộc hành quân bình định và lấn chiếm của nguy, tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch, thu hồi các vùng bị địch lấn chiếm, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ các căn cứ địa; ra sức thực hiện ba mũi giáp công để giành thắng lợi lớn hơn nữa.

Về đấu tranh ngoại giao, khi thời cơ thuận lợi, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam có thể mở một cuộc tiến công về ngoại giao, đẩy Mỹ - nguy vào chân tường, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận rộng rãi trong nước và ngoài nước.

3. *Ở miền Bắc*, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt. Đẩy mạnh phong trào "Thi đua quyết thắng" trong các lực lượng vũ trang nhân dân, với khẩu hiệu nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Hết lòng hết sức chi viện cho miền Nam đánh thắng quân nguy được Mỹ viện trợ và

điều khiển.

*
* *

Ban Bí thư và Trung ương Cục có kế hoạch phổ biến và đôn đốc thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 14-TB/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1974

Ý kiến của Bộ Chính trị về công tác giá trong thời gian trước mắt

Trong thời kỳ khôi phục, cải tạo nền kinh tế và những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chính sách giá đã có tác dụng khuyến khích công nghiệp, nông nghiệp phát triển, bảo đảm tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế quốc dân để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng¹⁾ đã nhận định chính sách giá trong thời kỳ đó "cơ bản là đúng và đã đem lại kết quả tốt... Hai hệ thống giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng tiêu dùng đã trở nên tương đối hoàn chỉnh và cơ bản hợp lý; tỷ giá giữa hàng nông sản và hàng công nghiệp nói chung thể hiện được các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân".

Từ 1965 đến nay, qua hai lần chiến tranh phá hoại ác

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.25, tr.578 (B.T).

liệt, nền kinh tế bị mất cân đối lớn trên nhiều mặt, giá ở thị trường tự do tăng lên nhiều nhưng hệ thống giá thị trường có tổ chức vẫn được tương đối ổn định, đã có tác dụng tích cực đối với việc giữ vững sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân trong những điều kiện rất khó khăn. Đó là sự thể hiện tổng hợp tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, thắng lợi to lớn về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế của nhân dân ta có sự giúp đỡ tích cực của các nước anh em.

Do hậu quả nặng nề của chiến tranh và công tác quản lý kinh tế, quản lý thị trường bị buông lỏng trong một thời gian dài, tình hình sản xuất và thị trường không ổn định, chênh lệch giữa cung và cầu còn lớn, thị trường tự do trái phép phát triển rộng đã tác động tiêu cực đối với sản xuất và phân phối. Trong những điều kiện kinh tế phức tạp đó, tác dụng thúc đẩy sản xuất của hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước bị hạn chế. Bản thân công tác giá cũng có những sai sót, như: hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước không được tiếp tục xây dựng cho hoàn chỉnh, do nghiên cứu chưa sâu tình hình chung về kinh tế, thiếu đi sát tình hình thực tế, chậm thấy vấn đề mới cho nên điều chỉnh chấp vá. Tình trạng buông lỏng quản lý giá, kỷ luật về giá và kỷ luật tài chính không nghiêm cũng gây thêm khó khăn cho việc quản lý nền kinh tế. Mặt khác, do áp lực của giá ở thị trường tự do, do quản lý sản xuất và lưu thông chuyển biến chậm, lao động chưa được sử dụng tốt, tiêu hao vật chất cao, chi phí sản xuất và giá thành cao cũng dễ làm nảy sinh những khuynh hướng khác nhau về chính sách giá.

Vấn đề cơ bản hiện nay là phải: một mặt đấu tranh hạ giá thành và bảo đảm chất lượng sản phẩm bằng cách khắc phục khuyết điểm trong quản lý, sử dụng tiết kiệm nhất lao động sống và lao động quá khứ, một mặt đấu tranh để chấn chỉnh và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, từng bước thu hẹp thị trường tự do, kiên quyết chống hoạt động đầu cơ và làm

ăn trái phép. Không thể lấy giá thị trường tự do làm căn cứ chính để tính giá chỉ đạo của Nhà nước, vì giá thị trường tự do biểu hiện tính tự phát trong việc trao đổi hàng hoá. Cũng không thể dùng giá để bù đắp cho chi phí sản xuất cao do làm ăn kém. Với nền kinh tế đi dần vào ổn định, từng bước cân đối lại sản xuất và tiêu dùng, xuất khẩu và nhập khẩu, chi, thu tài chính và tiền mặt, hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước có sự điều chỉnh thích hợp và xây dựng thêm cho hoàn chỉnh, sẽ ngày càng phát huy tác dụng tích cực đối với sản xuất và đời sống.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ: "Nghiên cứu cải tiến giá nhằm khuyến khích sản xuất, góp phần giải quyết tốt hơn mối quan hệ thu nhập của các tầng lớp nhân dân, giảm các khoản chi bù lỗ, bù giá và tăng thêm nguồn thu cho Nhà nước". Bộ Chính trị giao cho Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ tổ chức và chỉ đạo việc nghiên cứu, chuẩn bị vấn đề cải tiến giá một cách cơ bản, xây dựng hệ thống giá hoàn chỉnh và hợp lý, kết hợp với cải tiến toàn diện tiền lương, cải tiến quản lý kinh tế, xoá bỏ chế độ quản lý hành chính cung cấp, thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phục vụ kế hoạch 5 năm (1976-1980).

Căn cứ vào tình hình hiện nay và yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế trong hai năm 1974-1975, cần chú trọng giải quyết một số vấn đề cấp thiết nhằm phấn đấu ổn định giá, điều chỉnh những giá không hợp lý, thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, cần kiêm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải kết hợp chặt chẽ công tác giá với các công cụ quản lý kinh tế như kế hoạch, tài chính, tiền tệ, phương thức phân phối và quản lý thị trường, chính sách đầu tư, tiền thưởng..., để phát huy tác động đồng bộ của các đòn bẩy kinh tế đối với quá trình tái sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phải đề cao kỷ luật về giá, quản lý giá theo nguyên tắc tập trung thống nhất đi đôi với

phân công, phân cấp hợp lý phù hợp với hoàn cảnh thực tế của ta.

1. *Đối với sản xuất nông nghiệp*, cần kết hợp giá mua nông sản, giá bán tư liệu sản xuất nông nghiệp cho các hợp tác xã nông nghiệp và các biện pháp đầu tư, tín dụng, trợ cấp, trợ giá... với việc đòi hỏi nông dân làm nghĩa vụ với Nhà nước, phải trên cơ sở giá thành sản xuất hợp lý của mỗi loại cây, mỗi loại con mà điều chỉnh một số giá thu mua chưa hợp lý.

Về giá lương thực, cần vận dụng giá trong nghĩa vụ hiện nay kết hợp với việc mở rộng chênh lệch vùng và định trợ cấp, trợ giá đối với vùng có khó khăn để cho các hợp tác xã bù đắp được chi phí hợp lý và có lãi. Trong hai năm 1974-1975, về cơ bản giữ giá mua thóc trong và ngoài nghĩa vụ như hiện nay, nhưng cần cải tiến việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp cho hợp lý hơn. Cần điều chỉnh giá các loại màu chế biến nhằm khuyến khích phát triển sản xuất màu, nhất là ở các tỉnh từ Thanh Hoá trở vào.

Về giá sản phẩm chăn nuôi kết hợp biện pháp giá thu mua với việc thực hiện đầy đủ các chính sách khác, như: bán hỗ trợ lương thực, điều hoà lợn giống tốt với giá phải chăng, để lại một phần thịt cho người chăn nuôi..., nhằm khuyến khích gia đình xã viên và tập thể phát triển mạnh chăn nuôi.

Đối với vành đai thực phẩm chung quanh thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung, cần xác định mức giá mua 1đ95/kg lợn hơi chăn nuôi gia đình với mức huy động quy định hiện nay và quản lý chặt chẽ thị trường thịt lợn ở các vùng này. Ở các nơi khác, giữ chính sách và giá mua như hiện nay.

Đối với lợn bán cho Nhà nước sau Tết Nguyên đán (từ ngày 1 tháng 2 đến ngày 30 tháng 4 hàng năm) là lúc thúc ăn cho

lợn có khó khăn, sẽ trả giá cao hơn để khuyến khích chăn nuôi vào thời kỳ này.

Điều chỉnh lên giá mua bò thịt nhằm khuyến khích nuôi bò và bán bình thường với giá thích hợp, Nhà nước không phải bù lỗ.

Về giá sản phẩm cây công nghiệp: Cần xem xét tương quan với giá lương thực và quan hệ giá cả ở các vùng mà điều chỉnh một số giá sản phẩm cây công nghiệp chưa được hợp lý, nhằm vừa khuyến khích thâm canh tăng năng suất, vừa đẩy mạnh khai hoang, xây dựng những vùng chuyên canh, vùng kinh tế mới. Khuyến khích phát triển mạnh hàng xuất khẩu trên cơ sở bảo đảm tỷ giá hợp lý giữa các loại sản phẩm nông nghiệp, khuyến khích đặc biệt những mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao, mở rộng chênh lệch giá theo phẩm chất, kết hợp với thực hiện chế độ thưởng thách đánh.

Giá khuyến khích đối với lương thực, nông sản, thực phẩm bán vượt mức kế hoạch và hợp đồng, mang tính chất tiền thưởng phải được xác định hợp lý và do Chính phủ chỉ đạo. Từ nay, không lấy giá thị trường tự do làm căn cứ để định giá mua khuyến khích.

Giá bán tư liệu sản xuất nông nghiệp: Đối với một số tư liệu sản xuất chưa đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là việc thuê làm đất bằng máy và các loại cơ khí nhỏ, thì trên cơ sở đề cao trách nhiệm của các hợp tác xã bảo quản và sử dụng tốt, tận dụng lao động dôi ra để phát triển ngành nghề, tăng thu nhập, mà điều chỉnh giá sao cho việc dùng máy là có lợi. Nếu cần, Nhà nước chịu lỗ, coi như đầu tư vào nông nghiệp.

2. *Đối với công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng,* cần xét lại chênh lệch giá theo phẩm chất, chênh lệch giá giữa hàng nội và hàng ngoại nhằm đẩy mạnh sản xuất trong nước, giảm bớt nhập khẩu hàng tiêu dùng, khuyến khích làm hàng tốt và sản xuất các mặt hàng mới.

3. *Để thúc đẩy tăng cường quản lý xí nghiệp công nghiệp,* tăng năng suất lao động, tiết kiệm hao phí vật chất, khai thác những khả năng tiềm tàng to lớn trong khu vực kinh tế quốc doanh, cần mở rộng việc làm giá bán buôn xí nghiệp cho các sản phẩm và dịch vụ của tất cả các xí nghiệp công nghiệp trung ương, làm thí điểm và mở rộng việc làm giá bán buôn xí nghiệp đối với công nghiệp địa phương. Áp dụng các hình thức giá bán buôn xí nghiệp thích hợp đối với ngành xây dựng, giao thông vận tải, lưu thông vật tư và thương nghiệp. Cần ban hành các chế độ hạch toán, chế độ xây dựng giá thành, đòi hỏi áp dụng các định mức tiêu hao vật tư, định mức hao phí lao động và giảm phí quản lý.

4. *Tăng cường và cải tiến việc chỉ đạo giá tư liệu sản xuất,* nhanh chóng xây dựng hệ thống giá tư liệu sản xuất hoàn chỉnh và hợp lý, hình thành một cách có kế hoạch và được ổn định trong một thời gian tương đối dài, nhằm phục vụ phát triển sản xuất đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, chống sử dụng lãng phí tư liệu sản xuất và khuyến khích ngành cơ khí phát triển.

Đối với than và gỗ, cần làm tốt giá bán buôn xí nghiệp, đồng thời điều chỉnh giá bán buôn vật tư theo nguyên tắc bù đắp đủ chi phí khai thác và lưu thông hợp lý, có lãi xí nghiệp

theo chế độ quy định cho xí nghiệp khai thác và lưu thông, có chênh lệch hợp lý theo phẩm chất và quy cách, giảm bớt khu vực giá và thu hẹp chênh lệch giá giữa các khu vực. Cố gắng thu hẹp diện tác động của việc điều chỉnh giá và có biện pháp chủ động giải quyết những tác động đó, không để tự phát gây ra những quan hệ giá cả bất hợp lý mới.

5. Trong hai năm 1974-1975, cần ổn định giá bán lẻ những hàng tiêu dùng thiết yếu để góp phần ổn định đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện chính sách hai giá và giá cao để đấu tranh với thị trường tự do và rút bớt tiền về. Xét việc bù lương cho công nhân, viên chức về giá mì sợi. Có thể xem xét, nâng giá một số ít mặt hàng thuộc diện nhu cầu không rộng lớn, hoặc chỉ đáp ứng nhu cầu của những người có mức sinh hoạt cao, những hàng nhập khẩu đắt tiền..., nhằm tăng thu cho ngân sách để bù số chi do điều chỉnh lên giá mua một số loại sản phẩm nông nghiệp.

6. Xây dựng và thực hiện các chế độ quản lý giá. Tăng cường quản lý và kiểm tra thực hiện giá, đề cao tính pháp lệnh của giá, nghiêm cấm việc các ngành, các địa phương tuỳ tiện định giá, thay đổi giá chỉ đạo của Nhà nước. Xây dựng tổ chức làm giá ở các ngành, các cấp và các tổ chức kinh doanh cần thiết. Đào tạo đội ngũ cán bộ làm giá theo tiêu chuẩn đúng đắn.

Giá là một vấn đề phức tạp, có quan hệ mật thiết đến

kinh tế và chính trị, chính sách giá rất quan trọng, nó thể hiện tổng hợp các chính sách lớn về kinh tế và các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân. Công tác giá cần được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp về các mặt: thấu suốt và chấp hành chính sách giá, tăng cường tổ chức và quản lý giá, kết hợp chặt chẽ các mặt công tác khác với công tác giá, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện.

Đối với vấn đề phức tạp này, cán bộ, đảng viên cần tìm hiểu và nắm vững đường lối, chủ trương của Trung ương, không được phê phán chính sách của Đảng và Nhà nước một cách tuỳ tiện. Những ý kiến đóng góp và phê bình về chính sách giá và công tác giá phát biểu trong tổ chức và có nguyên tắc cần được khuyến khích, tiếp thu và nghiên cứu một cách khách quan, nghiêm túc.

T/L BAN Bí THU
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 208-CT/TW, ngày 16 tháng 9 năm 1974

**Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp
và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở
theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa**

I

Từ sau khi hợp tác hoá đến nay và trong những năm gần đây, tình hình nông nghiệp miền Bắc nước ta đã có những biến đổi quan trọng. Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn đã được xác lập và bước đầu phát huy tác dụng tích cực trên các mặt: phát triển sản xuất, làm nghĩa vụ với Nhà nước, tổ chức đời sống xã viên, động viên lực lượng chống Mỹ, cứu nước; cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp ngày càng được tăng cường; những tiến bộ về khoa học kỹ thuật đã góp phần tạo nên những năng suất cao về trồng trọt, chăn nuôi và đang mở ra nhiều khả năng thâm canh, tăng vụ ở các vùng. Đó là những thành tích và tiến bộ cần phải ra sức phát huy.

Tuy nhiên, như các nghị quyết của Trung ương đã nhận định, mặc dù đã qua mười mấy năm hợp tác hoá, sản xuất nông nghiệp vẫn tiến bộ chậm và có những mặt trì trệ. Năng suất nhiều loại sản phẩm không tăng hoặc tăng rất chậm, diện tích gieo trồng bị giảm sút, sản lượng nông nghiệp chưa bao đảm nhu cầu về lương thực và thực phẩm cho đời sống nhân dân, chưa cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản xuất khẩu còn rất ít. Tổ chức sản xuất và quản lý nông nghiệp rất phân tán, quan hệ sản xuất mới chưa được củng cố, thậm chí ở một số nơi, nông dân đã trở lại làm ăn riêng lẻ. Phần lớn hợp tác xã còn làm ăn theo lối phân tán, các đội sản xuất tự bố trí việc sử dụng ruộng đất và công cụ lao động, tự mình giải quyết việc ăn chia phân phối. Ban quản trị của nhiều hợp tác xã hoạt động gần giống như một cơ quan hành chính, không nắm các điều kiện vật chất - kỹ thuật, không quản lý thống nhất trong hợp tác xã về kỹ thuật và kinh tế. Ở những hợp tác xã yếu kém, tư liệu sản xuất của tập thể bị lấn chiếm và sử dụng tùy tiện; ban quản trị không nắm được sản xuất, thực chất là khoán cho gia đình xã viên. Trong nền nông nghiệp chung thì mỗi hợp tác xã như một đơn vị riêng lẻ, giữa các hợp tác xã không có sự phân công và hợp tác; giữa nông trường, lâm trường và các cơ sở kinh tế khác của Nhà nước hoạt động ở địa phương với hợp tác xã không có sự phối hợp, có khi gây ra chồng chéo, lủng củng. Huyện là cấp trực tiếp với hợp tác xã, chưa thành một cấp kế hoạch và nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp như Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra, chưa phát huy tác dụng gắn chặt kinh tế tập thể với kinh tế quốc doanh, nông nghiệp với công nghiệp, gắn chặt lợi ích của quần chúng với lợi ích của Nhà nước.

Vì những nhược điểm và khuyết điểm nói trên, nhiều khả năng về đất đai, tài nguyên, lao động, tiền vốn, vật tư và thiết bị kỹ thuật không được quản lý và sử dụng hợp lý; việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất bị hạn chế. Nhìn chung, về

tổ chức cũng như về phương thức quản lý nông nghiệp còn nhiều biểu hiện của lề lối quản lý "hành chính cung cấp". Các mặt công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác vận động quần chúng chưa phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển nông nghiệp theo đường lối của Nghị quyết 19¹⁾. Tiến hành hợp tác hoá và chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, lạc hậu lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong điều kiện công nghiệp còn yếu, chúng ta chậm thấy những vấn đề phải giải quyết để từng bước đưa trình độ nông nghiệp từ cơ sở tiến lên. Nhận thức về nội dung và yêu cầu của nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa còn giản đơn, nhận thức về nội dung và yêu cầu của cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá cũng chưa thật cụ thể.

II

Tiếp theo các Nghị quyết 19 và 20, *Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng* đã đặt rõ trách nhiệm của các cấp Đảng và chính quyền: "Phải nắm chắc lãnh đạo, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong hai năm 1974-1975 nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng lớn về lương thực và thực phẩm, về nguyên liệu cho công nghiệp và về nông phẩm xuất khẩu... Phải giải quyết một cách cơ bản và toàn diện một loạt những vấn đề rất trọng yếu và cấp bách của sản xuất nông nghiệp... Nghiêm khắc phê phán thái độ coi nhẹ vị trí của hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu biện pháp chấn chỉnh và tăng cường hoạt động của hợp tác xã, làm cho hợp tác xã đẩy mạnh được sản xuất, tăng thu nhập của hợp tác

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.32, tr.192 (B.T).

xã, tăng phần đóng góp cho Nhà nước và cải thiện đời sống xã viên...". Phải "chấn chỉnh bộ máy quản lý kinh tế của các ngành, các tỉnh, đặc biệt coi trọng việc kiện toàn *cấp huyện*, kiện toàn tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất ở các *đơn vị cơ sở*"...

Để rút kinh nghiệm tổ chức sản xuất và quản lý nông nghiệp từ cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương, Ban Bí thư đã triệu tập cuộc họp ở Thái Bình (tháng 8 năm 1974). Qua kinh nghiệm của một số hợp tác xã giỏi, ở các vùng khác nhau và xem xét thực tiễn tổ chức và chỉ đạo của một số huyện cho thấy: *đi đôi với quy hoạch nông nghiệp chung toàn miền Bắc và từng vùng lớn*; một trong những công tác cấp bách hiện nay là *phải tổ chức lại sản xuất nông nghiệp từ cơ sở, từng bước thực hiện chuyên môn hóa sản xuất kết hợp với hiệp tác hoá một cách hợp lý*, nhằm phát huy thế mạnh của từng vùng, từng loại đất và khả năng lao động, không ngừng bồi dưỡng, cải tạo đất, tăng năng suất đất đai, tăng năng suất lao động. *Phải cải tiến quản lý, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ và nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa*: bảo đảm quản lý thống nhất và có hiệu lực của Nhà nước, của đơn vị sản xuất, để cao trách nhiệm và quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng xã viên. Để từng bước đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải căn cứ vào yêu cầu và khả năng của nền kinh tế trong cả nước và vị trí, điều kiện cụ thể từng vùng mà phân bố lại sản xuất, thực hiện thâm canh, chuyên canh, phân công hợp tác giữa các vùng, các đơn vị cơ sở. Phải cải tiến và tăng cường quản lý từ cơ sở, để cao tinh thần tự lực tự cường, tinh thần lao động sản xuất và tiết kiệm của quần chúng, mặt khác, tổ chức tốt sự chi viện của Nhà nước, của công nghiệp đối với nông nghiệp, cố gắng giải quyết các yêu cầu về trang bị kỹ thuật, cung cấp vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm và những yêu cầu cần đổi mới trong quá trình phát triển sản xuất. Đó là những biện pháp thiết thực để gắn sản xuất nông nghiệp của từng đơn vị sản

xuất, của từng vùng với nền kinh tế quốc dân; gắn kinh tế tập thể, kinh tế gia đình với kinh tế nhà nước, gắn nông nghiệp với công nghiệp.

Làm tốt những việc trên sẽ tạo nên những chuyển biến mới trong nông nghiệp và nông thôn. Các tỉnh uỷ, thành uỷ cần có kế hoạch và biện pháp vận dụng đúng đắn những kinh nghiệm tốt ở hội nghị nông nghiệp Thái Bình, chủ động tăng cường cấp huyện, lãnh đạo các huyện làm tốt nhiệm vụ. Các ngành ở trung ương cần có kế hoạch cụ thể phục vụ nông nghiệp, đồng thời theo dõi, kiểm tra theo chức năng của mình. Không vì được mùa mà chủ quan tự mãn, cũng không vì khó khăn mà hoài nghi, do dự. Tất cả các cấp, các ngành từ cơ sở đến trung ương cần có quyết tâm cao, phối hợp hoạt động có hiệu quả, đưa nền nông nghiệp từng bước tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

1. Đối với hợp tác xã nông nghiệp

a) Hợp tác xã nông nghiệp là một đơn vị sản xuất cơ sở, có nhiệm vụ nắm chắc tư liệu sản xuất của hợp tác xã nhất là ruộng đất (bao gồm cả ao hồ, mặt nước và rừng) thuộc quyền quản lý và sử dụng của hợp tác xã; phải có kế hoạch và biện pháp thu hồi những tư liệu sản xuất, nhất là ruộng đất bị lấn chiếm, hoặc sử dụng tuỳ tiện, lãng phí. Trên cơ sở nắm vững và hiểu đúng khả năng đất đai, lao động và cơ sở vật chất, kỹ thuật, căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất đã được quy định, và yêu cầu về đời sống của xã viên mà xác định phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã; *từng bước tổ chức lại sản xuất và quản lý*, gắn đất, nước, khí hậu với cây trồng, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích, phát triển chăn nuôi, phát triển ngành nghề; chuyển sản xuất của hợp tác xã từ làm ăn phân tán, tuỳ tiện, tự cấp, tự túc sang sản xuất theo quy hoạch và kế hoạch

thống nhất của huyện và của vùng sản xuất trong tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ sản xuất được phân công; kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế tập thể với phát triển đúng hướng kinh tế gia đình xã viên.

Phải tổ chức và động viên mọi người hăng hái tăng ngày, tăng giờ lao động, cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật để không ngừng tăng năng suất lao động, vừa dành lao động đầu tư vào thâm canh, mở rộng diện tích tại chỗ, vừa góp đủ sức người vào sự nghiệp quốc phòng, vừa dành lao động để xây dựng các vùng kinh tế mới và cung cấp cho công nghiệp, cho các ngành. Hết sức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống mọi hình thức lấn chiếm, lợi dụng, tham ô, lãng phí ruộng đất, công cụ, vật tư, tiền vốn của Nhà nước và của tập thể.

Việc mở rộng *quy mô hợp tác xã* nhất thiết phải tuân theo những điều kiện mà Nghị quyết 22 của Trung ương đã quy định. Hiện nay, nên dựa vào quy mô của các hợp tác xã sẵn có (trên dưới 200 hécta) mà tổ chức lại sản xuất và quản lý, tránh gây xáo trộn không cần thiết.

b) Trong *tổ chức lao động*, xóa bỏ tình trạng không hợp lý và trở ngại cho sản xuất trong việc phân chia ruộng đất cho các đội sản xuất; sắp xếp lại ruộng đất và lao động trong các đội sản xuất phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật và quản lý, tiện lợi cho việc dì lại, lao động và ăn ở của xã viên. Kiên toàn các đội trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề, các đội sản xuất giống, phát huy tính chủ động của các đội sản xuất trong quản lý lao động và thực hiện kế hoạch đã giao khoán. Căn cứ vào yêu cầu của sản xuất và kỹ thuật mà tổ chức những đội hoặc tổ lao động chuyên môn thích hợp, có tác dụng thiết

thực; thực hiện sự phân công và hợp tác giữa các đội sản xuất và các đội chuyên môn, thông qua hợp đồng, dưới sự chỉ huy thống nhất và ăn khớp của ban quản trị hợp tác xã. Phải trên cơ sở định mức mà chấn chỉnh công tác khoán trong hợp tác xã, thực hiện chế độ khoán sát với từng cây, từng con, từng ngành nghề, từng loại việc, sát với việc bố trí lại đồng ruộng, bố trí lại sản xuất và lao động, đề cao trách nhiệm của từng nhóm, từng người lao động đối với kết quả sản xuất và công việc được giao nhằm khuyến khích mạnh mẽ việc tăng năng suất lao động. Xoá bỏ tình trạng khoán trắng cho đội sản xuất dẫn tới ăn chia riêng theo đội, nghiêm chỉnh sửa chữa những hình thức khoán dẫn tới phân tán ruộng đất vào từng hộ xã viên. Thực hiện việc ăn chia phân phối một cách công bằng, hợp lý dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động. Tài chính và phương án ăn chia phân phối nhất thiết phải công khai và đưa ra bàn bạc thật sự dân chủ.

c) *Kiện toàn ban quản trị hợp tác xã* thành cơ quan quản lý tập trung và có hiệu lực với số lượng khoảng 5 đến 7 người. Ban quản trị hợp tác xã phải xây dựng được kế hoạch sản xuất sát đúng và thống nhất chỉ đạo thực hiện kế hoạch; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất và tiêu chuẩn, kỹ thuật các nguyên tắc, chế độ quản lý trong hợp tác xã; trực tiếp nắm các điều kiện vật chất, kỹ thuật và các đội lao động chuyên, điều phối lao động và quản lý thống nhất việc ăn chia phân phối trong hợp tác xã. Chú trọng xây dựng *đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ổn định* để giúp ban quản trị như: kế hoạch, thống kê, lao động, tài vụ, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi. Mặt khác, phải giải phóng các cơ

quan quản lý hợp tác xã khỏi những công việc hành chính vốn thuộc chức năng của chính quyền xã, bảo đảm cho các cơ quan quản lý hợp tác xã *tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý kinh tế*.

d) Kiên quyết lựa chọn, bồi dưỡng và có chính sách tốt để ngay từ vụ chiêm xuân năm 1975 sắp tới, *đưa hàng loạt cán bộ quản lý và kỹ thuật trong biên chế Nhà nước ở các cấp trên về giúp trực tiếp cho hợp tác xã, trước hết là cán bộ kỹ thuật và cán bộ kế toán*. Đi đôi với việc tăng cường tổ chức và cải tiến quản lý hợp tác xã, phải sửa đổi chế độ đãi ngộ đối với cán bộ hợp tác xã, gắn việc hưởng thụ của cán bộ với kết quả sản xuất và quản lý. Các Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh có trách nhiệm đề nghị ý kiến về chế độ đãi ngộ này với Ban Nông nghiệp và Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương.

2. Đối với cấp xã

Xã là một đơn vị hành chính cơ sở, do *Hội đồng nhân dân* quản lý toàn diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh và bảo vệ tài sản công cộng ở địa phương. Uỷ ban hành chính xã vừa là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, vừa là cơ quan hành chính của Nhà nước ở xã, phải chăm lo những lợi ích của nhân dân và của Nhà nước, phải kiểm tra hợp tác xã trong việc chấp hành luật pháp, chính sách của Nhà nước và Điều lệ của hợp tác xã. Do hợp tác xã nông nghiệp là một đơn vị sản xuất trực tiếp chịu sự chỉ đạo của cấp huyện, cho nên Uỷ ban hành chính xã sẽ không trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã, càng có điều kiện tập trung hơn vào nhiệm vụ quản lý hành chính, pháp chế, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá

của nhân dân trong xã, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, xã hội, trị an, quốc phòng.

3. Đổi với cấp huyện

Dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, cấp huyện là cấp *trực tiếp với xã, đồng thời trực tiếp với hợp tác xã*. Ngoài những nhiệm vụ về chính trị, hành chính, văn hoá giáo dục, xã hội, trị an, quốc phòng, cấp huyện phải *làm nhiệm vụ của một cấp kế hoạch về nông nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp*, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương đã nêu rõ. Cấp huyện phải có kế hoạch và biện pháp sử dụng một cách hợp lý và chủ động các khả năng đất đai, lao động, các điều kiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật trong huyện và sự chi viện của cấp trên, của công nghiệp, để phát triển sản xuất và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giúp các hợp tác xã làm đầy đủ nhiệm vụ đối với Nhà nước và đối với xã viên.

Theo hướng nói trên, *Trung ương tiếp tục làm thủ việc xây dựng cấp huyện ở năm huyện điểm, mỗi tỉnh hoặc thành phố cần làm thử ở một hoặc hai huyện*, nhằm giúp cấp huyện:

a) Nắm vững tình hình tự nhiên, sức lao động và cơ sở vật chất - kỹ thuật và từ quy hoạch phân vùng sản xuất của Trung ương, của tỉnh mà *quy hoạch sản xuất, xây dựng phương án kinh tế, kỹ thuật và quản lý thích hợp cho huyện*. Nội dung quan trọng nhất trong phương án kinh tế, kỹ thuật và quản lý của huyện là bảo đảm cân đối trong sản xuất trên địa bàn huyện, chuyển sản xuất trong huyện đi vào hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, từng bước thực hiện phân công lao động và mở rộng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ

thuật, *phát huy tốt nhất những điều kiện hiện có trong huyện*, đồng thời đề ra những ý kiến với tỉnh, với Trung ương, nhằm tạo điều kiện để huyện làm được nhiệm vụ là một cấp kế hoạch, cùng với hợp tác xã chăm lo đời sống của nhân dân và làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trên cơ sở làm tốt những việc nói trên mà *xác định đúng và ổn định nhiệm vụ, phương hướng sản xuất và ổn định nghĩa vụ giao nộp sản phẩm* cho từng vùng, để huyện có căn cứ xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch.

b) *Có kế hoạch từng bước xây dựng trên địa bàn huyện một mạng lưới kỹ thuật và những cơ sở vật chất cần thiết* có thể đáp ứng được phần lớn các yêu cầu của sản xuất, chế biến, lưu thông theo phương án kinh tế, kỹ thuật đã được xác định một cách đúng đắn, hiện thực. Xây dựng các đơn vị cơ sở của các ngành *kinh doanh phục vụ nông nghiệp*, bao gồm các trạm, trại, cửa hàng và các cơ sở kinh tế khác nằm trong huyện, phục vụ cho huyện, do huyện trực tiếp quản lý theo sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn của các ngành cấp trên, hoặc do cấp trên trực tiếp quản lý với sự tham gia tích cực của cấp huyện. Xác lập mối quan hệ hợp đồng và hợp tác bình đẳng giữa các đơn vị kinh doanh phục vụ đó với cơ sở sản xuất, nhất là với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tập trung sức giúp huyện xây dựng và hoàn chỉnh các hệ thống *thuỷ nông*, tổ chức quản lý thuỷ nông; xây dựng mạng lưới sản xuất và cung cấp *giống cây trồng, giống gia súc*; xây dựng cơ sở và mạng lưới *cung ứng vật tư nông nghiệp và trạm cơ khí và sửa chữa*, hoạt động nhịp nhàng với kế hoạch phát triển sản xuất trong huyện; giúp huyện quy hoạch và xây dựng mạng lưới *thú y, bảo vệ thực vật* và các cơ sở vật

chất cần thiết về *xây dựng giao thông vận tải, chế biến nông sản...* Xây dựng đến đâu phải quản lý chặt chẽ và phát huy tác dụng đến đó. Từ nay, trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất nào để xảy ra lãng phí, tham ô hoặc xây dựng trái với chủ trương, kế hoạch chung của Nhà nước thì cấp tỉnh, thành phố phải kịp thời xử lý.

Đi đôi với việc giúp cấp huyện quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cần có kế hoạch và biện pháp tổ chức tốt việc thu mua, chế biến nông sản và chấn chỉnh mạng lưới thu mua, gắn kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư với kế hoạch thu mua nông sản của Nhà nước.

Về tài chính, trước mắt cần giúp cấp huyện lập dự toán thu, dự toán chi, đồng thời nghiên cứu để có quy định rõ ràng, tạo dần các nguồn thu cho huyện, tạo điều kiện cho huyện có thể chủ động một phần về tài chính, tiến tới xoá bỏ chế độ "bao cấp".

c) *Xây dựng Uỷ ban Nông nghiệp huyện thành cơ quan quản lý thống nhất và có hiệu lực đối với nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp.* Uỷ ban Nông nghiệp huyện là cơ quan chuyên trách về nông nghiệp của Nhà nước ở cấp huyện, nằm trong hệ thống tổ chức của ngành nông nghiệp. Do Uỷ ban hành chính chỉ đạo, Uỷ ban Nông nghiệp huyện phải phụ trách toàn diện về nông nghiệp bao gồm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, quản lý hợp tác xã, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật. Theo quy chế của Nhà nước và sự phân nhiệm của tỉnh, Uỷ ban Nông nghiệp huyện sẽ trực tiếp quản lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật và các cơ sở kinh doanh phục vụ nông nghiệp trong huyện, phụ trách đào tạo, bồi dưỡng, quản lý,

sử dụng cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý nông nghiệp. Bộ máy của Uỷ ban Nông nghiệp huyện phải được tổ chức chặt chẽ, gọn nhẹ, có chất lượng, bảo đảm quản lý các khâu quan trọng như trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề, kinh tế kế hoạch, kế toán và thống kê, lao động, quản lý ruộng đất... Để giúp các huyện làm được những nhiệm vụ nói trên, cấp tỉnh và trung ương phải tăng cường cán bộ khá cho huyện, nhất là cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý. Các ngành quản lý kinh tế, quản lý kinh doanh ở Trung ương phải sớm nghiên cứu các mối quan hệ trong chức năng ngành mình ở cấp huyện, với Uỷ ban hành chính huyện, Uỷ ban Nông nghiệp huyện.

Sau khi đã hình thành Uỷ ban Nông nghiệp, thì *Uỷ ban hành chính huyện* sẽ có điều kiện chỉ đạo tốt hơn các ngành kinh tế khác như tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, tài chính, thương nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng..., phối hợp, kết hợp giữa các ngành phục vụ sản xuất nông nghiệp, đồng thời làm tốt các nhiệm vụ trọng yếu khác của mình.

4. Đối với các tỉnh và các ngành trung ương

Cấp tỉnh, thành phố là một cấp kế hoạch toàn diện, có công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, các ngành kinh tế và nhiều ngành khác. Đối với nông nghiệp, cấp tỉnh, thành phố phải chỉ đạo chặt chẽ, huy động các ngành chi viện kịp thời, có hiệu lực cho nông nghiệp và giúp cấp huyện làm tốt nhiệm vụ. Phải giáo dục tinh thần tự lực tự cường cho quần chúng xã viên, động viên họ hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, xây dựng chủ nghĩa xã hội, không ỷ lại vào Nhà nước. Việc gì bản thân hợp tác xã không làm được thì cấp huyện phải lo. Trung

ương và cấp tỉnh phải tạo điều kiện để cấp huyện có thể dần dần tự giải quyết được phần lớn các yêu cầu trong huyện. Đối với những việc cấp huyện không làm được thì cấp tỉnh hoặc thành phố huy động mọi khả năng ở địa phương để giúp huyện giải quyết. Các ngành ở trung ương cần giúp các tỉnh, thành phố có điều kiện tiến lên giải quyết phần lớn các yêu cầu cân đối trong từng tỉnh. Những việc vượt quá khả năng của tỉnh, thành thì trung ương phụ trách.

Các ngành, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở cần tập trung sức phục vụ nông nghiệp có kết quả. Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương cùng với Tổng cục Lâm nghiệp và Bộ Thuỷ lợi là những cơ quan chủ chốt về nông nghiệp, lâm nghiệp, phải có kế hoạch toàn diện, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch tiền vốn, vật tư, cán bộ, trang bị kỹ thuật, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch thu mua, giao nộp sản phẩm cho Nhà nước và bảo đảm yêu cầu về đời sống của nhân dân. Phải hướng dẫn chu đáo việc thực hiện Chỉ thị này, đồng thời đề ra những yêu cầu cho các ngành có trách nhiệm phục vụ nông nghiệp.

Các ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, lương thực, thực phẩm, xây dựng, nội thương, ngoại thương, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, theo chức năng của mình, giải quyết những vấn đề theo yêu cầu phát triển nông nghiệp và quản lý hợp tác xã, đồng thời tăng cường tổ chức và cải tiến công tác của ngành mình ở cấp huyện. Các ngành dân vận, văn hoá, giáo dục, y tế, nội chính, trị an, quốc phòng cũng phải có kế hoạch tham gia phục vụ nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở nông thôn.

Đi đôi với việc tăng cường chi viện về vật chất của Nhà nước, của công nghiệp đối với nông nghiệp, phải *nghiên cứu bổ sung các chế độ quản lý và chính sách kinh tế*, nhằm gắn chặt lợi ích của Nhà nước với lợi ích của hợp tác xã và xã viên, gắn chặt hưởng thụ của người lao động với kết quả sản xuất. Chính sách thu mua nông sản, chính sách đầu tư và tín dụng, chính sách cung cấp vật tư kỹ thuật... của Nhà nước phải có tác dụng thúc đẩy các hợp tác xã và mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân. Bảo đảm cho các cơ sở sản xuất thu hồi được chi phí sản xuất, kinh doanh có lãi, khuyến khích phát triển sản xuất và kinh doanh theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, sản xuất theo kế hoạch, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật. Việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã phải bảo đảm tăng tích luỹ của hợp tác xã và dành phần hưởng thụ thỏa đáng cho xã viên.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và công tác xây dựng Đảng

Toàn bộ những công tác nói trên nhằm *mục đích chính là* phát động phong trào lao động sản xuất mạnh mẽ, sâu rộng trong nông nghiệp, nâng cao trình độ thám canh, trình độ quản lý, tạo ra năng suất lao động cao hơn và có sản phẩm nhiều hơn, tăng thu nhập cho cả hợp tác xã, xã viên và Nhà nước, đồng thời xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, nông thôn xã hội chủ nghĩa, đưa phần lớn số hợp tác xã lên trình độ tiên tiến.

Các cấp uỷ Đảng và các đảng bộ cơ sở phải tập trung sức *chỉ đạo liên tục việc thi hành Chỉ thị này*, kết hợp làm điểm với

từng bước mở ra diện, kết hợp từng đợt công tác tập trung với chỉ đạo thường xuyên, quyết tâm chuyển biến cho được tình hình, tạo ra thế phát triển mới cho nông nghiệp. Thông qua công tác thực tế và phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng mà rèn luyện đảng viên, cán bộ, chấp hành tốt Nghị quyết 195, Nghị quyết 225 và Chỉ thị 192, *đưa hoạt động của các tổ chức Đảng và công tác xây dựng Đảng vào nền nếp*, có chất lượng mới, xây dựng chi bộ Đảng và chi Đoàn thanh niên vững mạnh, thật sự là hạt nhân vô sản trong nông dân tập thể.

Cần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về yêu cầu cấp bách phải tăng cường chỉ đạo nông nghiệp, làm cho nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng thanh toán những thiếu sót và trì trệ trong sản xuất và quản lý nông nghiệp, tạo điều kiện đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ những tàn tích của nền sản xuất nhỏ, phân tán, lạc hậu; nhận thức rõ vị trí và vai trò của huyện ủy, của chi bộ, của đảng bộ cơ sở trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Trên cơ sở nâng cao nhận thức mà làm cho mỗi người thấy rõ trách nhiệm cụ thể của mình trong tình hình mới, ra sức công tác và học tập, phấn đấu làm đầy đủ nhiệm vụ của mỗi cá nhân và tổ chức. Đề cao phê bình và tự phê bình, kiên quyết *đưa ra khỏi Đảng* những phần tử thoái hoá, biến chất, bị quần chúng oán ghét, kiên quyết đấu tranh chống các tệ tham ô, lợi dụng, xâm phạm của công, lấn chiếm ruộng đất và tài sản của hợp tác xã và Nhà nước, độc đoán lạm quyền, trù dập quần chúng. Cần kiện toàn gấp các huyện ủy, đảng uỷ cơ sở thành những tập thể vững mạnh đủ năng lực lãnh đạo thi hành Chỉ thị này,

tăng cường các tổ chức Đảng, nhất là các chi bộ ở hợp tác xã. *Uỷ ban Nông nghiệp* (hoặc Uỷ ban Nông Lâm nghiệp) và *Uỷ ban hành chính* các cấp, nhất là *cấp huyện*, cũng cần được xây dựng và củng cố nhanh chóng để chỉ đạo quản lý tốt nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các ngành kinh tế, văn hoá và các ngành hoạt động khác trong địa phương.

Các tỉnh, thành uỷ, qua việc lãnh đạo thi hành Chỉ thị này mà nghiên cứu cùng với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng những quy định về tổ chức Đảng và sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở hợp tác xã, về chế độ công tác chính trị trong hợp tác xã, về mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, hợp tác xã, v.v.. Phải rất coi trọng việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra *cán bộ quản lý hợp tác xã*, làm cho đội ngũ cán bộ đó thật sự là những cán bộ một lòng một dạ phục vụ nhân dân, không tự tư tự lợi, biết tính toán làm ăn mạnh bạo, thiết thực và dân chủ với xã viên, biết chăm lo đầy đủ lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của xã viên. Chú trọng tăng cường cấp uỷ, củng cố chi bộ ở những nơi phong trào yếu kém.

*

* *

Từ nay đến hết năm 1974, đối với cơ sở, cần lãnh đạo việc xây dựng và chuẩn bị thực hiện kế hoạch 1975, xúc tiến tổ chức Đại hội nông dân xã viên, gắn với thảo luận thi hành Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã mà tổ chức lại sản xuất và quản lý. Đối với cấp huyện, cần đẩy mạnh công tác ở các huyện điểm của Trung ương, chỉ đạo tốt các huyện điểm của tỉnh, đồng thời tích cực huấn luyện, bồi dưỡng về công tác chỉ đạo và quản lý nông nghiệp, về kỹ thuật, về nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, để từng bước mở ra diện, phát huy tác dụng đẩy mạnh thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1975, chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm tới.

Chỉ thị này thay thế các dự thảo trước đây về cấp huyện, cần được tất cả các cấp, các ngành nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 209-CT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1974

**Về việc tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể
các cấp**

Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng đã quyết định:

"... Các tổ chức của Đảng phải lãnh đạo chấp hành
nghiêm chỉnh Điều lệ hợp tác xã; chuẩn bị để thường kỳ mở
Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp và toàn quốc,
nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể của nông
dân xã viên, bàn định các vấn đề phát triển nông nghiệp,
làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, cải thiện đời sống,
xây dựng nông thôn mới giàu đẹp và tiến bộ".

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng lại nói rõ thêm:

"Trong năm 1974, hướng dẫn việc áp dụng thí nghiệm

Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, sau đó triệu tập Đại hội đại biểu nông dân xã viên toàn miền Bắc để thảo luận, thông qua bản Điều lệ đó trước khi Nhà nước phê chuẩn".

Để thực hiện các nghị quyết trên đây và để lãnh đạo thi hành tốt bản Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao đã được Bộ Chính trị thông qua, Ban Bí thư ra chỉ thị về việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp như sau:

1. Việc họp Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp phải là một cuộc động viên chính trị sâu rộng nhằm giáo dục và nâng cao thêm một bước ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, củng cố quyền làm chủ tập thể thật sự của quần chúng xã viên; biểu dương thành tích của nông dân xã viên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát động quần chúng nông dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, từng bước tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã; củng cố các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về mọi mặt; thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước về khôi phục và phát triển kinh tế trong hai năm 1974 - 1975, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp có những bước phát triển mạnh mẽ trong những năm sau.

Cần làm cho cán bộ và quần chúng xã viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao; làm cho mọi người nhận thức rõ yêu cầu tất yếu phải đi vào con đường làm ăn tập thể, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nông dân xã viên, thật sự phát huy dân chủ, đẩy mạnh phê bình, tự phê bình, kiên trì đấu tranh chống tính tự phát của sản xuất nhỏ, tâm

lý và thói quen của xã hội cũ, chống tàn tích tư tưởng của giai cấp bóc lột, không để cho nó chọi lại và đục khoét chế độ xã hội chủ nghĩa, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng đã chỉ rõ.

Hiện nay, ở nông thôn miền Bắc nước ta, bên cạnh tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa được phát huy, vẫn còn những tư tưởng và thói quen của xã hội cũ, chủ yếu là tư tưởng và thói quen của người sản xuất nhỏ, đang cản trở bước phát triển của nông thôn lên chủ nghĩa xã hội, làm cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp chưa vững chắc, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa được củng cố và chậm được hoàn thiện. Việc tổ chức lại nông nghiệp từ một nền sản xuất nhỏ từng bước trở thành một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa còn có những khó khăn; sản xuất nông nghiệp của ta phát triển còn chậm. Tình hình đó cần được giải quyết liên tục, bảo đảm cho cả hai mặt quan hệ sản xuất mới và lực lượng sản xuất phát triển nhịp nhàng, cân đối, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước ta.

2. Đại hội đại biểu nông dân tập thể sẽ được tổ chức từ hợp tác xã lên đến Trung ương. Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc dự định sẽ tổ chức vào quý I năm 1975. Nội dung của Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp là thảo luận và thông qua Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, bàn việc thực hiện các điều khoản đã ghi trong Điều lệ; kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch nhà nước, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiêm xây dựng hợp tác xã trong quần chúng nông dân; bầu cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu nông dân tập thể

cấp trên.

3. Về số lượng và tỷ lệ thành phần đại biểu đi dự Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp, quy định như sau:

a) Ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì triệu tập Đại hội xã viên hoặc Đại hội đại biểu xã viên như thường lệ. Nếu là Đại hội đại biểu xã viên thì phải bảo đảm cử đại biểu đi dự Đại hội một cách thật sự dân chủ.

b) Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp, từ huyện trở lên, phải bảo đảm ít nhất 3 phần 4 số đại biểu là xã viên và cán bộ hợp tác xã (chú ý thích đáng tỷ lệ thành phần thanh niên, phụ nữ, dân tộc, xã viên là giáo dân tham gia Đại hội), 1 phần 4 số đại biểu là cán bộ lãnh đạo của Đảng, chính quyền, quân đội, các đoàn thể quần chúng, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, cán bộ công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, v.v. có quan hệ trực tiếp đến hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

c) Số lượng đại biểu đi dự Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở cấp nào sẽ do cấp ủy của cấp ấy căn cứ vào bản hướng dẫn cụ thể của Ban trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể trung ương mà quy định.

d) Các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu nông dân tập thể cấp trên phải do Đại hội cấp dưới trực tiếp bầu bằng cách bỏ phiếu kín. Cán bộ các cơ quan ở trung ương đi dự Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc sẽ được phân công xuống các tỉnh, thành tham gia ứng cử ở Đại hội tỉnh và thành. Ngoài số đại biểu được bầu đi dự Đại hội, cấp ủy cấp tương đương được quyền chỉ định thêm một số đại

biểu chính thức và dự thính đến dự Đại hội. Số cán bộ của Trung ương xuống tỉnh dự Đại hội và số đại biểu được chỉ định cũng gồm trong số 1 phần 4 đại biểu như đã nói ở điểm b.

4. Từ cấp huyện lên đến Trung ương, Đại hội đại biểu nông dân tập thể cấp nào sẽ bầu ra *Hội đồng nông dân tập thể cấp ấy*. Hội đồng nông dân tập thể sẽ cử ra một số đại biểu thường trực giúp việc Hội đồng làm nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho quần chúng nông dân tập thể và cho những người còn làm ăn riêng lẻ ở ngoài hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

- Giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa quần chúng nông dân tập thể với Đảng, Nhà nước và các đoàn thể khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tập hợp những ý kiến và nguyện vọng của quần chúng, theo dõi việc thi hành các chính sách của Đảng và Nhà nước ở hợp tác xã và ở nông thôn; phản ánh kịp thời với Trung ương và cấp ủy những ý kiến đề nghị về sửa đổi hoặc bổ sung chính sách, về thi hành chính sách, góp phần bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế nông nghiệp, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, củng cố và phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở nông thôn, xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa đạt kết quả tốt.

Ban Nông nghiệp Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy của các

Hội đồng nông dân tập thể trên tinh thần gọn nhẹ, có hiệu quả công tác thiết thực, tránh cồng kềnh, tránh quan liêu, hình thức, tách rời phong trào.

5. Trung ương và các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện cần thành lập *Ban trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể*. Ban này có nhiệm vụ: nghiên cứu và đề nghị các chủ trương, kế hoạch thực hiện nghị quyết và chỉ thị của Trung ương về vấn đề triệu tập và lãnh đạo Đại hội đại biểu nông dân xã viên; theo dõi tình hình chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu đó ở các cấp.

Ban trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng lãnh đạo và chỉ đạo tốt công việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở Trung ương và các cấp. Ban trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương gồm có:

- Một đồng chí trong Ban Bí thư làm trưởng ban;
- Đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương làm phó trưởng ban thường trực;
- Các uỷ viên là những cán bộ có năng lực của Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (mỗi đơn vị cử một cán bộ hiểu biết về nông nghiệp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tham gia).

6. Ngay từ giờ, các ban chuyên môn của Đảng, các cơ quan của Nhà nước ở Trung ương có trách nhiệm nghiên

cứu và đề nghị bổ sung hoặc sửa đổi những điểm không hợp lý của một số chính sách cụ thể đối với sản xuất nông nghiệp hoặc đối với đời sống nông dân đã được phát hiện trong nhiều cuộc vận động, để Trung ương và Chính phủ xét và quyết định, và kịp thời công bố tại Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc, nhằm nâng cao hơn nữa lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước. Việc công bố phải được nghiên cứu chu đáo, không thể vội vàng, hấp tấp và phải tránh từ sai này chạy sang sai khác. Vấn đề nào chưa nghiên cứu kỹ thì chưa công bố và không hứa hẹn vội.

7. Các cấp uỷ Đảng cần tổ chức nghiên cứu, thảo luận để thấu suốt tinh thần Chỉ thị này; nắm vững những quan điểm cơ bản của Điều lệ, liên hệ kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Điều lệ tóm tắt trước đây, đề ra kế hoạch hướng dẫn cho cấp uỷ dưới và hợp tác xã thảo luận bản dự thảo Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao; thu thập ý kiến của cán bộ và quần chúng đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung bản dự thảo Điều lệ đó, và cả những ý kiến đề nghị về thi hành Điều lệ.

Mỗi huyện cần chọn hai, ba hợp tác xã làm thử trước việc tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể và thi hành Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo huyện làm và cử cán bộ của tỉnh về giúp huyện làm ở các hợp tác xã. Tỉnh, huyện cần mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cán bộ đưa về giúp các hợp tác xã tổ chức Đại hội và thực hiện Điều lệ (chi tiết).

8. Đại hội đại biểu nông dân tập thể được tổ chức ở nước ta lần này là lần đầu. Ta chưa có kinh nghiệm, cho nên các

cấp uỷ Đảng càng cần chú ý lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể, chặt chẽ, khéo kết hợp với các mặt công tác khác ở địa phương. Các cấp uỷ Đảng cần thường xuyên nghe báo cáo, kịp thời uốn nắn những lệch lạc nếu có.

Các cấp uỷ Đảng, Ban Nông nghiệp Trung ương, Đảng đoàn Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, các Đảng đoàn Thanh niên và Phụ nữ chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 305-TT/TW, ngày 26 tháng 9 năm 1974

**Về việc tổng kết công tác xây dựng Đảng,
công tác cán bộ gắn với tổng kết thực hiện
nhiệm vụ công tác năm 1974**

Hàng năm nhiều cấp uỷ khu, thành, tỉnh, hoặc ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ ở Trung ương, trong dịp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm và chấp hành nghị quyết, chỉ thị, chính sách của Đảng, Nhà nước, đã chú trọng tổng kết công tác xây dựng Đảng, rút kinh nghiệm về phương thức chỉ đạo, tăng cường đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên. Song còn một số cấp uỷ, ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ chưa chú trọng thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị mà tổng kết công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, thường tổng kết công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chính trị một cách riêng rẽ, giao khoán cho Ban Tổ chức hoặc Vụ Tổ chức cán bộ làm báo cáo tổng kết đơn thuần về đảng vụ.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22 đề ra: "Công tác xây dựng Đảng phải gắn chặt với việc chấp hành đường lối, chính sách và các nhiệm vụ, đặc biệt là về kinh tế. Các cấp, các ngành phải chấp hành tốt Nghị quyết 195, 225 của Bộ

Chính trị và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, tích cực xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức"...

Để cải tiến sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng ở các cấp, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ Đảng, các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ cơ quan các ngành Trung ương căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, cấp mình, làm tốt việc tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1974. Trên cơ sở kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22, Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và các chỉ thị quan trọng của Ban Bí thư và Chính phủ mà kiểm điểm việc thi hành các Nghị quyết 225, 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư.

Mỗi cấp uỷ, ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ cần đề cao tự phê bình và phê bình, rút kinh nghiệm về phương thức lãnh đạo và chỉ đạo của mình, đồng thời trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ tổ chức Đảng các cấp kiểm điểm về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ gắn với tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1974, và xây dựng thành nền nếp tổng kết công tác Đảng gắn với tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm. Chú trọng làm rõ một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá, phân tích những biểu hiện tích cực trong cán bộ riêng, đảng viên riêng ở các loại đảng bộ khác nhau. Vì sao lực lượng tích cực trong Đảng chưa chiếm số đông?

2. Đánh giá, phân tích những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ riêng, đảng viên riêng ở các ngành công tác khác nhau. Vì sao cuộc đấu tranh chống tiêu cực chưa tốt? Có khả năng sớm chấm dứt những tệ lấn chiếm, tham ô, độc đoán chuyên quyền, kèn cựa... không? Những điều kiện gì về lãnh

đạo cần phải có để phát huy khả năng đó?

3. Vì sao chưa thực hiện được mạnh công tác cán bộ theo Nghị quyết 225? Phải làm gì cụ thể để nghị quyết ấy được chấp hành đúng đắn và tích cực?

4. Cấp uỷ hoặc ban, Đảng đoàn làm công tác xây dựng Đảng như thế nào là tốt, làm gì để trở thành nền nếp?

Báo cáo tổng kết về công tác xây dựng Đảng của mỗi cấp, mỗi ngành cần đưa ra tập thể Ban Thường vụ cấp uỷ, ban, Đảng đoàn thảo luận thông qua.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 306-TT/TW, ngày 26 tháng 9 năm 1974

**Quy định về quan hệ làm việc giữa Ban miền Nam
của Trung ương Đảng với các cơ quan
có nhiệm vụ công tác đối với miền Nam**

Ban Bí thư đã có nghị quyết về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban miền Nam (số 231-NQ/TW ngày 24-4-1974). Nay quy định thêm một số điểm cụ thể về quan hệ làm việc giữa Ban miền Nam với các cơ quan có nhiệm vụ công tác đối với miền Nam:

1. Ngoài Trung ương Đảng, Chính phủ và Quân uỷ Trung ương, còn có bốn cơ quan được liên lạc bằng điện (theo quy định về thủ tục dùng điện mặt) với cấp uỷ Đảng hoặc ngành mình ở miền Nam là: Ban miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Thống nhất, Bộ Công an.

Các ban, đoàn thể và ngành khác quan hệ với cấp uỷ, đoàn thể và ngành mình ở miền Nam nhất thiết phải thông qua Ban miền Nam; riêng phần chi viện về cán bộ thì qua Ban Tổ chức Trung ương, phần chi viện về vật chất và công nhân viên thì qua Uỷ ban Thống nhất.

2. Để Ban miền Nam tổng hợp được tình hình các mặt, Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu, Uỷ ban Thống nhất, Bộ Công an sẽ định kỳ thông báo và trao đổi tình hình với Ban miền Nam, gửi cho Ban miền Nam những tài liệu cần thiết.

Các ngành khác khi có tài liệu về miền Nam thì cũng gửi cho Ban miền Nam.

Ban miền Nam có nhiệm vụ cung cấp cho ngành có trách nhiệm các tư liệu về y tế, giáo dục, giao thông vận tải, ngoại thương, nông nghiệp, thanh niên, phụ nữ, v.v. ở miền Nam.

3. Ban miền Nam gửi báo cáo tình hình miền Nam hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, một năm đến các Uỷ viên Trung ương; thông báo bằng văn bản tình hình ba tháng, sáu tháng, một năm cho các Khu uỷ ở miền Nam và cho các Đảng đoàn, ban, khu, thành, tỉnh uỷ ở miền Bắc.

4. Khi nghiên cứu các đề án để Trung ương hoặc Chính phủ xét, nếu có vấn đề có liên quan đến miền Nam thì các ban, ngành (trừ Quân uỷ Trung ương) cần làm việc trước với Ban miền Nam.

5. Ban miền Nam quan hệ với CP.80¹⁾ và CP.72²⁾ trong việc trao đổi tình hình và bàn bạc các chủ trương đấu tranh. Ban miền Nam đề xuất ý kiến với Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Quốc tế nhân dân về nội dung công tác tuyên truyền về miền Nam ở miền Bắc và ở nước ngoài.

6. Ban miền Nam tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương và Uỷ ban Thống nhất trong việc lập kế hoạch chi viện

¹⁾ CP.80: Cơ quan Ban Chỉ đạo đấu tranh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam (B.T).

²⁾ CP.72: Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (B.T).

cán bộ, công nhân, chi viện vật tư, hàng hoá cho miền Nam, trừ phần quân sự do Quân uỷ phụ trách.

Uỷ ban Thống nhất chủ trì trong việc làm kế hoạch vận chuyển vật tư, hàng hoá và đưa đón cán bộ.

7. Các ngành, ban, đoàn thể khi cử những đoàn đi nghiên cứu công tác của ngành mình ở miền Nam thì phải được Ban miền Nam thoả thuận và giới thiệu với các cấp uỷ ở miền Nam trực thuộc Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**
Số 210-CT/TW, ngày 5 tháng 10 năm 1974

**Về công tác quân sự địa phương ở miền Bắc
trong giai đoạn mới**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác quân sự địa phương và công tác quân sự trong các ngành đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Các địa phương đã phát huy sức mạnh toàn diện của nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ trị an, giữ vững sản xuất, cùng với toàn quân đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của địch. Đã huy động một lực lượng lớn thanh niên vào quân đội, đã tăng cường lực lượng vũ trang địa phương về số lượng, chất lượng, trang bị và quy mô tổ chức. Những việc làm đó rất

quan trọng để xây dựng quân đội ta lớn mạnh, cỗ vũ tinh thần chiến đấu ngoài mặt trận, đồng thời ổn định và bảo vệ hậu phương.

Những thành tích, ưu điểm nói trên là to lớn và cơ bản, nhưng cũng còn những mặt yếu và thiếu sót như: việc giáo dục tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong nhân dân chưa được thường xuyên, còn có nơi, có lúc thiếu cảnh giác. Sau khi địch buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác chuẩn bị để phòng địch đánh trở lại thiếu tích cực và toàn diện. Từ khi có Hiệp định Pari về Việt Nam, chiều hướng thiếu cảnh giác lại xuất hiện, có những nơi đã xem nhẹ lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự, chưa làm tốt những nhiệm vụ an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân mới làm theo nhu cầu hằng năm, chưa có chính sách động viên tương đối cơ bản và lâu dài. Việc giáo dục trong Đảng và nhân dân về việc chấp hành chính sách hậu phương đối với quân đội chưa đầy đủ, sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng nhất là ở cơ sở chưa thật chặt chẽ.

Trung ương Đảng đã có những nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng miền Nam và nhiệm vụ cách mạng miền Bắc trong giai đoạn mới. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam để đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai, buộc chúng phải thi hành Hiệp định, tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, còn lâu dài, quyết liệt và phức tạp. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cho miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, phát huy sức mạnh của hậu phương đối với tiền tuyến, đòi hỏi nhiều cố gắng và sáng tạo. Trong khi ra sức khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, toàn Đảng, toàn

dân, toàn quân ta vẫn phải nâng cao cảnh giác, nâng cao khả năng chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam, ra sức xây dựng quân đội, xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, hết sức chăm lo củng cố quốc phòng và bảo vệ an ninh trật tự.

Đường lối của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và quốc phòng toàn dân quyết định nhiệm vụ và nội dung công tác quân sự địa phương. *Công tác quân sự địa phương là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác quân sự của Đảng, là một trong những khâu công tác chủ yếu của các cấp uỷ.* Nhiệm vụ lãnh đạo đối với công tác quân sự địa phương là:

- Động viên, tổ chức và chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân ở địa phương và các lực lượng vũ trang địa phương, trong thời bình, biết chuẩn bị để phòng chiến tranh, và trong thời chiến thì tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân để bảo vệ địa phương, bảo vệ Tổ quốc.
- Giáo dục, động viên và tổ chức lực lượng vũ trang địa phương tích cực tham gia xây dựng kinh tế, phát huy tác dụng nòng cốt và xung kích trong sản xuất.
- Chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương cùng với Công an nhân dân trấn áp phản cách mạng và mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch, chống bọn gây rối trị an để bảo vệ sản xuất, bảo vệ an ninh xã hội, bảo vệ an toàn cho các lực lượng vũ trang và công tác quốc phòng.
- Trực tiếp xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng dự bị vững mạnh làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc ở địa phương và làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng bộ đội chủ lực.
- Xây dựng, bảo vệ tiềm lực kinh tế và quốc phòng ở địa phương, thi hành mọi chủ trương, chính sách củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội, động viên hậu phương, cỗ vũ tiền tuyến; động viên sức người, sức của ở địa phương cho

công cuộc xây dựng, củng cố quốc phòng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

*
* *

Các địa phương và các ngành của Nhà nước cần làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. *Giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức quốc phòng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân* làm cho các cấp bộ Đảng và chính quyền, các ngành, các đoàn thể, các lực lượng vũ trang và nhân dân hiểu được tình hình và nhiệm vụ cách mạng, đường lối và nhiệm vụ quân sự của Đảng, vai trò, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, để vừa ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, vừa nâng cao cảnh giác, không ngừng tăng cường ý chí chiến đấu và sức mạnh chiến đấu, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hoàn thành nghĩa vụ đối với miền Nam. Đặc biệt chú trọng giáo dục thanh niên, thiếu niên có ý thức chuẩn bị làm nghĩa vụ quân sự; bồi dưỡng ý chí chiến đấu, tinh thần bảo vệ và giải phóng Tổ quốc, ý thức tổ chức, kỷ luật và kiến thức cần thiết về quân sự.

2. *Xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, xây dựng lực lượng dự bị, nâng cao chất lượng bộ đội địa phương*, bảo đảm có đủ sức mạnh chủ động chiến đấu tại chỗ, bảo vệ địa phương, bảo vệ sản xuất và sẵn sàng cho việc phát triển lực lượng khi cần.

Trên cơ sở tổ chức dân quân tự vệ rộng rãi, lựa chọn những người có điều kiện để tổ chức các đơn vị du kích, tự vệ

chiến đấu và xây dựng quân dự bị. Củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tổ chức tự vệ trong học sinh các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, có chương trình huấn luyện quân sự dài hạn và hằng năm; huấn luyện cho học sinh đại học theo chương trình đào tạo sĩ quan dự bị nhằm tuyển lựa những người đủ tiêu chuẩn bổ sung vào đội ngũ sĩ quan dự bị.

Trong các trường phổ thông và trong việc xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên, chú trọng giáo dục về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, ý thức tổ chức kỷ luật và một số kiến thức quân sự phù hợp với từng lứa tuổi.

Các cấp bộ Đảng, chính quyền đoàn thể cần nghiên cứu để chỉ đạo thực hiện tốt các luật lệ về nghĩa vụ quân sự. Bộ Quốc phòng cần nghiên cứu, tiếp tục hướng dẫn thi hành luật lệ về nghĩa vụ quân sự, vừa bảo đảm chất lượng quân đội, vừa thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc đối với tất cả trai tráng đến tuổi làm nghĩa vụ.

Phải làm tốt công tác đăng ký, quản lý quân dự bị; nắm chắc số lượng, chất lượng, trên cơ sở đó xây dựng tốt lực lượng dự bị, thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân. *Giải quyết tốt mối quan hệ giữa yêu cầu chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội*; trong việc phân phối lao động xã hội phải vừa bảo đảm yêu cầu quốc phòng, vừa bảo đảm yêu cầu sản xuất. Các địa phương, các ngành kinh tế cần chú ý hơn nữa tiếp nhận và bố trí công việc thích hợp cho số quân nhân phục viên, xuất ngũ.

3. Tăng cường công tác bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ địa phương

Mỗi địa phương phải có kế hoạch toàn diện bảo vệ địa phương. Thực hiện tốt các chế độ phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ an toàn cho lực lượng vũ trang, các cơ sở quốc phòng, các cơ sở kinh tế quan trọng. Phải nắm chắc tình hình trị an xã hội, tăng cường biện pháp và lực lượng để tuần tra và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ trật tự nơi công cộng, giải quyết tích cực, đúng đắn, nhanh gọn các vụ phạm pháp.

Có kế hoạch dự phòng trường hợp địch gây lại chiến tranh phá hoại bằng không quân, việc gì có thể kết hợp trong thời bình thì cố gắng làm, việc gì không kết hợp được thì chuẩn bị điều kiện để khi cần có thể chuyển hướng được nhanh. Chuẩn bị đối phó có hiệu quả với trường hợp địch tấn công hạn chế ở một số vùng trọng điểm.

Có kế hoạch trước để sẵn sàng tiêu diệt nhanh, gọn các toán gián điệp, biệt kích, đánh bại các cuộc tập kích có thể có của địch, nhất là ở hải đảo, ven biển, biên giới, v.v.. Chủ động trừng trị bọn nhen nhóm bạo loạn, bọn thổi phỉ.

Có kế hoạch dự phòng, chuẩn bị từng bước theo yêu cầu của tình hình cách mạng và khả năng kinh tế nhằm sẵn sàng đánh thắng nếu xảy ra trường hợp đế quốc Mỹ liều lĩnh gây ra chiến tranh xâm lược miền Bắc.

4. Chấp hành tốt các chính sách hậu phương đối với quân đội, giải quyết tốt các vấn đề do chiến tranh để lại

Các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, các ngành, các đoàn thể cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hậu phương, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng nội dung, tinh thần chính sách và phát động toàn dân thực hiện.

Ngoài việc nuôi nấng, chăm lo điều trị thương binh, bệnh binh trong các bệnh viện, các đoàn an dưỡng, phải làm tốt việc tiếp nhận, sắp xếp việc làm và săn sóc đời sống thương binh, bệnh binh đã hồi phục sức khoẻ, quân nhân phục viên, xuất ngũ; tổ chức quản lý, giáo dục và phát huy khả năng của anh em trong lao động sản xuất và công tác.

Phải xử lý kiên quyết đối với những người chống nghĩa vụ quân sự, những quân nhân đào ngũ, những quân nhân vi phạm pháp luật Nhà nước.

5. Kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, động viên lực lượng vũ trang địa phương tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế

Trong tình hình hiện nay, một mặt phải động viên lực lượng vũ trang tích cực tham gia sản xuất, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mặt khác chú trọng đáp ứng yêu cầu tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam, đồng thời có kế hoạch từng bước chuẩn bị nền kinh tế đáp ứng yêu cầu khi có chiến tranh.

Giáo dục lực lượng vũ trang địa phương về nhiệm vụ sản xuất và tiết kiệm, phát huy tính tích cực của lực lượng vũ trang trong sản xuất, nhất là phát huy vai trò nòng cốt gương mẫu, xung kích của dân quân tự vệ trong sản xuất và xây dựng.

Dựa trên kế hoạch chiến đấu bảo vệ địa phương, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế mà nghiên cứu và thực hiện việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng một cách hợp lý, không lãng phí. Trong khi xây dựng kinh tế thời bình, phải tính đến việc bảo vệ, sử

dụng, phát huy cơ sở kinh tế đó khi có chiến tranh. Tinh thần đó cản thấu suốt trong các ngành kinh tế và cả trong sự nghiệp y tế.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác quân sự, đặt công tác quân sự là một trong những khâu công tác chủ yếu của đảng bộ địa phương

Thấu suốt tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, đường lối và nhiệm vụ quân sự của Đảng, để vừa ra sức lãnh đạo việc xây dựng kinh tế ở miền Bắc, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam, vừa nâng cao cảnh giác, tăng cường lãnh đạo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc.

Tổng kết kinh nghiệm công tác quân sự địa phương, kinh nghiệm lãnh đạo chiến tranh trong những năm chống Mỹ, cứu nước ở địa phương để nâng cao trình độ lãnh đạo quân sự, lãnh đạo chiến tranh của cấp uỷ và thiết thực bồi dưỡng kiến thức quân sự cho các cán bộ, đảng viên. Có kế hoạch thông báo định kỳ cho các cấp uỷ Đảng hiểu biết những phát triển mới về tình hình quân sự và khoa học quân sự (do Quân uỷ Trung ương phụ trách). Trong các trường Đảng cần có nội dung học tập về lý luận và đường lối, nhiệm vụ quân sự.

Xây dựng, củng cố chế độ, nền nếp lãnh đạo công tác quân sự của các cấp uỷ, thực hiện chặt chẽ chế độ định kỳ kiểm tra, ra chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quân sự, chế độ báo cáo tình hình quân sự. Cân kiện toàn, nâng cao chất lượng cơ quan quân sự ở các cấp, các ngành. Theo Nghị quyết số 123 ngày 7 tháng 7 năm 1965 của Bộ Chính trị¹⁾, ở tỉnh, thành, huyện, cần phân công một uỷ viên thường vụ chuyên trách quân sự (ở huyện có thể làm chính trị viên ban quân sự, ở tỉnh làm chính uỷ bộ chỉ huy quân sự). Ở xã cần có một

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.26, tr.277 (B.T).

uỷ viên thường vụ đảng uỷ làm chính trị viên xã đội hoặc xã đội trưởng.

Chỉ thị này phổ biến đến huyện uỷ và cấp tương đương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
GỬI ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG
VỀ KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ***

Ngày 10 tháng 10 năm 1974

Gửi anh Bảy Cường¹⁾

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong hai năm 1975 -1976. Hội nghị bắt đầu ngày 30 tháng 9 năm 1974 và đến ngày 8 tháng 10 năm 1974 thì tạm dừng, chờ anh và một số đồng chí ở chiến trường ra. Để kết thúc đợt thảo luận đó, tôi đã phát biểu một số ý kiến. Văn phòng Bộ Tổng tham mưu đã ghi và tôi đã xem lại, nay gửi đến để anh nghiên cứu trước khi Hội nghị Bộ Chính trị họp tiếp.

BA

KẾT LUẬN ĐỢT MỘT HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Hơn một tuần làm việc, Bộ Chính trị chúng ta đã nhất

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Bảy Cường: Phạm Hùng (B.T).

trí hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại, để tiến tới kết thúc cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài gần ba mươi năm, kể từ khi chúng ta giành được chính quyền, để hoàn thành trọng trách nhiệm vể vang đối với dân tộc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế lớn lao đối với thời đại. Đây là một quyết định rất dũng cảm, có thể nói là táo bạo. Song, quyết định này là kết quả của trí tuệ tập thể của Bộ Chính trị, là kết quả của những suy nghĩ đã nung nấu từ lâu, của sự cân nhắc chín chắn xuất phát từ kinh nghiệm được tích luỹ qua mấy mươi năm chiến đấu, xuất phát từ thực tiễn cách mạng trên chiến trường, từ lực lượng so sánh trong nước và trên thế giới.

Vì sao từ năm 1954, Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam làm "chiến tranh đặc biệt", sau đó phát triển thành "chiến tranh cục bộ", rồi nay lại phải rút quân ra?

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ không dám đưa quân vào để ngăn chặn cách mạng Trung Quốc. Nhưng trong chiến tranh Triều Tiên thì Mỹ nhảy vào và cứu được chế độ tay sai Nam Triều Tiên khỏi sụp đổ. Từ đó, Mỹ thấy được khả năng có thể dùng sức mạnh của chúng để chặn bước phát triển của chủ nghĩa cộng sản, giữ vững những vị trí còn lại mà không gặp nhiều khó khăn. Trong khi ta đang đánh thắng Pháp, Mỹ đã can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Chúng biết Trung Quốc e ngại sức mạnh của Mỹ, nên ở Hội nghị Gioanevơ về Đông Dương, Mỹ đã cùng Pháp... ép ta dừng lại sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau khi tìm được một phần thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Mỹ đã nhảy vào

miền Nam nước ta hòng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan tràn xuống Đông Nam Á. Điều Mỹ quan tâm trước hết là đè bẹp các cuộc nổi dậy, đánh bại các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Mỹ cho rằng phương án tốt nhất là sử dụng đội quân tay sai cộng với vũ khí và trang bị của Mỹ; còn nếu phải tham gia thì Mỹ chỉ dùng cố vấn quân sự hoặc nhiều lăm là vài ba sư đoàn quân viễn chinh. Mỹ tính toán có thể cùng một lúc làm mờ cuộc chiến tranh như phương án đó mà vẫn thắng, trong khi chúng chưa phải dùng đến lực lượng chiến lược dành để đương đầu với Liên Xô.

Ở miền Nam, Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Mỹ - Diệm đã đem từng lữ đoàn, sư đoàn đi càn quét bắn phá, lê máy chém đi khắp nơi để khủng bố, giết chóc. Điều bất ngờ lớn đối với Mỹ - Diệm là ta đã phát động quần chúng nổi dậy và trong một thời gian ngắn đã giành quyền làm chủ ở một số vùng nông thôn rộng lớn. Ta thắng bước này là do thấy được cái mạnh cơ bản của ta, cái yếu cơ bản của địch, chính trong lúc chúng hùng hổ thi hành những thủ đoạn phát xít nhất.

Trước tình thế gay go của bè lũ tay sai, năm 1962 chính quyền Kennedi phải vội vã lập ra Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam, tăng cường hệ thống cố vấn để chỉ đạo "chiến tranh đặc biệt". Nhưng các cuộc nổi dậy ở nông thôn vẫn tiếp tục lan rộng, chiến tranh du kích không ngừng phát triển, đấu tranh chính trị ở thành thị lên cao. Sau sự sụp đổ của Ngô Đình Diệm, nguy quyền khủng hoảng liên miên, nguy quân bị thua đau ở Bình Giả, Ba Gia, "chiến tranh đặc biệt"

đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, sau khi thăm dò và biết rõ mức độ phản ứng của các nước lớn trong phe ta, Mỹ đã đưa 20 vạn quân vào miền Nam để làm "chiến tranh cục bộ", đồng thời gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Chúng tưởng buộc được lực lượng vũ trang ta ở miền Nam phải lui về phòng ngự, để hao mòn dần và bị tiêu diệt; buộc miền Bắc phải bị "đẩy lùi về thời kỳ đồ đá". Nhưng, Mỹ bất ngờ là ta vẫn tiếp tục tiến công. Ta mở mặt trận Trị - Thiên, đánh địch ở Khe Sanh, đường số 9. Ta dùng lực lượng tinh nhuệ đánh thẳng vào Sài Gòn và tất cả các thành thị miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ. Mỹ đã thua cả về sức mạnh và ý chí giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược "leo thang" đến đỉnh cao nhất. Điều làm cho chính quyền Mỹ lo ngại hơn cả là trong khi tình hình nước Mỹ bị rối loạn do sa lầy ở Việt Nam, thì Liên Xô đã vượt lên nhanh chóng về quân sự; một số đồng minh như Nhật Bản, Tây Đức đã trở thành những đối thủ lợi hại của Mỹ về kinh tế. Trong bối cảnh đó, Giônxơn buộc phải xuống thang, ngồi vào bàn đàm phán và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh. Tiếp đó, Níchxơn thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" để giữ cho được miền Nam và kéo dài chiến tranh thêm bốn năm. Níchxơn đã mở rộng chiến tranh và tăng cường đánh phá cả hai miền, dùng thủ đoạn ngoại giao... để ngăn chặn sự nghiệp thống nhất đất nước của nhân dân ta. Nhưng cuối cùng hắn cũng buộc phải chịu thua, thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát. Mỹ phải rút hết quân về nước, còn quân chủ lực của ta vẫn ở lại chiến trường.

Tóm lại, Mỹ muốn thông qua chính quyền và quân đội tay sai để đè bẹp cách mạng, đặt ách thống trị thực dân mới của chúng ở miền Nam. Nhưng Mỹ đã thua và buộc phải dùng quân viễn chinh và bộ máy chiến tranh của chúng hòng xoay chuyển tình thế. Mỹ lại thất bại, cuối cùng phải rút quân ra. Song Mỹ còn hy vọng bọn tay sai ở miền Nam vẫn đứng vững nhờ một triệu quân nguy, hai vạn cố vấn Mỹ và một khối lượng viện trợ đáng kể, vẫn kiểm soát được thành phố và phần lớn nông thôn. Như vậy, *Mỹ vào là vì nó tưởng nó mạnh, ta yếu, nó sẽ thắng, ta sẽ thua. Nay Mỹ phải ra là vì ta mạnh, nó yếu, ta đã thắng và đã tiến lên một bước rất xa; nó đã thua và đã lùi một bước nghiêm trọng.* Trước mắt, Mỹ còn bám giữ miền Nam. Nhưng nếu sức ta càng mạnh, thế ta càng vững, Mỹ - nguy có phá Hiệp định Pari cũng không làm nổi thì cuối cùng Mỹ buộc phải ra hết. Trong trường hợp ngược lại, thì Mỹ sẽ ở lại lâu dài.

Ý đồ chiến lược của ta khi ký Hiệp định Pari là gì?

Tuy nói Mỹ phải ra vì thua, vì yếu, nhưng ta biết rằng Mỹ vẫn còn tiềm lực lớn và nhiều mưu đồ độc ác. Ta không bao giờ chủ quan mà cho rằng chúng đã "sức tàn lực kiệt". Ta tuy thắng liên tiếp và đã mạnh lên, nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Đến lúc này, sự viện trợ của phe ta không phải đầy đủ và kịp thời như ta mong muốn... Trong hoàn cảnh đó, ta phải tạo ra một thế đi lên vững nhất, một thế thắng chắc nhất. Chính vì lẽ đó mà ta ký Hiệp định Pari. Đối với ta, điều quan trọng của Hiệp định Pari không phải là ở chỗ thừa nhận hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, tiến tới thành lập chính phủ ba thành phần, mà mấu chốt là ở chỗ quân Mỹ phải ra còn quân ta thì ở lại, hành lang Nam Bắc

vẫn nối liền, hậu phương gắn với tiền phương thành một dải liên hoàn thống nhất; thế trận tiến công của ta vẫn vững. *Ý định của ta là giữ nguyên thế và lực của mình ở miền Nam để tiến lên tiếp tục tiến công địch.* Thông qua Hiệp định Pari, ta đấu tranh đòi thi hành dân chủ, phá bỏ kìm kẹp; ta tổ chức, tập hợp quần chúng mở rộng mặt trận yêu nước, phân hoá bọn tay sai, cô lập kẻ thù, nhằm làm yếu hơn nữa lực lượng mọi mặt của nguy quân, nguy quyền, tiến lên hoàn toàn xoá bỏ chúng. Trong trường hợp địch không thi hành hiệp định, gây lại chiến tranh, thì ta có sẵn thế và lực mạnh để phản công tiêu diệt chúng. Tình hình phát triển theo khả năng nào, chúng ta cũng hoàn toàn chủ động. Quyết tâm của chúng ta là tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn chứ không bao giờ dừng lại. Ký hiệp định, ta tỏ ra rất kiên quyết, nhưng cũng rất mềm dẻo. Ta quyết giành thắng lợi cuối cùng, nhưng biết thắng từng bước. Điều đó thể hiện chúng ta đã quán triệt quan điểm cách mạng không ngừng của Lenin. Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhân dân ta phải liên tiếp đương đầu với nhiều tên đế quốc lớn mạnh. Cách mạng đã trải qua nhiều chặng đường, không ngừng phát triển từ bước này đến bước khác và cuối cùng nhất định phải thành công trong cả nước Việt Nam. Con đường phát triển của cách mạng nước ta tất yếu phải như vậy.

Hiện nay, đã có thời cơ chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam hay chưa?

Lúc này, chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi miền Bắc Việt Nam được giải phóng trở thành tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã lập ra Khối liên minh quân sự SEATO, hoàn chỉnh thêm một bước vành đai bao vây các nước xã hội chủ nghĩa và vội vã nhảy vào xâm lược miền Nam Việt Nam. Lúc bấy giờ, với tham vọng lớn và dâú óc chủ quan, Mỹ chắc chắn sẽ làm được việc đó dễ dàng và tiến lên độc chiếm cả Đông Nam Á, một khu vực có tầm quan trọng chiến lược về quân sự và kinh tế ở tây Thái Bình Dương. Nay bị thất bại, Mỹ phải xoay sang bắt tay, thoả hiệp để chia quyền lợi và vùng ảnh hưởng... Tuy tranh giành nhau, song tất cả đều lo ngại cách mạng Việt Nam mạnh lên và giành được toàn thắng, đều coi một nước Việt Nam thống nhất, độc lập gắn bó, đoàn kết với hai nước Lào, Campuchia độc lập, thống nhất sẽ là một trỗi lực lớn đối với mưu đồ ... của họ. Vì thế, họ tìm cách chặn bước tiến của Việt Nam, kéo dài tình trạng chia cắt đất nước ta, hòng làm cho ta suy yếu. Nhằm làm việc đó, Mỹ hy vọng ... gây sức ép, buộc ta dừng lại sau khi ký Hiệp định Pari, đồng thời chúng cũng tính đến dùng kinh tế, dùng bồi thường chiến tranh làm mồi để giằng ta lại. Ở thời điểm này, Việt Nam không chỉ là vấn đề đối đầu giữa hai hệ thống thế giới mà, về khách quan, còn là một đối thủ quan trọng phải khuất phục trong sự tính toán chiến lược của các thế lực xâm lược, ... tranh giành Đông Nam Á. *Âm mưu của họ rất nguy hiểm, nhưng lúc này chưa ai sẵn sàng, chưa ai đủ sức làm nổi.*

Mỹ thì đã thua, đang rút ra, trước mắt muốn giữ tình hình miền Nam ổn định trong một số năm để nguy quyền tiếp tục đứng vững và Mỹ có thời gian vượt qua những khó khăn lớn về kinh tế và chính trị trong nước. Riêng *lực lượng so sánh*

giữa ta và nguy thì ta đang ở thế thắng, thế tiến lên; trái lại, vì thất bại liên tiếp thế và lực của nguy, cả về chính trị và quân sự, đang xuống dốc.

Xét tất cả các mặt nói trên, chúng ta khẳng định đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mươi, mười lăm năm nữa, bọn nguy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng.

Khi hạ quyết tâm chiến lược này, điều máu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không?

Tuy về bản chất Mỹ rất ngoan cố và còn nhiều âm mưu thâm độc, nhưng đây là lúc Mỹ đang ra, mà đã ra thì việc quay lại không phải dễ, vì Mỹ còn choáng váng, ê ẩm bởi một chuỗi dài thất bại sau quá trình dính líu, sa lầy, "leo thang" rồi xuống thang, nay mới thoát ra được. Ngoan cố bám giữ miền Nam đến cùng là một việc, mà quay trở lại miền Nam một lần nữa là một việc khác. Chọn thời cơ chiến lược này, ta phán đoán *Mỹ không có khả năng quay lại*. Song ta cũng khẳng định, dù Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế, và ta vẫn thắng.

Vấn đề đặt ra cho ta phải suy nghĩ là đánh như thế nào và thắng như thế nào cho tốt. Như trên đã nói, để chậm mươi, mươi lăm năm thì nguy hiểm đã dành, còn đánh mà đánh không tốt, đánh một cách trầy trật cũng để ra phức tạp. Thời cơ này đòi hỏi phải *làm nhanh, làm gọn, làm triệt để*,

nhung phai khon khéo. Có như thế mới tạo được bất ngờ, không ai kịp trở tay. Có làm được như thế không? Chúng ta đã nhất trí cần thiết phải làm và nhất định làm được.

Lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari như thế nào?

Thành bại của một cuộc cách mạng, nói cho cùng, là do lực lượng so sánh quyết định. Trong chiến tranh, kẻ nào mạnh thì thắng, kẻ nào yếu thì thua. Song nói mạnh, yếu là nói theo quan điểm cách mạng, quan điểm phát triển, là căn cứ vào sự đánh giá tổng hợp cả quân sự và chính trị, cả thế, lực và thời cơ, cả điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo; là xem xét các yếu tố ấy trong quá trình vận động, trong không gian và thời gian nhất định. Không thể chỉ lấy số lượng quân đội, đơn vị, đòn bốt, số lượng vũ khí, trang bị và phương tiện chiến tranh để so sánh và đánh giá mạnh, yếu. Trong những năm 1965 - 1966, Mỹ đưa 20 vạn quân viễn chinh vào miền Nam; nhưng lúc bấy giờ Mỹ vào khi chúng đã thua trong "chiến tranh đặc biệt", khi ta đã triển khai vững chắc lực lượng và thế trận trên khắp chiến trường, cho nên ta đánh giá thế và lực của Mỹ không mạnh, ta vẫn giữ quyền chủ động và tiếp tục tiến công. Năm 1968, tổng số quân địch vượt một triệu hai trăm nghìn tên, trong đó quân Mỹ đã tăng lên hơn nửa triệu, ta chủ trương đánh vào Sài Gòn và các thành thị khác, vào các cơ quan đầu não, căn cứ, kho tàng, buộc địch phải co về để giữ. Thắng lợi của những chủ trương đó thể hiện quan điểm đúng đắn của ta trong việc đánh giá lực lượng so sánh.

Kết quả hoạt động khác nhau trên từng chiến trường cụ thể trước hết cũng bắt nguồn từ cách đánh giá khác nhau về lực lượng giữa ta và địch. Theo báo cáo của anh Sáu Dân¹⁾, ở Khu IX, tỷ lệ ta địch là 1/8; nhưng do nắm chắc chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, ta biết chủ động tiến công thì vẫn giành được thắng lợi. Ngược lại, ở Trị - Thiên, tỷ lệ ta địch là 1/2, nhưng do đánh giá quá cao chỗ mạnh của địch, không thấy chỗ mạnh của ta nên các đồng chí địa phương thiên về phòng ngự, co thủ, làm ta bị động thất thế, để địch lấn tới, thực hiện "bình định", phân tuyến, phân vùng.

Về lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari, chúng ta cũng phải có cách đánh giá biện chứng như thế. Buộc đối phương ký hiệp định có nghĩa ta đã mạnh, đủ sức thắng cả Mỹ lẫn nguy. Khi còn quân Mỹ ta đã thắng được như vậy, thì sau khi quân Mỹ rút hết ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân nguy. Chính vì lo ngại điều đó mà Mỹ đã trì hoãn nhiều lần việc ký kết hiệp định, cố kéo dài thời gian để tuồn thêm vũ khí, đạn dược và viện trợ kinh tế vào miền Nam, tranh thủ củng cố, tăng cường lực lượng cho nguy quân, nguy quyền nhằm đối phó lại ta. Tình hình và lực lượng so sánh sau Hiệp định Pari lẽ ra phải phát triển theo lôgich đó. Nhưng, năm 1973, bọn nguy đã giành được chủ động ở một số nơi trên chiến trường. Để cho địch làm được như thế là do ở nơi ấy, ta có sai lầm, khuyết điểm. Địch thì vẫn ngoan cố phá hoại, chủ động tiến lên; còn ta thì có phần ảo tưởng, chờ đợi, thụ động, thậm chí có nơi rút lui. Chính vì thế mà ta tụt xuống, địch trồi lên. Ngược lại, ở nơi nào, ta chủ động tiến công một cách thích

1) Sáu Dân: Võ Văn Kiệt (B.T).

hợp thì chẳng những ta vẫn mạnh mà thế và lực của ta còn được nhân lên gấp đôi, gấp ba. Tình hình đã diễn ra đúng như vậy ngay từ đầu ở Khu IX sau khi Hiệp định Pari được ký kết, và về sau ở Khu V cũng như các khu khác. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, sau khi ta kiên quyết tiến công và phản công thì địch bộc lộ rõ chỗ yếu của chúng. Quân chủ lực nguy thi thế và sức cơ động yếu; hỏa lực, phương tiện chiến tranh và dự trữ hậu cần cũng yếu, tinh thần càng yếu hơn. Quân địa phương nguy tuy có hàng vạn đồn bốt, nhưng sức kìm kẹp bị giảm sút; nhiều đơn vị không dám hành quân bị quần chúng bao vây và khi bị đánh thì tan rã từng mảng lớn. Nếu kể cả những khó khăn về chính trị, kinh tế, văn hoá, đời sống trong vùng địch kiểm soát, ở nông thôn cũng như thành thị, đặc biệt là thế yếu về chính trị của nguy quyền do sự chống đối gay gắt của nhân dân, do mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai và mâu thuẫn giữa tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu với đế quốc Mỹ, thì sự suy yếu của địch là toàn diện.

Về phía ta, khi hạ quyết tâm chiến lược này, phải thấy hết ý nghĩa trọng đại của nó, đồng thời phải thấy hết những khó khăn, phức tạp mà kẻ thù có thể gây ra, phải thấy hết những mặt yếu kém của ta, nhất là về xây dựng thực lực cách mạng như đã trình bày trong báo cáo của Tổng Quân uỷ. Song điều cần nhấn mạnh là phải nhận rõ những khả năng và lực lượng to lớn mà chúng ta cần và có thể huy động được, *tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng* trong cuộc đọ sức cuối cùng với địch.

Sức mạnh của chúng ta trước hết là *sức mạnh làm chủ của nhân dân, sức mạnh của cả nước đánh giặc, từ Bắc đến Nam, hậu phương đến tiền tuyến*. Qua cuộc chiến đấu ba

mươi năm nay, trong tư tưởng, tình cảm, trong hành động cách mạng, trong bố trí chiến lược, trong chỉ đạo, chỉ huy, cả nước trước sau vẫn là một; hoà bình, độc lập không chia Nam, Bắc. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc quyện với nhau làm một, nhưng *sức mạnh lớn nhất, quyết định nhất là ở miền Bắc, ở hậu phương*. Chiến tranh đến giai đoạn kết thúc thì vai trò quyết định của hậu phương càng nổi bật. Chúng ta chẳng những sẽ động viên những lực lượng quân sự, chính trị ở miền Nam, trong vùng giải phóng cũng như trong vùng địch tạm thời kiểm soát, mà còn dốc vào cuộc chiến đấu quyết định này những binh đoàn chủ lực tinh nhuệ, hầu hết lực lượng dự bị chiến lược và nguồn dự trữ dồi dào của miền Bắc.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn liền chặt chẽ với ba dòng thác cách mạng của thời đại*. Vì vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của cả loài người tiến bộ. Đó là một trong những nhân tố bảo đảm cho ta đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của chiến tranh nhân dân*. Trong thời đại ngày nay, chiến tranh có nhiều loại, nhiều quy mô và sử dụng nhiều vũ khí khác nhau; nhưng nói về sức mạnh, thì đáng chú ý nhất là chiến tranh nhân dân và chiến tranh nguyên tử. Chiến tranh nguyên tử rất nguy hiểm, nhưng khi nhân dân các nước nhận rõ nguy cơ huỷ diệt của cuộc chiến tranh này và kẻ chủ mưu gây ra nó thì nhất định họ sẽ có đủ sức chặn đứng bàn tay của bọn đế quốc

hiếu chiến. Còn trong những cuộc chiến tranh bằng vũ khí thông thường từ trước đến nay, thì chiến tranh nhân dân là vô địch; cuối cùng bọn xâm lược bao giờ cũng thất bại; nhân dân chống xâm lược luôn luôn là người chiến thắng.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay đã kế thừa truyền thống chống ngoại xâm và tài thao lược của cha ông ta thuở trước. Có thời phải chiến đấu kiên trì ròng rã mười năm mới giành được toàn vẹn đất nước; có thời chỉ tiến công thần tốc trong mười ngày đã quét sạch giặc xâm lăng ra ngoài bờ cõi. Song thời nào cũng lấy nhở đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, dựa vào sức dân làm chủ để giữ yên đất nước. Truyền thống đó đang được phát triển và nâng lên một trình độ mới, gắn liền với những tư tưởng quân sự Mác - Lê nin.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay là kết quả tổng hợp của việc vận dụng đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo do Đảng ta đề ra. Trong chống Mỹ, cứu nước, đây là một cuộc chiến tranh vừa quân sự vừa chính trị, diễn ra dưới hình thức phổ biến là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, vận dụng phương thức đấu tranh thích hợp trên ba vùng chiến lược. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, phương châm cơ bản là làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; là đánh lâu dài, thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Về cách đánh, kết hợp "ba mũi giáp công", sử dụng ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, vừa chú trọng tiêu diệt sinh lực, vừa đánh phá cơ sở hậu cần, phương tiện chiến tranh, cơ

quan đầu não của địch... Những vấn đề có tính quy luật đó đã trở thành khoa học và nghệ thuật quân sự, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, địa lý của Việt Nam, với đặc điểm, bản lĩnh con người Việt Nam; phát huy được sức mạnh của từng người, từng đơn vị, từng địa phương và sức mạnh chung của cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam là một cuộc chiến tranh chống ngoại xâm đồng thời mang một số yếu tố nội chiến. Hơn mười năm qua, ta đã liên tiếp đánh bại các âm mưu chính trị, quân sự của đế quốc Mỹ và đã đuổi quân viễn chinh Mỹ về nước. Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là đánh đổ chế độ bù nhìn, tay sai, mà cụ thể là đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, đại biểu quyền lợi cho giai cấp phong kiến, tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt.

Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ nguy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975 - 1976.

Thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại chẳng những sẽ mở ra kỷ nguyên mới cho cách mạng nước ta

mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Và có thể mười lăm, hai mươi năm sau, sự kiện Việt Nam thắng Mỹ còn tác động sâu xa tới bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.

Chúng ta đang cảm nhận một sứ mệnh lịch sử to lớn và nặng nề hơn bao giờ hết. Song cũng chưa lúc nào chúng ta phấn khởi, vui mừng như hiện nay. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, cả nước ta từ Bắc chí Nam, đều phải quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Đồng bào cả nước và anh em bầu bạn trên thế giới đang mong chờ thắng lợi của chúng ta. Thời cơ này không cho phép lùng chừng, do dự!

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr. 355-369.

**KẾT LUẬN ĐỢT HAI
HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 7 tháng 1 năm 1975

**Bàn về tình hình và nhiệm vụ
cuộc chống Mỹ, cứu nước***

Thưa các đồng chí,

Trong cuộc họp lần trước, Bộ Chính trị đã nhất trí về phương hướng chiến lược nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng. Lần này, Bộ Chính trị thảo luận thêm với các đồng chí miền Nam. Các đồng chí phụ trách chủ yếu của các chiến trường Khu V, Nam Bộ đều có mặt đông đủ. Tất cả chúng ta đều nhất trí hoàn toàn về các mặt: đánh giá tình hình sau Hiệp định Pari, đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhận định thời cơ lịch sử, khẳng định quyết tâm chiến lược hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam trong hai năm 1975 -1976, xác định nhiệm vụ, mục tiêu và các bước thực hiện.

* Để thuận lợi cho bạn đọc theo dõi, chúng tôi xếp tài liệu này theo cụm vấn đề trong tập 35 (B.T).

Bản kết luận của tôi trong lần họp trước đã đề cập các vấn đề quan trọng ấy. Hôm nay, tôi không nhắc lại tất cả mà chỉ tóm tắt những vấn đề các đồng chí đã phát biểu và nói thêm một số ý kiến để khẳng định một lần nữa quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương.

I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM HAI NĂM SAU HIỆP ĐỊNH PARI

Trung ương đã chỉ rõ ký Hiệp định Pari là nhằm *đuổi Mỹ ra khỏi miền Nam, thắng địch một bước cắn bắn, tạo điều kiện để tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước*. Để đạt mục đích đó, ta phải tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới do Hiệp định Pari đưa lại; đó là chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng, vùng giải phóng, lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong vùng địch kiểm soát, những quyền cơ bản được hiệp định thừa nhận: hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc.

Tuy nhiên, do không quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương, đánh giá chưa đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, nên lúc đầu một số nơi đã để cho địch lấn tới và ta lâm vào thế bị động. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, phối hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao, ta kiên quyết phản công và tiến công, đập tan những âm mưu và hành động lấn chiếm của địch. Những đòn giáng trả của chúng ta được dư luận trong nước và trên thế giới đồng tình, ủng hộ. Mọi người, ngay cả trong hàng ngũ bọn phản động ở Sài Gòn, đều thấy rõ Nguyễn Văn Thiệu là kẻ chủ tâm phá hoại hiệp định, tiếp tục chiến tranh, còn ta thì giương cao ngọn cờ hoà bình,

hoà hợp dân tộc.

Chủ trương nói trên đã tạo ra được thế mạnh mới trên những mặt sau đây:

Một là, ta đã *giành quyền chủ động trên khắp các chiến trường*, trừngh trị các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giành lại dân và những vùng bị mất, mở rộng vùng giải phóng của ta.

Hai là, ta đã *củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam*, từ rừng núi Trị - Thiên đến Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, ta đã *xây dựng và tăng cường các binh đoàn chủ lực cơ động* ở vùng rừng núi; tập trung được nguồn dự trữ chiến lược trên những địa bàn quan trọng.

Bốn là, ta đã *cải thiện được tinh hình nông thôn đồng bằng*, tạo nên các bàn đạp ở vùng phụ cận thành thị lớn; đặc biệt đối với đồng bằng Nam Bộ, đã xây dựng được một số đơn vị lớn quân chủ lực, điều mà xưa nay chưa làm được.

Năm là, ta đã *phát động được phong trào đấu tranh chính trị* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc.

Sáu là, ta tiếp tục *tranh thủ thêm được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ* trên thế giới.

Chúng ta còn một số nhược điểm: xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương chưa đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, trang bị, tổ chức, cán bộ, nhất là về trình độ tác chiến hợp đồng quy mô lớn và dài ngày. Ở nông thôn, chưa kết hợp tốt ba mũi tiến công; bộ đội địa phương, dân quân du kích ở nhiều nơi còn yếu, chưa tạo được thế cho quần chúng đấu tranh. Ở thành thị, đấu tranh chính trị chưa trở thành

phong trào quân chúng thật sâu rộng. Tóm lại, trong hai năm qua, do có khuyết điểm về chỉ đạo, chỉ huy, nên việc tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới còn bị hạn chế.

Về phía địch, chúng cũng có những chỗ mạnh nhất định: quân nguy còn gần 70 vạn tên, có 13 sư đoàn chủ lực; địch còn kiểm soát hầu hết các thành thị lớn; còn nắm được những vùng nông thôn đông dân, nhiều cửa; còn được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế; còn cố vấn Mỹ chỉ huy. Tuy vậy, thế của địch ngày càng xấu, lực của địch ngày càng suy. Tình trạng đó biểu hiện ở các mặt sau đây:

Một là, *quân nguy, từ chủ lực đến địa phương, ở thế phòng ngự*, phần lớn bị giam chân tại chỗ; một số ít đơn vị còn cơ động nhưng chỉ được phân nào; nói chung, quân chủ lực không làm được vai trò yểm trợ cho quân địa phương.

Hai là, các thứ quân địa phương như bảo an, "dân vệ" thì *sức kìm kẹp đã giảm*, không còn làm được lực lượng dự trữ như trước, một số không ít đơn vị đã tan rã từng mảng khi bị ta tiến công.

Ba là, *trình độ hiệp đồng của các binh chủng quân nguy thấp và yếu*, lực lượng không quân, pháo binh, xe tăng, thiết giáp giảm sút rất nhiều.

Bốn là, *tinh thần quân nguy sa sút thêm một bước nghiêm trọng*, tình trạng tan rã, bỏ trốn ngày càng nhiều; tướng tá chỉ huy bị thay đổi, xáo trộn. Nhìn chung quân nguy đang mất sức chiến đấu, mất lòng tin nghiêm trọng, chủ nghĩa thất bại đang lây lan.

Năm là, *vùng địch tạm chiếm bị chia cắt*, kế hoạch "bình định" đang phá sản; địch nồng ra để đỡ thì bị đánh, bị diệt; chúng co lại để giữ thì mất dân, mất đất.

Sáu là, *tình hình chính trị, kinh tế, đặc biệt là ở thành thị, chưa lúc nào khó khăn, rối loạn như hiện nay*. Mấy chục năm nay, chế độ nguy sống nhờ vào viện trợ của đế quốc Mỹ. Nay Mỹ rút, viện trợ giảm nhiều làm cho kinh tế xáo trộn, hỗn loạn, đời sống nhân dân bị đe doạ. Sự chống đối của nhân dân đối với nguy quyền gay gắt hơn bao giờ hết. Về nội bộ, địch đang tranh giành, xâu xé nhau. Các phe phái, những người cầm đầu các tôn giáo mâu thuẫn với bọn cầm quyền; giữa Mỹ và bọn tay sai cũng lục đục với nhau.

Trước tình hình quân sự, chính trị, kinh tế đó, Nguyễn Văn Thiệu khó bê đứng vững.

Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gay go, gian khổ, cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng Việt Nam nói chung, mới tạo được bước chuyển biến quan trọng nói trên về lực lượng so sánh. Chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi, có khả năng kết lại thành cao trào tiến công như hiện nay: Khi nổ ra "đồng khởi" trong những năm 1959 - 1960, đội quân chính trị hùng hậu, đấu tranh chính trị mạnh mẽ nhưng lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé. Trong các thời kỳ đánh trả "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị tuy có phát triển, nhưng không đều; do đó, sự kết hợp giữa quân sự và chính trị chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Tình hình hiện nay khác với trước rất nhiều. Mỹ đã thua liên tiếp và phải rút quân về; nguy quân, nguy quyền không còn chỗ dựa như trước. Quân đội ta sung sức, có mặt khắp miền Nam. Quân chúng nhân dân trong vùng địch đòi hỏi vùng dậy và có khí thế mới.

Năm 1974, trong khi thế và lực của ta lớn lên nhanh thì địch càng xuống dốc cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Ta tiến công mạnh thì nhất định sẽ tạo ra những đột biến mới trong quá trình xuống dốc đó của địch.

Lần họp trước, chúng ta đã xem xét bối cảnh quốc tế của chiến tranh Việt Nam. Lần này, hội nghị đi sâu phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch. Căn cứ vào sự đánh giá trong cả hai lần họp, chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976. Quyết tâm này của Bộ Chính trị phải được truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Phải tiến hành công tác chính trị, tư tưởng sâu rộng, cổ vũ mạnh mẽ khát khao quyết chiến, quyết thắng.

II- NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là nắm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tất yếu sẽ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta sẽ cùng với và giúp đỡ hai nước Lào và Campuchia anh em tiến lên.

Để thực hiện quyết tâm nói trên, phải phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ cụ thể, đạt được những yêu cầu sau đây:

Một là, *thực hiện tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn*, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, đánh bại kế hoạch "bình định", giành phần lớn nông thôn ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu V và Tri - Thiên. Đây là một đòn chiến lược quan trọng, làm cho địch yếu hẳn xuống, mất hết nguồn dự trữ, làm cho ta mạnh hẳn lên, đứng vững ở nông thôn đồng bằng, chia cắt địch và áp sát các thành thị.

Hai là, *mở những chiến dịch hợp đồng binh chủng* của bộ đội chủ lực ta, đánh mạnh vào quân chủ lực nguy, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều trung đoàn, sư đoàn, bẻ gãy xương sống quân nguy; bao vây, tiêu diệt và chiếm lĩnh các khu vực chiến lược quan trọng, mở rộng hơn nữa vùng giải phóng, hoàn chỉnh các căn cứ chiến lược để đẩy mạnh cuộc tiến công và nổi dậy.

Ba là, kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực nguy và đòn đánh phá "bình định" nông thôn, thực hiện bao vây, uy hiếp các thành thị lớn, nhất là Sài Gòn, *phát triển phong trào đấu tranh chính trị lên quy mô rộng lớn*, đòi hoà bình, hoà hợp dân tộc. Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ nguy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên.

Bốn là, *đẩy mạnh công tác binh vận* kịp với quy mô, cường độ tiến công nổi dậy, nhanh chóng làm tan rã quân nguy khi ta đánh mạnh, thúc đẩy những cuộc binh biến, ly khai của một số đơn vị quân nguy ở những nơi có điều kiện.

Năm là, *phá huỷ các cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch*, làm cho địch mất hẳn nguồn dự trữ; đánh mạnh vào các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao

thông của địch. Tiếp tục hoàn chỉnh các tuyến giao thông vận tải của ta, bảo đảm đủ dự trữ về vật chất, kỹ thuật cho quân đội đánh liên tục, dài ngày.

Thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, phải nắm vững cái đích là tạo ra sức mạnh tổng hợp, kết hợp quân sự với chính trị, khởi nghĩa với chiến tranh, phối hợp "ba mũi giáp công", ba vùng chiến lược, tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh.

Danh trận cuối cùng này, trước hết là nhiệm vụ của các lực lượng quân sự, chính trị trên chiến trường Nam Bộ, trong đó có lực lượng của Sài Gòn - Gia Định, đồng thời là nhiệm vụ của quân và dân cả nước, trong đó khôi chủ lực Miền và các binh đoàn chủ lực từ các chiến trường khác đến, đóng vai trò quyết định.

Kế hoạch hoạt động năm 1975 chỉ ra nhiệm vụ của từng chiến trường, đồng thời hướng hoạt động của tất cả các chiến trường vào cái đích chung là tiến tới trận quyết chiến chiến lược tại sào huyệt cuối cùng của địch bằng con đường nhanh nhất.

Chiến trường Nam Bộ có ba nhiệm vụ quan trọng: đánh phá "bình định"; đánh quân chủ lực nguy; vây ép thành thị. Để đánh phá "bình định", mà trọng điểm là ở đồng bằng sông Cửu Long, phải sử dụng hai đến ba vạn quân chủ lực ở miền Đông Nam Bộ đánh xuống đồng bằng, kết hợp với những cuộc tiến công và nổi dậy của lực lượng quân sự, chính trị tại chỗ, mở vùng giải phóng liên hoàn nối miền Đông với Khu VIII, Khu IX; đồng thời ép mạnh về phía Mỹ Tho, Sài Gòn, nhất là Sài

Gòn, tạo thế cho quân chúng ở đây nổi dậy. Để góp phần vây ép Sài Gòn, quân chủ lực ta phải tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy ở miền Đông.

Chiến trường Khu V, Tây Nguyên, dùng ba sư đoàn quân chủ lực đánh Tây Nguyên, mở thông hành lang nối liền nam Tây Nguyên với Đông Nam Bộ, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực cơ động nhanh vào miền Đông, phối hợp với quân chủ lực Miền để tiến đánh Sài Gòn. Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột, thọc thẳng xuống Tuy Hoà, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu V ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía nam vây ép Sài Gòn.

Sử dụng lực lượng của Quân Khu V và lực lượng quân sự, chính trị các tỉnh ven biển miền Trung, giải phóng từ Bình Định trở ra để ép về phía Đà Nẵng.

Chiến trường Tri - Thiên, đánh chiếm đồng bằng, làm chủ vững chắc từ nam thành phố Huế trở vào, chia cắt Huế với Đà Nẵng, vây ép hai thành phố này, không cho địch co cụm về phía nam, thúc đẩy binh biến, ly khai ở miền Trung.

Khi có thời cơ, sẽ cơ động thêm ba sư đoàn vào miền Đông. Sử dụng hai quân đoàn đánh chớp nhoáng, diệt máy sư đoàn chủ lực nguy ở đây, rồi thọc vào Sài Gòn.

Cần có kế hoạch chuẩn bị ở miền Nam cũng như ở miền Bắc nhằm đối phó với việc Mỹ có thể dùng không quân, hải quân đánh phá trở lại. Khả năng Mỹ quay lại can thiệp vào chiến tranh Việt Nam không nhiều. Nhưng dù khả năng đó chỉ năm, bảy phần trăm, chúng ta cũng phải đề phòng, vì Mỹ còn có mưu đồ duy trì chủ nghĩa thực dân mới. Mỹ muốn làm gì thì cũng chỉ có mức độ, chẳng hạn như tăng thêm một ít viện trợ quân sự, kinh tế, hoặc nhiều lăm là chi

viện bằng không quân, hải quân (với điều kiện nguy chổng cự được lâu dài).

Trên đây là những đòn tiến công quân sự chủ yếu trong kế hoạch chiến lược năm 1975. Chúng ta đều nhất trí về kế hoạch đó. Trong quá trình thực hiện, chúng ta sẽ tuỳ theo diễn biến của các trận chiến đấu trên chiến trường mà chỉ đạo, chỉ huy, đánh mạnh nhất, bất ngờ nhất, nhằm tiến tới đích nhanh nhất, thắng gọn nhất và triệt để nhất ở Sài Gòn. Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực.

Ở ngoài này, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ làm hết sức mình để tăng cường lực lượng, bảo đảm đầy đủ nhu cầu về vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, coi đó là điều kiện cơ bản để giành thắng lợi. Điều quan trọng cấp bách nữa là chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược; tuyển cho được 30 vạn tân binh, đẩy nhanh việc huấn luyện bộ đội, nắm chắc khâu đào tạo cán bộ. Làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".

Sử dụng khôn khéo vũ khí *đấu tranh ngoại giao*, góp phần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế.

Hội nghị chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề. Sau hội nghị này còn nhiều việc phải làm rất khẩn trương. Ở tiền tuyến, sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng phải chặt chẽ, cụ thể từ việc vạch kế hoạch bố trí lực lượng, phối hợp các mũi tiến công đến hiệp đồng chiến đấu giữa địa phương với chiến trường miền Nam và cả nước. Ngoài này, Bộ Tổng tham mưu cần tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch tiến công đã được vạch ra từ năm 1974, cụ thể hoá hơn nữa các vấn đề về tổ chức thực hiện, xây dựng lực lượng, bố trí chiến trường, bảo đảm hậu cần. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan có trách nhiệm rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện quyết định có ý nghĩa lịch sử này của Bộ Chính trị.

Trận quyết chiến chiến lược này là một sự nghiệp trọng đại. Nó sẽ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần làm thay đổi cục diện ở Đông Dương, Đông Nam Á, mở ra một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng phát huy truyền thống chiến đấu anh hùng, sức sáng tạo vô tận của quân đội và nhân dân ta, chúng ta nhất định sẽ vượt qua tất cả. Chúng ta nhất định đánh thắng!

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr. 370-380.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 237-NQ/TW, ngày 19 tháng 10 năm 1974

Về việc tổ chức bầu cử Quốc hội khoá V

1. Quốc hội khoá IV được bầu ra từ tháng 4 năm 1971, sẽ hết nhiệm kỳ vào tháng 4 sang năm. Theo quy định của Hiến pháp và của Luật Tổ chức bầu cử Quốc hội thì cuộc bầu cử Quốc hội khoá V sẽ phải tiến hành vào đầu năm 1975.

Bộ Chính trị thấy việc bầu Quốc hội khoá V là một việc quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân ta hiện nay, cần được tiến hành đúng thời hạn như Hiến pháp và luật quy định, và phải được tổ chức tốt.

2. Để giúp Bộ Chính trị trong việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1975, nay thành lập *Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V* gồm có các đồng chí sau đây:

1. Trường Chinh
2. Hoàng Văn Hoan
3. Hoàng Quốc Việt
4. Trần Hữu Dực
5. Nguyễn Thị Thập
6. Hà Quế

7. Phạm Văn Bạch
8. Lê Quảng Ba
9. Bùi Quang Tạo
10. Hoàng Tùng
11. Trần Hữu Duyệt
12. Nguyễn Văn Ngọc
13. Trần Đình Tri
14. Nguyễn Văn Chi.

Ban này do đồng chí Hoàng Văn Hoan làm Trưởng ban. *Bộ phận thường trực Ban* gồm có các đồng chí: Hoàng Văn Hoan, Trần Hữu Dực, Bùi Quang Tạo, Lê Quảng Ba, Hoàng Tùng, Trần Hữu Duyệt, Trần Đình Tri.

Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, có trách nhiệm *nghiên cứu các chủ trương, kế hoạch cụ thể về công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội trình Bộ Chính trị quyết định; thông qua Ban Bí thư triệu tập những cuộc hội nghị cần thiết để trao đổi ý kiến hoặc truyền đạt các nghị quyết của Bộ Chính trị về việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V.*

Khi thành lập Hội đồng bầu cử Trung ương thì phần lớn các đồng chí trên đây sẽ tham gia Hội đồng bầu cử Trung ương để làm nòng cốt thực hiện các ý định của Bộ Chính trị về việc bầu cử đại biểu Quốc hội.

3. Ở các khu, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, cấp uỷ sẽ thành lập Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V của cấp mình, gồm từ 7 đến 11 đồng chí chọn trong thường vụ cấp uỷ, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Uỷ ban hành chính, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn và một số đồng chí có khả năng giúp cấp uỷ nắm vấn đề. Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu kế hoạch cụ thể nhằm bảo đảm thực hiện đúng đắn những chủ trương và kế hoạch của Đảng và Nhà nước về việc bầu cử Quốc hội. Một số đồng chí trong Ban chỉ đạo bầu cử của khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ sẽ tham gia Ban bầu cử do Uỷ ban hành chính

thành lập, có trách nhiệm làm nòng cốt thực hiện các chủ trương của cấp uỷ trong việc bầu cử đại biểu Quốc hội ở địa phương.

Ở huyện, thị xã, cấp uỷ sẽ thành lập Ban chuẩn bị bầu cử của cấp mình, gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Ban này có trách nhiệm giúp huyện uỷ, thị uỷ kiểm tra, đôn đốc việc bầu cử ở địa phương.

Ở xã và thị trấn, cấp ủy sẽ thành lập Ban chuẩn bị bầu cử của cấp mình, gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Ban này có nhiệm vụ giúp Đảng uỷ nắm vững chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đôn đốc thực hiện kế hoạch bầu cử ở địa phương mình.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 19-TB/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1974

Ý kiến của Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng công trình thuỷ điện Hoà Bình trên sông Đà

Ngày 19 tháng 10 năm 1974, Bộ Chính trị đã nghe Thường vụ Hội đồng Chính phủ báo cáo những công tác chuẩn bị cho việc xây dựng công trình thuỷ điện Hoà Bình trên sông Đà và cho ý kiến như sau:

Công trình này đã được chuẩn bị, việc tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô đang có thuận lợi cho nên cần xác định quyết tâm xúc tiến công việc chuẩn bị để xây dựng công trình theo quyết định của Bộ Chính trị trong kỳ họp ngày 29-5-1971. Chính phủ sẽ trình với Bộ Chính trị kết luận về tuyến của công trình và chỉ đạo Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu với các cơ quan có trách nhiệm về số vốn đầu tư bố trí cho công trình sao cho thích hợp. Về tiến độ, nghiên cứu khả năng khởi công sớm hơn và rút ngắn hơn thời gian thi công so với các mốc thời gian đã bàn với chuyên gia Ban.

Đồng ý tổ chức "Ban quản lý xây dựng công trình thuỷ điện Hoà Bình trên sông Đà" để giúp Hội đồng Chính phủ quản lý công trình từ lúc chuẩn bị cho đến khi xây dựng xong. Ban này là cơ quan ngang bộ thuộc Hội đồng Chính phủ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sẽ được quy định bằng một văn bản của Chính phủ.

Trong khi tích cực chuẩn bị xây dựng công trình trên sông Đà, cũng cần thăm dò khảo sát ở Lô Gâm để có đầy đủ căn cứ đưa ra Bộ Chính trị xét và quyết định; đồng thời cần nghiên cứu xây dựng những công trình thuỷ điện nhỏ và vừa, có kế hoạch đầu tư và tranh thủ làm nhanh để bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO
VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT
VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG¹***

Phân I
**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ NÂNG CAO SỨC
CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG ĐỂ LÀM TRÒN NHỮNG NHIỆM
VỤ CỦA GIAI ĐOẠN MỚI**

1. Tình hình mới và nhiệm vụ mới

1. Báo cáo này vừa nêu một số vấn đề cơ bản để chuẩn bị một bước cho Đại hội Đảng, vừa nêu những chủ trương và nhiệm vụ công tác để thi hành ngay. Trong lúc chuẩn bị Hội nghị, có một số đồng chí Trung ương nêu ý kiến là nên đề cập công tác Đảng ở cả hai miền. Nhưng vì nhiều lẽ nên không làm kịp. Vì vậy, đề nghị hãy thảo luận nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng ở miền Bắc, còn nhiệm vụ xây dựng Đảng chung ở cả hai miền, trong đó có phần xây dựng Đảng ở miền Nam xin để Hội nghị Trung ương kỳ sau, khi thảo luận các đề cương Đại hội Đảng.

* Báo cáo tại Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng, tháng 10-1974 (B.T).

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ III đến nay, Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc cách mạng miền Nam, sau đó phát triển thành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; mặt khác, lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội miền Bắc trong hoàn cảnh không ổn định, khi hoà bình, khi chiến tranh, quy luật chiến tranh chi phối toàn bộ đời sống của đất nước; đồng thời góp sức vào sự nghiệp cách mạng Lào và Campuchia.

Cuộc chiến đấu đã diễn ra với sự so sánh lực lượng rất chênh lệch giữa ta và địch trên đất nước ta, trong khi phe xã hội chủ nghĩa mất đoàn kết nghiêm trọng, những khuynh hướng sai lầm trong phong trào cộng sản quốc tế gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đối với tiến trình cách mạng thế giới. Do đó, mỗi bước tiến lên của cách mạng nước ta đều vấp phải sự chống đối quyết liệt của kẻ thù, hoặc sự tác động không tốt từ phía này, phía khác.

Do đường lối đúng đắn của Đảng, sự hy sinh nỗ lực phi thường của đồng bào và chiến sĩ cả nước, sự giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và tính chất thời đại.

Hiện nay, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, phải đồng thời giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa thực dân mới, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

"Trong giai đoạn mới, nhiệm vụ chung của miền Bắc là: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với

quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trong hai năm 1974 - 1975, nhiệm vụ của miền Bắc là: nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng vùng giải phóng của đồng bào miền Nam" (Nghị quyết lần thứ 22 của Trung ương).

"Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là: Tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và thăng địch từng bước, đi đến xoá bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thực sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà" (Nghị quyết lần thứ 21 của Trung ương).

Trong cuộc chiến đấu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, thế và lực của ta đã khác hẳn trước.

Nhân dân Việt Nam ta, nhân dân Lào, nhân dân Campuchia đang làm chủ phần lớn đất đai của Tổ quốc mình. Cuộc chiến đấu chống Mỹ và bọn tay sai của đồng bào miền Nam theo đường lối của Hội nghị Trung ương lần thứ 21 đang tiến lên vững chắc. Những thắng lợi của nhân dân ta trong những tháng qua mở ra triển vọng tốt đẹp cho cục diện cách mạng miền Nam, kẻ thù không thể đảo ngược được tình thế. Cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam nhất định thắng lợi nhưng còn gay go, phức tạp. Nhân dân ta ở cả hai miền phải nâng cao hơn nữa quyết tâm giải phóng miền Nam, tiếp tục chịu đựng gian khổ hy sinh, nỗ lực làm mọi việc có thể làm được để thực hiện bằng được mục tiêu của cách mạng. Là người lãnh đạo cách mạng cả nước, trách nhiệm của Đảng ta đối với cách mạng miền Nam tăng lên: phạm vi lãnh đạo mở rộng hơn trước, khối lượng công việc nhiều hơn, phải giải quyết nhiều vấn đề mới và phức tạp.

Miền Bắc đã có hoà bình, nhưng chúng ta phải tăng cường lực lượng quốc phòng, vừa để bảo vệ miền Bắc vừa để tích cực chi viện cho miền Nam. Nhiệm vụ trung tâm của miền Bắc trong suốt thời kỳ quá độ là công nghiệp hóa, từng bước xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng". Gần hai năm nay, nhân dân miền Bắc có những cố gắng lớn: đáp ứng những yêu cầu cơ bản về nhiều mặt cho cách mạng miền Nam, ổn định từng bước sản xuất và đời sống, thực hiện thắng lợi một phần quan trọng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá; đáng chú ý là trong sản xuất nông nghiệp có

một số tiến bộ, mở ra nhiều triển vọng đưa nông nghiệp tiến lên. Những thắng lợi ấy rất đáng phấn khởi. Nhưng cũng còn nhiều việc làm chưa được tốt. Cuộc đấu tranh để khắc phục những hiện tượng lỏng lẻo trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, những hiện tượng không lành mạnh trong đời sống xã hội, tuy có thu được một số kết quả, nhưng chưa thay đổi được tình hình. Việc quản lý lao động, vật tư, thiết bị vẫn chưa chặt chẽ; số hợp tác xã nông nghiệp yếu kém, sản xuất trì trệ, vẫn chưa được củng cố; những hiện tượng làm ăn không chính đáng, vi phạm pháp luật vẫn còn phổ biến; trật tự trị an ở một số thành phố và thị xã chưa tốt, gần đây lại xảy thêm một số vụ có tính chất nghiêm trọng. Việc tổ chức đời sống nhân dân ở các thành phố, thị xã, nhất là việc cung cấp thực phẩm và cải tiến nhà ăn tập thể chưa có chuyển biến. Trong văn nghệ xuất hiện một số bài biểu tượng hai mặt, gieo rắc tư tưởng chán nản, bi quan. Tình trạng trên chứng tỏ, trong khi thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới, nhiều cấp, nhiều ngành chưa thật thấu suốt tinh thần cách mạng tiến công, nắm vững chuyên chính vô sản, đầy mạnh ba cuộc cách mạng trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22. Sự lãnh đạo tổ chức của các cấp uỷ Đảng chậm tiến bộ, công tác tổ chức vẫn còn thủ công, phân tán. Công tác tư tưởng có mặt chưa chặt chẽ. Những nhược điểm, thiếu sót của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội chưa sửa chữa được nhiều. Với sự phân tích trên đây, chúng ta thấy rõ nhiệm vụ xây dựng đất nước về lâu dài cũng như việc hoàn thành những nhiệm vụ của kế hoạch hai năm 1974 - 1975, khắc phục những hiện tượng tiêu cực nói trên còn nặng nề và khó khăn. Khó khăn lớn nhất là miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội từ những điều

kiện vật chất rất nghèo nàn, lại trải qua chiến tranh lâu dài, ác liệt với những hậu quả nghiêm trọng. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của chúng ta về xây dựng, tổ chức và quản lý xã hội mới còn ít. Tình hình đó đặt cho Đảng ta biết bao vấn đề mới. Hiện nay cục diện cách mạng thế giới đang phát triển tốt đẹp. Ba dòng thác cách mạng của thời đại tiếp tục dâng lên trên thế tiến công. Cuộc khủng hoảng toàn diện của chủ nghĩa tư bản ngày càng sâu sắc. Đế quốc Mỹ tiếp tục suy yếu. Sự phản kích của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi được chiều hướng phát triển cơ bản của cách mạng. Bằng sức mạnh và khả năng của mình, dân tộc ta đang chủ động góp phần vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Ngược lại cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" trên thế giới cũng hàng ngày tác động vào nước ta. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, đã và đang tăng cường âm mưu và hành động chống phá cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa cơ hội các loại, bằng nhiều con đường, nhiều thủ đoạn, đang tìm cách tác động vào Đảng ta, nhân dân ta. Cuộc đấu tranh để bảo vệ đường lối, chính sách đúng đắn, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn vững mạnh, có ý nghĩa quyết định đối với tiền đồ cách mạng nước ta. Tóm lại, tình hình và nhiệm vụ mới, yêu cầu, nội dung, phương pháp và tính chất cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

2. Chỗ mạnh, chỗ yếu của Đảng

Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam gần 45 năm qua, nhất là thắng lợi có tính chất thời đại của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, chứng tỏ *Đảng ta là một Đảng mạnh*, một Đảng từng trải thử thách, phong phú kinh nghiệm.

Sức mạnh của Đảng thể hiện trước hết ở chỗ Đảng ta luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, với lợi ích cách mạng nước ta và cách mạng thế giới, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh phong phú của nhân dân ta, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các Đảng anh em, độc lập để ra đường lối đúng đắn và sáng tạo về cách mạng dân tộc dân chủ, chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như đường lối quốc tế. Vững vàng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và tinh táo đối với những khuynh hướng cơ hội từ nhiều phía, là điều không dễ dàng. Đảng đã đem đường lối của mình thâm nhập vào quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng từ không đến có, từ nhỏ đến to, từ yếu đến mạnh. Đặc biệt là trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, bằng nghệ thuật tổ chức của mình, Đảng đã biến đường lối của mình thành hành động cách mạng của hàng chục triệu đồng bào và chiến sĩ, tổ chức và động viên được mọi lực lượng dồi dào của dân tộc, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh thắng quân thù.

Trong từng bước đi của cách mạng, Đảng ta nấm được những nguyện vọng và yêu cầu cơ bản của quần chúng, biết tổ chức, động viên quần chúng thực hiện những yêu cầu ấy, vì vậy mặc dầu phải chịu đựng nhiều gian khổ, hy sinh, quần chúng vẫn tin yêu và ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng.

Tổ chức của Đảng được xây dựng thành hệ thống hoàn chỉnh từ dưới lên trên, cơ sở của Đảng được xây dựng khắp nơi, bám rẽ vào các tế bào của xã hội¹. Đội ngũ cán bộ của Đảng có nhiều kinh nghiệm cách mạng dân tộc dân chủ, đấu tranh vũ trang, bước đầu có sự hiểu biết và kinh nghiệm về cách

1. Ở miền Nam, mặc dù quân thù dùng mọi thủ đoạn vô cùng ác độc để tiêu diệt Đảng ta, những cơ sở Đảng mặc dầu bị tổn thất vẫn bám chắc trong quần chúng.

mạng xã hội chủ nghĩa. Hàng chục vạn đảng viên đã hy sinh rất oanh liệt, hàng mấy chục vạn đảng viên khác đang tiếp tục dẫn đầu cuộc chiến đấu ngoài tiền tuyến; rất nhiều đảng viên ưu tú khác đang là những tấm gương sáng trên các mặt trận kinh tế, văn hoá, khoa học, nội chính, ngoại giao...

Được Hồ Chủ tịch giáo dục, Đảng ta có truyền thống đoàn kết rất quý báu. Đảng chưa từng bị chia rẽ thành những bè phái; một số ít phần tử sụp đổ, dao động và thoái hoá về chính trị vừa nhen nhúm chống Đảng đã bị đập tan ngay.

Có những ưu điểm nói trên, Đảng ta đã trở thành nhân tố cơ bản đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của nhân dân ta.

Mặt khác, Đảng cũng có *những mặt yếu và thiếu sót*:

Về lãnh đạo chính trị, chúng ta không kịp thời hoàn chỉnh và cụ thể hoá đường lối của Đảng về một số mặt trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; sự chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam cũng còn những lúc thiếu kịp thời, thiếu chặt chẽ. Đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được xác định, nhưng chưa được thể hiện thành bước đi, thành quy hoạch và kế hoạch cụ thể; nhiều chủ trương về tổ chức và quản lý kinh tế còn chưa rõ. Nguyên nhân của sự chậm trễ ấy một phần do chúng ta phải tập trung sức chỉ đạo kháng chiến, một phần do những vấn đề của chủ nghĩa xã hội ở nước ta rất phức tạp, mới mẻ, ta phải tìm tòi cách giải quyết thích hợp những vấn đề trong bước đi ban đầu từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Những thiếu sót trên đây còn do việc trang bị những kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên cho cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước chưa tương xứng với sự đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị. Mặt khác, công tác tổ chức nghiên cứu đường lối, chính sách chưa được coi trọng đúng mức; chưa sử dụng tốt những tổ chức hiện có, chưa tập

trung được tốt trí tuệ và năng lực của cán bộ vào việc nghiên cứu đường lối.

Về lãnh đạo tổ chức còn rất nhiều thiếu sót trong việc tổ chức thi hành các nghị quyết; nhiều chủ trương công tác, nhiều cuộc vận động không được chỉ đạo thực hiện đến nơi đến chốn. Lẽ lối làm việc phân tán và thủ công. Chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chưa được xác định cụ thể ở từng cấp, từng đơn vị, chưa được bảo đảm bằng tổ chức và các chế độ cần thiết; công việc còn dãm đạp chồng chéo lẫn nhau. Tình trạng phô biến hiện nay là nhiều cấp uỷ Đảng vừa bao biện làm thay tổ chức chính quyền, vừa buông lỏng lãnh đạo về nhiều mặt. Cơ quan nhà nước có nhiều thiếu sót trong việc quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Bộ máy cồng kềnh, quyền hạn, trách nhiệm nhiều cơ quan chưa được xác định rành mạch, lối làm việc quan liêu, thiếu dân chủ, trở thành độc đoán, thiếu trách nhiệm. Các đoàn thể quần chúng chưa phát huy được vai trò của mình, bản thân hoạt động của các đoàn thể cũng mang tính chất hành chính. Nhiều cấp uỷ chưa làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, công tác kiểm tra và công tác cán bộ là những khâu mấu chốt của việc chỉ đạo thực hiện. Tình trạng mỗi bộ phận trong hệ thống chuyên chính vô sản chưa làm tốt chức năng của mình, mối quan hệ giữa các bộ phận ấy chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, là chỗ yếu trong lãnh đạo tổ chức của Đảng hiện nay.

Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, là bộ phận tích cực nhất của xã hội, là trung tâm động lực thúc đẩy xã hội tiến lên. Nhưng phải nhận rằng tổ chức của

Đảng có những mặt thiêу năng động, có những bộ phận không lành mạnh, trì trệ. Số tổ chức cơ sở yếu, kém, tương đối nhiều; riêng ở nông thôn (theo báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương) có khoảng 13%, những tổ chức cơ sở này không làm được vai trò hạt nhân lãnh đạo. Nhiều cấp uỷ, nhiều cơ quan mất đoàn kết nghiêm trọng. Số đảng viên không đủ tiêu chuẩn chiếm một tỷ lệ không nhỏ. Nếu tính từ khi thực hiện Nghị quyết 195 thì số đảng viên bị xử trí ở những cơ sở đã thực hiện Chỉ thị 192 lên tới 15% tổng số đảng viên của những đảng bộ đó (trong đó khoảng hơn 6% bị đưa ra khỏi Đảng). Đó là chưa nói số đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp và bộ phận đảng viên thụ động mà ta thường gọi là đảng viên "trung bình". Bệnh tham ô, hủ hoá, kèn cựa địa vị, độc đoán chuyên quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, trong một số cán bộ, đảng viên đã làm mất tác dụng lãnh đạo của một số tổ chức Đảng, làm giảm ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Gần đây, đứng trước những khó khăn cụ thể trong công tác hằng ngày và trong đời sống, một số cán bộ, đảng viên không vững vàng, tỏ ra mệt mỏi, dao động, nói năng bừa bãi. Một nhược điểm lớn hiện nay của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý là trình độ chưa tương xứng với nhiệm vụ, một số đồng chí năng lực khó làm tròn trách nhiệm được phân công nhưng chưa được sắp xếp lại, trong khi đó số cán bộ có phẩm chất, có năng lực, có sức vươn lên lại chưa cất nhắc được nhiều. Một số đồng chí già yếu, ốm đau cần và có thể được nghỉ hoặc điều trị dài hạn cũng chưa được giải quyết, việc thực hiện chế độ ưu trí thiếu tích cực. Tình hình trên đây đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Khi đánh giá chõ mạnh, chõ yếu của Đảng, không thể không xét đến hoàn cảnh ra đời và hoạt động của Đảng. Đảng ta ra đời và lớn lên trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế chậm phát triển, sản xuất nhỏ là chủ yếu, nông dân chiếm đại bộ phận trong số dân nhưng giai cấp nông dân ấy giàu tinh thần cách mạng, rất tín nhiệm Đảng và một lòng theo Đảng từ những ngày đầu. Giai cấp công nhân Việt Nam tuy nhỏ, nhưng ra đời trước giai cấp tư sản, bị ba tầng áp bức, sớm giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê nin, mau chóng trở thành lực lượng chính trị độc lập, có khả năng gánh vác sứ mệnh lịch sử của dân tộc.

Đảng ta ra đời sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, trong điều kiện chủ nghĩa Mác - Lê nin chiếm ưu thế trong phong trào cộng sản quốc tế, chủ nghĩa cơ hội của Quốc tế thứ hai bị phá sản; Đảng ta lại được sự giúp đỡ tận tình của Quốc tế Cộng sản, của nhiều đảng anh em. Hồ Chủ tịch là người cộng sản đầu tiên của nước ta, là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta.

Đảng ta lại ra đời và lớn lên trong một nước mà nhân dân có truyền thống yêu nước sâu sắc, phong trào yêu nước sôi nổi liên tục, do đó Đảng không những tiếp thu được tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam, truyền thống đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế, mà còn tiếp thu và phát huy được truyền thống đấu tranh anh hùng, quật cường chống ngoại xâm của dân tộc. Hồ Chủ tịch, lãnh tụ của Đảng, đồng thời là lãnh tụ rất được kính yêu của toàn thể dân tộc.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng phải dành phần lớn công sức vào việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh vũ trang,

lãnh đạo chiến tranh cách mạng, chống đủ loại đế quốc thực dân lớn mạnh, cuộc đấu tranh rất gian khổ khốc liệt. Thời gian để xây dựng đất nước không được bao nhiêu.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng ta đã trở thành một Đảng lãnh đạo chính quyền; từ sau Hiệp định Giơnevơ, chính quyền đó ở miền Bắc ngày càng được xây dựng với quy mô rộng lớn.

Hai chục năm nay và trong một thời gian nữa, Đảng phải đồng thời lãnh đạo hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nước ta đã trở thành một tiêu điểm của cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên trường quốc tế, trong một hoàn cảnh khá phức tạp: phe xã hội chủ nghĩa mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội các loại chi phối khá mạnh phong trào cộng sản quốc tế.

Những đặc điểm trên đây đã và đang để lại nhiều dấu vết trong cuộc sống của Đảng. Trong công tác xây dựng Đảng, từ nay về sau, chúng ta phải nắm vững những đặc điểm ấy, phát huy tác dụng tích cực, hạn chế tác dụng tiêu cực do những đặc điểm ấy gây nên.

3. Công tác xây dựng Đảng

Những chỗ mạnh, chỗ yếu của Đảng có quan hệ đến nhiều mặt hoạt động, trong đó có công tác xây dựng Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đã nêu ra những vấn đề rất cơ bản về công tác xây dựng Đảng: tăng cường tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin của cán bộ và đảng viên, cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường sự liên hệ giữa Đảng và quần chúng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, củng cố các tổ chức cơ sở, làm tốt công tác đảng viên.

Chấp hành nghị quyết của Đại hội Đảng, từ năm 1960 đến nay, chúng ta đã tổ chức 15 đợt học tập nghiên cứu các nghị quyết Hội nghị Trung ương, hai cuộc chỉnh huấn, năm đợt sinh hoạt chính trị và hàng trăm đợt báo cáo về thời sự chính sách. Hệ thống giáo dục lý luận Mác - Lênin đã tổ chức cho hàng chục vạn cán bộ, đảng viên học tập các chương trình lý luận cơ bản¹. Các cơ quan báo chí, xuất bản, phát thanh, thông tin hằng ngày mang tiếng nói của Đảng tới cán bộ, đảng viên và quần chúng. Hoạt động văn hoá, văn nghệ được mở rộng đã góp phần tích cực vào việc giáo dục tư tưởng và tình cảm của nhân dân. Với những hoạt động trên đây, công tác tư tưởng đã góp phần nâng cao ý chí cách mạng, sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên về lý luận, về đường lối độc lập tự chủ của Đảng; lòng tự hào về Đảng có cơ sở vững chắc hơn; nhiều quan điểm của chủ nghĩa cơ hội ảnh hưởng vào đội ngũ cán bộ, đảng viên đã bị phê phán.

Những công tác tư tưởng cũng có nhiều thiếu sót. Việc giáo dục đường lối của Đảng tuy có kết quả, nhưng tính lý luận chưa cao; về mặt giáo dục xã hội chủ nghĩa có phần chưa gắn chặt với phong trào cách mạng của quần chúng trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh giữa hai con đường, chưa phê phán sâu sắc những sai lầm về lập trường quan điểm. Những hiện tượng tham ô, chuyên quyền

1. Từ năm 1971 đến năm 1973, đã huấn luyện cho 50 vạn lượt đảng viên, 57.700 chi uỷ viên, 27.300 đảng uỷ viên, gần 1.000 cán bộ lãnh đạo huyện, xí nghiệp, trên 1.000 cán bộ cao cấp và trung cấp học một phần hoặc toàn phần chương trình cao cấp, trung cấp, sơ cấp hoặc cơ sở.

độc đoán, báo cáo sai sự thật tuy có bị phê phán, nhưng làm thiếu tập trung, và chưa kết hợp chặt chẽ với những biện pháp về tổ chức nên kết quả bị hạn chế. Công tác giáo dục lý luận Mác - Lê nin tiến hành chậm, nội dung giáo dục chưa đi kịp với những vấn đề lý luận và thực tiễn cách mạng trong nước, chưa theo kịp những thành quả về khoa học và kỹ thuật hiện đại. Công tác báo chí, xuất bản, truyền thanh tuy có những cải tiến về nội dung, hình thức, nhưng nhược điểm là tính chiến đấu chưa cao, tính quần chúng còn yếu, lượng thông tin còn nghèo.

Từ năm 1961 đến 1964, chúng ta đã kết nạp 24 vạn đảng viên, điều động hàng vạn cán bộ sang hoạt động kinh tế, văn hoá, đưa nhiều cán bộ đến các trường học lý luận, nghiệp vụ, văn hoá. Từ năm 1965 đến 1969, đã điều động hàng chục vạn cán bộ, đảng viên vào lực lượng vũ trang, đi B, C, sang ngành giao thông vận tải¹. Công tác đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển khá nhanh². Đặc biệt là đội ngũ cán bộ quân sự đông đảo được đào tạo, bồi dưỡng và trưởng thành nhanh trong thời kỳ này. Nhờ đó, đã đáp ứng yêu cầu to lớn và khẩn trương của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Công tác phát triển Đảng với số lượng quá lớn, - 57 vạn đảng viên mới trong 5 năm, - tuy có mặt tích cực là kịp thời bổ sung lực

1. Từ 1965 đến 1973, Đảng ta đã đưa vào lực lượng vũ trang 19 vạn đảng viên, trên 1 vạn 5 vào giao thông vận tải và thanh niên xung phong, đưa 2 vạn 7 cán bộ đi B, C (2 vạn 4 đi B).

2. Năm 1960, cả miền Bắc có 32.000 cán bộ khoa học kỹ thuật tốt nghiệp đại học và trung học chuyên nghiệp; năm 1973, con số đó đã tăng lên 36 vạn, trong đó có 10 vạn là đảng viên¹⁾.

1) Theo chúng tôi, số liệu này có thể nhầm (B.T).

lượng Đảng, nhưng có mặt tiêu cực, để lại hậu quả tới nay, làm loãng chất lượng tổ chức của Đảng.

Khi cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất kết thúc, sau khi khẳng định những thành tích vĩ đại đã đạt được, Đảng ta đã kiểm điểm những nhược điểm, khuyết điểm về mặt quản lý kinh tế, tổ chức đời sống, trật tự trị an, đồng thời cũng chỉ ra những hiện tượng tiêu cực trong Đảng. Tình hình đó phản ánh công tác Đảng trong những năm qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, có những việc làm chưa tốt, thậm chí có sai sót nghiêm trọng, nổi rõ là công tác phát triển Đảng có mặt lỏng lẻo, hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, thu hút cả một số không ít những người không đủ tiêu chuẩn. Việc giáo dục lại thiếu kịp thời, thiếu sắc bén và chưa kết hợp chặt chẽ với những biện pháp tổ chức để loại trừ những hiện tượng sa sút phẩm chất trong cán bộ, đảng viên. Việc thi hành kỷ luật thiếu nghiêm minh, việc phát hiện và đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa biến chất không kịp thời, không thường xuyên. Việc củng cố các tổ chức cơ sở (cuộc vận động chi bộ, đảng viên 4 tốt) đã có nhiều cố gắng, nhưng hiệu quả bị hạn chế vì không được chỉ đạo chặt chẽ, không gắn chặt với nhiệm vụ chính trị. Việc bố trí và từng bước đổi mới đội ngũ cán bộ tiến hành chậm. Một số hình thức tổ chức, phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác không còn phù hợp vẫn chưa thay đổi.

Từ sự phân tích tình hình của Đảng, Bộ Chính trị đã ra hai nghị quyết quan trọng: Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; và công tác cán bộ. Việc chấp hành hai nghị quyết ấy đã đạt được một số kết quả. Công tác phát triển đảng viên tuy chưa có nền nếp nhưng đã

phân nào chặt chẽ hơn. Đã xử trí 97.000 đảng viên, trong đó 44.000 bị đưa ra khỏi Đảng. Bước đầu đưa được một số ít cán bộ trẻ, được rèn luyện, có trình độ khoa học kỹ thuật vào một số cơ quan lãnh đạo, quản lý. Nhưng Bộ Chính trị đánh giá là cho tới nay, việc thực hiện hai nghị quyết ấy chưa đạt yêu cầu, còn khá nhiều vấn đề phải giải quyết, nổi bật nhất là chưa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tiêu chuẩn, những phần tử biến chất; việc đổi mới một bộ phận cán bộ lãnh đạo và quản lý quá chậm.

Vì sao việc thực hiện hai nghị quyết của Bộ Chính trị chưa đạt yêu cầu, việc khắc phục những hiện tượng tiêu cực chưa đạt kết quả mong muốn?

Khi ra nghị quyết về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã đánh giá tình hình đội ngũ đảng viên nhưng lúc đó chưa nắm chắc được tình hình tổ chức cơ sở của Đảng, chưa thấy hết mức độ nghiêm trọng của những mặt tiêu cực trong đội ngũ đảng viên, những khuyết điểm về công tác xây dựng Đảng, nhất là việc củng cố tổ chức cơ sở và công tác đảng viên trước đó. Khi chấp hành nghị quyết, vẫn còn hiện tượng chưa xác định thật rõ tiêu chuẩn đảng viên, không thật kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; còn có những quan niệm không thanh thoát về vấn đề cán bộ, về việc đề bạt, sử dụng lực lượng mới. Về mặt chỉ đạo, Ban Bí thư thiếu những biện pháp có hiệu lực để thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, không huy động được tất cả các ngành ở Trung ương cải tiến công tác, giúp vào việc nâng cao chất lượng đảng viên mà chỉ huy động các ban trực tiếp làm công tác Đảng. Nhiều tổ chức Đảng, khi tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên cũng như thi hành nghị

quyết công tác cán bộ, chưa coi trọng việc kiện toàn tổ chức, nặng về giải quyết từng cá nhân cán bộ, cá nhân đảng viên, chưa nhận thức sâu sắc Đảng ta là một tổ chức, sức mạnh của Đảng là ở tổ chức, chứ không phải là "con số cộng" các đảng viên. Các cấp, các ngành chưa quan niệm được rõ phải khắc phục những khuyết điểm trong công tác như thế nào, phải làm những việc gì để nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, trên thực tế vẫn chưa gắn chặt công tác nâng cao chất lượng đảng viên, công tác cán bộ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng. Bản thân việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, tổ chức đời sống, trật tự trị an còn nhiều khuyết điểm, chưa trở thành phong trào cách mạng sôi nổi nên cũng tác động trở lại công tác xây dựng Đảng. Tóm lại, sự lỏng lẻo, hữu khuynh trong xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, sự lỏng lẻo trong quản lý nhà nước chưa được khắc phục, là nguyên nhân của sự chậm trễ trong việc khắc phục một cách có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực trong Đảng và trong cơ quan nhà nước, trong tổ chức kinh tế.

Nhin vấn đề một cách cơ bản và toàn diện, thì những thiếu sót trong việc thực hiện nghị quyết nâng cao chất lượng đảng viên, nghị quyết công tác cán bộ cũng như những thiếu sót chung về công tác xây dựng Đảng trong những năm qua có nguồn gốc sâu xa khác.

Như chúng ta đều nói: xây dựng Đảng là một khoa học. Nó là một bộ phận cấu thành của chủ nghĩa xã hội khoa học. Phát triển học thuyết về Đảng của Mác và Ăngghen, Lê nin đã đề ra lý luận về Đảng vô sản kiểu mới, trong đó có những luận điểm quan trọng về Đảng trong điều kiện chuyên chính vô

sản. Nhưng Đảng cầm quyền là vấn đề mới. Kinh nghiệm của các đảng lãnh đạo chính quyền Nhà nước tuy phong phú nhưng cũng có những vấp váp. Đảng ta cũng chưa dành nhiều thời gian bàn về công tác Đảng, chậm giải quyết những vấn đề mới về chủ trương, phương châm công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, phải lãnh đạo một lúc hai chiến lược cách mạng. Nhận thức về Đảng và công tác Đảng của cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ trực tiếp làm công tác Đảng, còn nhiều điểm chưa rõ; có những quan niệm sai trái chưa được khắc phục; chủ nghĩa kinh nghiệm trong công tác Đảng còn nặng. Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta, muốn nâng cao chất lượng công tác Đảng lên một bước mới, cần quan tâm hơn nữa việc tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu lý luận về xây dựng Đảng với tính cách là một khoa học, kịp thời giải quyết về mặt lý luận những vấn đề đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng ta, từng bước nâng cao tri thức về công tác Đảng cũng như hiểu biết khoa học về các mặt công tác khác cho cán bộ, đảng viên.

Công tác xây dựng Đảng là một công tác cách mạng nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng. Quá trình tiến hành công tác Đảng là quá trình diễn ra cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, từ việc kết nạp đảng viên mới, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, bố trí lại đội ngũ cán bộ đến việc thay đổi hình thức tổ chức, cải tiến phương pháp lãnh đạo, giáo dục tư tưởng. Cuộc đấu tranh ấy không thể không phức tạp, không thể không có những lúc gay gắt. Không nhận rõ tình hình mới, không thấy các yêu cầu mới để có phương pháp công tác phù hợp với yêu cầu, nội dung mới để tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi trong công tác Đảng cũng như các mặt công tác khác thì không thể làm tốt nhiệm vụ. Trong nhiều năm nay, trong

công tác xây dựng Đảng, chúng ta chậm nghiên cứu để đề ra những nhiệm vụ, phương châm thích hợp với tình hình mới, đó chính là nguyên nhân sâu xa vì sao nhiều nhiệm vụ công tác đề ra không thực hiện được đến nơi đến chốn.

4. Nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng xã hội mới, các Đảng vô sản lãnh đạo chính quyền đã đạt được những thành tựu rất vĩ đại, nhưng đồng thời cũng có những vấp váp. Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải từ thực tiễn phong phú rút ra những bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta đang gánh vác trách nhiệm nặng nề trước dân tộc ta và trước phong trào cộng sản quốc tế. Chúng ta căn cứ vào học thuyết xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nghiên cứu những kinh nghiệm xây dựng Đảng của Đảng ta và các đảng anh em, và xuất phát từ điều kiện cụ thể của ta, đề ra *đường lối xây dựng Đảng làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững và phát huy được tính giai cấp, tính tiên phong cách mạng, tinh thần chiến đấu, có tri thức lãnh đạo, đủ sức tự mình giải quyết đúng đắn những vấn đề của cách mạng nước ta; tổ chức của Đảng lành mạnh, năng động, toàn Đảng là một khối thống nhất, kỷ luật chặt chẽ, gắn bó với quần chúng; có đội ngũ cán bộ vững về chính trị, có năng lực tổ chức và hoạt động thực tiễn*. Tóm lại, *Đảng ta phải vững về chính trị, trong sáng về tư tưởng, chặt chẽ về tổ chức, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"*¹, đủ sức lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chiến lược trong thời kỳ mới của cách mạng.

1. *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

Đó là nhiệm vụ cơ bản và lâu dài trong công tác xây dựng Đảng.

Làm cho Đảng vững mạnh theo phương hướng ấy chính là làm cho Đảng ta luôn luôn giữ được những đặc điểm của một *Đảng vô sản kiểu mới trong điều kiện lãnh đạo chính quyền*.

- Đảng ta là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng là tổ chức cách mạng nhất, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, và cũng đại biểu trung thành lợi ích của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc Việt Nam, đồng thời là bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế, nghiêm chỉnh tuân theo những nguyên tắc đúng đắn của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

- Đảng ta là hạt nhân của chuyên chính vô sản, là đảng thống nhất của cả nước, có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo nhân dân cả hai miền nước ta hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tổng kết và vận dụng những kinh nghiệm của cách mạng nước ta, tiếp thu những tinh hoa trí tuệ của thời đại, đủ sức đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập và sáng tạo.

- Đảng ta là một tổ chức chặt chẽ được xây dựng trên chế độ tập trung dân chủ, toàn Đảng là một khối thống nhất về tư tưởng và tổ chức. Đảng có truyền thống đoàn kết, có kỷ luật nghiêm minh, nghiêm chỉnh thực hiện phê bình và tự phê bình. Đảng coi việc thường xuyên thu hút vào Đảng những người ưu tú và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

- Đảng ta có mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tin yêu; Đảng kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, nguy cơ xa rời quần chúng, một trong những tai họa lớn nhất đối với Đảng lãnh đạo chính quyền.

Những đặc điểm nói trên thể hiện bản chất giai cấp của Đảng ta: *Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam*, giai cấp tiên tiến nhất của thời đại, tiêu biểu cho truyền thống của dân tộc, cho sự phát triển của xã hội ta, và ngày nay đang lãnh đạo chính quyền.

Để giữ vững được bản chất cách mạng của mình, trong mỗi giai đoạn, Đảng căn cứ vào những điều kiện cụ thể và những kinh nghiệm đã được tổng kết, nêu lên những phương châm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Dưới đây là *những phương châm xây dựng Đảng* trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền ở giai đoạn hiện nay.

a) Kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng Đảng về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, trong đó xây dựng Đảng về chính trị (xác định cương lĩnh, đường lối, nhiệm vụ, chủ trương) giữ vai trò quyết định trước nhất; việc xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, phục vụ cho đường lối, nhiệm vụ chính trị được thấu suốt trong toàn Đảng và thực hiện thắng lợi.

b) Thông qua phong trào quần chúng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị mà xây dựng tổ chức Đảng và tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, bảo đảm bằng tổ chức, chế độ để quần chúng có điều kiện góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra tư cách cán bộ và đảng viên.

c) Việc xây dựng tổ chức Đảng phải gắn liền với việc xây dựng bộ máy nhà nước; việc tăng cường sức chiến đấu của

Đảng phải gắn liền với việc tăng cường chất lượng và tính năng động của Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chuyên chính vô sản, hình thành sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản.

d) Việc nâng cao chất lượng đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của từng tổ chức cơ sở của Đảng; việc nâng cao chất lượng cán bộ phải kết hợp với việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo từng cấp, từng ngành.

e) Trong công tác phát triển Đảng phải coi trọng chất lượng hơn số lượng. Kết hợp chặt chẽ việc phát triển Đảng để thu hút những người ưu tú trong phong trào quần chúng với việc kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, đầu cơ trực lợi, thoái hoá.

Phần II

NÂNG CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Từ gần ba chục năm nay, Đảng ta đã trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền. Vai trò lãnh đạo và trách nhiệm chính trị của Đảng ngày càng tăng lên cùng với sự tiến triển mạnh mẽ của sự nghiệp cách mạng trong cả nước.

Trên miền Bắc, nhân dân lao động đã làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp cách mạng của toàn thể nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, được bảo đảm thực hiện bằng hệ thống tổ chức hết sức rộng lớn của nền chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định sự tồn tại và phát triển của nền

chuyên chính vô sản, là bảo đảm cao nhất chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động.

Vai trò lãnh đạo của Đảng là toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đối với sự nghiệp cách mạng ở cả miền Bắc và miền Nam, đối với mọi tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện trước hết ở đường lối chính trị đúng đắn, độc lập và sáng tạo. Đường lối, chính sách của Đảng phản ánh ý chí, nguyện vọng, lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân ta, chỉ rõ phương hướng, mục tiêu hoạt động cho Nhà nước và các tổ chức kinh tế, các lực lượng vũ trang cách mạng, các đoàn thể quần chúng, là cơ sở bảo đảm sự đoàn kết thống nhất về chính trị và tư tưởng trong Đảng và trong toàn xã hội. Đường lối, chính sách, chủ trương kế hoạch đúng là điều kiện đầu tiên quyết định thắng lợi.

Sau khi đã có đường lối, chính sách đúng đắn, Đảng lại là người tổ chức mọi lực lượng trong hệ thống chuyên chính vô sản thực hiện thắng lợi đường lối đó. Nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức cũng có ý nghĩa quyết định như nhiệm vụ lãnh đạo chính trị, Đảng phải xây dựng các tổ chức Đảng vững mạnh đủ sức làm hạt nhân lãnh đạo từ trung ương đến cơ sở, tăng cường tổ chức và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa để bảo đảm thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, làm tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy vai trò và khả năng của các đoàn thể quần chúng. Đảng phải nâng cao công tác giáo dục chính trị trong nhân dân lao động, phối hợp mọi lực lượng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, sử dụng những hình thức, những biện pháp có hiệu

quả nhất để luôn luôn động viên, thúc đẩy được phong trào cách mạng của quần chúng ở cơ sở, Đảng phải lãnh đạo rất chặt chẽ công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng ở các ngành, các cấp.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của địch, những diễn biến mới của tình hình quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, những yêu cầu ngày càng cao, quy mô ngày càng rộng lớn và tính chất phức tạp của các nhiệm vụ xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm nặng nề của Đảng lãnh đạo chính quyền phải xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa từ một nền sản xuất nhỏ, kỹ thuật lạc hậu, trong khi đó cuộc chiến đấu cho độc lập và thống nhất Tổ quốc vẫn tiếp tục hết sức quyết liệt..., tất cả những điều đó đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng. Không có sự lãnh đạo rất vững vàng và sáng tạo của Đảng, thì không thể bảo đảm hoàn thành thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trước hết là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, về lãnh đạo chính trị cũng như về lãnh đạo tổ chức.

Đảng chỉ có thể làm tròn trách nhiệm lãnh đạo của mình trước giai cấp, trước dân tộc, nếu Đảng tiếp thu đến mức cao nhất những tinh hoa tri thức của giai cấp, của dân tộc và của thế giới, nắm vững các quy luật phát triển của cách mạng

Việt Nam để không ngừng hoàn chỉnh đường lối chính trị, mau chóng đưa tri thức và năng lực lãnh đạo của toàn Đảng vươn lên ngang tầm cao của nhiệm vụ mới, nâng trình độ lãnh đạo tổ chức lên ngang trình độ lãnh đạo chính trị, sử dụng và phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, giáo dục và động viên được mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể và khả năng sáng tạo của toàn thể nhân dân ta.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới, phải tiếp tục bổ sung, phát triển và cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, cải tiến và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng của Đảng.

1. Nâng cao chất lượng của việc nghiên cứu đề ra đường lối, chính sách

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn có đường lối, chính trị đúng đắn, đó chính là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng. Nhưng thực tiễn cách mạng trong cả nước tiến triển không ngừng đòi hỏi Đảng phải thường xuyên bổ sung, phát triển và cụ thể hóa đường lối, chính sách về mọi mặt đối với cách mạng ở cả hai miền, đặc biệt là trong các vấn đề quản lý kinh tế, quản lý xã hội ở miền Bắc. Đảng phải nâng cao chất lượng của việc nghiên cứu đề ra đường lối, chính sách, nhiệm vụ, chủ trương, kịp thời phát hiện những mâu thuẫn mới, những vấn đề mới và kịp thời chỉ ra những câu trả lời chính xác, cách giải quyết tốt nhất những mâu thuẫn ấy, những vấn đề ấy.

Đảng phải bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, nhiệm vụ chung của toàn bộ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miề

Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đồng thời đề ra đường lối cụ thể, nhiệm vụ và bước đi cho từng thời kỳ, giải quyết đúng các mối quan hệ phức tạp và luôn luôn biến động giữa hai nhiệm vụ chiến lược, giữa nhiệm vụ lâu dài và những yêu cầu trước mắt, giữa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Ở miền Bắc, Đảng phải chỉ rõ phương hướng, mục tiêu hành động cho Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các lực lượng vũ trang, trên tất cả các lĩnh vực hoạt động chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật, v.v.. Đường lối, chính sách không thể ngừng ở mức độ tổng quát bằng những công thức chung, khái niệm chung, mà phải cụ thể hoá thành những phương hướng, mục tiêu, kế hoạch, biện pháp của từng ngành, từng khu vực, thành những chủ trương, chính sách rất cụ thể, có tác dụng chỉ đạo hoạt động thực tiễn hằng ngày của các tổ chức Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, của đảng viên và quần chúng. Tổ chức Đảng ở mỗi cấp, mỗi ngành phải nắm vững, thông suốt đường lối, chính sách chung của Đảng để cụ thể hoá thành các chính sách, chủ trương, kế hoạch hành động của cấp mình, ngành mình. Đường lối, chính sách của Đảng là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, là sự tổng kết phong trào cách mạng của quần chúng, là sản phẩm của trí tuệ tập thể. Các nghị quyết và chủ trương của Đảng phải thể hiện tinh thần cách mạng và tinh thần khoa học, phù hợp với quy luật phát triển của xã hội ta. Vì vậy, muốn đề ra được đường lối, chính sách và chủ trương công tác chính xác, có căn cứ khoa học, giải đáp đúng và kịp thời những đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ mới, thì phải:

a) Tổ chức thật tốt hệ thống thông tin của Đảng từ trung ương đến cơ sở để *nắm tình hình thực tế* trong nước và tình hình quốc tế một cách nhạy bén, chính xác.

Việc nắm tình hình không đầy đủ và thiếu chính xác gây trở ngại lớn cho việc quyết định chủ trương, chính sách. Phải quy định nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm ở từng ngành, từng cấp về báo cáo, xin chỉ thị, điều tra nghiên cứu tình

hình thực tế; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng công tác ở các cơ quan làm nhiệm vụ thu thập, chọn lọc phân tích, tổng hợp tình hình, bảo đảm phản ánh được những tình hình cơ bản, những sự kiện quan trọng luôn luôn kịp thời và chính xác.

b) Tăng cường công tác *nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm* của các cơ quan Đảng và Nhà nước ở tất cả các ngành các cấp, trước hết là Trung ương Đảng và Chính phủ. Ngày nay, muốn quyết định đúng các vấn đề về đường lối, chính sách, Đảng phải tự trang bị cho mình những kiến thức sâu rộng về nhiều mặt: nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, hiểu và sử dụng được những thành quả của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật hiện đại, sử dụng có phê phán những bài học kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt là kinh nghiệm xây dựng xã hội mới ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tổng kết được kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, biết thu thập kinh nghiệm phong phú của quần chúng và luôn luôn nắm chắc tình hình thực tế. Vì vậy, nhất thiết phải chấn chỉnh công tác nghiên cứu đang là một khâu yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Phải củng cố tổ chức và tăng cường hoạt động của các cơ quan làm nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm, coi trọng và tổ chức tốt việc đào tạo và sử dụng các chuyên gia về khoa học xã hội cũng như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật. Trung ương Đảng và Chính phủ cần cải tiến việc sử dụng các cơ quan chuyên môn, các viện nghiên cứu, thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan đó về nội dung và phương pháp nghiên cứu, tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan đó gắn chặt với thực tiễn công tác của Đảng và Nhà nước, với phong trào quần chúng ở cơ sở. Các ban chuyên môn của Đảng và các cơ quan nhà nước phải phân công hợp lý và phối hợp chặt chẽ, cố gắng nâng cao

trình độ khoa học trong công tác nghiên cứu để làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng và Chính phủ.

Đối với những vấn đề mới và quan trọng, Đảng phải trực tiếp chỉ đạo việc *làm thử* để rút kinh nghiệm, nghe nhiều ý kiến, nghiên cứu cẩn thận, tập thể thảo luận trước khi quyết định thành chủ trương chung. Phải cải tiến phương pháp làm thử, coi việc làm thử là một phương pháp lãnh đạo khoa học.

c) Nhanh chóng nâng cao *trình độ lý luận Mác - Lênin, kiến thức về kinh tế và khoa học, kỹ thuật* cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo cao cấp và trung cấp. Đây là một biện pháp rất cơ bản để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thực sự có năng lực tham gia xây dựng đường lối, chính sách, có cơ sở khoa học để hiểu sâu và vận dụng, thực hiện đúng; có biện pháp suy nghĩ và hành động đúng, khắc phục lối suy nghĩ giản đơn, phiến diện, tản漫. Phải nghiêm khắc phê phán bệnh chủ quan, kinh nghiệm chủ nghĩa, bệnh lười học, thái độ coi thường lý luận hoặc coi nhẹ việc nghiên cứu tình hình thực tế đương còn khá nặng trong Đảng ta.

d) Kiên quyết sửa đổi *cách làm việc* của các cấp uỷ Đảng từ trung ương đến cơ sở. Quy định những quy tắc, chế độ chặt chẽ để bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo tập thể và phát huy dân chủ nội bộ trong việc nghiên cứu, quyết định và vận dụng chủ trương, chính sách. Mỗi khi cần quyết định một vấn đề quan trọng về đường lối, chính sách, chủ trương, cấp ủy Đảng phải sử dụng đầy đủ các cơ quan nhà nước và các ban chuyên môn của Đảng trong việc chuẩn bị các đề án, tổ chức việc thu thập ý kiến của các cơ quan có liên quan và của đồng đảo cán bộ, đảng viên, kể cả những chuyên gia ngoài Đảng. Chống lối làm việc thủ công, phân tán, không biết sử

dụng tổ chức, và thái độ chủ quan không nghe ý kiến cán bộ trong việc quyết định các chủ trương, chính sách. Nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị của cơ quan lãnh đạo: chuẩn bị chu đáo, thảo luận kỹ lưỡng với tinh thần dân chủ và ý thức trách nhiệm cao, cân nhắc thận trọng để có những quyết định đúng đắn.

Khi quyết định các chủ trương, chính sách, phải nhạy bén, làm việc tập thể, nghiên cứu kỹ lưỡng với tinh thần cách mạng và thái độ khoa học, giải quyết kịp thời, dứt khoát; khắc phục thái độ do dự, thiếu quyết đoán trước những vấn đề nóng hổi và đã chín muồi.

2. Cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, thường xuyên chăm lo củng cố bộ máy nhà nước là một trong những nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu trong sự lãnh đạo của Đảng

Để củng cố và tăng cường sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, trong đó vấn đề mấu chốt là định rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng khi chưa giành được chính quyền là giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ ách thống trị của các giai cấp bóc lột để giành lấy chính quyền. Khi đã có chính quyền thì nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là giữ vững chính quyền đó, triệt để sử dụng và phát huy quyền lực của chính quyền để cải tạo xã hội cũ, xây dựng chế độ chính trị mới, nền kinh tế mới, con người mới, xây dựng xã hội xã

hội chủ nghĩa.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ sắc bén nhất để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nhà nước ta là nhà nước của chế độ làm chủ tập thể, là tổ chức biểu hiện một cách tập trung và có hiệu lực nhất sức mạnh, ý chí, quyền lực của nhân dân, để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình bằng sự hoạt động tự giác và sáng tạo trên mọi lĩnh vực, nhằm bảo vệ những thành quả cách mạng, hoàn thành mọi nhiệm vụ, tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước ta không chỉ là cơ quan quyền lực chính trị có chức năng cai trị, mà còn có chức năng trực tiếp xây dựng và quản lý nền kinh tế quốc dân, quản lý văn hoá, khoa học, kỹ thuật, tổ chức đời sống nhân dân theo đường lối, chính sách của Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là nhân tố quyết định quyền lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước vững mạnh, hoạt động có hiệu lực là điều kiện không thể thiếu để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện: quyết định các chính sách, chủ trương, kế hoạch và biện pháp chủ yếu; quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ; kiểm tra sự hoạt động về mọi mặt của bộ máy nhà nước; giáo dục quần chúng hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, chấp hành pháp luật; đưa một lực lượng cán bộ

Đảng có năng lực làm nòng cốt ở các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của những đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước. Đảng thường xuyên chăm lo kiện toàn bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở, đồng thời xây dựng các tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước, trong các cơ sở nội chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, trong các lực lượng vũ trang, v.v. để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong tất cả các ngành, các cấp, các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên tôn trọng quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Các tổ chức Đảng, các cấp ủy Đảng phải rất coi trọng việc cải tiến công tác lãnh đạo của mình đối với cơ quan nhà nước. Vừa bảo đảm nâng cao tác dụng lãnh đạo của tổ chức Đảng, vừa phát huy quyền lực và hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước, đó là thước đo trình độ và năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền.

Trong công tác cụ thể ở các ngành, các cấp, nhất là ở cơ sở, phải khắc phục tình trạng lẩn lộn chức năng của Đảng và chức năng của Nhà nước, tổ chức Đảng bao biện công việc của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực của bộ máy nhà nước và thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời cũng chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đảng trong cơ quan nhà nước, coi tổ chức Đảng chỉ là một cơ quan tuyên truyền động viên không có tác dụng lãnh đạo thực tế; chống quan niệm phân công máy móc, tách rời hoạt động của cấp uỷ Đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước.

Hiện nay, trong nhiệm vụ tăng cường Nhà nước, cần hết sức coi trọng việc xây dựng và thực hiện đầy đủ *pháp chế xã hội chủ nghĩa*. Nhà nước phải xây dựng, bổ sung hệ thống luật pháp, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy và quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, chế độ hoạt động của cơ quan nhà nước ở các ngành, các cấp cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong giai đoạn mới. Chấn chỉnh hoạt động, đề cao quyền lực của các cơ quan dân cử như Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chính phủ và Uỷ ban hành chính các cấp, khắc phục tình trạng các Hội đồng nhân dân hoạt động lỏng lẻo, hình thức, chiếu lệ, quyền hạn, trách nhiệm của các bộ không rõ ràng. Tăng cường tổ chức và hoạt động của các cơ quan làm nhiệm vụ thi hành luật pháp, giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Hoạt động của Nhà nước cần kết hợp cả các biện pháp pháp chế, kinh tế và giáo dục. Đi đôi với các hoạt động kinh tế, văn hoá và công tác tuyên truyền, giáo dục, Nhà nước phải kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, cưỡng bức những người không tự giác thi hành nghĩa vụ công dân, trừng phạt những kẻ phạm pháp, gây rối trật tự xã hội, gây rối thị trường. Cơ quan nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp phải sử dụng đầy đủ quyền lực và sức mạnh của mình đã được nhân dân giao cho để làm tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, khuyến khích những người tốt, việc tốt, kiên quyết quét sạch những tệ ăn cắp, đầu cơ, đút lót, buôn lậu, cờ bạc, những hành động lưu manh côn đồ. Nhanh chóng xoá bỏ một hiện tượng bất công đang có trong xã hội là những kẻ làm ăn phi pháp, gian lận thì lại có cuộc sống khá.

Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những đối tượng và những nơi cần tiếp tục cải tạo. Các tổ chức Đảng, các cấp ủy

Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan nhà nước trong công việc đó.

Trong các cơ quan nhà nước, phải hết sức ngăn ngừa và tẩy trừ những hiện tượng cán bộ, nhân viên lạm dụng chức quyền, quan liêu, thoái hoá, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, vi phạm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân. Hiện nay, đảng viên của Đảng chiếm một tỷ lệ khá cao trong các cơ quan nhà nước, hầu hết cán bộ lãnh đạo, quản lý của Nhà nước là đảng viên. Vì vậy, việc tẩy trừ những thói hư tật xấu, những biểu hiện tiêu cực trong cơ quan nhà nước gắn liền với việc xây dựng và củng cố cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Các cấp uỷ Đảng và các cơ quan lãnh đạo chính quyền phải làm việc này một cách kiên quyết, không do dự, kết hợp biện pháp giáo dục với biện pháp tổ chức, quy định thêm hoặc bổ sung những quy định đã có về quản lý lao động, quản lý vật tư, tài chính, chế độ trách nhiệm tập thể và cá nhân, v.v.. Kiên quyết trừng trị theo pháp luật những kẻ lợi dụng chức quyền để làm ăn phi pháp và đồi bại, không kể là đảng viên hoặc người ngoài Đảng, nghiêm khắc thi hành kỷ luật của Nhà nước và của Đảng đối với những cán bộ, nhân viên phạm khuyết điểm nặng; thay đổi và thanh thải những cán bộ sa sút phẩm chất, nhu nhược, mất tín nhiệm hoặc theo đuổi những người lác hậu, không làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý.

Cùng với việc làm trong sạch bộ máy, phải *chấn chỉnh hoạt động của cơ quan nhà nước* ở các ngành, các cấp, đi đôi với việc ra sức cải tiến phương thức quản lý, tăng cường hệ thống tổ chức quản lý kinh tế; căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, yêu cầu xây dựng, quản lý nền sản xuất xã hội chủ nghĩa hiện nay và những năm sắp tới mà xác định cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước ở trung ương cũng như ở các địa phương. Cơ cấu bộ máy ấy không phải định một lần là xong, mà khi tình hình phát triển, nhiệm vụ có sự

đổi mới, thì cơ cấu bộ máy phải được thay đổi, bổ sung cho phù hợp. Nhưng việc thay đổi bổ sung ấy phải được nghiên cứu kỹ, có căn cứ khoa học, tránh tuỳ tiện, vội vàng. Định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức làm việc của mỗi tổ chức, mỗi cơ quan để trên cơ sở ấy bố trí cán bộ cho hợp lý, tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế, nâng cao chất lượng công tác của cán bộ, nhân viên. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần có những quyết định cụ thể để có thể cải tiến một bước bộ máy nhà nước, mau chóng khắc phục tình trạng cơ quan nhà nước đông người mà hiệu quả công tác thấp.

3. Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phải đi liền với việc *cải tiến và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng*

Mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, thể hiện trước hết thông qua hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, vì Nhà nước thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trên những nhiệm vụ cơ bản nhất và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân. Vì vậy, tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là biện pháp rất quan trọng để củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Cơ quan nhà nước làm tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia công việc nhân dân, phục vụ đắc lực lợi ích của nhân dân, là điều kiện bảo đảm và nâng cao lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Các đoàn thể quần chúng giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ và có khả năng giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, làm chỗ dựa cho Nhà nước xã hội

chủ nghĩa. Vai trò và tác dụng của các đoàn thể trên mọi lĩnh vực cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà ngày càng được nâng cao cùng với sự phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong quá trình xây dựng và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân. Xem nhẹ các đoàn thể, không chú trọng nâng cao vai trò và tác dụng các đoàn thể chính là một biểu hiện của bệnh quan liêu, xa rời quần chúng.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là công cuộc phấn đấu cách mạng toàn diện, phải có *phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục của đông đảo quần chúng* mới có thể đạt những tiến bộ nhanh, những thành tích to lớn, vững chắc. Cũng từ phong trào cách mạng của quần chúng mà rèn luyện, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng cán bộ, đảng viên và củng cố chính quyền.

Các cấp ủy Đảng từ trung ương đến cơ sở phải có những biện pháp tích cực *củng cố Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đoàn thể khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng đoàn thể trong giai đoạn mới, xác định mối quan hệ giữa các đoàn thể và Nhà nước, về mặt pháp lý cũng như về lề lối làm việc, tạo điều kiện cho các đoàn thể đi sâu vào việc động viên, tổ chức quần chúng lao động, học tập, sẵn sàng chiến đấu, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua quyết thắng, tham gia tích cực vào việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, góp phần đắc lực vào cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu, chống những tệ nạn xã hội. Đảng lãnh đạo chặt chẽ các đoàn thể về phương hướng, chủ trương công tác, về xây dựng tổ chức, nhưng chú trọng phát huy tính chủ động sáng tạo của các đoàn thể, phát huy nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các đoàn thể phải tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm về vận động quần chúng trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, để từ đó cải tiến tổ chức,

tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ, cải tiến hình thức, phương pháp hoạt động cho phù hợp với trình độ chính trị và văn hoá ngày càng cao của nhân dân, với những yêu cầu mới, nội dung mới của công tác giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng. Phải kiên quyết chống bệnh quan liêu ngay trong các đoàn thể quần chúng, chống lối làm việc bàn giấy, công chức hoá các cán bộ đoàn thể.

Đặc biệt chú ý chấn chỉnh công tác vận động thanh niên. Ngày nay, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng xã hội mới, lực lượng thanh niên giữ vai trò vô cùng to lớn, trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật của thanh niên đã tiến rất xa so với những năm trước đây, tâm tư tình cảm của nam nữ thanh niên cũng có những sự phát triển mới. Bên cạnh những truyền thống tốt đẹp, những ưu điểm nổi bật về nhiều mặt, gần đây trong thanh niên và thiếu niên ở một số thành phố, thị xã, thị trấn, một số công trường, xí nghiệp và trường học đã thấy xuất hiện những biểu hiện không lành mạnh về thái độ lao động và học tập, về ý thức kỷ luật, về nếp sống. Trong khi đó, các cấp uỷ Đảng không thực sự chú trọng lãnh đạo công tác thanh niên và cũng thiếu kinh nghiệm vận động thanh niên trong giai đoạn mới. Tổ chức của Đoàn Thanh niên phát triển rộng nhưng không mạnh; phương pháp hoạt động của Đoàn chậm được đổi mới, thiếu những hình thức vận động sinh động, hấp dẫn để thu hút thanh niên; cán bộ lãnh đạo của Đoàn ở các cấp không đi sát tâm tư, nguyện vọng thanh niên; do đó, công tác giáo dục của Đoàn đạt kết quả thấp, vai trò cánh tay và lực lượng hậu bị của Đoàn đối với Đảng chưa phát huy được tốt. Các cấp uỷ Đảng phải chỉ đạo chặt chẽ công tác thanh niên, hướng dẫn chu đáo cho Đoàn về nội dung công tác, giúp Đoàn nghiên cứu cải tiến hình thức và phương pháp hoạt động, bố trí lại cán bộ lãnh đạo của Đoàn ở các cấp, kiểm tra chất lượng đoàn viên, đưa ra khỏi Đoàn những người không xứng đáng.

Quan hệ giữa Đảng và quần chúng biểu hiện cụ thể hằng ngày bằng *hành động gương mẫu và năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên*. Quần chúng bao giờ cũng căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng và nhìn vào thái độ, hành động của các đảng viên để đánh giá sự lãnh đạo của Đảng, căn cứ vào đó để xác định hành động của mình. Phẩm chất và năng lực của đảng viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao; mỗi cán bộ, đảng viên thật sự hoà mình với quần chúng để lãnh đạo quần chúng và được quần chúng tin yêu; mỗi chi bộ Đảng thật sự làm được nhiệm vụ hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở; đó là điều kiện cơ bản để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng.

Các cấp uỷ Đảng phải kiểm tra chặt chẽ sự hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên trong quần chúng ở cơ sở. Phải huấn luyện cho cán bộ, đảng viên biết cách làm công tác tuyên truyền, giáo dục vận động quần chúng, đặc biệt là cách tuyên truyền, vận động trực tiếp từng người. Mỗi đảng viên phải có đủ trình độ giải thích, thuyết phục cho quần chúng hiểu rõ và làm đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời lấy hành động gương mẫu của bản thân mình mà lôi cuốn, động viên quần chúng. Kiên quyết chống mọi biểu hiện quan liêu hách dịch, độc đoán chuyên quyền, coi thường ý kiến quần chúng, thái độ hẹp hòi, biệt phái đối với người ngoài Đảng, và cũng chống những quan niệm và hành động lệch lạc, dân chủ một chiều, theo đuổi quần chúng.

Phân III

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên

Công tác tư tưởng phải phục tùng và phục vụ đường lối chính trị, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Đó là lý do tồn tại, đồng thời là phương châm chỉ đạo công tác tư tưởng. Tư tưởng chỉ phát huy hiệu lực khi nó thông qua tổ chức, biến thành hành động cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội. Vì vậy, xây dựng Đảng phải kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Thước đo hiệu quả của công tác tư tưởng là ở chỗ trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên có được nâng lên hay không, phương pháp suy nghĩ đúng hay sai, tính tự giác, sự kiên quyết, tinh thần hăng say, tận tụy trong hành động cách mạng cao hay thấp.

Những nhiệm vụ cụ thể hiện nay của công tác giáo dục chính trị tư tưởng là:

a) Tiếp tục làm cho cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc *đường lối, chính sách của Đảng*, nhất là các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, 22 và Hội nghị Trung ương lần này. Yêu cầu của công tác tư tưởng là giúp cho mọi người có nhận thức đúng đắn về tình hình cách mạng ở hai miền, tình hình Đảng, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn; nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng trong khi giải quyết những nhiệm vụ trước mắt; phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục những biểu hiện bi quan, dao động, thiếu tin tưởng; thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ công tác cụ thể, phê phán những quan điểm không đúng trong việc đánh giá tương quan giữa ta và địch ở miền Nam, và nhận định về những nhiệm vụ phải làm, những quan điểm không đúng về cuộc đấu tranh giữa hai con đường, trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng ở miền Bắc, tiếp tục phê phán những hiện tượng tiêu cực trong quản lý

kinh tế, tổ chức đời sống, trật tự trị an, thúc đẩy phong trào cách mạng trong quần chúng.

Nâng cao trình độ lý luận, chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên là những điều kiện không thể thiếu để giúp mọi người làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Vì vậy, công tác giáo dục đường lối của Đảng phải làm rộng rãi, tổ chức chu đáo, có nền nếp từ trên xuống dưới, bằng ba biện pháp chủ yếu:

- Cải tiến sinh hoạt chính trị của các tổ chức Đảng, từ chi bộ đến các cấp ủy Đảng, làm cho sinh hoạt Đảng là trường học chính trị, tư tưởng quan trọng đối với người cộng sản. Thảo luận và bàn kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, phê bình và tự phê bình là nội dung quan trọng nhất của sinh hoạt chính trị;

- Thường xuyên tổ chức việc thông báo tình hình trong nước, tình hình quốc tế và các vấn đề khác;

- Hệ thống trường Đảng định kỳ tổ chức các đợt học ngắn ngày để bồi dưỡng các vấn đề mới về lý luận và về đường lối cho cán bộ lãnh đạo các cấp.

Để làm tốt công tác giáo dục nói trên, các cấp uỷ Đảng phải xây dựng lực lượng báo cáo viên chuyên về từng vấn đề, bao gồm các cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về những vấn đề được phân công, có tín nhiệm và khả năng làm công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng.

b) Bồi dưỡng *phẩm chất, đạo đức* cho cán bộ, đảng viên, đấu tranh chống những biểu hiện xấu, trái với đạo đức cách mạng theo phương hướng sau đây:

- Nâng cao ý chí cách mạng, tinh thần trách nhiệm, kiên quyết chấp hành nghị quyết của Đảng, chống thái độ thụ động tiêu cực, sợ khó, không tôn trọng kỷ luật của Đảng.

- Nâng cao tinh thần tập thể, quý trọng và bảo vệ của công; ngăn ngừa và khắc phục đầu óc đặc quyền đặc lợi, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể.

- Rèn luyện lối làm việc khoa học, cụ thể, thiết thực, đi sát cơ sở và quần chúng, lối làm việc dân chủ, tập thể; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền.
- Nâng cao phẩm chất trung thực, làm ăn thật thà, ý thức bảo vệ chân lý; chống lè thoi dối trá, báo cáo sai sự thật; chống thái độ thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, luồn cúi, nịnh hót, chia rẽ bè phái.
- Bồi dưỡng tinh thần ham học, ra sức trau dồi những kiến thức mới, chống thói lười biếng trong suy nghĩ và học tập.

Coi trọng vấn đề giáo dục phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, trước hết và chủ yếu là những phẩm chất trực tiếp quan hệ đến nhiệm vụ chính trị của Đảng; đồng thời không coi nhẹ những vấn đề trong sinh hoạt. Việc bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực phải gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ công tác của Đảng.

Các ban chuyên môn của Đảng: Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra thông qua công tác kiểm tra, từng thời gian đánh giá những sai lầm cụ thể của cán bộ, đảng viên về mặt phẩm chất, rút ra những bài học làm nội dung sinh hoạt trong các tổ chức cơ sở của Đảng. Ngoài việc tự phê bình trong nội bộ Đảng, phải coi trọng việc tổ chức cho quần chúng phê bình đảng viên. Cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực về phẩm chất phải kết hợp những biện pháp giáo dục với biện pháp về tổ chức và kỷ luật. Xem xét lại các chính sách, chế độ, sửa đổi những chế độ không phù hợp; quy định những chế độ cần thiết để ngăn chặn, hạn chế những hiện tượng thoái hóa về phẩm chất.

c) Tăng cường công tác giáo dục lý luận Mác - Lenin, đi đôi với việc nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế.

Từ nay đến năm 1980, phải đạt được mục tiêu sau đây:

- Tất cả cán bộ lãnh đạo và quản lý cao cấp và trung cấp về cơ bản phải học xong chương trình lý luận Mác - Lenin cao

cấp; về nghiệp vụ phải có trình độ đại học về ngành mà mình phụ trách.

- Tất cả huyện uỷ viên và tương đương phải học xong chương trình lý luận Mác - Lenin trung cấp; về chuyên môn, kỹ thuật phải có trình độ đại học hoặc trung cấp chuyên nghiệp.
- Tất cả cán bộ cơ sở phải học xong chương trình chính trị lý luận sơ cấp và một bộ phận phải tiến lên học chương trình trung cấp; về chuyên môn kỹ thuật, phải có trình độ đáp ứng nhiệm vụ công tác được giao.

- Đối với đảng viên thường, hết năm 1976, phải học xong chương trình cơ sở, sau đó, học xong chương trình sơ cấp. Từ nay trở đi, mỗi đảng viên sau hai năm kể từ ngày vào Đảng, phải học xong chương trình cơ sở; sau 5 năm vào Đảng, phải học xong chương trình sơ cấp. Về chuyên môn kỹ thuật, phải có trình độ đáp ứng nhiệm vụ công tác được giao.

Đối với những cán bộ, đảng viên nhiều tuổi, đau yếu, phải có yêu cầu riêng, chương trình riêng, cách học riêng.

Để đạt được mục tiêu nói trên, công tác giáo dục lý luận Mác

- Lenin phải có những cải cách cần thiết. Trước mắt, biên soạn xong sách giáo khoa cho bốn chương trình; từ năm 1975 trở đi, bắt đầu việc nghiên cứu các chương trình mới; các chương trình ấy phải hướng vào việc trình bày được chính xác những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lenin, phản ánh được những kinh nghiệm lớn của cách mạng Việt Nam, những thành tựu lý luận của phong trào cộng sản quốc tế. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận có chất lượng tốt theo quy mô lớn. Cải cách phương pháp học tập, giảng dạy. Chấn chỉnh hệ thống tổ chức giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất cho công tác giáo dục lý luận, chính trị.

Cải tiến nội dung, chương trình, tổ chức và phương pháp giáo dục bồi dưỡng về chuyên môn kỹ thuật cho đảng viên, cán bộ hoạt động ở các ngành, các cấp.

Sau Hội nghị Trung ương lần này, các tổ chức của Đảng phải hướng dẫn cho mỗi cán bộ, đảng viên định kế hoạch học tập và bắt tay ngay vào việc học một trong ba thứ: văn hoá,

chính trị, nghiệp vụ theo trường lớp học tự học, tạo nên phong trào học tập trong Đảng. Phải phê bình nghiêm khắc những đảng viên lười biếng không chịu học.

d) Mở rộng công tác *nghiên cứu lý luận*.

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác nghiên cứu lý luận là góp phần tổng kết kinh nghiệm cách mạng nước ta, xây dựng cơ sở lý luận của cách mạng Việt Nam, hoàn chỉnh và cụ thể hoá đường lối của Đảng, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, chống chủ nghĩa cơ hội các loại. Chúng ta cần cố gắng tổ chức việc nghiên cứu những vấn đề mới đang đặt ra với các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bộ Chính trị đã có nghị quyết về công tác lý luận. Các đề tài nghiên cứu chủ yếu đã được xác định. Ban lý luận đã được thành lập. Mỗi thành quả nghiên cứu lý luận đều là sản phẩm của nhiều ngành khoa học, do nhiều người đóng góp; vì vậy, trong công tác tổ chức, cần cứ vào mỗi đề tài, cần động viên đồng đảo cán bộ nghiên cứu khoa học và cán bộ hoạt động thực tiễn tham gia. Trong công tác nghiên cứu lý luận, cần phát huy tinh thần độc lập sáng tạo; khi kết luận về mặt lý luận và đường lối thì cần chặt chẽ, có cơ sở vững chắc, không nên giản đơn.

2. Về tổ chức cơ sở của Đảng

Tổ chức cơ sở của Đảng là chi bộ hay là cả đảng bộ trong một đơn vị cơ sở của xã hội, của nền kinh tế quốc dân? Vấn đề này cần nghiên cứu thêm. Hiện nay, trong công tác thực tiễn, phải vừa kiện toàn chi bộ, vừa kiện toàn tổ chức Đảng tương ứng với từng đơn vị xí nghiệp, trường học, cơ quan. Phải làm cho chi bộ thực sự là gốc rễ của Đảng trong quần chúng, hàng ngày làm công tác vận động giáo dục quần chúng, tìm hiểu và phản ánh cho Đảng nguyện vọng và ý kiến của quần chúng; là nơi mà tập thể đảng viên bàn bạc và trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; là nơi lựa chọn, kết nạp, giáo dục, rèn luyện đảng viên, phân

công và kiểm tra công tác của từng đồng chí. Mặt khác, tổ chức Đảng phải ăn khớp với các tổ chức cơ sở của xã hội và của nền kinh tế quốc dân; các đảng bộ xí nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, trường học, v.v. có vị trí quan trọng đối với việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đối với việc trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các chi bộ.

Sức chiến đấu của Đảng trước hết thể hiện ở hiệu quả hoạt động của cơ sở. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở phải là công tác thường xuyên của các cấp uỷ. Trước mắt, cần xác định rõ hơn chức năng của tổ chức cơ sở Đảng ở xí nghiệp, hợp tác xã, cơ quan; còn tổ chức Đảng ở các loại cơ sở khác sẽ nghiên cứu sau.

Ở các cơ sở kinh tế quốc doanh, sự lãnh đạo của tổ chức Đảng phải phù hợp với đặc điểm là: xí nghiệp quốc doanh chịu sự lãnh đạo của cơ quan quản lý ngành cấp trên; trong xí nghiệp quốc doanh, thi hành chế độ thủ trưởng; giám đốc xí nghiệp, do cơ quan Đảng và Nhà nước cấp trên cử ra, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động của xí nghiệp. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong xí nghiệp phải nhằm bảo đảm quán triệt đường lối, chính sách của Đảng trong mọi hoạt động của xí nghiệp, phát huy quyền lực và năng lực quản lý của giám đốc xí nghiệp, thực hiện đúng đắn chế độ công nhân tham gia quản lý xí nghiệp, giáo dục và động viên toàn thể công nhân, viên chức chấp hành đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ của xí nghiệp.

Đối với các vấn đề thuộc quyền quyết định của cấp trên, giám đốc xí nghiệp chuẩn bị đề án đưa ra Đảng ủy thảo luận, tham gia ý kiến trước khi gửi lên cấp trên quyết định.

Đối với các vấn đề thuộc quyền quyết định của xí nghiệp, giám đốc sử dụng bộ máy chuyên môn nghiên cứu chuẩn bị đề án đưa ra Đảng ủy thảo luận và ra nghị quyết; nghị quyết ấy phải phù hợp với kế hoạch và chỉ thị của cấp trên xí nghiệp. Nếu giám đốc thấy nghị quyết của Đảng uỷ không

phù hợp thì phải báo cáo lại với Đảng uỷ, đề nghị hoãn thi hành và cùng nhau xin ý kiến cấp trên.

Đối với các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi chỉ huy sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo thực hiện hàng ngày thì tổ chức Đảng không thảo luận và quyết định, đó là trách nhiệm và quyền hạn của thủ trưởng.

Tổ chức Đảng kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xí nghiệp, tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đảng viên và quần chúng, tạo điều kiện cho giám đốc hoàn thành nhiệm vụ và cùng với giám đốc lựa chọn, bố trí cán bộ theo quy định của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ. Mọi cán bộ, đảng viên trong xí nghiệp phải chấp hành mệnh lệnh của giám đốc.

Trong các *hợp tác xã*, tổ chức Đảng là người đại biểu lập trường của giai cấp công nhân, lãnh đạo nông dân, hoặc thợ thủ công đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới; do đó phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, lãnh đạo Đại hội xã viên quyết định nhiệm vụ, phương hướng sản xuất và lãnh đạo tốt công tác quản lý hợp tác xã, kết hợp đúng đắn lợi ích của xã viên với lợi ích của tập thể và lợi ích chung của Nhà nước. Thông qua việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp mà nâng cao chất lượng các tổ chức Đảng ở cơ sở nông nghiệp. Chú trọng làm tốt những việc sau đây: cải tiến sinh hoạt chi bộ, sắp xếp lại cốt cán lãnh đạo, xác định rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với hợp tác xã; tăng cường giáo dục rèn luyện đảng

viên, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng.

Các tổ chức *cơ sở Đảng* ở *cơ quan* không quyết định chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, nhưng có trách nhiệm góp ý kiến về kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, tham gia công tác lựa chọn, bố trí cán bộ, đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, mệnh lệnh.

Tổ chức cơ sở Đảng ở tất cả các nơi đều phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, phải điều tra nghiên cứu tình hình, tập trung trí tuệ của cán bộ, đảng viên, của các tổ chức chuyên môn, thu thập ý kiến và kinh nghiệm của quần chúng, để có thể vạch ra những nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu chính xác nhất. Đó là yêu cầu quan trọng bậc nhất của việc cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ chức cơ sở Đảng.

Cần cải tiến phương pháp lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đúng mối quan hệ với chính quyền và các tổ chức quần chúng; sử dụng, phát huy vai trò và chức năng của các cơ quan ấy trong việc tổ chức thực hiện, đồng thời nắm chắc công tác kiểm tra của Đảng. Tăng cường công tác quần chúng của các tổ chức cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng, tìm hiểu, phản ánh chính xác ý kiến của quần chúng với cấp uỷ.

Phải có kế hoạch lựa chọn, đào tạo bí thư đảng uỷ, bí thư chi bộ; thủ trưởng không nên kiêm nhiệm bí thư đảng uỷ. Phát huy vai trò tích cực, chủ động của tập thể đảng viên ở cơ sở, làm tốt việc phân công đảng viên và kiểm tra công tác đảng viên. Mỗi đảng viên, ngoài công tác chuyên môn, phải

làm công tác quần chúng, công tác xã hội do chi bộ giao (trừ một số ít đồng chí già yếu, ốm đau).

Đối với một số ít chi bộ liên tục làm ngược lại đường lối, chính sách, kéo bè cánh, đâm cơ trực lợi, thậm chí phá hoại chính sách, đề nghị Trung ương giao cho Ban Bí thư quyết định không tha恕 nhượng chi bộ ấy (Điều lệ hiện nay chưa có quy định về việc này).

Về vấn đề các tổ chức cơ sở Đảng ở các cơ quan trung ương, đang tiến hành việc thí điểm đưa một số đảng bộ các cơ quan trung ương về Đảng bộ Hà Nội. Ban Tổ chức Trung ương và Thành ủy Hà Nội đương theo dõi, rút kinh nghiệm để có thể có kết luận về vấn đề này.

3. Về công tác đảng viên

Đảng viên phải xứng đáng là chiến sĩ tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy đủ trung thành của quần chúng. Hiện nay còn có những nhận thức không đúng về bản chất người đảng viên cộng sản, không phân rõ ranh giới giữa đảng viên và quần chúng. Đảng viên phải là người:

- + Giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trung thành với giai cấp công nhân, suốt đời phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Quyết tâm thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối của Đảng và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho.

- + Có trình độ hiểu biết nhất định về lý luận Mác - Lê nin, đường lối, chính sách của Đảng, có khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào lĩnh vực công tác mà mình phụ trách.

- + Gắn bó với quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, biết làm công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng.

- + Có ý thức tổ chức và kỷ luật, có tinh thần phê bình tự phê bình, chăm lo giữ gìn sự đoàn kết của Đảng và phẩm chất đảng viên.

Đảng viên phải là người tích cực trong sản xuất, công tác, nhưng động cơ thúc đẩy không phải vì lợi ích cá nhân mà vì lý tưởng; phải sinh hoạt và hoạt động trong tổ chức Đảng, chịu sự kiểm tra của tổ chức Đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng. Phải hiểu biết lý luận, chính trị, có hiểu biết cần thiết về quản lý và kỹ thuật, và có năng lực lãnh đạo quần chúng. Nếu kết nạp vào Đảng những người có động cơ không đúng, chưa đủ hy sinh tận tụy, không chịu nổi kỷ luật, hoặc không có hiểu biết và năng lực lãnh đạo, thì chỉ làm yếu sức chiến đấu của Đảng. Những người quần chúng tích cực nhưng vì một lẽ nào đó mà chưa đủ điều kiện hoặc không muốn vào Đảng, vẫn có thể cống hiến cho Tổ quốc và cho sự nghiệp cách mạng. Họ là những người cảm tình, gần gũi và ủng hộ Đảng, là những người "công sản không Đảng" được Đảng rất quý trọng.

Đảng viên tuyệt đối không được có đặc quyền đặc lợi. Vào Đảng là để nhận nhiệm vụ cách mạng gian khổ, khó khăn, khi cần thì sẵn sàng hy sinh tính mạng và hạnh phúc riêng cho cách mạng. Đảng viên đương nhiên vẫn có cuộc sống gia đình, quan hệ bè bạn; Đảng yêu cầu mọi đảng viên phải xử lý đúng các vấn đề thuộc đời sống riêng phù hợp với luật pháp và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao chất lượng đảng viên là một công tác quan trọng của Đảng. Một mặt phải rèn luyện đảng viên qua thực tiễn đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chính trị, gắn liền với việc kiện toàn tổ chức, cải tiến sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng phê bình, tự phê bình, xây dựng và thực hiện chế độ quản lý kiểm tra, phê bình đảng viên. Mặt khác, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn của đảng viên. Sau Đại hội Đảng lần thứ IV, sẽ phát thẻ Đảng cho những người đủ tiêu chuẩn đảng viên.

Để bảo đảm tính tiên phong của Đảng, phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên như Chỉ thị 192 quy định. Những người thoái hóa, biến chất,

phạm sai lầm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu như ăn cắp, ăn hối lộ, úc hiếp quần chúng, đàm áp những người đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng, hoặc cố tình không thi hành nghị quyết, hoạt động bè phái, truyền bá quan điểm chống lại nghị quyết của Đảng, lén lút quan hệ trái phép với nước ngoài, thì phải kiên quyết khai trừ ngay ra khỏi Đảng. Cần sớm có chủ trương, chính sách giải quyết vấn đề làm nhà riêng của cán bộ, đảng viên; kiểm tra và thi hành kỷ luật đối với những người lợi dụng chức vụ, quyền hành, sử dụng trái phép vật tư, tài sản của Nhà nước, của tập thể, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Đối với những đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị, cần thẩm tra đầy đủ, kết luận rõ ràng, xử trí dứt khoát.

Đối với những đảng viên giác ngộ chính trị quá thấp, đã được giáo dục mà vẫn không tiến bộ, cần đưa ra khỏi Đảng.

Đối với đảng viên dân tộc ít người ở vùng cao, cần tận tình giúp đỡ, nếu không tiến bộ và đã mất hết tác dụng thì trước khi đưa ra khỏi Đảng, phải thuyết phục cho đảng viên vùng dân tộc đồng tình và bản thân họ cũng thấy rõ họ không ở trong Đảng là đúng.

Đối với những đảng viên thụ động (thường gọi là đảng viên "trung bình") thì hết sức giáo dục, giúp đỡ, nếu tiến bộ thì tiếp tục là đảng viên, nếu không tiến bộ thì cũng đưa ra khỏi Đảng.

Đối với những đảng viên già yếu, ốm đau lâu ngày, thì không yêu cầu sinh hoạt và công tác như các đảng viên khác, nhưng phải giữ gìn phẩm chất đảng viên, không được làm gì trái với chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước.

Cải tiến và nâng cao chất lượng công tác *kết nạp đảng viên mới*, bảo đảm người vào Đảng có đủ tiêu chuẩn, ngăn ngừa các phần tử đầu cơ trực lợi, cơ hội chui vào Đảng. Phải xem xét đầy đủ từng người một và làm đúng các thủ tục.

Những cơ sở Đảng được củng cố và có phong trào quần chúng, thì tiến hành kết nạp đảng viên một cách thường xuyên; ở những cơ sở yếu kém, nội bộ mất đoàn kết không có

phong trào quần chúng, thì phải chấn chỉnh nội bộ rồi mới kết nạp đảng viên mới.

Đối với học sinh đại học và trung học chuyên nghiệp, nếu là bộ đội, cán bộ, công nhân viên nhà nước, xã viên hợp tác xã trước khi đi học, thì vẫn xem xét kết nạp vào Đảng khi đủ điều kiện; nếu là học sinh phổ thông thì chỉ xét kết nạp một số đã tích cực tham gia hoạt động xã hội, có tinh thần và thái độ học tập tốt, trước hết phải là những đoàn viên ưu tú của Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

4. Công tác cán bộ

Để tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết cần thông suốt, nhất trí trên những quan điểm cơ bản về công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị số 225.

Công tác cán bộ cũng như mọi công tác cách mạng khác đều phải thấu suốt đường lối giai cấp công nhân, tức là đường lối của chủ nghĩa Mác - Lê nin, nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ, xét về tính chất giai cấp, là *của giai cấp công nhân*, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác - Lê nin và có đầy đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Phương hướng giai cấp trong việc lựa chọn cán bộ là một yếu tố quan trọng của đường lối cán bộ, cho nên khi lựa chọn cán bộ phải xem xét thành phần xã hội xuất thân. Nhưng đường lối giai cấp trong công tác cán bộ không phải chỉ là vấn đề thành phần xã hội xuất thân, vì chỉ riêng yếu tố thành phần xã hội không đủ để quyết định tính chất giai cấp công nhân của đội ngũ cán bộ.

Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới, và từ những biến đổi về giai cấp ở miền Bắc, trước hết, phải chú ý lựa chọn, đào tạo cán bộ từ những phần tử ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân đại công nghiệp, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời. Trong nông thôn, việc lựa chọn, đào tạo cán bộ phải nhằm vào những xã viên ưu tú xuất thân từ nông dân lao động. Đối với những người đã là

cán bộ, thì trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn quy định, phải chú trọng thích đáng số cán bộ xuất thân thành phần công nhân. Phải đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đúng đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa. Tầng lớp trí thức đã có những biến đổi cơ bản về tính chất giai cấp và cơ cấu, đó là tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, trí thức của giai cấp công nhân, mà đại bộ phận xuất thân từ công nông, con em công nông và cán bộ cách mạng, được đào tạo dưới chế độ mới.

Cần có quan điểm đúng về tiêu chuẩn cán bộ, về nội dung và mối quan hệ giữa phẩm chất và năng lực. Hai mặt này gắn bó chặt chẽ với nhau, cụ thể hóa thành tiêu chuẩn cán bộ và biểu hiện tập trung ở kết quả công tác. Cách xem xét tách rời hai mặt đó, cho rằng cứ có phẩm chất là để ra năng lực, hoặc chỉ cần nâng cao năng lực là có phẩm chất, đều là không đúng. Phẩm chất và năng lực cán bộ phải được xem xét trên tiêu chuẩn cụ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, cơ cấu đội ngũ cán bộ bao gồm các cán bộ lãnh đạo chung, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn; lại chia ra nhiều ngành hoạt động khác nhau; mỗi ngành, mỗi loại cán bộ có vị trí, nhiệm vụ riêng; do đó, phải có những tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại. Trong nhiều trường hợp, vì chúng ta còn dồn lại ở những khái niệm chung về phẩm chất và năng lực, chưa hiểu tiêu chuẩn của từng loại cán bộ, nên đã đòi hỏi ở loại cán bộ này những tiêu chuẩn của loại cán bộ khác, đi tới sử dụng cán bộ không hợp lý.

Trên cơ sở nắm vững tiêu chuẩn, phải kết hợp cán bộ cũ có kinh nghiệm và đã được thử thách rèn luyện, với lớp cán bộ mới đồng đảo, dễ nhạy cảm với cái mới, có kiến thức khoa học, có sức khoẻ. Trong việc sắp xếp cán bộ, phải vừa bảo

đảm tính liên tục, vừa coi trọng việc đổi mới từng phần cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Đó là vì nhiệm vụ cách mạng không ngừng phát triển, và đội ngũ cán bộ không tránh khỏi những biến động, có người già yếu, có người thoái hóa, đồng thời trong phong trào quần chúng, những nhân tố mới không ngừng nảy sinh. Nếu không đổi mới từng phần cơ quan lãnh đạo, cơ quan quản lý, kịp thời hấp thụ những chất lượng mới, thì tổ chức không tránh khỏi thiếu năng động và không bảo đảm tính kế thừa. Đảng rất coi trọng cán bộ cũ, có chính sách bồi dưỡng và sử dụng đúng, săn sóc chu đáo đời sống tinh thần và vật chất, kể cả sau khi đã về hưu. Phải tích cực bồi dưỡng, lựa chọn, đề bạt những cán bộ trẻ có phẩm chất và năng lực. Cần khắc phục những quan niệm hẹp hòi đối với cán bộ trẻ, chỉ thấy nhược điểm mà không thấy ưu điểm, gây khó khăn cho việc lựa chọn, đề bạt cán bộ trẻ.

Trên cơ sở những quan niệm nói trên, từ nay đến Đại hội lần thứ IV, *phải kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý*. Ban Bí thư cùng Thường vụ Chính phủ nhận xét và bố trí hợp lý cán bộ lãnh đạo của các ngành và các tỉnh, thành, trước hết là những ngành và địa phương quan trọng. Số cán bộ đến tuổi về hưu thì sẽ để nghỉ, chỉ lưu lại công tác những trường hợp cần thiết; số đau ốm nhiều thì cho nghỉ dài hạn để điều trị, điều dưỡng, khi hồi phục sức khoẻ sẽ bố trí công tác thích hợp; số còn sức khoẻ nhưng năng lực không phù hợp thì chuyển sang công tác nhẹ hơn; số phạm khuyết điểm nặng phải xử lý nghiêm minh.

Xúc tiến xây dựng tiêu chuẩn và lập quy hoạch cán bộ lâu dài. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và tổ chức sắp tới mà dự kiến nhu cầu các loại cán bộ đến 1980 (và nếu có thể, đến 1985), định rõ tiêu chuẩn cụ thể từng loại cán bộ, đánh giá số cán bộ hiện có, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và từng bước sắp xếp, kiện toàn một cách cơ bản. Mỗi cấp phải phát hiện, lựa chọn, lập danh sách cán bộ dự bị của mình, có kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng.

Phải rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người. Các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo của Trung ương cùng với Khu ủy Việt Bắc, Tây Bắc giúp Trung ương đánh giá, rút kinh nghiệm công tác đào tạo cán bộ các dân tộc ít người trong thời gian qua và định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc một cách toàn diện.

Làm tốt hơn công tác chăm sóc sức khoẻ cán bộ. Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ tiếp tục kiểm tra các chế độ đối với các loại cán bộ đã ghi trong Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị để bổ sung những chính sách, chế độ cần thiết và có thể làm trong tình hình hiện nay.

Ban hành chế độ quản lý cán bộ theo phương hướng bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng và tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước, phân công và phân cấp hợp lý công tác quản lý cán bộ.

Có quy hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho miền Nam. Quy hoạch đó phải nhằm đáp ứng nhu cầu hiện nay, chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu khi có tình hình đột biến và phải bao gồm đủ các loại cán bộ: cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn kỹ thuật, cán bộ các ngành quân đội, kinh tế, văn hoá, cán bộ dân vận, cán bộ Đảng, v.v.. Ngoài ra, cần làm tốt hơn việc chữa bệnh cho cán bộ miền Nam hiện đang chữa bệnh ở miền Bắc và còn được tiếp tục gửi ra; cải tiến việc học tập văn hoá, sinh hoạt chính trị và thông báo thời sự chính sách cho anh chị em.

5. Về bộ máy các cấp của Đảng

a) Kiện toàn các cấp ủy Đảng.

Kiện toàn các tỉnh uỷ, thành uỷ tương xứng với nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện trên địa bàn chiến lược của một tỉnh, thành phố, biết vận dụng đường lối, chính sách của toàn quốc vào địa phương, biết tổng kết kinh nghiệm, phát hiện được những vấn đề chung giúp Trung ương, vừa lãnh đạo được tốt nông nghiệp, lại vừa có thể vươn lên lãnh đạo tốt công nghiệp.

Kiện toàn các huyện uỷ đủ sức lãnh đạo toàn diện, cả hành chính cai trị lẫn kinh doanh sản xuất, nắm được nội dung đấu tranh giữa hai con đường và nội dung ba cuộc cách mạng, xác định được phương án kinh tế của địa phương, biết chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, từ quản lý theo lối hành chính cung cấp sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa, làm tốt nhiệm vụ chỉ đạo nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, trực tiếp nắm và chỉ đạo cơ sở thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Cấp uỷ là nơi tập trung trí tuệ của Đảng bộ. Người tham gia cấp uỷ phải là những đảng viên ưu tú của Đảng bộ, tuyệt đối trung thành với cách mạng, đã được rèn luyện trong thực tiễn, vững vàng về chính trị, am hiểu lĩnh vực công tác mà mình phụ trách, có năng lực tổ chức thực hiện, đoàn kết động viên được đảng viên và quần chúng. Căn cứ vào vị trí, chức năng của từng cấp mà xem xét tiêu chuẩn cho thích hợp và xây dựng một tập thể lãnh đạo tương xứng với nhiệm vụ, với số lượng thích hợp. Không nên mở rộng số lượng cấp uỷ với quan niệm nhở đó để nắm tình hình, để có đủ người phân công phụ trách các ngành, các đơn vị, vì như thế sẽ đi tới hạ thấp tiêu chuẩn cấp uỷ viên, làm loãng chất lượng lãnh đạo của cấp uỷ. Nhưng cũng không nên thu hẹp số lượng quá đáng, làm cho cấp uỷ không đại biểu được trí tuệ của toàn Đảng bộ, không đủ hiểu biết để bàn bạc và quyết định nhiều mặt công tác rất phong phú và phức tạp. Trong cấp uỷ, trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, cần có những đồng chí ưu tú ở các ngành trọng yếu, chú ý người xuất thân công nhân, chú ý thành phần nữ và thành phần dân tộc (ở vùng dân tộc). Nên thường xuyên đổi mới một bộ phận trong cấp uỷ, thu hút những lực lượng mới, kết hợp cán bộ lâu năm và cán bộ trẻ, để cấp uỷ có tính năng động hơn, bảo đảm tính kế thừa và liên tục trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Nhưng lại không nên vì "cơ cấu" mà miễn cưỡng đưa vào cấp uỷ những đồng chí không đủ tiêu chuẩn, hoặc đưa cấp uỷ viên sang phụ trách ngành này ngành nọ của Đảng hoặc chính quyền

mà không đủ năng lực thích hợp. Cấp uỷ viên làm việc ở các ngành chuyên môn, nghiệp vụ của chính quyền không nhất thiết phải làm chức trưởng nếu không có năng lực đáp ứng nhu cầu công tác. Trên tinh thần này, Ban Bí thư cần lãnh đạo tốt các đại hội Đảng bộ tỉnh, thành sắp tới để kiện toàn các tỉnh uỷ, thành uỷ, trước hết là số cốt cán lãnh đạo. Đồng thời cần hướng dẫn các tỉnh uỷ chỉ đạo tốt các đại hội huyện để kiện toàn các huyện uỷ.

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo, phải *cải tiến hội nghị của các cấp uỷ*, làm cho các cuộc họp của cấp uỷ thực sự phản ánh trí tuệ, năng lực của tổ chức Đảng, bàn bạc một cách dân chủ, đi đến những quyết định đúng đắn. Chống lối khai hội nhiều, nhưng bàn bạc chung chung, kết luận không cụ thể, nghị quyết không rõ ràng, nghị quyết kỳ họp sau sao chép lại gần giống kỳ họp trước; trước khi họp thì chuẩn bị qua loa, trong khi họp thì ý kiến khác nhau quan trọng cũng không tranh luận, sau khi họp mỗi người hiểu một cách và giải thích theo ý mình. Đó là biểu hiện không tốt trong chế độ tập thể lãnh đạo cần sửa chữa. Giữa hai kỳ hội nghị ban chấp hành, phải có những hình thức thích hợp thu hút các cấp uỷ viên tham gia vào công việc lãnh đạo chung; có chế độ thường kỳ thông báo tình hình.

b) Sự lãnh đạo của các cấp uỷ chỉ có thể đạt hiệu quả và chất lượng cao, nếu biết *xây dựng và sử dụng bộ máy* giúp việc của mình. Hiện nay nhiều ban của Đảng chưa được kiện toàn, cơ cấu và chức năng có những điểm chưa rõ, chất lượng cán bộ chưa phù hợp, nhất là nhiều cấp uỷ chưa quan tâm sử dụng, chưa chỉ đạo chặt chẽ các ban, nên đã ảnh hưởng không ít đến chất lượng lãnh đạo của cấp uỷ. Để kiện toàn các ban, cần chú trọng giải quyết những vấn đề sau đây: a) Xác định thật rõ chức trách nhiệm vụ của các ban; các ban chính là những cơ quan tham mưu của cấp uỷ, có nhiệm vụ nghiên cứu (hoặc tổ chức việc nghiên cứu bằng cách vận dụng các đảng đoàn trong bộ máy nhà nước, lập ra những tiểu ban, những tổ chức nghiên cứu lâm thời, v.v.)

những vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương, chuẩn bị cho nghị quyết của các cấp uỷ được chính xác, kịp thời, sau đó có nhiệm vụ giúp cấp uỷ bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả bằng cách nắm chắc việc lựa chọn, bố trí cán bộ chủ chốt và kiểm tra hoạt động của các cấp, các ngành. b) Tăng cường cán bộ có chất lượng cho các ban. Cán bộ ở đây phải vừa có phẩm chất và trình độ chính trị, vừa là những chuyên gia có kiến thức tương xứng về một mặt khoa học, kỹ thuật, quản lý, có đủ khả năng làm tham mưu cho cấp uỷ và kiểm tra được hoạt động của các cơ quan nhà nước, các cấp uỷ dưới về lãnh vực công tác của mình. Trong Đảng, bên cạnh việc lựa chọn, bố trí những cốt cán lãnh đạo vững, cần chăm lo lựa chọn, đào tạo, sử dụng tốt những chuyên gia giỏi, những cán bộ nghiên cứu giỏi. c) Cấp uỷ phải coi trọng việc sử dụng các ban chuyên môn; chương trình kế hoạch của các ban là chương trình của bản thân cấp uỷ, cấp uỷ phải hằng ngày sử dụng bộ máy của mình.

Ban Bí thư cần nghiên cứu thêm để xác định rõ cơ cấu bộ máy ở mỗi cấp gồm những ban gì, chức năng, nhiệm vụ của nó, tiêu chuẩn cán bộ cần có và rút kinh nghiệm về sự hoạt động lâu nay của các ban ấy. Cần kiện toàn các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra và phối hợp chặt chẽ ba ban ấy để giúp cấp uỷ làm tốt công tác xây dựng Đảng, mà trước mắt là thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này. Kiện toàn và xác định rõ thêm chức năng của các ban kinh tế làm cho các ban kinh tế hoạt động có hiệu quả, giúp cấp uỷ nghiên cứu giải quyết kịp thời rất nhiều vấn đề về quản lý, về sản xuất, phân phối hiện đang ứ đọng. Để phối hợp công tác và chỉ đạo chặt chẽ các ngành an ninh và pháp chế, cần thành lập Ban Nội chính của Đảng ở Trung ương, ở cấp dưới thì trách nhiệm này thuộc Ban Thường vụ và đồng chí thường trực cấp uỷ. Các ban Kinh tế, Nội chính, Khoa giáo

ngoài nhiệm vụ công tác chuyên môn, phải tham gia trong chừng mực cần thiết và thích hợp giúp cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng.

Các cơ quan của Đảng phải biết phối hợp công tác với các cơ quan của Nhà nước, và phải biết sử dụng nhiều cán bộ, đảng viên làm công tác Đảng không chuyên trách.

(Về hệ thống tổ chức của Đảng, cần tiếp tục nghiên cứu để giải quyết mấy vấn đề sau đây: trách nhiệm của cấp uỷ địa phương và các đảng đoàn các ngành đối với các đảng bộ cơ sở của Trung ương đóng tại các địa phương; ở các cơ quan chính quyền, nên tổ chức đảng đoàn, hay ban cán sự và mối quan hệ của đảng đoàn hay ban cán sự với Đảng uỷ cơ quan ở các bộ, ty, sở; tổ chức Ban cán sự Đảng ngoài nước như thế nào cho thích hợp, v.v.. Đối với những vấn đề này, đề nghị Hội nghị Trung ương sau sẽ bàn).

c) *Cải tiến phương pháp lãnh đạo, lề lối làm việc.*

Tăng cường công tác nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các cấp uỷ và các ban chuyên môn. Thực hiện và cải tiến phương pháp làm thủ đổi với các chủ trương quan trọng, đẩy mạnh tổng kết công tác của những điển hình tốt, phổ biến kinh nghiệm tiên tiến.

Coi trọng sử dụng tổ chức và các biện pháp tổ chức. Bảo đảm cho hoạt động của tổ chức Đảng đem lại hiệu quả thiết thực, chống lối làm việc hình thức, động viên chung chung, chống lối báo cáo và tuyên truyền sai sự thật. Mỗi tổ chức lập ra phải được quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, và phải được sử dụng theo đúng chức năng. Định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân và những mối quan hệ phân công, phối hợp giữa các tổ chức. Thực hiện chế độ làm việc theo chương trình, kế hoạch, theo các chế độ, tiêu chuẩn rõ ràng. Tránh lối chỉ đạo theo kiểu mở những cuộc vận động cục bộ hoặc chiến dịch đột xuất một cách tuỳ tiện.

Quy định chế độ báo cáo, xin chỉ thị, chế độ phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng một cách nhanh chóng, chính xác đến tất cả các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên.

Xây dựng và sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích, dự báo, chọn phương án tốt nhất, bao gồm chế độ thu thập ý kiến của cơ sở, của các chuyên gia kinh tế, kỹ thuật, v.v. vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách.

Nghiên cứu và có kế hoạch từng bước xây dựng cơ sở vật chất và trang bị những phương tiện kỹ thuật cần thiết cho công tác thông tin và nghiên cứu, cho công tác giảng dạy cán bộ, đảng viên, cho công tác quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ, đảng viên.

Phải chú trọng công tác bảo mật.

6. *Mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ luật, tăng cường đoàn kết nhất trí*

Hiện nay, trước những nhiệm vụ cách mạng khó khăn mà Đảng ta đang phải gánh vác, trước sự chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế, chúng ta phải chăm lo củng cố khối đoàn kết nhất trí của Đảng ta, ngăn chặn mọi biểu hiện tiêu cực và cảnh giác phòng ngừa ảnh hưởng của những khuynh hướng sai lầm.

Cơ sở quan trọng nhất của sự thống nhất của Đảng là đường lối, chính sách của Đảng đối với cách mạng hai miền, đường lối quốc tế, và những nguyên tắc, chế độ tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

Chẳng những cần tăng cường sự thống nhất về đường lối chung mà còn phải tăng cường thống nhất trên những vấn đề về đường lối, quan điểm thuộc từng ngành, từng lĩnh vực công tác. Trước những nhiệm vụ cách mạng mới mẻ và rộng lớn, trước những diễn biến phức tạp của cách mạng nước ta

và thế giới, không thể tránh khỏi trong chúng ta có những nhận định, những quan điểm khác nhau trên vấn đề này hoặc vấn đề khác. Đó là một hiện tượng bình thường, không nên coi đó là mất đoàn kết; phải trải qua nghiên cứu, tranh luận, phân tích những ý kiến khác nhau mới tìm ra chân lý. Nhưng sẽ là một hiện tượng không tốt nếu để kéo dài những nhận định, những quan điểm khác nhau.

Sự thống nhất tư tưởng phải gắn liền với thống nhất tổ chức. Sự thống nhất về tổ chức của Đảng được tăng cường trên cơ sở thi hành Điều lệ Đảng, chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ và củng cố kỷ luật. Về mặt này, tình hình trong Đảng ta cơ bản là lành mạnh, nhưng cũng có những biểu hiện tiêu cực. Sinh hoạt dân chủ còn nhiều thiếu sót; chất lượng lãnh đạo tập thể chưa cao, phê bình, tự phê bình chưa được đẩy mạnh. Một số cán bộ lãnh đạo các cấp mắc quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, thậm chí có một số đồng chí chỉ thích nghe ca ngợi thành tích, thích người khác một chiều nói theo ý mình, sợ người khác nói đến khuyết điểm, trù dập những người trung thực; một số cán bộ, đảng viên thì tránh né, ngại đấu tranh, không dám bảo vệ lẽ phải, thậm chí xu nịnh. Mặt khác, trong sinh hoạt của Đảng tập trung chưa cao, kỷ luật chưa nghiêm, như: chấp hành nghị quyết thiếu nghiêm túc, thái độ thiếu trách nhiệm, bàng quan, thụ động, tiêu cực, hoặc nói năng bừa bãi, đả kích lãnh đạo. Lối làm việc sự vụ, phân tán, thiếu hợp tác với nhau; đầu óc địa phương cục bộ; thậm chí báo cáo không trung thực, dối trên lừa dưới, v.v.. Để ngăn chặn và khắc phục có hiệu quả những khuyết điểm nói trên, cần tăng cường công tác giáo dục, phê bình và tự

phê bình, xây dựng, bổ sung và thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ sinh hoạt, công tác, chế độ hội nghị của cấp uỷ, phân định chức năng, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ với bí thư, của đảng đoàn, đảng uỷ với thủ trưởng; chế độ phê bình, tự phê bình, chế độ di cơ sở, v.v..

Sự nhất trí trong Đảng mà ta cần xây dựng là sự nhất trí về tư tưởng và thống nhất hành động trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối của Đảng. Còn trong công tác hàng ngày, có thể nảy sinh những ý kiến khác nhau về những chủ trương, biện pháp cụ thể; trong trường hợp đó, chúng ta phải biết nghe ý kiến của nhau, tôn trọng nhau; nếu là vấn đề chưa cấp thiết thì chờ thảo luận, nghiên cứu thêm; nếu là việc gấp thì thảo luận đầy đủ rồi mọi người chấp hành theo nghị quyết của đa số. Trong nhiều vụ mất đoàn kết vừa qua, chính là chủ nghĩa cá nhân, kèn cựa ty nạn, thành kiến và đầu óc địa phương, bè phái, đã dẫn đến những cuộc đấu tranh vô nguyên tắc, làm cho những sự khác ý kiến trên những chủ trương công tác cụ thể đáng lẽ có thể giải quyết dễ dàng, nhưng lại thành ra phức tạp. Chúng ta không thể dung thứ tình hình ấy và để nó cứ kéo dài. Cần đấu tranh kiên quyết gột rửa những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tình đồng chí giữa những người cộng sản.

7. Đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra của Đảng. Đối với Đảng lãnh đạo chính quyền, công tác kiểm tra phải nhằm vào việc chấp hành đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng, vào việc tuân thủ Điều lệ của Đảng, những vấn đề dân chủ và kỷ luật. Phải thường xuyên kiểm tra việc phát triển Đảng để ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng, thường xuyên kiểm tra tư cách đảng viên để kịp thời loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, giữ cho Đảng

được trong sạch.

Công tác kiểm tra của Đảng phải tiến hành với tinh thần chủ động để biểu dương cổ vũ mặt tốt, phòng ngừa ngăn chặn mặt xấu, và khi đã xảy ra sai lầm, không phải chỉ đơn thuần là thi hành kỷ luật (tất nhiên việc này là rất cần thiết) mà điều quan trọng là xem xét nguyên nhân, tìm ra bài học kinh nghiệm để sau này có thể tránh.

Công tác kiểm tra của Đảng phải do bản thân cấp uỷ làm bằng cách sử dụng các ban của Đảng. Phải phân biệt công tác kiểm tra của Uỷ ban Kiểm tra và công tác kiểm tra của các ban khác của Đảng. Nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp là: "kiểm tra những vụ đảng viên làm trái Điều lệ, kỷ luật của Đảng, trái với đạo đức cách mạng và pháp luật của Nhà nước; xử lý thư tố cáo và khiếu nại của đảng viên; căn cứ vào quyền hạn quy định ở Chương X mà quyết định kỷ luật, chuẩn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên; kiểm tra tài chính của Đảng". Các ban khác của Đảng, căn cứ vào phạm vi công tác mà mình phụ trách, giúp cấp uỷ kiểm tra việc thi hành các nghị quyết, chỉ thị của các tổ chức Đảng, rút ra những kết luận cụ thể để đẩy mạnh việc hoàn thành những nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức Đảng. Tất nhiên công tác kiểm tra của các ban và của Uỷ ban Kiểm tra phải phối hợp chặt chẽ với nhau.

Công tác kiểm tra của các cấp uỷ Đảng phải đi vào kế hoạch: kiểm tra ở đâu, kiểm tra vấn đề gì, ai phụ trách, bao giờ xong. Công tác kiểm tra của Đảng phải kết hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Nhà nước để xử trí kịp thời và nghiêm khắc những vụ đảng viên vi phạm pháp luật.

Phần IV

MỘT SỐ CÔNG TÁC CẤP BÁCH TỪ NAY ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ IV

1. Nhiệm vụ bao trùm của toàn Đảng, toàn dân lúc này là ra sức thực hiện các nghị quyết của hai Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và lần thứ 22, một mặt tích cực tạo điều kiện, tranh thủ thời cơ, giành những thắng lợi mới to lớn cho sự nghiệp cách mạng miền Nam, mặt khác nỗ lực xây dựng và củng cố miền Bắc, trước mắt là thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước 1974-1975, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá.

Những tháng gần đây, cách mạng miền Nam đã có những biến chuyển tốt. Vấn đề là phải theo dõi sát tình hình, nhìn rõ hơn chỗ mạnh, chỗ yếu của địch cũng như của ta, thấy rõ các âm mưu xảo quyệt mới của địch, kịp thời có chủ trương đúng đắn phong trào tiếp tục tiến lên. Về nhiệm vụ xây dựng và củng cố miền Bắc, chúng ta cũng đã thu được những thắng lợi bước đầu, còn phải tiếp tục cố gắng để thu những thắng lợi to lớn hơn.

a) Trong dịp kiểm điểm công tác và kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch nhà nước cuối năm nay, bàn công tác về kế hoạch nhà nước 1975, chúng ta phải rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, về xây dựng và thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc, để tiếp tục cải tiến lãnh đạo, cải tiến quản lý, cải tiến tổ chức, bảo đảm cho các quyết định về chủ trương, chính sách được chính xác và kịp thời, bảo đảm cho việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết được nghiêm chỉnh và khẩn trương. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào lao động sản xuất trong các cơ sở quốc doanh, đáp ứng kịp thời hơn các yêu cầu về lao động, thiết bị, vật tư và các vấn đề khác do cơ sở đề ra, và giải quyết tốt hơn nữa một số vấn đề cấp bách trong đời sống của công nhân. Trong nông nghiệp, phải thực hiện tốt chủ trương cải tiến một bước tổ chức sản xuất từ cơ sở, đi đôi với cải tiến kỹ thuật, chấn chỉnh quản lý, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực sự củng cố các hợp tác xã, kiện toàn cấp huyệ như các nghị quyết 19, 20, 22 của Trung ương đã đề ra (sẽ triệu tập một hội nghị miền núi để bàn việc thực hiện chủ trương nói trên cho sát với tình hình miền núi). Ở các cơ quan, phải soát

lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, lề lối làm việc, để cải tiến hơn nữa bộ máy tổ chức, giảm biên chế gián tiếp, định rõ chương trình kế hoạch công tác, chế độ sinh hoạt và hoạt động, bảo đảm tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác, bảo đảm chỉ đạo sát và phục vụ kịp thời cho cơ sở, giải quyết trung và khẩn trương các vấn đề do thực tế đề ra, nhất là đáp ứng đúng những thời điểm của kế hoạch công nghiệp và thời vụ của sản xuất nông nghiệp.

Để cải tiến tổ chức, cải tiến lãnh đạo có hiệu quả, một điều quan trọng là phải nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật đối với việc chấp hành đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, biết chú ý tìm ra và phát huy những kinh nghiệm tốt, những nhân tố tích cực, những lực lượng mới. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực (các hiện tượng này đã được Hội nghị 22 nêu ra và được trình bày ở phần I trong báo cáo này); trong thời gian qua, cuộc đấu tranh này đã được chú ý chỉ đạo nhưng kết quả đạt được còn ở mức độ thấp. Những hiện tượng tiêu cực đã thấy rõ là:

- Thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong việc chấp hành đường lối, chính sách và nghị quyết đi đến tự do tuỳ tiện, truyền bá ý kiến riêng trái nghị quyết. Đối với các khuyết điểm chỉ đổ trách nhiệm cho cơ quan khác, ngành khác, không thấy trách nhiệm của bản thân mình; che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, báo cáo sai sự thật;
- Ăn cắp của công, tham ô, ăn hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hành, ức hiếp quần chúng;
- Làm việc theo lối cá nhân độc đoán, không coi trọng tập thể, không lắng nghe phê bình; trù dập người trái ý kiến. Kéo bè kéo cánh, gây mâu thuẫn, chia rẽ nội bộ;
- Và cuối cùng, là hiện tượng hữu khuynh, không chặt chẽ về tổ chức, không đấu tranh phê bình, tự phê bình, thiếu tích cực giáo dục và kiểm tra cán bộ, đảng viên, lỏng lẻo kỷ luật và pháp luật. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp làm cho các hiện tượng sai trái kéo dài và phát triển.

Ở một số cơ quan nào đó, trong một thời gian nào đó, nên lấy việc phát động đấu tranh, khắc phục các hiện tượng sai trái làm đòn xéo chấn chỉnh tổ chức, thúc đẩy công tác. Vừa vạch rõ khuyết điểm, tìm rõ nguyên nhân, xử trí thích đáng, vừa định ra một chương trình xây dựng các chế độ, quy tắc sinh hoạt và hoạt động, kiện toàn tổ chức cán bộ, cải tiến lề lối làm việc, ngăn ngừa các hiện tượng sai trái tái diễn về sau.

Phải hết sức coi trọng việc thực hiện có kết quả việc này ở các cơ quan Trung ương, khu, thành, tỉnh, vì chính ở các cơ quan này, các hiện tượng tiêu cực mới gây tác hại lớn. Và làm tốt ở các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cấp trên mới có thể làm gương, làm đà thúc đẩy việc thực hiện ở cấp dưới và cơ sở.

b) Đối với nội bộ Đảng, thì kết hợp với các công tác chung nói trên và với việc thảo luận Nghị quyết Hội nghị Trung ương kỳ này mà định ra một kế hoạch toàn diện tích cực nâng cao và củng cố Đảng. Cố gắng từ nay đến Đại hội, cải tiến lãnh đạo và kiện toàn tổ chức các ngành, các cấp của Đảng được một bước, có kế hoạch xúc tiến việc thực hiện Nghị quyết 225 về công tác cán bộ để kiện toàn các cấp ủy Đảng và các ban chuyên môn, và Nghị quyết 195 về nâng cao chất lượng đảng viên, kiện toàn các tổ chức cơ sở của Đảng. Thực hiện đúng phương châm thông qua phong trào quần chúng gắn chặt với việc phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ chính trị mà cải tiến cấu tạo của các cấp ủy và các tổ chức Đảng, thu hút thêm các đảng viên ưu tú, thanh thải các phần tử thoái hóa, biến chất, sửa đổi lề lối lãnh đạo, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.

Vì vậy, bản thân các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ, chẳng những phải huy động các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra mà còn phải huy động tất cả các ban khác của Đảng tham gia. Đối với các nơi yếu kém, cấp trên phải cử cán bộ về giúp đỡ, đối với các cơ sở quá kém nát thì các tỉnh, thành ủy đề nghị với Ban Bí thư cho tổ chức lại.

Một yêu cầu rất quan trọng để nâng cao sức chiến đấu của Đảng hiện nay là từ nay đến Đại hội phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, những đảng viên đã biến chất như ăn cắp, tham ô, ức hiếp quần chúng, đồng thời cũng đưa ra khỏi Đảng những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp đã được giáo dục nhưng không tiến bộ (Vấn đề này đã được trình bày ở phần đảng viên). Đối với những đảng viên "trung bình" thì định rõ thời gian để phấn đấu trở thành đảng viên tốt.

Đối với các đảng viên xâm phạm đến tài sản của Nhà nước và của tập thể, phải kết hợp với việc thi hành Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị mà động viên đảng viên và quần chúng kiểm tra, phát hiện, sử dụng các cơ quan nhà nước xác minh, kết luận để xử trí nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng ở các đảng bộ cơ quan khó hơn ở các đảng bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh công, nông, thương nghiệp, vì công tác ở đây trừu tượng khó xét đoán, và vì sẽ đụng chạm đến một số đảng viên cấp trên hoặc đã ở lâu năm trong Đảng. Vì vậy, các cấp uỷ Đảng càng phải tăng cường lãnh đạo để cho công việc tiến hành được chặt chẽ, chính xác.

Việc xử lý những người có chức trách lãnh đạo và quản lý trong các trường hợp coi là xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa cần hết sức nghiêm túc, khách quan, chống thái độ bao che, nể nang, chống thái độ truy chụp, kết luận đơn giản, vội vàng. Đề nghị Trung ương cho ý kiến về phương châm chỉ đạo việc xử lý các trường hợp coi là xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa như sau:

- Mục đích của việc xử lý cán bộ phạm lỗi hoặc phạm pháp phải nhằm giáo dục cán bộ nói chung, chấn chỉnh nền nếp quản lý kinh tế, xây dựng chế độ trách nhiệm, đề cao kỷ luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Những trường hợp làm thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa xảy ra sau Nghị quyết lần thứ 22 thì phải xử lý nặng hơn.

- Cơ quan nào xảy ra thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa nhiều lần, hoặc tệ tham ô, đút lót có tính phổ biến thì người lãnh đạo ở cơ quan ấy, dù không dính líu tham ô, đút lót, cũng phải chịu xử lý về trách nhiệm vì không làm tròn nhiệm vụ quản lý.

- Phân biệt lỗi về chấp hành nguyên tắc, thể lệ quản lý của Nhà nước với tội tham ô. Nghiêm ngặt xử lý đúng tội, đúng người, đúng pháp luật đối với kẻ tham ô. Xử lý kỷ luật đúng đắn, cân nhắc nhiều mặt đối với người có lỗi trong công tác quản lý, và xử lý nặng trường hợp tái phạm, nhất là sau khi có Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị.

- Phân biệt thái độ thận trọng khi xem xét để xử lý cán bộ với thái độ cố tình giấu giếm, bao che cán bộ có lỗi hoặc phạm tội. Thái độ thận trọng để cho việc xem xét được khách quan, xử lý được đúng đắn là cần thiết; người nào cố tình giấu giếm, bao che hoặc đồng lõa để cán bộ mắc lỗi hoặc phạm tội thì đáng xử phạt nghiêm khắc.

- Để giáo dục chung và ngăn ngừa những hành động sai trái, cần thông báo những trường hợp điển hình đã xử lý dứt khoát về kỷ luật Đảng, hoặc về kỷ luật chính quyền, hoặc về pháp luật. Không thông báo lỗi hoặc tội của cán bộ khi chưa xử lý. Khi thông báo phải cân nhắc nội dung và mức độ thông báo cho thích hợp, tuỳ theo tính chất của trường hợp phạm lỗi hoặc phạm pháp.

2. Từ nay đến Đại hội, công việc của Trung ương rất nhiều và rất nặng: vừa phải chuẩn bị để họp Đại hội Đảng, lại vừa phải lãnh đạo hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền thu nhiều thắng lợi, trong tình hình trong nước và quốc tế đều có thể có những biến đổi mà ta chưa thể đoán hết.

Vì vậy, định rõ những việc chính mà Trung ương cần nắm chắc là một điều cần thiết.

Đề nghị ba việc chính sau đây:

- a) Chuẩn bị *Đại hội Đảng lần thứ IV*. - Đây là một sự kiện vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng và của toàn dân ta. Quá trình chuẩn bị Đại hội sẽ là một quá trình

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, vì Đại hội sẽ tổng kết kinh nghiệm 15 năm đấu tranh cách mạng phong phú của Đảng, vạch ra đường lối, nhiệm vụ trong thời gian tới và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới. Nó sẽ là một quá trình thống nhất tư tưởng và nâng cao nhận thức của toàn Đảng, động viên cổ vũ toàn Đảng, đồng thời cũng là một quá trình đưa phong trào cách mạng của quần chúng tiến lên những bước mới, đạt đến những tiến bộ mới trên mọi mặt.

Vì vậy, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị phải tập trung sức chuẩn bị, bảo đảm cho Đại hội thu kết quả tốt.

b) Để tăng cường chất lượng lãnh đạo của Đảng, một việc mấu chốt cần làm là *kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ lãnh đạo* các ngành, các cấp, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các ngành ở Trung ương và các khu, thành, tỉnh. Việc sắp xếp này vì nhiều lẽ mà trước Đại hội chỉ có thể làm một bước không lớn lắm, nhưng phải chuẩn bị ngay từ giờ để sau Đại hội có thể làm một cách cơ bản hơn.

Cụ thể từ nay đến Đại hội, cố gắng làm mấy việc như sau:

- Đối với những đồng chí đã đến tuổi về hưu thì lần lượt sắp xếp để các đồng chí được nghỉ việc, nhưng giữ lại một số ít đồng chí thật sự còn khả năng làm việc tốt. Đối với những đồng chí đã thấy rõ không đủ khả năng phụ trách công việc đang làm thì chuyển sang công tác khác thích hợp hơn, và lựa chọn, cất nhắc những cán bộ có đủ điều kiện phụ trách các công việc đó hiện nay, đồng thời có triển vọng tiến kịp yêu cầu mới.

- Sau Hội nghị Trung ương lần này, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ tập trung chỉ đạo trong một thời gian để làm cho xong việc kiện toàn cán bộ lãnh đạo của một số ngành, một số địa phương, đồng thời thúc đẩy việc này trong các ngành, các cấp. Bộ Chính trị theo dõi chỉ đạo chặt chẽ việc này.

Để thực hiện chu đáo công tác cán bộ, cần tổ chức việc

kiểm điểm công tác chung theo trách nhiệm của từng ngành, từng cơ quan, từng cấp uỷ; trên cơ sở đó, tiến hành phê bình, tự phê bình cá nhân trong các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương và trong các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ. Mỗi cán bộ cao cấp làm bản tự phê bình về ưu, khuyết điểm của bản thân, đối chiếu với trách nhiệm được giao. Bản kiểm điểm đó sau khi đã được thảo luận ở Ban, Đảng đoàn, các cấp uỷ, sẽ được đưa ra hội nghị Đảng ở cơ quan để cán bộ, đảng viên góp ý kiến (chủ yếu là đảng uỷ cơ quan và các cán bộ trực tiếp dưới quyền). Sau đó Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ sẽ nhận xét, kết luận đánh giá về phẩm chất, năng lực công tác của từng đồng chí.

Về việc lựa chọn cán bộ để bồi dưỡng, chuẩn bị giao trách nhiệm cao hơn, có thể nêu vấn đề cho cán bộ đồng cấp thảo luận, cân nhắc, giới thiệu, để Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ xem xét, quyết định. Cần làm việc này một cách tích cực, thật sự dân chủ, làm có nguyên tắc và trong tổ chức.

c) Cải tiến thêm một bước *chế độ làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ*, phù hợp với điều kiện thực tế về tổ chức và nhu cầu công tác hiện nay, nhằm quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, quan hệ công tác, lề lối làm việc, bảo đảm cho mọi công việc của Trung ương và Chính phủ được giải quyết nhanh, có hiệu lực và chất lượng cao, trách nhiệm rõ ràng.

Ban Bí thư chuẩn bị để đầu năm 1975 quy định một số vấn đề về cải tiến chế độ làm việc của các tỉnh uỷ, thành uỷ.

3. Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ

23, cần tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng trong thời gian từ nay đến trước ngày 3-2-1975. Trong đợt sinh hoạt này, mỗi cấp uỷ Đảng, mỗi chi bộ thảo luận kỹ để nắm vững nội dung nghị quyết, trên cơ sở ấy kiểm điểm lại công tác xây dựng Đảng của đảng bộ và bàn kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết Trung ương 23 gắn liền với việc tiếp tục thi hành nghị quyết các Hội nghị Trung ương 21, 22 và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị (như trên đã nói).

Kế hoạch kiện toàn tổ chức Đảng, cải tiến sinh hoạt Đảng, tăng cường công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, phải nhằm nhanh chóng tạo ra sự chuyển biến tiến bộ rõ rệt và vững chắc trong sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, trong mọi hoạt động của Nhà nước và các đoàn thể, thực tế đẩy mạnh được phong trào quần chúng, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất và công tác của mỗi đơn vị trong năm 1974 và năm 1975, đáp ứng tốt các yêu cầu chi viện cách mạng miền Nam.

Mỗi đảng bộ ở từng ngành, từng cấp phải chỉ đạo cụ thể từng việc trong từng thời gian nhất định, tập trung vào những việc mấu chốt, những đơn vị quan trọng nhất trong Đảng bộ mình. Các cấp uỷ phải thi hành Nghị quyết này với ý thức trách nhiệm đầy đủ và với kế hoạch chỉ đạo thực hiện thật tốt để đạt được kết quả rõ ràng, thực tế nâng cao sức chiến đấu của Đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần thiết thực chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ IV.

Thời gian từ nay đến Đại hội chỉ còn khoảng một năm, vì vậy phải tổ chức nhanh gọn việc phổ biến Nghị quyết Trung ương lần này, chậm nhất là cuối tháng 12-1974 đã phổ biến xong ở tất cả chi bộ. Trong thời gian đó, các cấp uỷ Đảng từ huyện (và tương đương) trở lên đã định xong kế hoạch cụ thể thực hiện những công tác thiết thực và cấp bách.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 240-NQ/TW, ngày 25 tháng 12 năm 1974

Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng*

I

TÌNH HÌNH ĐẢNG TA VÀ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời làm nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

* Để thuận lợi cho bạn đọc theo dõi, chúng tôi xếp tài liệu theo cụm vấn đề (B.T).

Do đường lối đúng đắn của Đảng, sự hy sinh, nỗ lực của đồng bào và chiến sĩ cả nước, của đông đảo cán bộ và đảng viên, sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại.

Hiện nay, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn phải đồng thời giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa thực dân mới, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, nhằm mục tiêu đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Nhân dân cả nước ta phải nâng cao hơn nữa ý chí cách mạng, tiếp tục vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để thực hiện bằng được mục tiêu của cách mạng.

Miền Bắc đã có hòa bình, nhưng cuộc đấu tranh quyết liệt ở miền Nam vẫn thường xuyên tác động đến miền Bắc trên nhiều mặt; toàn Đảng, toàn dân phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nhân dân miền Bắc đã ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi một phần quan trọng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, đồng thời đã đáp ứng những yêu cầu cơ bản về nhiều mặt của cách mạng miền Nam. Đảng ta, nhân dân ta kiên quyết phấn đấu hơn nữa để giành những thắng lợi mới, để vượt qua những khó khăn rất lớn của miền Bắc vốn từ một nền nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà đi lên chủ nghĩa xã hội, lại trải qua chiến

tranh lâu dài, ác liệt. Nhiệm vụ trung tâm của miền Bắc trong suốt thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là nhiệm vụ rất khó khăn, lâu dài, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải tự lực tự cường, lao động quên mình với ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, với tinh thần cách mạng và sáng tạo.

Trong cuộc chiến đấu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, thế và lực của ta đã khác hẳn trước. Hai năm qua, quân và dân ta ở miền Nam đã đấu tranh kiên cường chống địch lấn chiếm và bình định, đã tích cực bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng, trừ phạt địch đáng những hành động của địch phá hoại nghiêm trọng, có hệ thống Hiệp định Pari về Việt Nam. Cách mạng miền Nam đang tiến lên vững chắc theo đường lối của Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng. Đế quốc Mỹ tăng cường hoạt động chống lại cách mạng nhưng không thể đảo ngược được tình thế. Cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam còn quyết liệt, phức tạp và lâu dài nhưng nhất định thắng lợi.

Sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Lào, Campuchia và những nơi khác trên thế giới, cục diện cách mạng thế giới ngày càng tốt đẹp. Ba dòng thác cách mạng của thời đại tiếp tục dâng lên. Đế quốc Mỹ lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc, kéo toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa đi vào một thời kỳ mới của cuộc tổng khủng hoảng. Phong trào cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà

bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang đứng trước một thời cơ rất thuận lợi. Chủ nghĩa đế quốc không ngừng phản kích, nhưng chúng không thể thay đổi được xu thế phát triển của thời đại.

Sự tiến triển mạnh mẽ của cách mạng nước ta, sự trưởng thành của chế độ và của nhân dân ta, yêu cầu ngày càng cao và tính chất phức tạp của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, của cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, tác động hằng ngày của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các lực lượng cách mạng và lực lượng phản cách mạng trên thế giới vào nước ta, - đó là *những nhân tố khách quan đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng*.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong 45 năm qua, nhất là thắng lợi có tính chất thời đại của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, đã nâng dân tộc ta lên hàng các dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì những lý tưởng cao cả nhất của loài người. Những thắng lợi ấy chứng tỏ *Đảng ta là một Đảng Mác - Lênin vững mạnh*, một Đảng trải qua nhiều thử thách, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Sức mạnh của Đảng thể hiện trước hết ở chỗ Đảng ta trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, đề ra một cách độc lập và sáng tạo đường lối chính

trị về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như về công tác đối ngoại. Đảng ta có phương pháp cách mạng đúng, nhất là trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nên đã động viên và tổ chức được những lực lượng tiềm tàng vô cùng to lớn của dân tộc, tranh thủ được sự viện trợ quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ rất khó khăn. Đảng có mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nắm được những nguyện vọng và yêu cầu cơ bản của nhân dân, được nhân dân tin tưởng và ủng hộ. Đảng đã xây dựng và củng cố được Nhà nước xã hội chủ nghĩa vững mạnh, công cụ quan trọng nhất để động viên và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng. Đảng ta có truyền thống đoàn kết và chiến đấu cách mạng kiên cường, có hệ thống tổ chức vững chắc, cơ sở của Đảng được xây dựng khắp nơi; số đông cán bộ, đảng viên tận tụy với sự nghiệp cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, có nhiều kinh nghiệm về cách mạng dân tộc dân chủ và chiến tranh nhân dân, bước đầu có sự hiểu biết và kinh nghiệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do có đường lối chính trị độc lập và sáng tạo, có tinh thần quốc tế vô sản chân chính, có thái độ và phương pháp giải quyết đúng đắn các mối quan hệ quốc tế, cho nên Đảng ta, nhân dân ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ tích cực của phong trào cộng sản quốc tế và các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới. Đảng ta luôn luôn là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Càng có thành tích lớn thì Đảng ta càng phải nghiêm khắc với những nhược điểm và khuyết điểm.

Đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được xác định đúng đắn, nhưng có những mặt chưa được cụ thể hóa và chưa thể hiện thành những quy hoạch và kế hoạch chính xác. Công tác lãnh đạo trên các mặt xây dựng phương án kinh tế, kỹ thuật, chính sách kinh tế, tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, không theo kịp sự phát triển của nhiệm vụ chính trị.

Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý chưa được xác định rõ ở từng cấp, từng đơn vị. Nhiều cấp uỷ và tổ chức Đảng còn bao biện và có khi lại buông lỏng lãnh đạo công việc của cơ quan nhà nước, chưa chú trọng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chưa đề ra được nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu chính xác, chưa làm tốt công tác cán bộ, công tác kiểm tra. Lối làm việc còn phân tán, thủ công, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết chưa nghiêm túc. Tình trạng mỗi bộ phận trong hệ thống chuyên chính vô sản chưa làm tốt chức năng của mình, mối quan hệ giữa các bộ phận ấy chưa chặt chẽ, nhịp nhàng là chỗ yếu trong sự lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Tổ chức của Đảng có những mặt chưa hợp lý và thiếu năng động; phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác ít được cải tiến. Số tổ chức cơ sở Đảng thuộc loại yếu kém và trung bình tương đối nhiều; số đảng viên kém chiếm tỷ lệ không nhỏ. Nhiều cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý còn chưa đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng.

Nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ lãnh đạo tập thể, tự phê bình và phê bình chưa được chấp hành nghiêm chỉnh.

Tình trạng thiếu tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lỏng lẻo, mất đoàn kết tương đối phổ biến. Tệ tham ô, quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, thiếu trung thực nảy sinh trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền đã và đang làm biến chất một số cán bộ, đảng viên.

3. Những chỗ mạnh và chỗ yếu nói trên của Đảng có quan hệ với những đặc điểm của *hoàn cảnh ra đời và hoạt động của Đảng*. Đảng ta ra đời và lớn lên trong một nước nông nghiệp lạc hậu, vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, giai cấp công nhân còn nhỏ bé về số lượng nhưng sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa được truyền thống chống ngoại xâm rất kiên cường của dân tộc, có bạn đồng minh trung thành là giai cấp nông dân giàu lòng yêu nước. Đảng ta do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện, được ảnh hưởng trực tiếp của Cách mạng Tháng Mười, được nhiều Đảng anh em giúp đỡ. Từ khi ra đời đến nay, Đảng phải dành phần lớn công sức vào việc lãnh đạo đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng, chống những đế quốc thực dân mạnh nhất. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta đã trở thành một Đảng lãnh đạo chính quyền. Đảng phải lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện kinh tế còn mang nặng tính chất và ảnh hưởng của sản xuất nhỏ, phải vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ để thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng trong hoàn cảnh quốc tế vừa có nhiều thuận lợi vừa có những diễn biến phức tạp.

Đại hội lần thứ III của Đảng đã quyết định những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã có nhiều nghị quyết về

công tác Đảng. Chấp hành các nghị quyết nói trên, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần làm cho Đảng vững mạnh, làm tròn những nhiệm vụ cách mạng trong thời gian vừa qua. Nhưng bên cạnh những thành tích đã đạt được, khuyết điểm chính trong công tác xây dựng Đảng là: chưa gắn thật chặt công tác xây dựng Đảng với việc phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị, chưa kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, chưa kết hợp chặt chẽ việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở của Đảng, chưa áp dụng rộng rãi những kinh nghiệm dựa vào quần chúng để xây dựng Đảng. Việc nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa xã hội, nâng cao năng lực tổ chức và quản lý cho cán bộ, đảng viên tiến hành chậm; còn hẹp hòi, chưa mạnh dạn cất nhắc, sử dụng cán bộ trẻ. Có những biểu hiện lỏng lẻo, hữu khuynh về một số mặt trong công tác tư tưởng và tổ chức; thiếu sót lớn là đã đưa vào Đảng nhiều người không đủ tiêu chuẩn, trên thực tế đã hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên; việc giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong nhân dân thiếu sắc bén, kém tính chiến đấu; công tác kiểm tra chưa được coi trọng đúng mức, không kịp thời tẩy trừ những hiện tượng cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền làm điều sai trái, vi phạm dân chủ và kỷ luật, chậm phát hiện và thiếu kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, thoái hóa. Chính những khuyết điểm nói trên đã ảnh hưởng không tốt đến việc thi hành các nghị quyết của Đảng, đến lòng tin cậy của quần chúng đối với Đảng.

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, nhiều cấp ủy ít chăm lo công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Trung ương cũng chưa dành thời giờ thích đáng để bàn về công tác Đảng. Chậm đê ra những chủ trương về xây dựng Đảng thích hợp với tình hình mới; chưa chú trọng tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu lý luận về xây dựng Đảng; thấy chưa hết những đặc điểm của Đảng lãnh đạo chính quyền, lại từ một nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ mà đi lên chủ nghĩa xã hội, chưa chú trọng đúng mức đến việc ngăn ngừa và đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực dẽ nảy sinh trong điều kiện mới. Những khuyết điểm của Nhà nước trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến sai lầm của cán bộ, đảng viên. Nhận thức về Đảng và công tác Đảng của cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ làm công tác Đảng, còn nhiều điểm chưa rõ; chủ nghĩa kinh nghiệm trong công tác Đảng còn nặng. Trong thực tiễn xây dựng Đảng, chưa thật thấu suốt tinh thần cách mạng và tính khoa học để kiên quyết đấu tranh xây dựng cái mới tiến bộ, xoá bỏ cái cũ lỗi thời.

4. Trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta, Đảng phải lãnh đạo nhân dân cả nước tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 và Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Nhiệm vụ chung của miền Bắc trong giai đoạn mới là: "Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia".

Để Đảng ta tiếp tục làm tròn trách nhiệm trước dân tộc ta và trước phong trào cộng sản quốc tế, *phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới của cách mạng nước ta, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đầy đủ, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.*

Đó là nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn mới để tăng cường và phát huy hơn nữa *tính chất Đảng của giai cấp công nhân.*

Đảng là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp tiên tiến nhất, tiêu biểu cho sự phát triển của xã hội ta, cho truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đảng đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đồng thời là một bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế, chịu trách nhiệm trước phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo của chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Nhà nước và của xã hội, tập trung nỗ lực của toàn dân vào mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tổng kết và vận dụng những kinh nghiệm của cách mạng nước ta, tiếp thu những tinh hoa trí tuệ của thời đại để đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập và sáng tạo.

Đảng là một tổ chức chặt chẽ được xây dựng theo chế độ tập trung dân chủ, toàn Đảng là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, không dung thứ chia rẽ, bè phái. Đảng

có kỷ luật sắt và tự giác, nghiêm chỉnh thực hiện tự phê bình và phê bình để phát huy ưu điểm và thành tích, khắc phục khuyết điểm, sai lầm. Đảng coi việc thường xuyên lựa chọn, kết nạp vào Đảng những người ưu tú nhất và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên là một quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Mục đích của Đảng là phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân do Đảng lãnh đạo. Đảng phải luôn luôn giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, chịu sự kiểm tra của quần chúng, kiên quyết đấu tranh để ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, chủ quan, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, một trong những nguy cơ lớn nhất đối với Đảng lãnh đạo chính quyền.

Trong công tác xây dựng Đảng, phải nắm vững những *phương châm*:

- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Công tác tư tưởng và công tác tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, bảo đảm cho đường lối, nhiệm vụ chính trị được xác định đúng đắn, được thông suốt và thực hiện thắng lợi.

- Xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, tổ chức để quần chúng góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra tư cách cán bộ và đảng viên.

- Việc xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng phải gắn liền với việc nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn tổ chức của Nhà nước và việc xây dựng, củng cố các đoàn thể

quần chúng, hình thành sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản.

- Việc nâng cao chất lượng đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng; việc nâng cao chất lượng cán bộ phải kết hợp với việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo từng cấp, từng ngành.

- Trong công tác phát triển Đảng phải coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; phát triển phải đi đôi với củng cố. Một mặt kết nạp vào Đảng những người ưu tú, thật sự đủ tiêu chuẩn đảng viên, mặt khác kịp thời đưa ra khỏi Đảng những người thoái hóa, biến chất. Luôn luôn cảnh giác đề phòng những phần tử địch, những phần tử cơ hội chui vào Đảng.

II

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Là người lãnh đạo chính trị của toàn xã hội, Đảng phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, vừa cố gắng tìm tòi, nghiên cứu lý luận, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo về đường lối, chính sách, vừa ra sức cải tiến và nâng cao công tác tư tưởng, công tác tổ chức, đưa năng lực tổ chức thực hiện của toàn Đảng theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Đảng phải phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, động viên mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và khả năng sáng tạo của giai cấp công nhân, của nhân dân ta.

1. *Nâng cao năng lực lãnh đạo về đường lối, chính sách*

Tình hình mới và nhiệm vụ mới của cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải làm rõ hơn nữa đường lối chung của toàn bộ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đồng thời đề ra nhiệm vụ và bước đi cho từng thời kỳ cụ thể, giải quyết đúng các

mỗi quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược, giữa nhiệm vụ lâu dài và những yêu cầu trước mắt, giữa kinh tế và quốc phòng, giữa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại, v.v.. Đường lối chính trị của Đảng phải được cụ thể hóa thành những chính sách về xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thành những phương hướng, mục tiêu, kế hoạch của từng ngành, từng địa phương, thành những chủ trương, biện pháp cụ thể để chỉ đạo hoạt động thực tiễn hằng ngày của các tổ chức Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Nâng cao chất lượng của việc nghiên cứu và quyết định đường lối, chính sách, nhiệm vụ, chủ trương, bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng luôn luôn chính xác, thể hiện tinh thần cách mạng và tính khoa học, giải đáp đúng và kịp thời những đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ mới.

Chấn chỉnh hệ thống thông tin của Đảng từ trung ương đến cơ sở để nắm tình hình thực tế trong nước, tình hình quốc tế một cách nhạy bén, đầy đủ và chính xác và làm cho đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng thông suốt nhanh chóng trong toàn Đảng. Quy định nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm ở từng ngành, từng cấp về báo cáo, xin chỉ thị, điều tra nghiên cứu tình hình thực tế; kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng công tác của các cơ quan làm nhiệm vụ thu thập, phân tích, tổng hợp tình hình, bảo đảm cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phát hiện được đúng và kịp thời những vấn đề cần giải quyết.

Quy định những chế độ chặt chẽ để thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể và phát huy dân chủ nội bộ trong việc nghiên cứu và quyết định chủ trương, chính sách, bảo đảm kỷ luật nghiêm minh, phát huy trách nhiệm tập thể và cá nhân ở từng cấp, từng ngành trong việc chấp hành chủ trương, chính sách. Trước khi quyết định một vấn đề quan trọng về đường lối, chính sách, chủ trương, cấp ủy Đảng phải sử dụng đầy đủ các cơ quan

chuyên môn của Đảng và Nhà nước trong việc chuẩn bị các đề án, thu thập và nghiên cứu ý kiến của đồng đảo cán bộ, đảng viên, kể cả những chuyên gia ngoài Đảng; khi cần thiết, phải tổ chức thu thập ý kiến của quần chúng rộng rãi. Nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị của cơ quan lãnh đạo ở các cấp, các ngành, bảo đảm sự chuẩn bị chu đáo, thảo luận kỹ với tinh thần dân chủ và thái độ khoa học, có những kết luận rõ ràng, dứt khoát, có sự phân công rành mạch để tổ chức thực hiện những công tác quan trọng đã được quyết định.

Củng cố tổ chức, cải tiến việc sử dụng các ban chuyên môn của Đảng, các cơ quan nghiên cứu của Nhà nước, chỉ đạo chặt chẽ về nội dung và phương pháp nghiên cứu, tạo điều kiện cho các cơ quan đó nâng cao trình độ khoa học trong công tác nghiên cứu, làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng và Chính phủ. Tổ chức tốt việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng các cán bộ nghiên cứu về khoa học xã hội cũng như về khoa học tự nhiên. Đối với những vấn đề mới và quan trọng, cấp ủy Đảng phải trực tiếp chỉ đạo việc làm thử để rút kinh nghiệm trước khi quyết định thành chủ trương chung.

Nhanh chóng nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, kiến thức về kinh tế, về tổ chức, quản lý và về khoa học, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo cao cấp và trung cấp, để cán bộ có khả năng tham gia xây dựng đường lối, chính sách và có cơ sở khoa học để hiểu sâu và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm thực hiện đường lối, chính sách, chủ trương, công tác của Đảng và Nhà nước trong tất cả các lĩnh vực. Nghiêm khắc phê phán bệnh chủ quan, chủ nghĩa kinh nghiệm, thái độ coi thường lý luận, lối làm việc sự vụ, xa rời thực tế.

2. Cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Nhiệm vụ của Đảng khi chưa giành được chính quyền là giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ ách thống trị của

các giai cấp bóc lột để giành lấy chính quyền. Khi đã có chính quyền thì nhiệm vụ của Đảng là xây dựng và giữ vững chính quyền, triệt để sử dụng và phát huy sức mạnh của chính quyền để trấn áp sự chống đối của các thế lực thù địch, bảo vệ đất nước chống ngoại xâm, ra sức cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ sắc bén nhất để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là nhân tố quyết định hiệu quả quản lý của Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước vững mạnh, hoạt động có hiệu lực cũng là điều kiện quyết định để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện: quyết định các kế hoạch, các chủ trương, chính sách và biện pháp chủ yếu; quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ, đưa những cán bộ Đảng có phẩm chất và năng lực làm nòng cốt ở các cơ quan nhà nước; kiểm tra sự hoạt động về mọi mặt của bộ máy nhà nước; giáo dục quần chúng hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, chấp hành pháp luật, thực hiện kế hoạch nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, chế độ làm việc của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh và gương mẫu chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Trong công tác cụ thể ở các ngành, các cấp, phải khắc phục tình trạng lẩn lộn chức năng của Đảng và chức năng của Nhà nước, tổ chức Đảng bao biện công tác của cơ quan

nhà nước, làm giảm quyền lực và hiệu lực của bộ máy nhà nước, thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời cũng chống khuynh hướng coi nhẹ trách nhiệm lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với cơ quan nhà nước, chống quan niệm phân công máy móc, tách rời hoạt động của tổ chức Đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước.

Phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, coi trọng xây dựng pháp luật về kinh tế, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy nhà nước và chế độ hoạt động của cơ quan nhà nước ở các ngành, các cấp cho phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong giai đoạn mới. Cải tiến công tác và phát huy quyền lực của Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp. Tăng cường tổ chức và hoạt động của các cơ quan làm nhiệm vụ thi hành pháp luật, giữ gìn trật tự an ninh.

Đi đôi với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, Nhà nước phải kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, đề cao kỷ luật nhà nước, cưỡng bức những người không thi hành nghĩa vụ công dân, trường phạt những kẻ phạm pháp. Trong các cơ quan nhà nước, phải kiên quyết tẩy trừ những hiện tượng cán bộ, nhân viên lạm dụng chức quyền, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, vi phạm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, kiên quyết chống bệnh quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, nghiêm khắc thi hành kỷ luật những trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, không chấp hành quyết định của tổ chức. Đó cũng là một biện pháp cấp thiết để củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng cán bộ và đảng viên.

Chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước ở

các ngành, các cấp, định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của mỗi tổ chức, mỗi cơ quan để trên cơ sở ấy tinh giản bộ máy, bố trí cán bộ cho hợp lý, giảm nhẹ biên chế, nâng cao chất lượng và hiệu suất công tác của cán bộ, nhân viên, khắc phục tình trạng bộ máy đông người mà hiệu quả công tác thấp. Xây dựng chế độ trách nhiệm rõ ràng cho các chức vụ ở từng cấp, gắn liền với các chế độ quản lý và kiểm tra chặt chẽ việc thi hành các chế độ đó.

3. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng

Kiên toàn Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một trong những biện pháp cơ bản để củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Cơ quan nhà nước làm tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tôn trọng quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa và các quyền lợi chính đáng của nhân dân, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia công việc nhà nước, phục vụ đắc lực lợi ích của nhân dân, là điều kiện bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và nâng cao lòng tin của quần chúng đối với Đảng, đối với Nhà nước.

Các đoàn thể quần chúng giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, làm chỗ dựa cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan nhà nước không được xem nhẹ các đoàn thể quần chúng, phải quan hệ chặt chẽ và giúp cho các đoàn thể làm việc có hiệu quả vì lợi ích chung. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, càng phải tăng cường công tác vận động quần chúng, chú trọng nâng cao vai trò và tác dụng của các đoàn thể, hết sức đề phòng và khắc phục mọi biểu hiện của bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Các cấp uỷ Đảng từ trung ương đến cơ sở phải có những *biện pháp tích cực củng cố Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đoàn thể khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng đoàn thể trong giai đoạn mới, xác định mối quan hệ giữa các đoàn thể với nhau và với Nhà nước, tạo điều kiện cho các đoàn thể làm tốt việc động viên, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua quyết thắng, tham gia tích cực vào việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Các đoàn thể cần tăng cường công tác nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm vận động quần chúng trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội; tăng cường tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, cải tiến các hình thức, phương pháp hoạt động để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới và phù hợp với trình độ chính trị, văn hoá ngày càng cao của nhân dân; kiên quyết chống lối làm việc hình thức và bàn giấy.

Sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà đòi hỏi trách nhiệm cao và năng lực sáng tạo của giai cấp công nhân. Phải chăm lo xây dựng, rèn luyện lực lượng giai cấp công nhân kiên cường cách mạng, có trình độ văn hoá, kỹ thuật ngày càng cao, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong. Công đoàn phải là tổ chức có hiệu lực của giai cấp công nhân, phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc tăng cường quản lý kinh tế, xây dựng xã hội mới, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực trong công nhân, viên chức, thực sự là trường học của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Liên minh công nhân và nông dân tập thể, cơ sở vững chắc của chuyên chính vô sản, phải không ngừng được củng cố thông qua các chính sách kinh tế, các hoạt động công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thi hành nghiêm chỉnh Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao, tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đưa nông dân tập thể từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa.

Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa có vai trò và trách nhiệm lớn trong công cuộc xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng, phát triển khoa học và kỹ thuật. Phải tạo điều kiện giúp anh chị em trí thức cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc và không ngừng nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn.

Coi trọng lãnh đạo và cải tiến công tác vận động thanh niên. Phát huy những truyền thống tốt đẹp của thanh niên nước ta, khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong một số thanh niên, thiếu niên về thái độ lao động và học tập, về thái độ đối với của công, về ý thức kỷ luật, về nếp sống. Xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh vững mạnh, chặt chẽ, thật sự là cánh tay đắc lực và đội hậu bị của Đảng; đồng thời phải có những hình thức tổ chức rộng rãi để thu hút, giáo dục đông đảo thanh niên ngoài Đoàn. Phải chăm lo xây dựng thế hệ trẻ xứng đáng với dân tộc ta và Đảng ta, xứng đáng với trách nhiệm vẻ vang của lớp người đấu tranh kiên cường cho độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Phải làm tốt công tác vận động phụ nữ, chú trọng giáo dục và xây dựng người phụ nữ mới trong xã hội mới, gắn chặt sự nghiệp giải phóng phụ nữ với sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước

nhà.

Phải tăng cường và phát huy đúng mức công tác mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, trong công tác tăng cường quản lý xã hội ở thành thị và trong việc xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục, dị đoan.

Các ngành có trách nhiệm tích cực giúp đỡ và hướng dẫn miền núi phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố mọi mặt theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 và Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương. Các đảng bộ ở miền núi phải tích cực lãnh đạo phát triển sản xuất, xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã nông lâm nghiệp, đào tạo cán bộ người dân tộc, xây dựng cơ sở Đảng, giáo dục, lãnh đạo nhân dân và cán bộ đoàn kết, hăng hái tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống mới, làm tốt các nghĩa vụ đối với Tổ quốc.

Các cấp uỷ Đảng phải thường xuyên giáo dục và kiểm tra chặt chẽ hoạt động hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên trong quần chúng ở cơ sở. Huấn luyện cho cán bộ, đảng viên biết cách làm công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng. Mỗi đảng viên có nhiệm vụ giải thích, thuyết phục cho quần chúng hiểu rõ và làm đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lấy hành động gương mẫu của mình mà cảm hoá, động viên quần chúng. Kiên quyết chống mọi biểu hiện đặc quyền đặc lợi, quan liêu hách dịch, độc đoán chuyên quyền, coi thường ý kiến quần chúng, thái độ hẹp hòi đối với người ngoài Đảng, đồng thời chống thái độ theo đuổi quần chúng.

III
TĂNG CUỐNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG
VỀ TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC

1. Công tác tư tưởng

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng là làm cho cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, nắm vững các nghị quyết và quan điểm của Đảng, có nhận thức đúng về tình hình và nhiệm vụ, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn, khắc phục những quan điểm trái với đường lối của Đảng, những biểu hiện dao động, thiếu trách nhiệm; đậm tan những thủ đoạn xâm nhập về tư tưởng và những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, những luận điệu của những phần tử xấu.

Để đưa công tác giáo dục đường lối, chính sách đi vào nền nếp, cần cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị của các tổ chức đảng; định kỳ tổ chức thông báo các vấn đề về thời sự, chính sách; định kỳ tổ chức các đợt học ngắn ngày để bồi dưỡng một cách cơ bản các vấn đề về đường lối, chính sách cho cán bộ lãnh đạo các cấp. Xây dựng hệ thống báo cáo viên về đường lối, chính sách của Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các ngành văn học nghệ thuật, giáo dục, báo chí, xuất bản, bảo đảm cho các cơ quan ấy luôn luôn là công cụ sắc bén của Đảng trên mặt trận tư tưởng; kiên quyết đấu tranh chống những khuynh hướng tư tưởng sai lầm.

Phương hướng công tác tư tưởng trong Đảng là: bồi dưỡng tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, nâng cao

giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, quyết tâm chiến đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối, chính sách của Đảng, chống tư tưởng tiêu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, xoá bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến, ngăn ngừa và tẩy trừ những ảnh hưởng của các loại chủ nghĩa cơ hội.

Trong tình hình hiện nay, phải ra sức bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo hướng sau đây:

- Nâng cao ý chí cách mạng, tự lực tự cường, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, kỷ luật; chống thái độ thụ động, ỷ lại, sợ khó, sợ trách nhiệm, chấp hành không nghiêm nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quý trọng và bảo vệ của công; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền đặc lợi, chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể.

- Nâng cao ý thức tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, luôn luôn gần gũi quần chúng; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền.

- Nâng cao lòng trung thực, ý thức bảo vệ chân lý, ủng hộ những thái độ và hành động tích cực; chống dối trá, báo cáo sai sự thật, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, luôn cúi, nịnh hót, chống thái độ trả thù những người đấu tranh thắng thắn.

- Nâng cao ý thức bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tình thương yêu đồng chí, tinh thần tự phê bình và phê bình; chống chia rẽ bè phái, đầu óc cục bộ địa phương, kèn cựa địa vị, nể nang xuê xoa hoặc đấu tranh vô nguyên tắc.

- Nâng cao tinh thần ham học, ra sức trau dồi những kiến thức mới; chống thói lười học tập, lười suy nghĩ.

Tăng cường công tác giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, năng lực tổ chức và quản lý của cán bộ, đảng viên.

Từ nay đến năm 1980:

Đại bộ phận cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cao cấp và trung cấp phải học xong chương trình lý luận cao cấp; đại bộ phận cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý sơ cấp học xong chương trình lý luận trung cấp; tất cả cán bộ cơ sở học xong chương trình sơ cấp và một bộ phận học chương trình trung cấp.

Tất cả đảng viên thường, đến hết năm 1977, phải học xong chương trình cơ sở, sau đó học chương trình sơ cấp. Từ nay trở đi, mỗi đảng viên, sau khi vào Đảng hai năm, phải học xong chương trình cơ sở.

Đi đôi với việc giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, phải giáo dục kiến thức về quản lý kinh tế, về chuyên môn, kỹ thuật tương xứng với nhiệm vụ được giao. Phải định chương trình và cách học thích hợp cho những cán bộ, đảng viên nhiều tuổi.

Phát động phong trào học tập trong toàn Đảng. Học tập, nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ là nghĩa vụ công dân, là nhiệm vụ đảng viên, là nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của người cộng sản. Các tổ chức cơ sở Đảng phải soát lại chương trình học tập của đảng viên, buộc những người chưa học phải bắt đầu ngay việc học tập. Biểu dương những đảng viên tích cực học tập, trau dồi kiến thức; nghiêm khắc phê bình những đảng viên lười học.

Lãnh đạo công tác tư tưởng là trách nhiệm của các cấp

uỷ đảng. Phải từng thời gian tổng kết công tác tư tưởng, giải quyết tốt về nội dung và phương pháp để không ngừng nâng cao tính chiến đấu và tính khoa học trong công tác tư tưởng. Bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng.

2. Tổ chức cơ sở Đảng

Sức chiến đấu của Đảng thể hiện ở hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở. Chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng là một nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu của các cấp uỷ Đảng.

Một yêu cầu rất quan trọng của việc cải tiến và nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng là: nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, điều tra nghiên cứu tình hình, tập trung trí tuệ của cán bộ, đảng viên, của các tổ chức chuyên môn, thu thập ý kiến và kinh nghiệm của quần chúng, để vạch ra những nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu phấn đấu chính xác, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng.

Các tổ chức cơ sở Đảng phải cải tiến phương pháp lãnh đạo, xây dựng mối quan hệ đúng với cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và nắm vững công tác kiểm tra của Đảng. Phải tăng cường công tác quần chúng, vừa đem đường lối, chính sách của Đảng tuyên truyền, thuyết phục, hướng dẫn hành động của quần chúng, vừa đi sâu tìm hiểu, phản ánh chính xác ý kiến, nguyện vọng, kinh nghiệm của quần chúng với cấp trên. Phải làm tốt việc lựa chọn đảng viên mới, chăm lo giáo dục, rèn luyện đảng viên, phân công cho từng đảng viên một cách hợp lý nhất và thường xuyên kiểm tra công tác của đảng viên. Mỗi đảng viên ngoài công tác chuyên môn, phải làm công tác quần chúng, công tác xã hội do chi bộ phân công (trừ một số ít già yếu, ốm đau).

Các cấp uỷ Đảng phải soát lại đội ngũ cốt cán lãnh đạo của cơ sở, kịp thời thay đổi những cán bộ kém, có kế hoạch lựa

chọn, bồi dưỡng bí thư Đảng uỷ, bí thư chi bộ. Ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh, thủ trưởng không kiêm nhiệm bí thư Đảng uỷ.

Phải đặc biệt quan tâm kiện toàn chi bộ. Trung ương giao cho Ban Bí thư quyền giải tán những chi bộ liên tục làm ngược lại đường lối, chính sách, kéo bè cánh, đầu cơ trực lợi. Quy định rõ hơn trách nhiệm của các ban, Đảng đoàn, thủ trưởng ngành dọc cấp trên trong việc phối hợp với cấp uỷ địa phương để giúp đỡ củng cố và cải tiến hoạt động của tổ chức Đảng ở các cơ sở kinh tế quốc doanh.

Các xí nghiệp quốc doanh chịu sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh; trong xí nghiệp thi hành chế độ thủ trưởng, giám đốc xí nghiệp do cơ quan đảng và nhà nước cấp trên cử ra, chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước về hoạt động của xí nghiệp. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong xí nghiệp phải nhằm bảo đảm thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng trong mọi hoạt động của xí nghiệp, phát huy quyền lực và năng lực quản lý của giám đốc, thực hiện đúng đắn chế độ công nhân tham gia quản lý; giáo dục và động viên đảng viên, công nhân, viên chức chấp hành đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước và các nhiệm vụ của xí nghiệp.

Đối với những vấn đề thuộc quyền quyết định của xí nghiệp, giám đốc sử dụng bộ máy chuyên môn nghiên cứu, chuẩn bị đề án để Đảng uỷ thảo luận và ra nghị quyết về những chủ trương và biện pháp chính. Nghị quyết của Đảng uỷ phải phù hợp với chỉ thị của cơ quan quản lý cấp trên. Nếu giám đốc thấy nghị quyết của Đảng uỷ không phù hợp với chỉ thị cấp trên hoặc tình hình xí nghiệp thì báo cáo lại với Đảng uỷ, đề nghị hoãn thi hành và cùng nhau xin ý kiến cấp trên.

Đối với các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi chỉ huy sản xuất, kinh doanh và quản lý công việc hàng ngày, thì tổ chức Đảng không quyết định; đó là trách nhiệm và quyền hạn của thủ

trưởng. Mọi cán bộ, đảng viên trong xí nghiệp phải chấp hành mệnh lệnh của giám đốc.

Đảng uỷ dựa vào cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng để kiểm tra hoạt động của giám đốc và bộ máy quản lý xí nghiệp, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng và kế hoạch nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh. Đảng uỷ lãnh đạo chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và làm nhiệm vụ quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ.

Trong các hợp tác xã, tổ chức Đảng là người đại diện lập trường của giai cấp công nhân, phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, lãnh đạo đại hội xã viên quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và lãnh đạo tốt công tác quản lý hợp tác xã, kết hợp đúng đắn lợi ích chung của Nhà nước với lợi ích của tập thể và lợi ích của xã viên. Trước mắt, thông qua việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, thi hành Điều lệ hợp tác xã và hợp đại hội xã viên các cấp mà củng cố các tổ chức Đảng ở nông thôn; thông qua việc thi hành Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị mà tăng cường quản lý, củng cố hợp tác xã và củng cố cơ sở Đảng trong khu vực tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan không quyết định nhiệm vụ công tác của cơ quan, nhưng có trách nhiệm góp ý kiến về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với đảng viên và quần chúng. Đảng uỷ cơ quan có trách nhiệm tham gia việc lựa chọn, đề bạt cán bộ trong cơ quan.

Ban Bí thư tiếp tục nghiên cứu để quy định rõ thêm chức năng, nhiệm vụ, phương pháp lãnh đạo của các tổ chức cơ sở

Đảng trong các lực lượng vũ trang, trong trường học, bệnh viện, đường phố, v.v..

3. Công tác đảng viên

Người vào Đảng phải tự nguyện chấp hành 10 nhiệm vụ đảng viên, phải xứng đáng là *chiến sĩ tiên phong cách mạng* của giai cấp công nhân, tức là:

- Giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tuyệt đối trung thành với cách mạng, tự nguyện suốt đời phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng.

- Có trình độ hiểu biết nhất định về lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, nắm được đường lối, chính sách của Đảng. Có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao và góp phần vào công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng.

- Gắn bó với quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Biết làm công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng.

- Có ý thức tổ chức và kỷ luật, ham học hỏi. Có tinh thần tự phê bình và phê bình, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất của Đảng. Chăm lo rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cách mạng.

- Gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu, công tác, gương mẫu chấp hành pháp luật và kỷ luật nhà nước.

Đảng viên phải vì lý tưởng cách mạng mà gương mẫu, đi đầu trong sản xuất, chiến đấu và công tác, đồng thời phải có hiểu biết, có năng lực nhất định, có tác dụng lãnh đạo quần chúng.

Đảng viên tuyệt đối không được có đặc quyền đặc lợi. Vào Đảng là để làm cách mạng, khi cần thì sẵn sàng hy sinh cho

cách mạng. Nếu kết nạp vào Đảng những người có động cơ không đúng, không có đủ phẩm chất cách mạng, ngoại gian khổ hy sinh, không chịu nổi kỷ luật hoặc không làm được nhiệm vụ Đảng giao thì chỉ làm yếu sức chiến đấu của Đảng. Trong việc xây dựng tổ chức Đảng, cần đạt đến một số lượng đảng viên thích đáng phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng, nhưng phải lấy chất lượng làm chính, phải tuân theo những quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn đảng viên, chống thiên hướng chạy theo số lượng.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, phải rèn luyện đảng viên qua thực tế đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chính trị, gắn liền với việc kiện toàn tổ chức, cải tiến sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, xây dựng và thực hiện chế độ quần chúng kiểm tra, phê bình đảng viên, ra sức nâng cao trình độ kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn của đảng viên.

Cần có những biện pháp thiết thực để mau chóng đưa số đông đảng viên "trung bình" trở thành đảng viên tích cực.

Những đảng viên già yếu, ốm đau lâu ngày thì không phải nhận công tác như các đảng viên khác nhưng phải giữ gìn phẩm chất đảng viên.

Phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên.

Trước hết, khai trừ ra khỏi Đảng những người cố tình không thi hành nghị quyết, những người hoạt động bè phái, những người thoái hoá, biến chất như ăn cắp, ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng, đàm áp những người đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng.

Đối với những đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị phức tạp, cần thẩm tra đầy đủ, kết luận rõ ràng để có thái độ giải quyết dứt khoát.

Đối với những đảng viên trình độ giác ngộ chính trị quá thấp thì giáo dục, giúp đỡ, sau một thời gian nếu không tiến bộ thì đưa ra khỏi Đảng.

Các cấp uỷ Đảng, Uỷ ban Kiểm tra các cấp phải kiểm

tra chặt chẽ, không để lọt lại trong Đảng những phần tử xấu, thoái hoá, biến chất và cũng không để đảng viên tốt bị xử trí oan.

Thi hành kỷ luật một cách kiên quyết và kịp thời đối với những cán bộ, đảng viên lợi dụng chức vụ, quyền hành, tham ô, ăn cắp đút hoặc quan liêu, độc đoán, đồi trụy, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên mới, bảo đảm người vào Đảng có đủ tiêu chuẩn, ngăn ngừa các phần tử cơ hội chui vào Đảng. Phải xem xét đầy đủ từng người một và làm đúng các thủ tục đã quy định.

Ở miền Bắc, phải lựa chọn kết nạp đảng viên mới trước hết từ những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời. Đồng thời, lựa chọn đảng viên mới từ những người ưu tú trong nông dân tập thể xuất thân nông dân lao động, từ những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân, những người ưu tú trong trí thức xã hội chủ nghĩa.

Ở những nơi cơ sở Đảng yếu kém, nội bộ mất đoàn kết, không có phong trào quần chúng thì phải chấn chỉnh tổ chức cơ sở Đảng rồi mới kết nạp đảng viên mới.

Đối với học sinh đại học và trung học chuyên nghiệp, nếu trước khi đi học đã là bộ đội, cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước, thanh niên xung phong, xã viên hợp tác xã thì xem xét để kết nạp vào Đảng khi thật đủ tiêu chuẩn; nếu từ học sinh phổ thông vào đại học và trung học thì chỉ xét kết nạp một số rất ít lựa chọn trong số đoàn viên ưu tú của Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

4. Công tác cán bộ

Xuất phát từ tính chất cách mạng của Đảng và bản chất của Nhà nước chuyên chính vô sản, phải xây dựng một đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, xét về tính giao cấp, là

của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và phát huy sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản.

Để xây dựng một đội ngũ cán bộ như vậy, phải làm tốt tất cả các khâu lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, phân phối, đề bạt và sử dụng cán bộ, phải nắm vững tiêu chuẩn cán bộ và các chính sách cán bộ của Đảng như Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị đã nêu rõ.

Trong việc lựa chọn cán bộ, phải xem xét một cách đúng đắn thành phần xã hội xuất thân, đồng thời chống khuynh hướng thành phần chủ nghĩa. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới và những biến đổi về giai cấp ở miền Bắc, phải chú ý lựa chọn, đào tạo cán bộ từ những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để có thể đưa được nhiều cán bộ ưu tú xuất thân công nhân vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong nông dân, việc lựa chọn, đào tạo cán bộ phải nhằm vào những xã viên ưu tú xuất thân từ nông dân lao động.

Tích cực đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tốt tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, một bộ phận quan trọng trong đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước.

Việc đánh giá, bố trí, đề bạt cán bộ phải căn cứ vào tiêu chuẩn là chính. Người cán bộ phải có phẩm chất cách mạng và phải có năng lực, thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ; cả hai mặt này đều quan trọng và gắn bó khăng khít với nhau, tạo thành chất lượng của người cán bộ. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền và đang làm hai nhiệm vụ chiến lược, phải vừa chăm lo giữ gìn phẩm chất cách mạng của cán bộ, phòng ngừa nguy cơ một số cán bộ thoái hóa,

biến chất, tinh táo để phòng những phần tử địch, vừa hết sức chăm lo và khẩn trương nâng cao kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ.

Cơ cấu đội ngũ cán bộ bao gồm nhiều loại, hoạt động ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. Phải xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cán bộ ở từng ngành, từng cấp; bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với chỗ mạnh, chỗ yếu của mỗi người đồng thời biết xây dựng tổ chức, khéo kết hợp các loại cán bộ để bổ sung cho nhau.

Trên cơ sở năm vững tiêu chuẩn, cần kết hợp các cán bộ cũ có kinh nghiệm, đã được rèn luyện, vững vàng về chính trị với lớp cán bộ mới đồng đảo đã qua thử thách, có tư tưởng chính trị tốt, nhạy cảm với cái mới, có kiến thức khoa học, kỹ thuật, có sức khoẻ. Trong việc sắp xếp cán bộ, phải vừa bảo đảm tính liên tục, vừa coi trọng đổi mới từng phần cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, làm cho tổ chức luôn luôn năng động và bảo đảm tính kế thừa của đội ngũ cán bộ.

Bổ sung các chính sách và chấp hành đúng chính sách đối với cán bộ; sử dụng đúng và tích cực bồi dưỡng để các cán bộ cũ tiếp tục cống hiến tốt nhất cho cách mạng. Số đồng chí đến tuổi về hưu thì để nghỉ, trừ những trường hợp rất cần thiết; số đồng chí đau ốm nhiều cần được điều trị, điều dưỡng, khi hồi phục sức khoẻ sẽ giao công tác. Đối với cán bộ không đáp ứng được nhiệm vụ đang làm thì sắp xếp lại cho thích hợp.

Tích cực bồi dưỡng, lựa chọn, cất nhắc cán bộ trẻ để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, đồng thời để chuẩn bị lớp cán bộ kế tục sự nghiệp cách mạng, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Cần khắc phục thái độ hẹp hòi, bảo thủ đang là một trở ngại cho việc sử dụng, đề bạt cán bộ trẻ.

Xúc tiến lập quy hoạch cán bộ. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức sắp tới mà dự kiến nhu cầu các loại cán bộ đến năm 1980 và có thể đến năm 1985. Đánh giá số

cán bộ hiện có, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và từng bước kiện toàn một cách cơ bản đội ngũ cán bộ. Mỗi cấp phải phát hiện, lựa chọn, lập danh sách cán bộ dự bị của mình, có kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng. Quy hoạch cán bộ phải vừa đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt, vừa từng bước chủ động chuẩn bị cho tương lai. Rút kinh nghiệm để làm tốt hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người và cán bộ nữ.

Chấn chỉnh hệ thống trường lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý. Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Soát lại các chế độ chăm sóc sức khoẻ đối với các loại cán bộ để điều chỉnh hoặc bổ sung cho thích hợp với tình hình hiện nay.

Ban hành chế độ quản lý cán bộ theo phương hướng bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, đồng thời tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước, phân công và phân cấp hợp lý trong công tác quản lý cán bộ. Kiện toàn các ban, vụ, phòng tổ chức ở các cấp, các ngành để giúp cấp uỷ Đảng và cơ quan lãnh đạo Nhà nước làm tốt công tác cán bộ.

Lập quy hoạch bồi dưỡng, đào tạo các loại cán bộ cho miền Nam. Tổ chức tốt hơn việc điều trị, điều dưỡng và việc học tập chính trị, nghiệp vụ, chuyên môn, văn hoá của cán bộ miền Nam ra miền Bắc nghỉ ngơi và học tập.

Việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, nhanh chóng tạo ra sự chuyển biến mới trong đội ngũ cán bộ là một nhiệm vụ quan trọng vào bậc nhất của mỗi cấp uỷ Đảng, mỗi cơ quan nhà nước và mỗi cán bộ lãnh đạo. Mọi hiện tượng lờ là, chậm chạp phải được phê phán nghiêm khắc.

5. Bộ máy các cấp của Đảng

Các *tỉnh uỷ, thành uỷ* phải được kiện toàn tương xứng với nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện trên địa bàn chiến lược của một tỉnh, thành phố, có đủ năng lực vận dụng đường lối, chính

sách của Đảng, phát hiện được những vấn đề về đường lối, chính sách để đề nghị với Trung ương.

Kiện toàn các *huyện ủy* để đủ sức lãnh đạo toàn diện, nhất là làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, trực tiếp chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trong huyện thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cấp uỷ là nơi tập trung trí tuệ của đảng bộ. Người tham gia cấp uỷ phải là những đảng viên ưu tú của đảng bộ, được rèn luyện trong thực tiễn, vững vàng về chính trị, có năng lực đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của cấp uỷ, có kiến thức về lĩnh vực công tác mà mình phụ trách, có năng lực tổ chức thực hiện, có đạo đức cách mạng, đoàn kết được đảng viên và quần chúng. Căn cứ vào vị trí, chức năng của từng cấp mà định số lượng, cơ cấu của cấp uỷ, định tiêu chuẩn cụ thể lựa chọn cấp uỷ viên, xây dựng một tập thể lãnh đạo có chất lượng, tương xứng với nhiệm vụ. Thường xuyên đổi mới một bộ phận trong cấp uỷ, thu hút những lực lượng mới, kết hợp cán bộ lâu năm và cán bộ trẻ. Cấp uỷ viên làm việc ở các ngành nghiệp vụ của chính quyền không nhất thiết giữ chức trưởng, nếu không có đủ năng lực chuyên môn để phụ trách. Chấm dứt tình trạng mỗi lần bầu cấp uỷ lại thay đổi hàng loạt cán bộ phụ trách các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ.

Sự lãnh đạo của cấp uỷ chỉ có thể đạt kết quả tốt nếu biết *xây dựng và sử dụng bộ máy giúp việc*. Cần xác định rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban, các đảng đoàn, tăng cường cán bộ có chất lượng để các ban có đủ khả năng làm tham mưu cho cấp uỷ trong việc nghiên cứu chủ trương, chính sách, kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước và các cấp uỷ dưới. Các ban của Đảng phải phối hợp công tác chặt chẽ với các cơ quan của Nhà nước.

Kiện toàn các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra và phối hợp chặt chẽ ba ban ấy để giúp cấp uỷ làm tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23

của Trung ương. Kiện toàn các Ban Kinh tế; thành lập Ban Nội chính của Trung ương. Các Ban Kinh tế, Nội chính, Khoa giáo có trách nhiệm giúp cấp uỷ về một số mặt công tác xây dựng Đảng.

6. Công tác kiểm tra của Đảng

Công tác kiểm tra phải nhắm vào việc chấp hành đường lối, chính sách, nhiệm vụ chính trị của Đảng, việc tuân thủ Điều lệ của Đảng, bảo đảm dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Thường xuyên kiểm tra việc phát triển Đảng để ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên để kịp thời loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, giữ cho Đảng được trong sạch.

Công tác kiểm tra của Đảng phải tiến hành với tinh thần chủ động để biểu dương, cổ vũ mặt tốt, phòng ngừa, ngăn chặn mặt xấu; khi phát hiện nơi nào phạm sai lầm, phải kịp thời đề nghị chủ trương, biện pháp sửa chữa, thi hành kỷ luật người phạm sai lầm và rút ra bài học để giáo dục cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra của Đảng phải do bản thân cấp uỷ làm bằng cách sử dụng các ban của Đảng.

Theo Điều lệ Đảng, nhiệm vụ của uỷ ban kiểm tra các cấp là: kiểm tra những vụ đảng viên làm trái Điều lệ, kỷ luật của Đảng, trái với đạo đức cách mạng và pháp luật của Nhà nước, xử lý thư tố cáo và khiếu nại của đảng viên; căn cứ vào quyền hạn quy định ở Chương X mà quyết định kỷ luật, chấn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên; kiểm tra tài chính của Đảng.

Các ban khác của Đảng, căn cứ vào phạm vi công tác mà mình phụ trách, giúp cấp uỷ kiểm tra việc thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng nhằm đẩy mạnh việc hoàn thành

nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức Đảng.

Công tác kiểm tra của các cấp uỷ Đảng phải có chương trình, kế hoạch và kết hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Nhà nước.

7. Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Cơ sở quan trọng nhất của sự đoàn kết, thống nhất của Đảng là đường lối, chính sách của Đảng về cách mạng hai miền, đường lối quốc tế và những nguyên tắc, chế độ tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Chẳng những cần tăng cường sự thống nhất về đường lối chung mà còn phải tăng cường sự thống nhất trên những vấn đề về đường lối, chính sách, chủ trương, quan điểm thuộc các ngành, các lĩnh vực công tác khác nhau. Sự thống nhất tư tưởng phải gắn liền với thống nhất hành động. Phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao kiến thức, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, xây dựng, bổ sung và thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ sinh hoạt công tác; chế độ hội nghị của cấp uỷ, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ đi xuống cơ sở, phân định rõ chức năng, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bí thư, của Đảng đoàn, Đảng uỷ và thủ trưởng.

Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là sự thống nhất về tư tưởng và hành động trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách và những nguyên tắc tổ chức của Đảng. Trong công tác hằng ngày, có thể nảy sinh những ý kiến khác nhau về chủ trương, biện pháp cụ thể, đó là hiện tượng bình thường; thảo luận trong nội bộ Đảng về những ý kiến khác nhau để tìm ra chân lý không phải là mất đoàn kết. Nhưng cần phải biết lắng nghe ý kiến của nhau, tôn trọng nhau, nếu là vấn đề chưa cắp thiết thì tiếp tục nghiên cứu, thảo

luận, nếu là việc gấp thì phải quyết định kịp thời rồi mọi người chấp hành theo Nghị quyết của đa số, đồng thời báo cáo và xin chỉ thị cấp trên.

Cần xây dựng tình đồng chí giữa những người cộng sản, gột rửa những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, kèn cựa, ty nạn, đầu óc địa phương, cục bộ, bè phái, dẫn đến đấu tranh vô nguyên tắc.

IV

NHỮNG CÔNG TÁC CẤP BÁCH TỪ NAY ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG

Hiện nay, Đảng ta đang thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 và Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng, đồng thời chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Hợp Đại hội Đảng là một sự kiện vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng và của toàn dân ta. Đại hội sẽ kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng trong 15 năm đấu tranh cách mạng vừa qua, vạch ra đường lối, nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới. Quá trình chuẩn bị Đại hội là một quá trình nâng cao sức chiến đấu của Đảng, động viên, cổ vũ toàn Đảng, đưa phong trào cách mạng của quần chúng tiến lên những bước mới.

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương về xây dựng Đảng phải nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc, của miền Nam, giành những thành tích và tiến bộ mới. Đó cũng là chuẩn bị Đại hội

Đảng một cách tích cực nhất. Vì vậy, phải tập trung sức làm tốt những công tác dưới đây:

1. Tổ chức trong toàn Đảng một đợt *sinh hoạt chính trị* từ nay đến cuối tháng 3-1975. Mỗi cấp uỷ Đảng, mỗi chi bộ thảo luận kỹ để nắm vững nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương; trên cơ sở ấy, kiểm điểm lại công tác xây dựng Đảng của đảng bộ, kiểm điểm sự chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, lần thứ 22 của Trung ương và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, quy định những điều cần thiết và giải quyết một số vấn đề thiết thực nhằm thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả hơn các Nghị quyết 225, 195 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư. Trong từng thời gian, mỗi đảng bộ, mỗi cấp uỷ Đảng phải chỉ đạo tập trung vào những việc mấu chốt, những đơn vị quan trọng nhất trong đảng bộ mình.

Ở các cơ quan, phải căn cứ vào nhiệm vụ được giao mà kiểm điểm việc thực hiện trách nhiệm và lề lối làm việc, định rõ chương trình, kế hoạch công tác để tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị; bàn những việc thiết thực nhằm nâng cao hiệu suất công tác, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên đối với việc chấp hành đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

2. *Sắp xếp một bước đổi ngũ cán bộ lãnh đạo* của Đảng và Nhà nước, đồng thời chuẩn bị những điều kiện cần thiết để sau Đại hội có thể làm một cách cơ bản hơn. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ tập trung chỉ đạo trong một thời gian để làm cho xong việc kiện toàn cán bộ lãnh đạo của một số cơ quan Trung ương và một số tỉnh, thành đồng thời

thúc đẩy việc này trong các ngành, các cấp. Các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các cơ quan lãnh đạo ngành ở Trung ương phải có kế hoạch sắp xếp và từng bước đổi mới đội ngũ cán bộ cấp dưới theo đường lối, chính sách cán bộ của Trung ương. Xúc tiến việc lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ dự bị. Việc này phải làm một cách tích cực, có tổ chức, có chỉ đạo chặt chẽ và thật sự dân chủ.

Tổ chức việc kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của từng ngành, từng cơ quan, từng cấp uỷ, trên cơ sở đó tiến hành phê bình, tự phê bình cá nhân trong các ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương và trong các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ. Mỗi cán bộ lãnh đạo làm bản tự phê bình về ưu điểm, khuyết điểm, đối chiếu với trách nhiệm được giao. Bản kiểm điểm đó, sau khi báo cáo ở Ban, Đảng đoàn, cấp uỷ, sẽ được hội nghị Đảng uỷ cơ quan và các cán bộ trực tiếp dưới quyền góp ý kiến. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần chỉ đạo chặt chẽ để việc tự phê bình và phê bình đạt được kết quả thiết thực, không kéo dài thời gian và không chiết lệ, hình thức.

3. *Cải tiến một bước chế độ làm việc*. Bộ Chính trị sẽ quy định một số vấn đề về cải tiến chế độ làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tế về tổ chức và nhu cầu công tác hiện nay, nhằm quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, quan hệ công tác, lề lối làm việc, bảo đảm cho công việc của Trung ương Đảng và Chính phủ được giải quyết nhanh chóng, có hiệu lực và có chất lượng.

Ban Bí thư sẽ quy định một số vấn đề về cải tiến chế độ làm việc của các tỉnh uỷ, thành uỷ, của các ban và Đảng

đoàn; về mối quan hệ giữa tổ chức Đảng và chính quyền, về chức năng lãnh đạo cụ thể của cấp uỷ Đảng đối với Uỷ ban hành chính.

Từng cơ quan của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể, từ Trung ương trở xuống, cần chủ động tìm ra và sửa chữa những điều không hợp lý gây ra sự chậm trễ trong công việc và sự xa cách giữa cấp trên và cấp dưới, giữa lãnh đạo và quần chúng.

4. Các cấp uỷ Đảng phải chỉ đạo chặt chẽ về tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tích cực giáo dục và kiểm tra cán bộ, đảng viên, khắc phục tình trạng lỏng lẻo về kỷ luật và pháp luật. Thực hiện có kết quả tốt việc này ở các cơ quan Trung ương, khu, thành, tỉnh ở các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cấp trên để làm gương, thúc đẩy việc thực hiện ở cấp dưới và cơ sở. Đối với những cơ sở yếu thì cấp trên phải cử cán bộ về giúp đỡ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải kiểm tra chi bộ và chăm lo củng cố cho được những chi bộ đang kém, nát.

Từ nay đến Đại hội, phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, trước hết là những đảng viên đã thoái hoá, biến chất.

Đối với những cán bộ, đảng viên xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, phải căn cứ vào Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị mà động viên đảng viên và quần chúng kiểm tra, phát hiện, sử dụng các cơ quan nhà nước xác minh, kết luận để xử trí nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ở những cơ quan để xảy ra thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa nhiều lần hoặc tệ tham ô, đút lót có tính phổ biến thì người lãnh đạo cơ quan ấy, dù không dính líu

tham ô, đút lót, cũng phải chịu xử lý về trách nhiệm quản lý. Để giáo dục chung và ngăn ngừa những hành động sai trái, cần thông báo rộng rãi những trường hợp điển hình đã xử lý dứt khoát về kỷ luật Đảng, hoặc về kỷ luật chính quyền và pháp luật Nhà nước.

Việc trừng phạt nghiêm khắc những hành động phạm pháp và đấu tranh kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực phải gắn liền với việc sửa chữa khuyết điểm trong các mặt quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đưa công tác quản lý của cơ quan nhà nước vào nền nếp.

5. *Phát động phong trào thi đua mạnh mẽ trong toàn dân, toàn quân để kỷ niệm những ngày lịch sử quan trọng trong năm 1975 và thiết thực chuẩn bị Đại hội Đảng.*

Phong trào thi đua này nhằm động viên mọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, mọi tầng lớp nhân dân nỗ lực lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1975, đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu của cách mạng miền Nam. Trước hết, phải đẩy mạnh phong trào lao động, sản xuất trong các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải. Ở các cơ sở kinh tế quốc doanh, một mặt động viên tinh thần hăng hái thi đua của toàn thể công nhân, viên chức, mặt khác phải đáp ứng kịp thời các yêu cầu cụ thể về lao động, thiết bị, vật tư, giải quyết tốt hơn một số vấn đề cấp bách về đời sống. Trong nông nghiệp, thực hiện tốt chủ trương tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ cơ sở, thi hành điều lệ hợp tác xã và hợp Đại hội xã viên các cấp, nhằm đẩy mạnh sản xuất, củng cố các hợp tác xã, kiện toàn cấp huyện. Tăng cường chỉ đạo công tác nghĩa vụ quân

sự và thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự địa phương. Đẩy mạnh phong trào quần chúng ở các thành phố, thị xã tham gia giữ gìn trật tự an ninh, tổ chức đời sống, quản lý thị trường.

Thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, các cấp, các ngành phải tìm ra và phát huy những nhân tố tích cực, những lực lượng mới, đấu tranh khắc phục cho được các nhân tố tiêu cực; kịp thời chấn chỉnh tổ chức và quản lý, nhất là tổ chức và quản lý kinh tế.

*

* * *

Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình cách mạng cả nước ta đang phát triển mạnh mẽ. Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng trước mắt cũng như lâu dài và đối với việc chuẩn bị Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Các cấp uỷ Đảng nhận rõ và làm tròn trách nhiệm của mình, toàn Đảng phấn đấu vươn lên tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối liên hệ thiêng liêng giữa Đảng với quần chúng,

nhất định sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, của nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi ngày càng to lớn.

Hãy một lòng một dạ làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tớ thật trung thành của nhân dân.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THU**

Số 238-NQ/TW, ngày 2 tháng 11 năm 1974

**Về việc tổng kết phong trào phụ nữ Việt Nam
dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Trên 40 năm qua, phong trào phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã trưởng thành vượt bậc và đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với những thắng lợi của cách mạng, phụ nữ Việt Nam đã giành được quyền bình đẳng nam nữ về mọi mặt và quyền ấy đã được ghi trong Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Để ghi lại những thành tích, rút ra những kinh nghiệm, phát huy hơn nữa truyền thống tốt đẹp và khả năng cách mạng của phụ nữ Việt Nam,

BAN Bí THU TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Tổ chức việc tổng kết lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm:

- Đánh giá tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh, khả năng cách mạng của phụ nữ Việt Nam.
 - Làm rõ công cuộc vận động giải phóng phụ nữ Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, xây dựng đất nước.
 - Từ thực tiễn của lịch sử mà rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục đưa công tác vận động phụ nữ tiến lên những bước mới.
2. Thành lập Tiểu ban tổng kết phong trào phụ nữ Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thị Thập, Ủy viên Trung ương Đảng, phụ trách. Để giúp Tiểu ban tổng kết này, có một số cán bộ, nhân viên khoảng 15 người. Bộ phận tổng kết này nằm trong biên chế của Trung ương Hội Phụ nữ, nhưng làm việc trực tiếp với Ban Bí thư Trung ương Đảng.
3. Về chi tiêu cho việc tổng kết có dự trù riêng trong ngân sách chung của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Các phương tiện làm việc cần thiết cho việc tổng kết sẽ dựa vào cơ quan Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam do Đảng đoàn phụ nữ Trung ương thu xếp.
4. Đồng chí Nguyễn Thị Thập, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn phụ nữ Trung ương chấp hành Nghị quyết này theo chức năng của mình.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 211-CT/TW, ngày 2 tháng 11 năm 1974

**Về việc mở Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã
và tổ chức cơ sở ở nông thôn**

Nhiều huyện, thị xã và tổ chức cơ sở Đảng sắp mở Đại hội Đảng bộ để bàn nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức và bầu cử cấp uỷ khoá mới.

Đại hội cấp huyện và cơ sở lần này được tiến hành giữa lúc các địa phương khẩn trương thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 và 22 của Trung ương Đảng, đang đi vào tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, chuẩn bị kế hoạch nhà nước năm 1974. Năm 1975 lại là năm Đảng ta mở Đại hội toàn quốc lần thứ IV, một sự kiện rất quan trọng của toàn Đảng.

Trong tình hình đó và cũng để chuẩn bị điều kiện thi hành thật tốt nghị quyết sắp tới (về xây dựng Đảng) của Trung ương, Đại hội Đảng bộ các huyện, thị xã và cơ sở Đảng ở nông thôn phải có tác dụng làm *chuyển biến tình hình về mọi*

mặt, trước hết là nâng cao năng lực lãnh đạo và kiện toàn cấp uỷ, phát động tư tưởng cán bộ, đảng viên, phát động phong trào quần chúng lao động sản xuất thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

Để có thể đạt yêu cầu đó,

1. Đại hội các huyện, thị xã và cơ sở cần kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong năm 1974 và tùy từng huyện, từng vấn đề có thể kiểm điểm mấy năm trước nữa, nêu rõ những thắng lợi, những tiến bộ đã đạt được, trên cơ sở đó cổ vũ khích lệ phấn khởi bước vào thực hiện những nhiệm vụ trong năm tới. Đặc biệt, cần phân tích kỹ, khách quan, kết quả sản xuất nông nghiệp trong năm qua, phân tích những khả năng to lớn của địa phương, của phong trào quần chúng, rút ra những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với ba cuộc cách mạng (về quan hệ sản xuất, kỹ thuật, tư tưởng, văn hoá).

Mặt khác, cần nêu rõ những vấn đề phải giải quyết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ Đảng bộ, trong quần chúng; phê phán nghiêm khắc những hiện tượng tham ô, lăng phí, lấn chiếm ruộng đất, xâm phạm của công, tình trạng giảm sút ý chí chiến đấu, chỉ lo thu vén cho đời sống riêng, không quan tâm đến lợi ích chung, những hiện tượng mất đoàn kết, vô tổ chức, vô kỷ luật, quan liêu, hách dịch, trù dập quần chúng, v.v. và đề ra các biện pháp tích cực khắc phục. Đặc biệt là phải nhấn mạnh và sửa chữa có hiệu quả những khuyết điểm thuộc về công tác lãnh đạo như: thích nghe thành tích, báo cáo sai sự thật, chủ trương kinh tế kỹ thuật theo cảm tính chủ quan hoặc bảo thủ, chung chung và buông lỏng kỷ luật, coi nhẹ việc thi hành pháp luật.

Yêu cầu của việc kiểm điểm là phải đánh giá đúng những thắng lợi và khuyết điểm của phong trào, phân tích kỹ những nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút được

những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng, trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức, trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong việc phát động và nuôi dưỡng phong trào quần chúng.

2. Đại hội đại biểu các *huyện, thị xã* phải xuất phát từ vị trí của cấp huyện trong tình hình mới và nắm vững tinh thần cơ bản các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21, 22 và sắp tới là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương, các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của tỉnh ủy, thành ủy để thảo luận đề ra phương hướng, nhiệm vụ toàn diện của Đảng bộ về các mặt kinh tế, văn hoá, giáo dục, nội chính, thực hiện nghĩa vụ quân sự và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước, chăm sóc đời sống nhân dân, về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng... Đại hội phải đề ra kế hoạch phấn đấu của năm 1975; tùy từng huyện, tùy từng vấn đề, có thể bàn phương hướng dài hơn, nếu có điều kiện chuẩn bị tốt.

Chú trọng thảo luận kỹ phương hướng, nhiệm vụ sản xuất toàn diện của huyện (trồng trọt, chăn nuôi, các ngành nghề khác...) và chủ trương *tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý từ cơ sở* theo Chỉ thị 208 của Ban Bí thư. Cần thảo luận việc phân vùng cụ thể, nêu rõ những biện pháp quản lý cụ thể, chủ trương cải tiến kỹ thuật cụ thể cho từng vùng trong huyện. Tổng kết cho được những kinh nghiệm làm ăn tiên tiến của các đơn vị điển hình trong huyện và phổ biến, học tập kinh nghiệm của các đơn vị điển hình nơi khác. Phải chú ý đúng mức việc phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên ở cơ sở không

được họp một cách hình thức, chiểu lệ, mà phải thảo luận thiết thực, sát với xã mình, hợp tác xã mình, các công việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, tạo được khí thế phấn đấu mới, đề ra được các chủ trương, biện pháp đúng đắn. Phải thảo luận kỹ phương hướng và biện pháp thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi, phát triển ngành nghề, các biện pháp quản lý, biện pháp khoán thích hợp, có tác dụng khuyến khích lao động sản xuất, thảo luận kỹ các vấn đề kỹ thuật thiết thực như giống mới, thuỷ nông, xây dựng đồng ruộng, phân bón, cải tạo đất, công cụ lao động.

Phải có kế hoạch lãnh đạo tốt *Đại hội Nông dân tập thể*, phát động quần chúng thảo luận Điều lệ (chi tiết) của hợp tác xã, thảo luận phương hướng sản xuất, kinh doanh, cách làm ăn mới và phê bình sự lãnh đạo của chi bộ, của cán bộ, đảng viên.

Đại hội các huyện, thị xã và cơ sở cần phân tích *kỹ tình hình nội bộ tổ chức Đảng* để ra các chủ trương cụ thể, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết 195, 225 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, gắn liền với việc thực hiện các Nghị quyết 21, 22 của Trung ương, Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 208, 209 của Ban Bí thư. Phải có biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp uỷ và sinh hoạt chi bộ, cải tiến công tác lãnh đạo của các cấp uỷ và tổ chức Đảng, tăng cường việc học tập chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên và tuỳ tình hình từng nơi, phải có kế hoạch dứt điểm một số vấn đề về phẩm chất cán bộ, đảng viên (đã nói ở trên).

3. Việc bầu cử cấp ủy tại Đại hội huyện, thị xã và cơ sở cần thật sự dân chủ và được chỉ đạo chặt chẽ. Phải nắm vững quan điểm và đường lối, chính sách cán bộ của Đảng theo Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị; thông qua phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ, thông qua thực hiện Nghị quyết 228, Chỉ thị 192 mà xem xét đánh giá cán bộ, bảo đảm chặt chẽ cả về phẩm chất và năng lực.

Các đồng chí được bầu vào cấp ủy huyện, thị xã và cơ sở phải có đủ những tiêu chuẩn sau đây:

- Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, nhất là đường lối phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, nghề cá, chủ trương xây dựng, củng cố lực lượng quân sự địa phương... và biết vận dụng sát với thực tiễn của ngành, của địa phương. Phải có tinh thần chiến đấu cao, dám nghĩ, dám làm, nhạy cảm và thông suốt với những yêu cầu và nhiệm vụ mới, nhất là với việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, thực hiện ba cuộc cách mạng, chăm lo xây dựng cơ sở Đảng, củng cố hợp tác xã.

- Có kiến thức và năng lực về quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ theo yêu cầu công tác được giao và biết làm công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng. Các đồng chí tham gia đảng uỷ xã phải có kinh nghiệm về lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, về công tác quản lý hợp tác xã, về công tác chi bộ.

- Thẳng thắn, trung thực, gương mẫu, chịu khó học tập, biết đoàn kết, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng hăng hái làm tròn nhiệm vụ.

- Có tác phong dân chủ, sâu sát thực tiễn và cơ sở, có ý thức lắng nghe ý kiến cán bộ, đảng viên, quần chúng, dám

đấu tranh chống các mặt tiêu cực trong Đảng và ngoài quần chúng, có ý thức tổ chức và kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của tập thể.

Tóm lại, cấp uỷ phải gồm những đảng viên giỏi, có tín nhiệm cao của một đảng bộ, đủ sức lãnh đạo đảng bộ ấy. Không thể để lọt vào cấp uỷ những người tham ô, lợi dụng, đối trá, lười biếng.

Trong khi vận dụng tiêu chuẩn, cần chú ý những cán bộ trẻ, những cán bộ có kinh nghiệm quản lý kinh tế, có hiểu biết kỹ thuật, đã trải qua công tác thực tiễn.

Trong việc kiện toàn huyện uỷ, phải coi trọng kiện toàn Ban Thường vụ. Bố trí đúng các đồng chí bí thư, chủ tịch, trưởng ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra, chủ nhiệm Uỷ ban nông nghiệp.

Số lượng huyện uỷ viên do Đại hội quyết định (khoảng từ 19 đến 27 uỷ viên chính thức, 2 đến 5 uỷ viên dự khuyễn). Thường vụ huyện uỷ nên có từ 7 đến 9 đồng chí.

Cơ cấu huyện uỷ phải đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện các mặt kinh tế, văn hoá, quốc phòng, trị an, các tổ chức quần chúng, công tác tư tưởng, tổ chức, kiểm tra của Đảng và bảo đảm lãnh đạo sát cơ sở xã, hợp tác xã, trạm trại... Tuy nhiên không vì yêu cầu cấu tạo mà miễn cưỡng đưa vào cấp uỷ những đồng chí không đủ tiêu chuẩn. Phải nắm vững chất lượng lãnh đạo là chính.

Đảng uỷ xã nói chung nên có từ 9 đến 13 đồng chí, xã lớn có thể có 15. Thường vụ Đảng uỷ xã có từ 3 đến 5 đồng chí.

4. Để cho Đại hội huyện, thị xã và cơ sở đạt kết quả tốt, phải có sự chỉ đạo chặt chẽ và chuẩn bị thật chu đáo. Từng

huyện uỷ, thị uỷ phải kiểm điểm sâu sắc sự lãnh đạo của mình, làm đề cương tóm tắt báo cáo và nêu vấn đề để các chi bộ, đảng bộ cơ sở và đồng đảo đảng viên thảo luận góp ý kiến. Tổ chức cho các đảng uỷ, chi uỷ phê bình sự lãnh đạo của huyện uỷ, phê bình từng huyện uỷ viên.

Phải làm tốt Đại hội Nông dân tập thể để tạo điều kiện cho Đại hội Đảng bộ. Phải *trên cơ sở làm tốt Đại hội các cơ sở mà tiến hành Đại hội huyện, thị xã*. Những vấn đề quan trọng mà Đại hội cơ sở sẽ quyết định, như phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu, các biện pháp tổ chức sản xuất, cải tiến quản lý... cần được đưa ra *thảo luận rộng rãi trong quần chúng*, thu góp đầy đủ ý kiến của quần chúng. Cần để quần chúng *phê bình thẳng thắn* sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên.

Đại hội huyện, thị xã và cơ sở phải thảo luận thật sự dân chủ các vấn đề trọng yếu của Đảng bộ. Những ý kiến khác nhau phải có kết luận và biểu quyết rõ ràng.

Sau Đại hội phải phân công cấp uỷ và bàn ngay kế hoạch thực hiện nghị quyết Đại hội và có kế hoạch truyền đạt nghị quyết của Đại hội tới đảng viên, cán bộ.

Trên đây là những yêu cầu, nội dung cần được thực hiện tốt đối với Đại hội huyện, thị xã và cơ sở. Những huyện, thị xã và cơ sở đã mở Đại hội, nếu nơi nào xét thấy chưa đạt những yêu cầu và nội dung nói trên thì cần có *kế hoạch bổ sung* như triệu tập hội nghị cán bộ để thảo luận kỹ thêm những vấn đề mà Đại hội chưa thảo luận hoặc thảo luận chưa tốt.

Từ nay, Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã và cơ sở nên

làm theo từng đợt để các tỉnh, thành uỷ chỉ đạo được tập trung và chặt chẽ.

Chỉ thị này cần được phổ biến toàn văn đến huyện uỷ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ cần nghiên cứu kỹ, có kế hoạch thực hiện nghiêm chỉnh và báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 20-TB/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1974

**Ý kiến của Bộ Chính trị
(phiên họp ngày 21 tháng 9 năm 1974)
Về việc cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội**

Công tác cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội phải được nghiên cứu theo một quy hoạch bao gồm phần cải tạo Hà Nội cũ, phần xây dựng khu mới ở Vĩnh Yên, phần xây dựng các cụm công nghiệp, các điểm dân cư trong vùng có quan hệ trực tiếp với Thủ đô.

Việc cải tạo và xây dựng mới ở thành phố cũ và ở khu mới phải làm từng bước, làm đàng hoàng, hiện đại, có tính toán cân thiết về kinh tế và quốc phòng.

Ở khu vực hiện nay của Thủ đô: Trong vòng 15 - 20 năm tới (1975-1995) phải lấy việc cải tạo và xây dựng ở khu vực hiện nay làm chính. Chú trọng hoàn chỉnh các khu nhà ở mới và đang xây dựng với đầy đủ các công trình phục vụ, cống, rãnh, sân, đường và trồng cây. Cần bỏ hẳn một số ô

phố, đường phố quá cũ, xây mới thí điểm một số nhóm nhà nhiều tầng hiện đại bao gồm nhà ở, công trình phục vụ văn hoá, sinh hoạt, các mạng lưới kỹ thuật (điện, nước, cống) và áp dụng ở đây phương pháp quản lý mới.

Tích cực thực hiện kế hoạch mở rộng các cửa ô, làm sớm cửa ô Yên Phụ là đường lên cầu Thăng Long và vào Khách sạn Thắng Lợi. Cải tạo hệ thống cống rãnh, cải tạo việc lấy và xử lý phân, rác.

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, phấn đấu để có thể khống chế mức dân số ở nội thành vào khoảng 60-70 vạn người, bằng cách chuyển bớt ra ngoài những cơ quan và dân không thật cần thiết ở nội thành, quản lý chặt chẽ việc đưa người nơi khác đến và giảm tỷ lệ phát triển tự nhiên của dân số.

Cần xây dựng ở đây một khu ngoại giao riêng biệt để tiện quản lý. Phải nghiên cứu lại mẫu nhà theo hướng mỗi sú quán ở trên một khoảnh đất riêng.

Ở khu vực mới của Thủ đô. Bắt đầu xây dựng một số nhà máy, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu... Ngay từ bây giờ phải quản lý chặt chẽ việc xây dựng ở đây cho phù hợp với quy hoạch, không gây trở ngại cho sự phát triển về sau. Việc xây dựng ở đây sẽ triển khai mạnh hơn khi làm xong cầu Thăng Long và tuyến đường Hà Nội - Vĩnh Yên.

Trong việc nhờ Liên Xô giúp làm luận chứng kinh tế kỹ thuật về quy hoạch cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội, ta phải phát huy tính độc lập tự chủ, tổ chức nghiên cứu song song với chuyên gia, học tập chuyên gia, đồng thời chủ động đề xuất các vấn đề phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế của ta. Cần tranh thủ bạn giúp ta xây dựng một số công trình như một vài khu nhà ở hiện đại, một số công trình văn hoá, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước bẩn, phân rác, v.v..

Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Xây dựng, của Uỷ ban hành chính Hà Nội trong công tác nghiên cứu, thiết kế quy hoạch cải tạo và xây dựng Thủ đô kể cả các khu vực cũ, mới và vùng đất có liên quan. Thành uỷ Hà Nội cần lãnh đạo chặt chẽ, Ban Công nghiệp Trung ương cần theo dõi sát công việc này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**
Số 307-TT/TW, ngày 15 tháng 11 năm 1974

**Về kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam**

Kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-1974) có ý nghĩa chính trị quan trọng, có tác dụng động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Việc tổ chức kỷ niệm phải thiết thực, sâu rộng trong toàn quân, kể cả lực lượng công an nhân dân vũ trang và toàn dân.

MỤC ĐÍCH KỶ NIỆM

1. Nêu cao những thắng lợi to lớn của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là thắng lợi của cuộc kháng

chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc, bản chất và truyền thống cách mạng tốt đẹp của các lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khí thế cách mạng tấn công, thi đua thực hiện ba nghĩa vụ lớn: lao động, bảo vệ Tổ quốc và học tập, quyết tâm thực hiện *Đi chúc thiêng liêng* của Hồ Chủ tịch, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.

3. Thấu suốt hai nhiệm vụ chiến lược và đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng: xây dựng Quân đội nhân dân chính quy hiện đại, xây dựng dân quân tự vệ rộng khắp và lực lượng dự bị hùng hậu; củng cố nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ kinh tế và quốc phòng; tăng cường đoàn kết quân dân, tôn trọng và bảo vệ chính quyền, chấp hành tốt chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mở một đợt tuyên truyền, giáo dục từ nay đến hết năm 1974 theo mục đích nói trên, bằng nhiều hình thức: thông tin, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức các đoàn anh hùng, chiến sĩ thi đua lực lượng vũ trang nhân dân đi thăm và kể chuyện chiến đấu ở các đơn vị bộ đội và trong nhân dân.

2. Tổ chức đợt hoạt động "đoàn kết quân dân" ở các địa phương nhằm thắt chặt tình đoàn kết quân dân, đề cao kỷ luật trong quan hệ với nhân dân, trong quân đội, cổ vũ mọi người nêu cao trách nhiệm chính trị đối với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, tích cực góp phần xây dựng quân đội, làm tốt công tác quân sự địa phương, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm.

3. Tiếp tục khen thưởng những tập thể và cá nhân trong quân đội và nhân dân có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong việc thực hiện các nhiệm vụ, công tác quân sự của Đảng và Nhà nước. Chú ý khen thưởng các bà mẹ chiến sĩ, vợ bộ đội gương mẫu, đảm đang, anh chị em thương binh, bệnh binh, quân nhân phục viên, chuyển ngành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác mới.

4. Động viên cổ vũ và chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, đặc biệt là các cháu con liệt sĩ không nơi nương tựa, các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình quân nhân có nhiều khó khăn về đời sống.

5. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và phong trào thi đua quyết thắng, lập nhiều thành tích mới trong việc thực hiện ba nghĩa vụ lớn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm nay, chuẩn bị điều kiện để thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1975.

6. Tổ chức mít tinh trọng thể tại Hà Nội.

T/M BAN Bí THU'

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THU**

Số 239-NQ/TW, ngày 22 tháng 11 năm 1974

**Về việc củng cố Ban Cơ yếu Trung ương
và tổ chức cơ yếu trong quân đội, trong các
cơ quan Đảng và chính quyền**

Để tăng cường lãnh đạo công tác cơ yếu của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới;

Để phát huy mạnh mẽ chức năng của Ban Cơ yếu Trung ương và hiệu lực của các tổ chức cơ yếu trong quân đội, trong các cơ quan đảng và chính quyền;

BAN Bí THU TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Ban Cơ yếu Trung ương là một ban trực thuộc Trung ương Đảng, do Quân uỷ Trung ương được Trung ương ủy nhiệm trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Cơ yếu Trung ương:

a) Chỉ đạo các tổ chức cơ yếu trong quân đội, trong các cơ quan Đảng và chính quyền chấp hành đường lối, phương

châm, chế độ công tác và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác cơ yếu, xây dựng ngành về kỹ thuật nghiệp vụ, về tổ chức và tư tưởng, bảo đảm mọi công việc liên lạc của Đảng, Nhà nước và quân đội qua công tác cơ yếu được bí mật, chính xác, nhanh chóng và an toàn.

b) Từng bước hoàn chỉnh các khâu công tác, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật; từng bước xây dựng khoa học mật mã của Việt Nam tiến lên theo hướng hiện đại.

c) Kiện toàn các hệ cơ yếu trong quân đội, trong các cơ quan Đảng và chính quyền. Bố trí các mạng liên lạc cơ yếu của Đảng, chính quyền và quân đội trong phạm vi toàn quốc phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ trong từng thời gian.

d) Chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân và nhân viên cơ yếu trong toàn quốc; phân cấp quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp cán bộ, công nhân và nhân viên cơ yếu theo đúng chế độ công tác của ngành cơ yếu đã được Ban Bí thư quy định ngày 20-11-1958.

e) Nghiên cứu đề nghị Trung ương ban hành những chế độ công tác, những chính sách cụ thể đối với cán bộ, công nhân và nhân viên cơ yếu phù hợp với đặc điểm tình hình và hoàn cảnh công tác của các hệ cơ yếu trong quân đội, trong các cơ quan Đảng và chính quyền. Tổ chức, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách đã được Trung ương quy định.

3. Về cơ quan làm việc của Ban Cơ yếu Trung ương:

Cơ quan làm việc của Ban Cơ yếu Trung ương được tổ chức riêng, tách khỏi Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu và gồm có:

- Vụ Nghiên cứu kỹ thuật,
- Vụ Tổ chức - cán bộ và kiểm tra,
- Văn phòng Ban.

Về nhiệm vụ của các vụ, lê lối làm việc và quan hệ công tác trong nội bộ ban do Ban Cơ yếu Trung ương quy định.

4. Tổ chức các hệ cơ yếu trong quân đội, trong các cơ

quan Đảng và chính quyền:

- Cục Cơ yếu Văn phòng Trung ương phụ trách hệ cơ yếu Đảng - chính quyền, bao gồm các tổ chức cơ yếu trực thuộc các Ban, Bộ, Tổng cục và các khu, thành, tỉnh uỷ.

- Cục Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu phụ trách hệ cơ yếu quân đội, bao gồm tất cả các tổ chức cơ yếu trong quân đội.

- Cục Cơ yếu Bộ Công an phụ trách hệ cơ yếu của ngành công an, bao gồm các tổ chức cơ yếu trong lực lượng công an nhân dân và công an nhân dân vũ trang ở các cấp.

- Ban Cơ yếu Trung ương Cục miền Nam phụ trách các tổ chức cơ yếu trong quân đội, trong các cơ quan Đảng và chính quyền ở miền Nam.

Nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ của các Cục Cơ yếu và Ban Cơ yếu Trung ương Cục miền Nam sẽ do Ban Cơ yếu Trung ương quy định, căn cứ vào tình thần bản Nghị quyết này và tình hình thực tế ở từng nơi, sau khi đã trao đổi ý kiến với Trung ương Cục miền Nam và các đồng chí phụ trách các cơ quan trực tiếp quản lý các hệ cơ yếu.

5. Quân uỷ Trung ương, Trung ương Cục miền Nam, Ban Cơ yếu Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an, Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THU
LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THU

Số 212-CT/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1974

Về việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V

Bộ Chính trị đã có nghị quyết về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V, và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định sẽ tổ chức cuộc bầu cử ấy vào đầu tháng 4 năm 1975.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội lần này tiến hành giữa lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang triển khai những cuộc vận động lớn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng, nhằm thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, tăng cường và cải tiến quản lý xã hội, quản lý kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Trong chế độ ta, Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, thay mặt toàn dân quyết định những vấn đề quan

trọng nhất của Nhà nước ta. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, vai trò của Quốc hội càng có ý nghĩa quan trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ: "Phát huy hơn nữa chức năng của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trong việc giám sát cơ quan hành chính các cấp".

Cho nên, tiến hành tốt cuộc bầu cử Quốc hội khoá V là một việc quan trọng để thiết thực thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng.

Những yêu cầu chủ yếu của cuộc bầu cử Quốc hội lần này là:

1. Quốc hội khoá V sẽ được bầu ra phải thể hiện đầy đủ tính chất của Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở liên minh công nông, đồng thời phải phản ánh tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Thành phần Quốc hội khoá V cần bao gồm đại biểu công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa là những thành phần cơ bản của xã hội miền Bắc, song vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân phải được thể hiện rõ rệt; đồng thời, phải có đại biểu các thành phần khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như đại biểu các đảng phái dân chủ, các lực lượng vũ trang nhân dân, các tôn giáo, các nhân sĩ dân chủ, các kiều bào đã về nước, v.v.. Mặt khác, phải bảo đảm tỷ lệ thích đáng của các đại biểu các dân tộc ít người, các đại biểu thanh niên, phụ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ miền Nam công tác ở miền Bắc, đảng viên và người ngoài đảng,

đại biểu ở cấp trung ương và ở các địa phương, đại biểu cũ và đại biểu mới, v.v..

Trong việc vận dụng tiêu chuẩn, cần thấu suốt tinh thần Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ. Những người được bầu vào Quốc hội phải là những người chí công, vô tư, được nhân dân tín nhiệm, đồng thời có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, có uy tín và có tác dụng động viên quần chúng hăng hái chấp hành mọi nghĩa vụ công dân.

Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải là người tự nguyện tích cực thực hiện những nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân như Hiến pháp, Luật tổ chức Quốc hội và các nghị quyết khác của Quốc hội đã quy định.

2. Cuộc vận động bầu cử Quốc hội phải là một cuộc sinh hoạt chính trị quan trọng và sâu rộng làm cho mọi công dân đến tuổi đều hăng hái tham gia bầu cử, chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ và sử dụng đúng quyền hạn của mình trong việc bầu cử. Đồng thời, cũng là một dịp để tuyên truyền sâu rộng, làm cho mọi người hiểu biết thêm về tính chất, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Nhà nước ta, nâng cao ý thức tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện đúng đắn các chính sách của Đảng và Nhà nước; mọi người được thấm nhuần thêm về tinh thần làm chủ tập thể nước nhà, hiểu rõ quyền hạn, trách nhiệm của mình đối với đất nước, đối với việc lựa chọn người đại biểu cho nhân dân trong Quốc hội.

Phải coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các đoàn thể nhân dân trong việc động viên, giáo dục, tổ

chức quần chúng tham gia bầu cử. Chú trọng lựa chọn và giới thiệu những người xứng đáng, đủ tiêu chuẩn ra ứng cử, xem đó là việc then chốt trong toàn bộ công tác chuẩn bị bầu cử. Công tác này phải được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải lắng nghe ý kiến quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng đồng đảo tham gia thực sự vào việc lựa chọn và đề cử người mình tín nhiệm ra ứng cử; chống mọi biểu hiện mệnh lệnh, gò ép hoặc hình thức, chiêu lè. Mặt khác, cần nhân dịp này tăng cường mối quan hệ giữa cử tri và người được bầu cử, đặc biệt là xác định trách nhiệm của người ứng cử và người trúng cử đối với cử tri của mình từ lúc vận động bầu cử đến khi hết nhiệm kỳ đại biểu Quốc hội.

3. Về mặt tổ chức và lãnh đạo bầu cử, các cấp uỷ Đảng cần thành lập các tổ chức như Nghị quyết ngày 19 tháng 10 năm 1974 của Bộ Chính trị đã quy định, để phụ trách ngay từ đầu. Bố trí đủ cán bộ và tập trung phương tiện phục vụ cuộc bầu cử. Bồi dưỡng về luật lệ bầu cử cho cán bộ cơ sở làm công tác bầu cử, để các ban bầu cử, tổ bầu cử làm việc đúng theo nhiệm vụ và chức năng của mình.

Yêu cầu quan trọng nhất trong việc bầu cử là phải *thật sự dân chủ và thật sự làm đúng luật lệ của Nhà nước*. Phải dân chủ trong khi đề cử người ra ứng cử và giới thiệu với các cử tri. Các cán bộ và nhân viên tham gia việc tổ chức bầu cử tuyệt đối phải giữ đúng mọi điều khoản mà luật bầu cử hoặc thông tư, chỉ thị của cấp trên có thẩm quyền về việc bầu cử đã quy định.

Để bảo đảm cho việc bầu cử tiến hành được tốt, còn phải làm tốt công tác giữ gìn trật tự, trị an và đề phòng địch phá hoại.

Về những vấn đề cụ thể mà luật pháp quy định thuộc quyền hạn của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc của Hội

đồng Chính phủ thì sẽ do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc Hội đồng Chính phủ quyết định. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thi hành đúng những quyết định ấy.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 309-TT/TW, ngày 9 tháng 12 năm 1974

**Về một số công tác của Ban Nghiên cứu
lịch sử Đảng**

Căn cứ vào Nghị quyết số 41 ngày 24-1-1962 của Bộ Chính trị¹⁾ về nhiệm vụ, quyền hạn, phương châm, nguyên tắc và lề lối làm việc của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương; xét yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay, Ban Bí thư quy định một số điều cụ thể về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng như sau:

1. Trong tình hình hiện nay, cần chú trọng:

- Nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng và những vấn đề thuộc về lịch sử Đảng, đúc kết kinh nghiệm về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng. Cùng các ngành có liên quan, nghiên cứu và giới thiệu tư tưởng, sự nghiệp của Hồ Chủ tịch và các lãnh tụ tiền bối khác của Đảng.

- Hướng dẫn việc nghiên cứu và biên soạn lịch sử các Đảng bộ địa phương. Góp ý kiến với các ngành về công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đảng, về việc biên soạn

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.23, tr.63 (B.T).

những vấn đề có liên quan đến lịch sử Đảng.

- Góp phần nghiên cứu lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (chủ yếu là ở Đông Dương và một số nước Đông Nam Á).

2. Tổ chức của Ban cần được củng cố để có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chuẩn bị để tiến tới thành lập Hội đồng khoa học giúp Ban lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, đánh giá, xét duyệt các tác phẩm, các công trình nghiên cứu về lịch sử Đảng.

Cần thấu suốt Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị, xây dựng quy hoạch đến năm 1980 và những năm sau, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng có trình độ nghiên cứu độc lập và có phẩm chất cách mạng tốt. Cán bộ làm công tác nghiên cứu lịch sử Đảng phải vững về chính trị, nhất trí với quan điểm, đường lối của Đảng; có trình độ hiểu biết cơ bản về lý luận Mác - Lê nin, hiểu biết sâu sắc về lịch sử Đảng ta và lịch sử dân tộc, hiểu biết cần thiết về lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; có trình độ văn hoá và khả năng nghiên cứu, có phương pháp nghiên cứu đúng đắn, có năng lực tổng kết kinh nghiệm; có phẩm chất, đạo đức cách mạng tốt và phải có quá trình công tác thực tiễn nhất định.

3. Chấn chỉnh các Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng của các Đảng bộ địa phương miền Bắc gọn, nhẹ, đủ cán bộ có năng lực nghiên cứu, bảo đảm công tác lâu dài. Ban Tổ chức Trung ương sẽ cùng Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xem xét và quy định cụ thể.

Từ nay trở đi, công tác nghiên cứu lịch sử các Đảng bộ

địa phương miền Nam do các cấp uỷ Đảng tại chỗ ở miền Nam trực tiếp lãnh đạo mọi mặt. Các đồng chí miền Nam ở miền Bắc đã làm công việc này sẽ tuỳ theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng người mà chuyển thành cộng tác viên của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương hoặc đưa về miền Nam nếu có khả năng chuyên trách công tác lịch sử Đảng, một số khác do Ban sử dụng thích hợp hoặc nếu đau yếu thì cần được nghỉ. Những tài liệu đã sưu tầm được, kể cả các bản thảo và những tài liệu chưa xác minh về lịch sử các Đảng bộ miền Nam, đều do Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương quản lý để nghiên cứu và giúp các cấp uỷ ở miền Nam tham khảo khi cần.

4. Để tạo điều kiện cho Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương có tài liệu nghiên cứu, Ban được nhận bản chính thức các văn kiện, tài liệu hiện hành của Trung ương, trừ những tài liệu tuyệt mật.

Đối với tài liệu lịch sử của Đảng hiện đang lưu trữ tại Văn phòng Trung ương, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương được cử người có trách nhiệm đến nghiên cứu tại chỗ, khi cần thiết, theo đúng chế độ bảo mật của Trung ương. Văn phòng Trung ương có kế hoạch cung cấp cho Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương giữ một số văn kiện, tư liệu lịch sử cần thiết cho việc nghiên cứu, theo nguyên tắc: những tài liệu đã hết giá trị mật quy định, trao bản chính đối với tài liệu có nhiều bản lưu, trao bản sao chụp đối với tài liệu chỉ có một bản lưu.

*

* * *

Thông tri này thay thế những thông tri trước đây của Ban Bí thư về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng.

T/M BAN BÍ THU
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 213-CT/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1974

**Về việc tổ chức ba ngày kỷ niệm lớn
trong năm 1975**

Năm 1975 có những sự kiện quan trọng đánh dấu bước tiến triển mới của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Ở miền Bắc, năm 1975 sẽ kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế, chuẩn bị thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), nhằm tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh một bước sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Ở miền Nam, sau một thời gian kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam, bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng, phong trào cách mạng đã có những bước phát triển mới quan trọng, đang tiếp tục tiến lên mạnh mẽ nhằm mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ.

Năm 1975 là năm Đảng ta vừa tròn 45 tuổi (3-2), nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19-5) và lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9). Năm 1975 cũng là năm nhân dân miền Bắc bầu cử Quốc hội khoá V (tháng 4-1975), đồng thời là năm Đảng ta họp Đại hội toàn quốc lần thứ IV.

Những sự kiện trên đây làm cho năm 1975 trở thành một năm có ý nghĩa chính trị vô cùng quan trọng. Trong Chỉ thị này, chỉ nói về việc tổ chức ba ngày kỷ niệm lớn:

- a) Kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng ta,
- b) Kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Hồ Chủ tịch,
- c) Kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

1. Yêu cầu và nội dung của ba ngày kỷ niệm lớn trong năm 1975

Việc tổ chức ba ngày kỷ niệm lớn trong năm 1975 phải góp phần tích cực vào việc nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của cán bộ, đảng viên; nâng cao lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ, tinh thần tích cực phấn đấu thực hiện tốt nghị quyết các cuộc Hội nghị lần thứ 21, lần thứ 22 và lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tạo thành phong trào cách mạng sôi nổi, đầy mạnh thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1975 và làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam và nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Nhân những ngày kỷ niệm này, cần giới thiệu một số kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam với nhân dân thế giới, đồng thời động viên dư luận thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền, chống chính sách của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại một cách nghiêm trọng và có hệ thống Hiệp định Pari về Việt Nam.

Yêu cầu cụ thể của mỗi ngày kỷ niệm:

a) *Về kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng ta*

Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ thêm về lịch sử đấu tranh oanh liệt, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng ta, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương; xây dựng Đảng ta mãi mãi xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân; chuẩn bị tốt để tiến hành thắng lợi Đại hội lần thứ IV của Đảng.

b) *Về kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Hồ Chủ tịch*

Giáo dục sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tư tưởng triết lý cách mạng, tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản, đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tác phong giản dị, khiêm tốn, gần gũi quần chúng của Hồ Chủ tịch; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng chung của đồng bào cả nước và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; quyết tâm thực hiện *Đi chúc thiêng liêng* của Hồ Chủ tịch và điều mong muôn cuối cùng của Người là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

c) *Về kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*

Đây là một dịp để biểu dương thành tích vĩ đại và những kinh nghiệm quý báu của Đảng ta và nhân dân ta trong 30 năm đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ chính quyền

nhân dân, tăng cường và củng cố nền chuyên chính dân chủ nhân dân, phát huy thành quả của cách mạng, thiết thực cải tiến và tăng cường công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội; mang lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho dân tộc. Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; chuẩn bị điều kiện thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV và kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Trước mắt, lãnh đạo tốt việc chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V.

2. *Một số việc cụ thể để chuẩn bị và tổ chức tốt ba ngày kỷ niệm lớn*

a) Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương cần căn cứ vào Chỉ thị này, phân công cụ thể và hướng dẫn các ngành có liên quan để biên soạn và phát hành các tài liệu về ba ngày kỷ niệm lớn (như 45 năm hoạt động của Đảng, tiểu sử và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, lịch sử Cách mạng Tháng Tám và những thành tựu về mọi mặt trong 30 năm qua của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một số tác phẩm của Hồ Chủ tịch, một số tác phẩm về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, v.v.); biên soạn tài liệu giới thiệu những kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam với nhân dân thế giới; biên soạn tài liệu học tập và tuyên truyền trong và ngoài Đảng có nội dung thích hợp với từng đối tượng và sát với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, kể cả quân đội. Chuẩn bị tốt các hoạt động thông tin, báo chí, điện ảnh, văn học, nghệ thuật, v.v. để chào mừng ba ngày kỷ niệm lớn một cách xứng đáng. Tổ chức triển lãm về lịch sử đấu tranh của Đảng, về tiểu sử và sự nghiệp của Hồ

Chủ tịch, về những thành tựu trong 30 năm qua của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và thắng lợi vĩ đại của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (triển lãm về những thành tựu trong 30 năm qua của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và thắng lợi vĩ đại của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là cuộc triển lãm chính).

b) Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả năm 1975, nhằm thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, lấy thành tích chào mừng ba ngày kỷ niệm lớn và chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng. Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các ngành, các cấp đề nghị khen thưởng các tập thể và cá nhân xuất sắc, kể cả trong các lực lượng vũ trang nhân dân, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện những nhiệm vụ của năm 1975 với khí thế hăng hái, sôi nổi trong quần chúng.

Trong các lực lượng vũ trang nhân dân, cần đẩy mạnh phong trào "thi đua quyết thắng" lấy thành tích chào mừng ba ngày kỷ niệm lớn và chào mừng Đại hội Đảng.

c) Ban Tuyên huấn Trung ương và các bộ phận hữu quan cần định rõ kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức từng ngày kỷ niệm ở Trung ương và địa phương. Ban Tuyên huấn Trung ương và Đảng đoàn Bộ Ngoại giao có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể công tác tuyên truyền quốc tế có trọng tâm, trọng điểm cho mỗi ngày kỷ niệm.

3. *Nhiệm vụ của các khu ủy, thành uỷ và tỉnh uỷ*

Để lãnh đạo tốt công tác chuẩn bị và thực hiện tốt việc tổ chức các ngày kỷ niệm lớn ở địa phương, các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ cần cù vào Chỉ thị này và những văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương và các ngành có

liên quan, xây dựng kế hoạch cụ thể ở địa phương mìn cho thích hợp.

Với nội dung quan trọng của ba ngày kỷ niệm và ý nghĩa chính trị to lớn của năm 1975, ba ngày kỷ niệm phải được tổ chức thật tốt để phát huy đầy đủ tác dụng chính trị và tư tưởng đối với phong trào cách mạng của nhân dân cả nước ta.

*
* *

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến tất cả các chi bộ, các đảng viên trong toàn Đảng, toàn quân và phải được thảo luận kỹ để thực hiện tốt, thúc đẩy thêm nhiệt tình cách mạng trong lao động sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, cũng như trong các mặt công tác khác.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THU**

Số 14, ngày 31 tháng 12 năm 1974

Gửi: Các khu, thành, tỉnh ủy,

Trong tình hình hiện nay và nhiều năm sắp tới, việc bảo vệ lương thực cho dân và lương thực trong tay Nhà nước để trang trải nhu cầu khôi phục và phát triển kinh tế, nhu cầu quốc phòng và chi viện miền Nam là một vấn đề rất lớn. Bộ Chính trị đã bàn nhiều lần mới quyết định việc Nhà nước phải thống nhất quản lý lương thực, và Chính phủ, sau khi làm thí điểm năm ngoái, năm nay mới ban hành chính sách mới về biện pháp thu mua lương thực và phân phối lương thực trong hợp tác xã, và đã ấn định mức thu mua vụ mùa này đối với các địa phương.

Nhưng theo báo cáo của Bộ Lương thực Thực phẩm và Thường vụ Chính phủ, thì các cấp đảng và chính quyền thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về vấn đề này còn có những mặt chậm chạp, thiếu tích cực, mà nếu không được kịp thời uốn nắn, thì sẽ ảnh hưởng đến tinh thần đóng góp và tinh thần tích cực sản xuất của nông dân, ảnh hưởng đến việc thực hiện nghị quyết về quản lý lương thực và tập trung số lương thực cần thiết trong tay Nhà nước.

Vì vậy, Ban Bí thư yêu cầu các cấp khu, thành, tỉnh ủy thấy hết sự quan trọng và sự phức tạp của vấn đề, nắm ngay lại tình hình, kiểm tra và thúc đẩy việc thực hiện nghị quyết. Cần làm cho các cấp huyện, xã thấy hết nhu cầu lương thực

của Nhà nước, thông suốt và quyết tâm chấp hành chủ trương thống nhất quản lý lương thực. Không để xảy ra những phát biểu ý kiến tuỳ tiện gây lùng chùng do dự, không để xảy ra hiện tượng che giấu sản lượng, cứ chủ trương giữ thị trường tự do về lương thực. Cần tuyên truyền mạnh chủ trương tiết kiệm lương thực, ngăn ngừa mọi hiện tượng sử dụng lãng phí lương thực, động viên tinh thần đóng góp của nông dân. Cố nhiên, phải bảo đảm cho mức thu mua ở từng hợp tác xã, mức ăn ở từng hộ thật sát đúng, không động viên quá mức gây khó khăn cho đời sống nhân dân.

Các thành, tỉnh uỷ cần tổ chức một số đoàn đi một số nơi xem xét tình hình tuyên truyền giáo dục chính sách, xem xét việc vận dụng các biện pháp thu mua, phân phối và trực tiếp đôn đốc kiểm tra rồi báo cáo kết quả và những điều cần thiết với Ban Bí thư.

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

NGHỊ QUYẾT

Số 01-NQ/74, tháng 9 năm 1974

Đánh bại chính sách bình định lấn chiếm mới của Mỹ - nguy, tiến lên hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Hội nghị tổng kết đánh phá bình định toàn B2¹⁾ tháng 8 năm 1974 đã nhất trí với Nghị quyết sau đây:

I
VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA VẤN ĐỀ BÌNH ĐỊNH, ĐÁNH PHÁ
BÌNH ĐỊNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA TÌNH HÌNH BÌNH ĐỊNH
VÀ ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH Ở NÔNG THÔN
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

¹⁾ B2: gồm các tỉnh Khu VI (Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng) và Nam Bộ (*B.T.*).

A- *Do những điều kiện và đặc điểm cơ bản của cách mạng miền Nam, bình định và đánh phá bình định nói chung, là nội dung chủ yếu* của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta chống chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ; *bình định và đánh phá bình định ở nông thôn nói riêng giữ một vị trí quan trọng có tính chất quyết định* trong toàn bộ cuộc chiến tranh giữa ta và địch từ trước đến nay và từ nay về sau.

1. Gần 20 năm qua, đế xâm lược nước ta, đế quốc Mỹ đã thực hiện chính sách bình định ở cả đô thị, nông thôn và rừng núi nhằm áp đặt chế độ thực dân mới ở miền Nam nước ta. Bước đầu, địch dựa vào đô thị, coi đô thị là một vùng đã bình định, tiếp tục củng cố đô thị bằng một chế độ phát xít, thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ của nhân dân; chúng núp dưới chiêu bài quốc gia giả hiệu, thi hành chính sách kinh tế và văn hoá thực dân mới để khống bối, kìm kẹp, mua chuộc, đầu độc nhân dân, vơ vét sức người sức của. Đồng thời, địch tập trung mọi cố gắng để bình định nông thôn và rừng núi, coi đây là trọng điểm của chiến tranh và bình định lấn chiếm, vừa để gìn giữ đô thị, hậu phương an toàn của chúng, vừa để tiến tới xâm chiếm toàn miền Nam nước ta. Ta đánh phá bình định của địch trên cả ba vùng chiến lược. Nhưng, trong quá trình tiến lên, ta vừa tập trung sức đánh phá bình định, giành dân, giành quyền làm chủ ở nông thôn và rừng núi, coi đó là khâu then chốt quyết định mà *nông thôn đồng bằng và ven đô là trọng điểm*; vừa ra sức đẩy mạnh phong trào đô thị, phối hợp ba vùng, ba quả đấm để tiến tới giải phóng đô thị, giành thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy, bình định và đánh phá bình định ở nông thôn (kể cả rừng núi) là vấn đề *trung tâm xuyên suốt* trong cuộc đấu tranh giữa đế quốc Mỹ và tay sai với nhân dân ta ở miền Nam. Có một thời gian ngắn, địch nêu chiến lược "tìm diệt và bình định" (hai gọng kìm) nhưng chủ yếu cũng là bình định: địch đánh vào chủ lực ta, tạo một lá chắn ngăn chặn phía trước để bình định phía sau. Mỗi lần ta đánh bại một số kế hoạch bình định của địch đều dẫn đến sự thất bại của một chiến lược chiến tranh, thúc đẩy và phối hợp với phong trào đô thị, tạo ra cơn khủng hoảng chính trị, chính sách và chiến lược của địch, buộc địch phải thay đổi chiến lược chiến tranh và kế hoạch bình định.

2. Để thực hiện âm mưu tiêu diệt cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai đã phải dụng đầu với một lực lượng đáng sợ đối với chúng là *nông dân* miền Nam được sự lãnh đạo của Đảng, đã từng nắm chính quyền, làm cách mạng ruộng đất. Mỹ cũng đã thấy rõ nông thôn miền Nam là một địa bàn chiến lược dồi dào sức người sức của nhất. Cho nên chính sách xâm lược thực dân mới và tất cả các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ thực hiện ở miền Nam từ trước đến nay đều *nhất quán* lấy bình định nông thôn làm biện pháp chiến lược chủ yếu. Mặc dù mang nhiều tên khác nhau, các chương trình bình định đều nhằm biến nông dân cách mạng, yêu nước thành lực lượng do chúng khống chế và sử dụng, biến hậu phương của cách mạng thành hậu phương của chúng, thực hiện chính sách cực kỳ độc ác là "dùng máu người làm chiến tranh cho mình", "dùng người địa phương trị người địa phương", Níchxơn thực hiện chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", đặt bình định lên vị trí trung tâm của chiến lược cái "nút" quyết định sự thành bại của chiến tranh. Từ khi Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết, đế quốc Mỹ dùng bộ máy tay sai đánh thuê do chúng điều khiển và nuôi dưỡng để tiến hành chiến tranh, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam mà quân Mỹ không phải trực tiếp tham chiến. Kế hoạch bình định trở thành biện pháp sống còn của

nguy quân, nguy quyền tay sai của Mỹ ở miền Nam và là biện pháp giải quyết khó khăn cho Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam. Để bình định nông thôn, Mỹ - nguy sử dụng nhiều biện pháp thâm độc, tinh vi, toàn diện, tổng hợp mà nét bao trùm là *bạo lực tàn khốc* của một hệ thống bộ máy đàn áp và kìm kẹp dày đặc và ngày càng được kiện toàn ở xã, ấp.

3. Về phía ta, cách mạng miền Nam sở dĩ có sức mạnh bách chiến bách thắng là vì nhân dân miền Nam mà lực lượng đồng đảo là hơn 10 triệu nông dân qua mấy chục năm đấu tranh kiên cường dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đã từng được hưởng những quyền lợi dân tộc và dân chủ thật sự do cách mạng đưa lại, là vì cách mạng miền Nam đã kết hợp một cách sáng tạo hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ theo đúng chiến lược đoàn kết toàn dân, đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguy nhào, với sách lược hoà bình trung lập và chính sách hòa hợp dân tộc, là vì cách mạng miền Nam có hậu phương lớn là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nối liền với hệ thống xã hội chủ nghĩa hùng mạnh và có mối quan hệ mật thiết với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, đồng thời thực hiện được sự đoàn kết quốc tế cao.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đặt miền Nam nằm trong vùng tạm thời do địch quản lý. Thực hiện chiến lược chiến tranh đơn phương với quốc sách tố cộng và khu trù mịt, địch tập trung sức đánh vào vùng nông thôn căn cứ kháng chiến cũ. Qua những năm đầu đầy thử thách nghiêm trọng của bước ngoặt lịch sử, Đảng ta càng thấu triệt *vai trò quyết định thắng lợi của khối liên minh công nông cùng vị trí chiến lược cực kỳ trọng yếu của địa bàn nông thôn*, trong cuộc chiến tranh nhân dân, đã xác định *con đường bạo lực cách mạng*, phát động quần chúng nhân dân nông thôn nổi dậy khởi nghĩa từng phần, đập tan khâu yếu nhất trong hệ thống cai trị của địch. Đảng ta đã bám chặt quá trình cách mạng miền Nam phát triển thành một cuộc chiến tranh quyết liệt, lãnh đạo quân chúng nhân dân, đặc biệt là *đóng đảo nông dân đánh phá bình định*, thực hiện nhiệm vụ giải phóng từng

phân nông thôn và rừng núi, kết hợp chặt chẽ với phong trào đô thị để tiến tới hoàn thành giải phóng dân tộc. Đó là quá trình không ngừng sáng tạo phương pháp cách mạng thích hợp: *hai chân, ba mũi, ba vùng chiến lược*, đánh địch bằng *ba quả đấm*, phát huy sức mạnh tổng hợp *quân sự - chính trị, chính trị - quân sự, tấn công - nổi dậy, nổi dậy - tấn công*. Trong quá trình tạo nên sự phát triển cân đối và sự hợp đồng chặt chẽ giữa ba vùng chiến lược và ba quả đấm chiến lược, vai trò của đánh bình định ở nông thôn (cả rừng núi) đã tạo điều kiện và thúc đẩy phong trào đô thị, thắng lợi của phong trào đô thị đồng thời tạo thuận lợi cho nông thôn thắng lợi lớn hơn, cuối cùng tạo ra được quả đấm đô thị mạnh cân đối mới giành được thắng lợi hoàn toàn. *Ba mũi giáp công của quần chúng xã, ấp là gốc và hoạt động chủ lực là quả đấm tiến công, vai trò đòn xeo tạo nên sức mạnh tổng hợp quyết định thắng lợi đánh phá bình định ở nông thôn*.

B- Từ sau ngày 28-1-1973 đến nay, tình hình miền Nam nói chung, tình hình bình định và đánh phá bình định nông thôn nói riêng đã có nhiều chuyển biến mới

1. Mỹ - nguy phải dùng lại một chính sách đã từng bị đánh bại nhiều lần làm biện pháp chiến lược chủ yếu, sau khi "cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi rất to lớn có ý nghĩa quyết định xu thế phát triển tất thắng của cách mạng miền Nam" và lực lượng so sánh trên chiến trường đã có sự thay đổi về căn bản bất lợi cho chúng. Nhưng do Mỹ - nguy đã ráo riết chuẩn bị và đeo đuổi cuộc chiến tranh thực dân mới và do ta đánh giá không hết âm mưu của địch, chập chờn, buông lơi tấn công trong thời gian ngắn nên địch có đạt được một số kết quả trước mắt về bình định lấn chiếm. Kế hoạch bình định lấn chiếm của địch có bốn chủ trương biện pháp cụ thể sau đây:

- Ra sức lấn chiếm các lõm giải phóng ở vùng nông thôn phía trước để xoá thế xen kẽ, gắn chặt bình định với lấn chiếm, kết hợp giữa lấn chiếm phía trước với ổn định và củng cố phía sau; đi đôi với lấn chiếm bằng quân sự, tiếp tục phá địa hình và tiến hành một số kế hoạch di dân lấn chiếm mới; đào hào gom dân để tiếp tục tình trạng phân tuyến.

- Dồn hàng vạn cán bộ, sĩ quan xuống củng cố nguy quyền xã, ấp, tổ chức phân chi khu quân sự để thống nhất điều khiển các lực lượng bình định ở xã, ấp, tập trung nỗ lực tổ chức phòng vệ dân sự, thực hiện "đoàn ngũ hoá", "quân sự hoá", "tình báo hoá" nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền chiến tranh tâm lý để tiếp tục bôi lem quân chúng, gây nghi ngờ chia rẽ trong nội bộ nông dân, gây chia rẽ ly tán trong từng gia đình, đồng thời ráo riết đánh phá cơ sở xã, ấp.

- Ra sức vơ vét, cướp lúa, đòn quân bắt lính để *tăng cường lực lượng quân sự*, giải quyết những khó khăn về khủng hoảng kinh tế; từng bước tăng cường lực lượng cơ động, cải thiện lại thế bố trí ở nông thôn, co cụm đồn bốt lớn, kết hợp với đóng chốt từng tiểu đoàn để giữ vòng ngoài, đóng đòn, tó dàn vùng ven, vùng yếu tạo thành một tuyến ngăn chặn mới để giữ vững phía sau.

- Tiếp tục đánh phá vùng giải phóng bằng *tăng cường hoạt động do thám* và tác động tâm lý, kết hợp với biệt kích và phi pháo đánh vào hành lang, kho tàng, cơ quan, đánh vào dân và cơ sở sản xuất, cướp lúa phá hoại mùa màng, bao vây phong toả kinh tế vùng ta.

2. Trong thời gian đầu (từ khi có Hiệp định Pari đến tháng 9-1973) ta kết hợp đánh phá bình định nông thôn với phong

trào chính trị ở đô thị và đấu tranh ngoại giao để tạo điều kiện buộc Mỹ phải rút hết quân và trao trả tù binh, giành một thắng lợi cơ bản trong cuộc đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định. Trong những tháng đầu sau ngày 28-1-1973, nhiều nơi cũng có khó khăn về lực lượng và vật chất sau cuộc tấn công dài ngày của Xuân Hè năm 1972 chưa kịp thời củng cố. Nhưng, chủ yếu là do "lượng sương" trước tình hình có Hiệp định, chưa nắm vững bạo lực để kiên quyết phản công và tấn công địch, nên chưa ngăn chặn được lấn chiếm mới của địch ngay từ đầu, chúng lấp lại hầu hết những nơi ta mở ra trước ngày 28-1-1973 và lấn một số vùng giải phóng. Địch đã tập trung cố gắng cao nhất có đạt một số kết quả nhưng cũng không thể xoay chuyển tình thế. Khi ta kiên quyết phản công, tấn công thì một số khu vực trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long, được bước đầu bị ngăn chặn và từng nơi bị đẩy lùi, trước hết ở trọng điểm Chương Thiện, bắc lộ 4 Mỹ Tho. Đồng thời, cuộc đấu tranh gay go quyết liệt làm bộc lộ ngày càng rõ về *phía địch một bước suy sụp tinh thần và giảm sút sức chiến đấu* của quân nguy, nhiều điểm yếu về thế bố trí chiến lược, về mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung, về kinh tế tài chánh và chính trị nội bộ; về *phía ta*, nhiều nhân tố mới, khả năng mới của phong trào chính trị binh vận kết hợp mức độ pháp lý Hiệp định với ba mũi giáp công ở cơ sở xã, ấp, vây đồn, gõ đồn, phá phòng vệ dân sự, nhất là những khu vực trọng điểm, làm lỏng kìm ở vùng yếu, tạo điều kiện cho dân bung ra ngày càng nhiều.

3. Mùa khô năm 1973-1974 đánh dấu *một bước thất bại và thụt lùi quan trọng* của địch trong âm mưu bình định lấn chiếm và cướp lúa ở đồng bằng sông Cửu Long và ở một số

nơi khác. Sức tấn công mạnh và đúng hướng, đúng cách của ta đã buộc địch phải liên tiếp nhiều lần hạ thấp mà vẫn không đạt mục tiêu kế hoạch, vì chúng *không thể nào khắc phục được* những mặt yếu cơ bản vốn có từ lâu của nguy quân, nguy quyền sau khi có Hiệp định Pari có điều kiện bộc lộ và phát triển nhanh chóng.

Ta lần lượt chuyển lên, tấn công phản công địch ngày càng mạnh. Qua chiến đấu giằng co quyết liệt, ta đã ngăn chặn kế hoạch lấn chiếm của địch ở trọng điểm Chương Thiện (ngay cả khi địch tập trung lực lượng ở mức rất cao) kìm chân địch dài ngày ở đây và ở một số nơi khác, tạo điều kiện cho một số chiến trường đồng bằng giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Nghị quyết 21 của Trung ương và Nghị quyết 12 của Trung ương Cục là thêm một cái mốc lịch sử đánh dấu sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng đối với con đường bạo lực cách mạng, đường lối chiến lược tấn công và vị trí trung tâm hàng đầu của nhiệm vụ đánh phá bình định ở nông thôn trong giai đoạn mới. Các chiến trường đã phối hợp với nhau khá nhịp nhàng, chuyển lên thế chủ động tấn công địch, phát huy được sức mạnh tổng hợp của ba mũi, ba thứ quân, ba vùng, giữa điểm với diện, cao điểm với thường xuyên, tạo ra thế căng, kìm địch trên diện rộng. Ta đã *đẩy tốc độ chuyển lên tương đối nhanh và quy mô tương đối rộng giành thắng lợi to lớn, toàn diện và vững chắc* ở đồng bằng sông Cửu Long. Riêng T1, T6¹⁾ và ven đô bước đầu chuyển lên một mức thế tấn công mới. Một số

¹⁾ T1: Khu VII (B.T).
T6: Khu VI (B.T).

nơi đã vượt chỉ tiêu về tiêu diệt địch, gõ đồn và giành dân giải phóng xã, ấp. *Ta đã đạt được ý định đề ra cho cả năm 1974*. Ở nhiều nơi ta đã khôi phục vùng giải phóng và vùng tranh chấp như trước ngày 28-1-1973 trên một thế thuận lợi hơn.

Cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt giữa ta với địch đã làm xuất hiện một số *nhân tố mới, khả năng mới*: hàng chục tỉnh đã mở mảng, giải phóng từng tuyến; *một số huyện cũng mở được mảng* (tuy mức độ có khác nhau); trong những điều kiện mới về tình thế cách mạng và lực lượng so sánh, *phong trào quân chúng nổi dậy, khởi nghĩa tấn công địch bằng lực lượng ba mũi ở cơ sở với một khí thế mới phát triển tương đối đều* trên nhiều chiến trường, diện tiến công bao vây đồn bốt, giải phóng áp, xã tương đối rộng; phong trào ở vùng yếu, ven đô (kể cả một số nơi kìm cũ, tôn giáo, dân tộc, di cư) cũng có *sự chuyển biến tốt với quy mô ngày càng rộng, hành động bạo lực ngày càng nhiều* và đã xuất hiện nhiều lõm du kích mới. Ba thứ quân và lực lượng ba mũi của ta đều có tiến bộ, qua chiến đấu đã có bước trưởng thành rõ nét. *Chủ lực tác chiến* theo nhiệm vụ và yêu cầu đánh phá bình định đã giữ được vai trò đòn xe. Hoạt động của *bộ đội địa phương và du kích* được đẩy mạnh lên, *du kích cùng lực lượng chính trị, binh vận* cũng gõ được đồn bốt. Cho nên, có nơi sau cao điểm, chủ lực luân phiên huấn luyện, mà kết quả diệt địch, gõ đồn bốt, giải phóng dân, đất vẫn nhiều và tháng sau cao hơn tháng trước. *Hình thái ba vùng nông thôn* phía trước có sự chuyển biến theo chiều hướng rất thuận lợi cho ta: vùng giải phóng ngày càng được củng cố vững chắc và mở rộng (dân bung về ngày càng nhiều, vùng tranh chấp kìm mới chuyển

lên với tốc độ tương đối nhanh, vùng địch kiểm soát bị lỏng kìm trên diện rộng và đang bị thu hẹp dần). Khác với nhiều thời kỳ trước đây, sau hoạt động mùa khô này, *sức của ta chẳng những không giảm mà còn mạnh hơn.*

4. Nhìn chung, ta đã chuyển lên tấn công, *ngày càng giành được quyền chủ động*, cả trên chiến trường địch chiếm ưu thế hơn ta về quân số như ở đồng bằng sông Cửu Long. Thế và lực của ta phát triển vững chắc, mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đã xuất hiện tấn công và nổi dậy từng phần ở nông thôn; ta *đang ở thế thắng, thế đi lên*. Dịch, từ những cố gắng ban đầu đã bị ngăn chặn, *bị đẩy lui, bị động, lúng túng*, thế và lực bị *suy yếu nhanh toàn diện và bị sụp đổ từng phần ở nông thôn*. Ta đánh phá bình định trong tình hình mới, so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường toàn Miền và tại chỗ có sự thay đổi rất có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Tuy nhiên, ta còn một số *khuyết điểm, nhược điểm* làm hạn chế thắng lợi: hoạt động của các chiến trường chưa thật đồng đều; việc xây dựng, phát triển lực lượng vẫn rất chậm, không theo kịp yêu cầu của tấn công và khả năng thực tế của tình hình; ba thứ quân còn phát triển chưa cân đối; một số nơi còn bị ám ảnh bởi khó khăn trước đây hoặc cường điệu đặc điểm riêng (như vùng yếu Hoà Hảo, di cư, v.v.) tự hạn chế mình cho nên cả về nhận thức và tổ chức chỉ đạo chỉ huy không chuyển kịp theo diễn biến của phong trào chung, một số nơi chưa thấu triệt ý thức tiêu diệt và làm tan rã địch, để cho đòn bốt còn chạy nhiều, giành được thắng lợi thì thoả mãn, dẫm chân tại chỗ...

Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp của những khuyết, nhược điểm trên đây nói chung là chúng ta chưa quán triệt thật

sâu sắc nhiệm vụ chính trị hàng đầu giành dân, giành quyền làm chủ và đánh bại bình định nông thôn của địch là trung tâm, chưa nắm vững quan điểm bạo lực, tư tưởng cách mạng tấn công trong đánh bình định, chưa nhận thật rõ những điều kiện lịch sử mới, khả năng mới, tình thế mới, nên đánh giá tình hình và đề ra chủ trương thường "hút" so với sự chuyển động khá nhanh trong quần chúng nông dân và sự sa sút khá nhanh của địch; tổ chức chỉ đạo đánh bình định chưa theo kịp với tình hình, chưa thống nhất tập trung và thường thiếu linh hoạt sáng tạo, nhất là trước bước ngoặt lịch sử. Thấy rõ được nguyên nhân, ta hoàn toàn có khả năng khắc phục và đang khắc phục từng bước có hiệu quả những khuyết, nhược điểm trên đây.

Về địch, chúng còn những chỗ mạnh như: quân số còn đông, còn kiểm soát và sử dụng được vùng đồng dân nhiều của, Mỹ còn tiếp tục điều khiển và còn khả năng viện trợ nhất định cho Thiệu; nhưng, chỗ mạnh còn lại của chúng đã bị hạn chế nhiều. Mức độ và thời gian chúng còn sử dụng và phát huy được chỗ mạnh đó tuỳ thuộc một phần rất quan trọng ở ta về sự chuyển biến nhận thức tư tưởng và năng lực tổ chức đánh phá bình định. Nhưng địch vốn rất ngoan cố, đang giãy giụa điên cuồng trên thế thua, thế đi xuống. Ta tuyệt đối không được chủ quan lơ là cảnh giác. Cần phải thấy hết tính chất *gay go, giằng co quyết liệt, phức tạp* của cuộc đấu tranh để chủ động và sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống. Ta đang có nhiều điều kiện thuận lợi và khả năng thực tế giành thắng lợi lớn đạt được ý định, chỉ tiêu của KBN¹⁾ đề ra

¹⁾ KBN: Trung ương Cục (B.T).

trong năm 1975, đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch, tạo ra một bước phát triển mới có ý nghĩa quyết định làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta, tạo cơ sở vững chắc để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

C- Dự kiến tình hình bình định và đánh phá bình định trong thời gian trước mắt

1. Về âm mưu cơ bản và âm mưu trước mắt của địch (như Nghị quyết 12 và Chỉ thị 08 của Trung ương Cục đã nêu) vẫn chưa có gì thay đổi.

Để thực hiện âm mưu cơ bản và âm mưu trước mắt trên, địch vẫn tiếp tục đẩy mạnh bình định, coi đây là chính sách chủ yếu, biện pháp chiến lược chủ yếu của chiến tranh thực dân mới, vấn đề sống còn đối với sự tồn tại của nguy quyền Sài Gòn. Địch vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định lấn chiếm mới với biện pháp bốn điểm như đã nêu ở phần trên.

Tuy nhiên, do bị thất bại nặng trong năm 1973, nhất là sáu tháng đầu năm 1974, địch có thể lợi dụng mùa nước năm nay để điều chỉnh, củng cố lực lượng, củng cố thế phòng ngự, giữ cho tình hình không xấu thêm, đồng thời phản kích, tấn công ở một số nơi địa hình trống trải hoặc ta sơ hở; mặt khác, *tích cực chuẩn bị để đánh ta sớm trong mùa khô 1974-1975* nhằm vừa ngăn chặn, đối phó với cuộc tấn công mùa khô của ta, vừa cố gắng giành lại quyền chủ động trên chiến trường. Đáng chú ý là địch sẽ ra sức giữ và lấn chiếm một số vùng đông dân nhiều của, một số địa bàn trọng yếu có vị trí chiến lược quan trọng, giành lại một số vùng bị mất vừa qua. Đặc biệt là chúng sẽ ra sức cướp giật lúa gạo trong mùa khô tới, phát triển hình thức lấn chiếm mới bằng di dân, phá rừng

khai hoang lập ấp, tăng cường đánh phá hành lang, cơ quan, kho tàng vùng ta bằng phi pháo, tập kích, biệt kích kết hợp với do thám gián điệp, v.v..

2. Dịch có thực hiện được âm mưu, kế hoạch bình định lấn chiếm trên hay không và thực hiện được tới mức nào, điều đó còn tùy thuộc phần rất quan trọng ở sức tấn công, đánh phá bình định của ta. Dự kiến về sự phát triển của tình hình bình định và đánh phá bình định ở nông thôn phía trước trong thời gian trước mắt vẫn nằm trong "hai khả năng" phát triển của tình hình trong Nghị quyết 12 và Chỉ thị 08 của Trung ương Cục.

a) Căn cứ vào sự phát triển của tình hình, so sánh lực lượng giữa ta và địch hiện nay, ta có *nhiều điều kiện và khả năng thực tế đánh bại âm mưu, ý đồ của địch trong mùa nước*, giành thêm một bước thắng lợi quan trọng, cao hơn mùa khô 1973-1974, tạo cơ sở tốt để đến mùa khô 1974-1975, *đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch* giành thắng lợi to lớn hơn, đạt được ý định trong năm 1975, tạo ra bước phát triển mới có ý nghĩa quyết định để tiến lên đánh bại hoàn toàn địch.

Tuy nhiên, quá trình giành thắng lợi này không đơn giản, vì địch còn ngoan cố, còn có những cố gắng, nỗ lực lớn, còn hy vọng nhiều vào mùa khô tới. Trong tình hình hiện nay, từng lúc địch có thể chịu để mất một số nơi để tập trung lực lượng, thậm chí có thể tăng cường một số lực lượng tổng dự bị cố giữ và giành giật quyết liệt với ta ở một số địa bàn trọng yếu. Trong tình hình đó, mức độ chiến tranh ác liệt ở những nơi này sẽ tăng lên và ta cũng có thể tạm thời gặp khó khăn. Tuy nhiên điều đó không chứng tỏ rằng địch mạnh,

dịch sẽ càng bị sơ hở trên diện rộng. Nếu ta kiên quyết tấn công phản công mạnh và liên tục thì địch sẽ bị tổn thất và sa lầy ở các nơi này, tạo điều kiện thuận lợi các nơi khác mở và chuyển lên nhanh, giành thắng lợi lớn trên diện rộng.

Càng bị thất bại địch sẽ càng tăng cường đánh phá vùng giải phóng xen kẽ ở đồng bằng, vùng căn cứ, giải phóng sâu bằng phi pháo, tập kích, biệt kích, kết hợp với do thám gián điệp và gây khó khăn cho ta. Thậm chí ở một số nơi ta khắc phục khuyết, nhược điểm chậm, phạm chủ quan sơ hở, thì địch có thể thực hiện được một mức âm mưu của chúng và gây cho ta một số tổn thất. Tuy nhiên địch cũng chỉ có khả năng tập trung đánh phá ở một số vùng nhất định, gây khó khăn cục bộ, quyết không làm đảo lộn tình hình chung. Nếu ta kiên quyết sửa chữa, kịp thời chấn chỉnh thì vẫn có khả năng đưa phong trào các nơi ấy tiến lên kịp với tình hình chung.

Nếu đạt được ý định, yêu cầu trong năm 1975, chính là ta thúc đẩy tình hình phát triển theo khả năng 1 và đó cũng là sẵn sàng đối phó nếu địch liêu lịnh gây lại chiến tranh.

b) Có thể trước nguy cơ sụp đổ lớn của nguy quyền Sài Gòn, Mỹ sẽ can thiệp ở mức độ tăng cường viện trợ quân sự, kinh tế cho nguy, tăng cường không quân và hải quân đánh phá ta ở miền Nam. Trong tình hình đó, chiến tranh sẽ diễn ra ác liệt, nhất là phi pháo tăng lên, nhưng cũng tập trung ở một số vùng, đặc biệt là vùng căn cứ giải phóng và hành lang của ta. Khả năng Mỹ dùng lực quân và máy bay B.52 để can thiệp ở miền Nam và tấn công miền Bắc nay càng ít hơn nhưng ta vẫn phải luôn luôn cảnh giác.

Trong quá trình đấu tranh giữa ta và địch sắp tới, cũng có thể xảy ra tình hình *đột biến* (từ mâu thuẫn nội bộ địch, hoặc mâu thuẫn địch với quần chúng tôn giáo, v.v.). Tình hình đó sẽ có tác động nhất định đến nông thôn, ta phải kịp thời khai thác, đẩy mạnh tinh thần công địch, chủ động chuyển phong trào lên theo phương hướng đã đề ra. Tuyệt đối không được ngồi chờ, ảo tưởng. Điều cơ bản có tính chất quyết định là bắt kể trong tình hình nào, *ta phải luôn luôn nắm vững bạo lực, nắm vững lực lượng chính trị và vũ trang, nắm vững quả đấm quân sự và lực lượng ba mũi, kiên quyết tấn công địch và tấn công liên tục, không chập chờn, mất cảnh giác, đồng thời hết sức khai thác khả năng đấu tranh chính trị binh vận, đấu tranh pháp lý, ngoại giao*.

II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHUNG
ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH

Nghị quyết 21 của Trung ương chỉ rõ "nhiệm vụ chính trị hàng đầu của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay là giành dân, giành quyền làm chủ của nhân dân ở khắp nông thôn và đô thị". Để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó, "*đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm mới của địch, giải phóng đại bộ phận nông thôn để giành dân, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng*" là *nhiệm vụ trung tâm số một* của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

1. Căn cứ Chỉ thị 08 của Trung ương Cục và tổng kết tình hình đánh phá bình định hơn một năm rưỡi qua với sự dự

đoán tình hình sắp tới, *nhiệm vụ sắp tới đánh bại kế hoạch bình định của địch là:*

"Động viên quyết tâm và nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy cao thế thắng, thế tiến công, đồng thời nhanh chóng khắc phục những khuyết, nhược điểm của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch, đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định lần chiếm mới của địch trong năm 1975, chuyển đại bộ phận nông thôn lên giải phóng và tranh chấp, kiên quyết giành thắng lợi to lớn có ý nghĩa quyết định làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi hẳn cho ta, đồng thời sẵn sàng thắng địch nếu chúng liều lĩnh gây lại chiến tranh".

Những tháng còn lại của mùa mưa năm 1974 và nhất là mùa khô 1974 - 1975 có tầm quan trọng quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, phương hướng trên, phải có sự nỗ lực cao đạt được 2/3 yêu cầu chỉ tiêu đề ra của năm 1975.

2. *Để thực hiện nhiệm vụ trên, trong năm 1975 phải đạt cho được những yêu cầu sau đây:*

a) *Tiêu diệt và làm tan rã lực lượng của địch:* tập trung làm suy yếu nặng lực lượng địa phương, nhất là quân bảo an, làm tan rã phần lớn phòng vệ dân sự, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân chủ lực, kéo quân số địch xuống một mức quan trọng (cụ thể: tiêu diệt, làm tan rã, làm giảm khoảng 1/3 lực lượng địa phương, làm tan rã khoảng 2/3 phòng vệ dân sự).

b) *Phát huy thế tấn công và nổi dậy của quần chúng, giải phóng xã, áp và giành quyền làm chủ của nhân dân.*

Từ nay đến năm 1975, giải phóng thêm khoảng 2 triệu dân (kể cả dân bung vê). Nâng khoảng một nửa (khoảng 2,5 triệu) số dân vùng địch kiểm soát lên tranh chấp trong đó có khoảng 1 triệu dân tranh chấp mạnh. Như vậy trong năm 1975 toàn B2 sẽ có khoảng 4 triệu dân giải phóng và tranh chấp mạnh (cả cũ và mới), trong đó có từ 2 triệu ruồi đến 3 triệu dân giải phóng.

Muốn đạt được số dân trên phải phấn đấu gõ nhiều lượt đòn và dứt điểm hoàn toàn khoảng *từ 3.500 đến 4.000 đòn* (không để địch đóng lại), giải phóng *từ 2.000 đến 2.500 ấp*, chuyển từ kìm lên tranh chấp *2.000 ấp*, trong đó có 1/3 là tranh chấp mạnh.

c) *Xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng vùng mới mở ra.*

Cần có biện pháp tích cực nhanh chóng khắc phục khuyết, nhược điểm, nỗ lực vượt bậc đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển thực lực theo kịp yêu cầu tấn công, nhất là tạo cho được một bước nhảy vọt trong công tác xây dựng chi bộ và lực lượng ba mũi ở cơ sở cả về số và chất lượng. Cụ thể:

- *Đến cuối năm 1975 phải xoá 2/3 áp trấn cơ sở và hết xã trấn* (hiện nay ở B2 còn hơn 1.600 áp trấn cơ sở) trong đó có 1/2 số áp có đảng viên và xây dựng được tổ hạt nhân (yêu cầu xoá xã áp trấn là làm sao xã, áp có cơ sở quần chúng, có đảng viên, tổ hạt nhân, tiến tới có chi bộ, mức thấp là có tổ hạt nhân).

- Trên cơ sở phong trào quần chúng khẩn trương xây dựng lực lượng ba mũi ở cơ sở, chú trọng tổ chức lực lượng du

kích, dân quân tự vệ, du kích mật. Nơi nào có cơ sở quân chúng là có du kích (theo Nghị quyết 12 của Trung ương Cục). Xây dựng lực lượng tấn công binh vận, cơ sở nội tuyến trong các đồn bốt, đơn vị địch. Bổ sung bộ đội địa phương tỉnh, huyện đủ quân số (như Chỉ thị 08 của Trung ương Cục).

d) *Cần khẩn trương xây dựng vùng căn cứ, giải phóng, các xã, áp mới mở và các lõm giải phóng xen kẽ ở vùng nông thôn phía trước vũng mạnh về mọi mặt để dồn sức ra phía trước tấn công địch. Chú trọng xây dựng cho được chi bộ mạnh, du kích mạnh, đoàn thể quần chúng mạnh và chính quyền mạnh.*

e) Kiện toàn tổ chức, sửa đổi tác phong, lề lối làm việc của các cấp uỷ, ban ngành các cấp, nhằm đi sát xã, ấp, thật sự giúp cho chi bộ cơ sở biết tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng đánh phá bình định.

3. *Cần nắm vững trọng điểm đánh phá bình định là đồng bằng sông Cửu Long và ven đô, hướng chính mở chuyển là vùng tranh chấp và vùng địch tạm kiểm soát (khu di cư di dân, vùng Hoà Hảo).*

Đối tượng tấn công là đồn bốt, lực lượng và bộ máy kìm kẹp của địch ở cơ sở (tề điệp, công an cảnh sát, phân chi khu, quân đi ứng cứu giải toả, tiếp tế cho đồn bốt, nhất là bảo an), lực lượng hành quân cảnh sát, đồng thời chú trọng đánh vào sân bay, kho tàng, bến cảng, căn cứ hành quân, cơ quan đầu não, đường giao thông thuỷ bộ. *Đối tượng tấn công chủ yếu* là gõ đồn bốt, diệt phân chi khu, diệt ác ôn, phá rã lực lượng

phòng vệ dân sự, đi đôi với diệt và làm tan rã nặng lực lượng bảo an cơ động đi ứng cứu giải toả và lực lượng hành quân cảnh sát.

4. *Năm vũng phương châm chung ở nông thôn là chính trị vũ trang đi đôi, vận dụng phù hợp đánh phá bình định trong tình hình phát triển mới*, theo quy luật quân sự - chính trị, chính trị - quân sự, tấn công - nổi dậy, nổi dậy - tấn công.

Hiện nay hầu hết, vùng địch tạm kiểm soát (cả vùng kìm sâu, dân tộc, tôn giáo) nơi chưa có cơ sở hoặc cơ sở cách mạng yếu cũng đã có phong trào quần chúng tự động đấu tranh cho quyền lợi bức xúc, có mức bạo lực quyết liệt. Cần khai thác và phát huy hết mức khả năng chính trị, binh vận của quần chúng bạo lực chống địch, đồng thời sử dụng hợp lý đúng mức với quy mô thích hợp lực lượng vũ trang tập trung từ ngoài vào, diệt ác phà kìm, phá phòng vé, diệt đồn bốt, đứng trụ lại tạo điều kiện cho phong trào và cơ sở tại chỗ phát triển lên, hoặc giải phóng luôn, khẩn trương xây dựng lực lượng tại chỗ để giữ. Nhưng cũng có nơi có lúc đưa mũi chính trị, binh vận tấn công có kết hợp vũ trang diệt ác phà kìm với lực lượng tại chỗ, nâng lên ba mũi ở cơ sở tự gõ đồn bốt, hoặc kết hợp lực lượng bên ngoài vào giải phóng xã, ấp.

Phải mạnh dạn, kiên quyết tấn công bằng bạo lực (cả chính trị, quân sự) mới tạo ra tình thế mới, tiếp thu và vận dụng được phương châm, phương thức một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo.

III YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Quá trình đánh bình định, giành thắng lợi từng bước ở nông thôn đã hình thành ba vùng rõ rệt: *vùng giải phóng, vùng tranh chấp và vùng địch tam kiểm soát*. Ba vùng ở nông thôn có mối quan hệ khăng khít, tác động lẫn nhau và hiện nay đang chuyển biến rất nhanh theo xu thế vùng giải phóng và tranh chấp ngày càng mở rộng, vùng địch kiểm soát ngày càng bị thu hẹp và cuối cùng bị xoá đi. Ngoài việc phân ba vùng theo tương quan về thế và lực ta, địch, trên thực tế còn có đặc điểm riêng của những *vùng tôn giáo, di cư, ven đô*, cần vận dụng sự chỉ đạo ba vùng nông thôn nhuyễn hơn trong đánh phá bình định. Do đó ta phân nông thôn phía trước ra làm *năm vùng để có yêu cầu bước đi, biện pháp cụ thể từng vùng cho phù hợp*. Việc chuyển lên của mỗi vùng vừa theo tương quan cụ thể tiến lên từng bước, vừa phối hợp ba vùng và tranh thủ khai thác triệt để tình thế chung để chuyển nhanh với tốc độ nhảy vọt. *Phải lấy áp làm đơn vị để phân vùng chỉ đạo cho sát*.

A- Vùng tranh chấp

Vùng tranh chấp là nơi ta, địch giằng co nhau. Địch còn đồn bốt và tổ chức kìm kẹp nhất định, nhưng trong thế bị bao vây, hoạt động bị hạn chế; ta hoạt động với nhiều mức độ và *làm chủ với phong trào quần chúng và lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ là chính*, có thể có hỗ trợ của lực lượng bên ngoài có lúc địch bung ra thời gian hai, ba ngày rồi ta lại đẩy lùi địch, hoặc ta, địch đứng xen kẽ nhau tranh chấp hàng ngày. Có hai loại tranh chấp mạnh và tranh chấp yếu:

- *Tranh chấp mạnh* ngoài tiêu chuẩn chung trên, ta có chi bộ và thực lực chính trị, vũ trang tại chỗ, nắm và phát huy được dân, có phong trào và lực lượng ba mũi, có mức bao vây được đồn bốt, giành được quyền làm chủ phần lớn ở xóm ấp, hoạt động của cán bộ, sinh hoạt hội họp của đoàn thể

tương đối denses. Địch co vào đồn, bộ máy kìm khập khẽ không phát huy được tác dụng hoặc tan rã phải dùng lực lượng đồn bốt hoặc có bọn bên trên bung ra từng lúc.

- *Vùng tranh chấp yếu* là nơi ta có cơ sở tại chỗ, tổ chức được quần chúng, giành được quyền làm chủ có mức độ, phát huy được một mức hoạt động ba mũi tấn công địch. Địch còn bung ra hoạt động, sử dụng phát huy được bộ máy kìm nhưng có bị hạn chế một phần, lỏng hơn trước, không phải hoạt động thường xuyên.

Ở những nơi ta có cơ sở bí mật (kể cả có du kích mật) nhưng chưa phát huy tác dụng, chỉ có đội vũ trang công tác hoặc một số cán bộ và du kích lẻ đứng ngoài từng lúc thọc vô vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở thì không kể là vùng tranh chấp yếu. Có nơi không có lực lượng lẻ, sử dụng lực lượng mật tấn công ba mũi làm lỏng kìm, diệt ác, hạn chế hoạt động của địch, quần chúng làm chủ có mức độ, cũng gọi là tranh chấp yếu.

1. Yêu cầu cụ thể:

- Chuyển *đại bộ phận vùng tranh chấp lên giải phóng* hoàn toàn hoặc giải phóng cơ bản, số còn lại lên tranh chấp mạnh.
- Xoá hết ấp tráng, nhanh chóng phát triển cơ sở đoàn thể quần chúng, dân quân du kích, phát triển đảng viên; xây dựng tổ Đảng, tổ Đoàn, áp đội và ban cán sự đoàn thể (nông, thanh, phụ) ở áp tiến tới *đại bộ phận áp tranh chấp mạnh có chi bộ mạnh, du kích mạnh, đoàn thể quần chúng mạnh, có lực lượng và phong trào ba mũi bao vây tấn công địch*.
- Xã, áp tranh chấp mạnh, hoặc giải phóng đến đâu lập ngay chính quyền cách mạng đến đó, đẩy mạnh sản xuất,

phát triển văn hoá, y tế, quản lý trật tự trị an, thực hiện tốt các chính sách.

2. *Những biện pháp chủ yếu:*

a) *Đánh giá đúng địch, ta, chố mạnh chố yếu từng ấp, giao nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể cho từng ấp, có kiểm tra chặt chẽ sự thực hiện.*

Soát lại từng ấp, xã trên diện tranh chấp và một số xã áp vùng kìm có điều kiện chuyển nhanh, đánh giá đúng tình hình, tìm cho được và phát huy đúng mức những nhân tố mới nhanh chóng chuyển lên, có nơi nhảy vọt từ một ấp, xã hay tranh chấp yếu, hay kìm chuyển thẳng lên giải phóng hay tranh chấp mạnh, không nhất thiết phải chuyển tuần tự.

Điều kiện hàng đầu quyết định thắng lợi là kế hoạch xã, áp phải được bàn bạc nhất trí cao trong chi bộ hay tổ Đảng, và làm quán triệt đến từng đảng viên, đoàn viên và động viên mọi người hăng hái thực hiện. Đồng thời phải biết triển khai ra quần chúng rộng rãi, biến quyết tâm của chi bộ thành quyết tâm của quần chúng, huy động được đồng đảo quần chúng tham gia bằng mọi hình thức với khả năng cao nhất của mọi người. Động viên quần chúng hiến kế đánh địch, dựa vào quần chúng giải quyết mọi khó khăn trong tấn công cũng như xây dựng.

b) *Đẩy mạnh phong trào ba mũi ở cơ sở bao vây tấn công địch liên tục với khí thế đồng khởi, nổi dậy trong tình thế mới với tốc độ nhanh, quy mô rộng, với tư tưởng tiến công kiên quyết, vững chắc và sáng tạo.*

- Tiếp tục ra sức phát động, tổ chức phong trào quần chúng với khí thế nổi dậy diệt ác phà kìm, kết hợp với chống bắt

lính, vơ vét cướp lúa, phá rã phòng vệ dân sự, bung dân tại chỗ, tạo điều kiện tổ chức phát triển lực lượng ba mũi tấn công bao vây bó địch vào đồn bốt. Kết hợp việc vây đồn, gõ đồn với không ngừng quét kìm kẹp, do thám, mở rộng làm chủ xóm ấp.

- Xây dựng ngày càng có nhiều xã, áp tự lực gõ đồn nhỏ, giải phóng xóm ấp, nâng dần lên gõ đồn lớn hơn (trung đội, đại đội) hình thành lõm giải phóng liên hoàn nhiều ấp của nhiều xã, kết hợp với bộ đội huyện, tỉnh, tiến tới giải phóng mảng, giải phóng cơ bản huyện và dứt điểm một số huyện ly, chi khu.

Phương thức gõ đồn bốt phổ biến hiện nay là "*vây ép, sát thương, đánh can viện, chặn tiếp tế, làm tan rã tiến đến tiêu diệt, bức hàng*". Đánh sụm các đơn vị bảo an cơ động là điều kiện thúc bách đồn bốt đầu hàng hoặc tháo chạy để ta tiêu diệt.

- Phải quán triệt tư tưởng tấn công, quyết tâm tiêu diệt địch không để chúng chạy thoát. Phân tích địch, ta ở từng mục tiêu thật cụ thể, dự đoán nhiều tình huống, xây dựng nhiều phương án, nhạy bén khai thác thời cơ, phát hiện và sử dụng kịp thời những sơ hở của địch, tập trung lực lượng đúng mức, diệt địch nhanh chóng trong công sự hay bên ngoài. Kết hợp thật nhuần nhuyễn và linh hoạt vai trò ba mũi trong bao vây, tấn công tiêu diệt địch, không mũi nào chờ đợi mũi nào, phát huy hết mức khả năng của từng mũi, tập trung vào một đối tượng, một mục tiêu tạo mọi điều kiện để dứt điểm và trong quá trình liên tục tấn công, mũi nào có điều kiện nhất sẽ nâng lên vai trò chủ công dứt điểm.

- Phải tổ chức ban chỉ huy ba mũi tấn công từng đòn bốt, bố trí lực lượng tấn công ba mũi trên diện rộng, có tập trung quanh đòn bốt, những điểm cụm quân, những đường hành quân, xung quanh hậu cứ địch, ở đâu chúng cũng bị tiến công ngăn chặn. Khả năng phong trào chính trị, binh vận của quân chúng hiện nay và sắp tới rất lớn. Phải nâng mũi chính trị, binh vận lên với hình thức bạo lực quy mô rộng lớn, kết hợp nhiều xã, huyện, tỉnh, tập trung gia đình binh sĩ cùng quần chúng tấn công vào từng tiểu đoàn, trung đoàn bảo an, chủ lực, làm tan rã lớn, kéo vào đòn bốt bắt chồng con, em về, kéo ra ngay mặt trận, làm cho từng D, E¹⁾ địch rã ngũ phản chiến binh biến liên tục không chiến đấu được. Sử dụng lực lượng đó mà xây dựng cơ sở nội tuyến nhanh... theo yêu cầu.

- Ba mũi bao vây tấn công tiêu diệt địch, đồng thời ba mũi cũng đánh can viện chống tái chiếm rất có hiệu quả. Bố trí đánh từ xa, trên một tuyến dài, đánh từ căn cứ xuất phát của địch. Vừa qua xuất hiện khả năng du kích xã, ấp, kết hợp với chính trị, binh vận đẩy lùi từng đại đội, tiểu đoàn địch trong từng trận, trong một thời gian. Có nơi bằng lực lượng chính trị chở thay địch ra đòn đã ngăn chặn được hàng ba tiểu đoàn địch trong bảy ngày không can viện và làm rã hàng trăm tên. Chú ý nâng phong trào này lên quy mô ngày càng rộng mạnh, tấn công cả vào đối tượng bên trên.

c) Trên cơ sở đẩy mạnh tấn công ba mũi ở xã, áp kết hợp với lực lượng tập trung bên trên, kết hợp thường xuyên với cao

điểm, điểm với diện, sử dụng phương thức chiến dịch tổng hợp để mở mảng chuyển vùng giành dân với tốc độ nhanh.
Hiện nay nhiều khu, tỉnh, huyện đã mở mảng, chuyển vùng, với phương thức chiến dịch tổng hợp, tuy chưa thật hoàn chỉnh. Sắp tới để đạt yêu cầu to lớn ở vùng tranh chấp chuyển nhanh cả một số vùng kìm, khu, tỉnh, huyện cần tạo thêm điều kiện để tổ chức những chiến dịch tấn công tổng hợp với quy mô ngày càng lớn hơn.

Những điều kiện đó là:

+ Phải nâng ba mũi ở cơ sở lên trình độ tự lực phá kìm, giải phóng xã, áp ngày càng rộng mạnh, trong tấn công thường xuyên cũng như cao điểm. Qua tấn công ra sức xây dựng, rèn luyện lực lượng từng mũi và phối hợp ba mũi ngày càng sắc bén.

+ Đẩy mạnh tấn công ra sức xây dựng, rèn luyện nâng cao trình độ tác chiến của lực lượng vũ trang. Nâng mức đánh tiêu diệt của bộ đội huyện, tỉnh và chủ lực diệt C¹⁾, D ngoài trời thành phố biển, riêng chủ lực phải diệt được chiến đoàn. Diệt địch trong công sự, phố biển diệt đồn B²⁾, C và phân chi khu, riêng bộ đội tỉnh và chủ lực diệt phố biển đồn C và phân chi khu, nâng lên diệt chi khu và chốt D.

+ Nâng cao trình độ tổ chức và chỉ huy tổng hợp các lực lượng các ngành.

Trên cơ sở đó, vừa đẩy mạnh hoạt động thường xuyên vừa tích cực chuẩn bị cho kế hoạch chiến dịch, chủ yếu là *chuẩn bị lực lượng*.

¹⁾ D: tiểu đoàn (B.T).

E: trung đoàn (B.T).

¹⁾ C: đại đội (B.T).

²⁾ B: trung đội (B.T).

- *Yêu cầu, quy mô, phương hướng của chiến dịch tổng hợp:* tuỳ khả năng và mức sử dụng lực lượng của từng cấp mà xác định mức độ quét sạch từng hệ thống đồn bốt, lực lượng kìm kẹp, quân chiếm đóng, yểm trợ, diệt cả chi khu của địch, mở mảng chuyển vùng, giải phóng từng mảng xã, áp giành dân và phát triển nhanh lực lượng tại chỗ, đánh bại các cuộc lấn chiếm, tái chiếm, giữ vững các lõm giải phóng và vùng mới mở ra. Chiến dịch ở cấp huyện cũng phải mở được mảng giải phóng, cũng có thể có huyện mở chiến dịch tổng hợp với yêu cầu diệt ác phá kìm để chuyển từng khu vực vùng yếu và tranh chấp yếu lên tranh chấp mạnh, có áp giải phóng.

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chung, chọn khu vực chiến dịch tổng hợp. Điều cần chú ý là: chiến dịch tổng hợp khác với đợt tấn công trên diện rộng của địa phương. Là chiến dịch tổng hợp thì phải có quả đấm quân sự kết hợp với lực lượng ba mũi, phải *tổng hợp sức mạnh rất cao* (theo khả năng địa phương) *tấn công nổi dậy mạnh trong một khu vực nhất định, có thời gian nhất định* (một vài tháng) *tấn công liên tục, đòn dập với một vài cao điểm để giành thắng lợi lớn có tính chất nhảy vọt rồi kết thúc chiến dịch, chiến dịch kế tiếp sẽ chuyển vào một hướng khác.*

Trong chiến dịch phải có hướng tấn công chủ yếu, có hướng thứ yếu và hướng cảng kìm thu hút địch, kết hợp với diện cảng kìm chung, có trọng điểm mở mảng, chuyển vùng, trọng điểm giành dân và phải tấn công đồng loạt vào nhiều đối tượng mục tiêu cụ thể.

- *Về chỉ đạo chiến dịch:* phải có kế hoạch tổng hợp, hợp đồng giữa các lực lượng, phối hợp các mặt tấn công, xây dựng trên

từng khu vực, từng mục tiêu. Phải có dự kiến trước nhiều tình huống để có nhiều phương án cụ thể. Chuẩn bị thật tốt, cao điểm đầu của chiến dịch phải thắng lợi giòn giã; khi chiến dịch nổ ra phải theo dõi nắm tình hình thật sát, đánh giá đúng địch, ta, bổ sung kế hoạch, điều khiển linh hoạt, sáng tạo và táo bạo đưa giai đoạn chiến dịch phát triển nhanh nhất, hoặc vượt qua những khó khăn trở ngại. Quá trình điều khiển chiến dịch phát triển phải có chuẩn bị cho kết thúc chiến dịch bằng một đợt cao điểm để tạo điều kiện cho ba mũi ở cơ sở tiếp tục hoạt động thường xuyên, phát huy thắng lợi của chiến dịch. Sau khi chiến dịch kết thúc, đẩy mạnh hoạt động thường xuyên của ba mũi ở cơ sở, có những cao điểm nhưng không phải là chiến dịch. Kết hợp thường xuyên và cao điểm, lấy *thường xuyên làm cơ bản, giữa điểm với diện rộng, lấy diện làm nền tảng, diện thật rộng, điểm càng cao*.

Muốn thế phải xây dựng được nhiều xã tự lực tấn công địch ba mũi thường xuyên thành diện rộng. *Lực lượng ba mũi tham gia chiến dịch phải được huy động và tổ chức chặt chẽ, giao nhiệm vụ mục tiêu rõ cho ba mũi và từng mũi, có ban chỉ huy thống nhất ba mũi ở từng mục tiêu đồn bốt, từng hướng chặn viện...*

- *Phải tổ chức chỉ huy thống nhất trong khu vực chiến dịch, nhưng phải phát huy hết mức tính chủ động sáng tạo của từng lực lượng, từng ngành, đoàn thể.* Muốn thế phải thống nhất yêu cầu, mục tiêu kế hoạch, có chỉ huy chung, vừa phân công các đồng chí trong ban chỉ huy thống nhất phụ trách điều khiển, từng lực lượng (quân sự, đoàn thể, binh vận, an

ninh...), trên cơ sở đó điều khiển hợp đồng chung và tổ chức chỉ huy thống nhất từng mục tiêu, đòn bốt.

d) *Phải ra sức xây dựng lực lượng trong tấn công, đi đôi với khẩn trương xây dựng vững chắc để giữ vùng mới giải phóng và dồn sức tấn công phía trước liên tục, cao hơn.*

- *Mở, giữ, xây dựng là ba khâu gắn chặt với nhau trong suốt quá trình đánh phá bình định,* không được xem nhẹ mặt nào. Gắn chặt ba khâu trên là thể hiện sự quán triệt tư tưởng tấn công, phương châm tấn công và xây dựng song song, tấn công là điều kiện cho xây dựng, xây dựng là cơ sở của tấn công.

- *Xây dựng lực lượng cũng phải với quy mô và tốc độ mới:* quá trình tấn công đồng thời là quá trình xây dựng. Phải có kế hoạch xây dựng ngay từ khi chuẩn bị tấn công, trong tấn công và sau tấn công, vừa xây dựng để bảo đảm cho tấn công trước mắt vừa chuẩn bị cho việc xây dựng khi đã giải phóng và tiếp tục tấn công.

Trước nhất là động viên hết mức mọi khả năng, mọi lực lượng hiện có dồn sức cho tấn công, đồng thời ra sức phát triển nhanh lực lượng mới trong phong trào. Kết hợp với việc triển khai nghị quyết đánh phá bình định lần này và việc phát động quần chúng theo nội dung mới để giáo dục toàn Đảng, quân, dân *nâng cao một bước nhận thức về tình hình và nhiệm vụ chung, nắm vững nhiệm vụ, yêu cầu, bước đi của xã, ấp mình, động viên lòng tin tưởng phấn khởi, hăng hái xông lên hoàn thành nhiệm vụ.* Tập huấn ngắn ngày cho mọi người biết cách làm việc, phát huy cao hơn nữa hiệu suất công tác.

Đối với những đảng viên, đoàn viên, du kích, cán bộ, chiến sĩ tiêu cực hoặc bỏ nhiệm vụ, hiện nay trong tình thế cách mạng mới ta cần ra sức kiên trì động viên họ trở lại công tác, thông qua việc giáo dục, động viên sự tự giác mà phân công, giao việc cho phù hợp với khả năng từng người, ai cũng có việc làm lớn hay nhỏ, tuỳ năng lực. Lấy kết quả việc làm mà động viên mọi người phấn khởi đi lên, dần dần khêu gợi cho từng người tự kiểm điểm nhận được khuyết điểm của mình. Cá biệt một số đồng chí phạm sai lầm lớn, mất phẩm chất đảng viên thì mới đưa ra khỏi Đảng, nhưng cũng phải thông qua việc giáo dục, kiểm điểm.

Trên cơ sở phát huy đúng mức lực lượng hiện có, phát triển nhanh lực lượng mới để dồn sức cho tấn công. Đồng thời phải chú trọng bồi dưỡng, củng cố, nâng chất cho các lực lượng để tiếp tục nâng cao nhịp độ tấn công. Đặc biệt chú ý hướng ta định mở, những vùng yếu. Việc phát triển cơ sở xây dựng củng cố thực lực hiện nay phải làm với tinh thần một ngày bằng nhiều năm và quy mô như những lớp đồng khởi năm 1960. Chuyển mở đến đâu mạnh dạn tập hợp quần chúng thật rộng rãi đến đó với nhiều hình thức, tổ chức, nhiều phong trào, lôi cuốn thật đông đảo quần chúng tham gia (có nòng cốt) không phân biệt thành phần, những người có vấn đề chính trị, nhằm động viên được sức mạnh tấn công, qua đó mà tuyển chọn phần tử tích cực đưa vào đoàn thể, dân quân du kích. Giúp những người "có vấn đề" thấy được lối ra và phương pháp khắc phục, đồng thời kiên quyết trừng trị bọn phản động.

Tỉnh, huyện, các ngành phải tập trung chỉ đạo, tăng cường cán bộ cho các xã vùng này, trước mắt là đào tạo người tại

chỗ hoặc tăng cường trên xuống *mỗi xã* một vài cán bộ trụ cột, *mỗi ấp* một vài đảng viên hoặc đoàn viên, cốt cán quần chúng.

Các ngành, đoàn thể khu, tỉnh, huyện có kế hoạch khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ xã, ấp (cán sự tổ trưởng, đoàn thể, tiểu đội, trung đội trưởng dân quân du kích, cán bộ ngành, xã, ấp) nội dung thiết thực, thời gian ngắn năm, bảy ngày. Đặc biệt chú ý các xã, ấp tranh chấp, kìm đang chuyển lên.

B- Vùng địch tạm kiểm soát

Vùng địch tạm kiểm soát ở B2 bao gồm vùng kìm mới, kìm cũ với trên 5 triệu dân trong đó có gần 2 triệu dân tôn giáo Hoà Hảo, Cao Đài, di cư, di dân tập trung từng khối lớn nằm sâu trong vùng kìm, còn lại có nhiều khu vực tiếp giáp hoặc xen kẽ với vùng tranh chấp. Địch cố giữ vùng này làm cái vỏ bao bọc thị xã và đường giao thông chiến lược, là cơ sở lấy người và của, tiếp tục chiến tranh. Trong tình hình mới ta có điều kiện thuận lợi, quyết chuyển mở vùng này, tiến đến giải phóng toàn bộ nông thôn, đánh bại kế hoạch bình định của địch.

1. Yêu cầu cụ thể:

a) Làm chuyển biến một bước quan trọng đưa phong trào đấu tranh của quần chúng lên khí thế nổi dậy ngăn chặn vơ vét, chống bắt lính, làm lỏng kìm trên diện rộng, bung dân ra, tạo được lõm chính trị, lõm du kích, *chuyển một bộ phận quan trọng vùng kìm lên tranh chấp nhiều mức độ*. Trong tình thế mới, phải tranh thủ thời cơ chuyển nhảy vọt một số ấp kìm lên giải phóng hoặc tranh chấp mạnh.

b) Xoá hết xã trống, xoá từ phân nửa đến hai phần ba áp trống có dân, chú trọng các khu vực địa bàn trọng yếu hình thành những lõm du kích, tạo được thế đứng cho lực lượng vũ trang có thể liên hoan với vùng giải phóng và tranh chấp mạnh. Đặc biệt chú ý xây dựng cho được *tổ hụt nhân* để tập hợp lãnh đạo phong trào quần chúng ở từng ấp, tiến tới xây dựng chi bộ xã, ấp.

2. Những biện pháp cụ thể

a) Trước hết cần đánh giá thật đúng quần chúng ở vùng yếu, *thấy được sự chuyển động mới trong quần chúng*, sự suy sụp mới của địch trên khu vực này, những nhân tố mới của tình hình đang có điều kiện khách quan rất thuận lợi cho quần chúng nổi dậy (kể cả ở vùng tôn giáo, dân tộc) chỉ còn tuỳ thuộc vào sự tác động trực tiếp của ta. Sự nỗ lực chủ quan tại chỗ, sự bố trí lực lượng (chính trị, vũ trang) phù hợp, chỉ đạo cụ thể sâu sát, chặt chẽ và sự chi viện tích cực đúng mức của bên ngoài sẽ quyết định tốc độ và quy mô chuyển biến khu vực này.

Ở vùng địch tạm kiểm soát hiện nay đời sống quần chúng rất bức bách, thiếu ruộng đất, bị bắt lính, vơ vét, v.v., có nơi cơ sở ta yếu hoặc chưa có cơ sở, cũng đã có phong trào quần chúng tự động đấu tranh và có những cuộc đấu tranh quần chúng dùng bạo lực quyết liệt. Cán bộ bên ngoài phải bám vào quần chúng, nhiệt tình chăm lo quyền lợi, đời sống của quần chúng, giải quyết ruộng đất, hướng dẫn cách làm ăn sinh sống, đấu tranh chống địch, bảo vệ quyền lợi, sinh mạng chồng, con, em. Phát hiện những phần tử tích cực trong phong trào (cả phong trào quần chúng tự động), được quần chúng tín nhiệm, giáo dục bồi dưỡng đưa vào tổ chức, đào tạo

nòng cốt, phát huy đúng mức lực lượng tại chỗ, đưa phong trào lên một bước mới.

Phát huy cao nhất khả năng cán bộ, đảng viên đang phụ trách vùng này (lộ và mật) bám chặt địa bàn, bám vào quần chúng hướng dẫn phong trào đấu tranh nhằm quyền lợi bức xúc nhất (đời sống, ruộng đất, bảo vệ chồng, con, em, v.v.), đồng thời *gấp rút xây dựng lực lượng nòng cốt và hạt nhân lãnh đạo tại chỗ*, tập hợp quần chúng bằng mọi hình thức hợp pháp, bán hợp pháp và không hợp pháp, đưa phong trào ngày càng cao, bạo lực của quần chúng ngày càng mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại từng chính sách của địch (hạn chế, ngăn chặn đến mức tối đa bắt lính, vơ vét).

Qua các phong trào quần chúng đi đôi với diệt ác phá phòng vệ dân sự và các hình thức tổ chức kìm kẹp khác, làm lỏng kìm, mạnh dạn phát triển cơ sở nòng cốt đoàn thể quần chúng, du kích mật tiến tới phát triển Đảng, xây dựng tổ hạt nhân ở từng ấp, tạo điều kiện chuyển lên tranh chấp xây dựng các lõm chính trị, lõm du kích, từng bước tổ chức lực lượng ba mũi tại chỗ ngày càng mạnh. Tổ chức được lực lượng và cơ sở phải tập huấn ngay những điều cơ bản cần thiết, ngắn gọn, nâng dần lên.

b) Phải lãnh đạo lực lượng lộ và đội vũ trang công tác hỗ trợ một cách thiết thực cho cơ sở mật và phong trào tại chỗ, kết hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa hai lực lượng, hai phương thức phù hợp với thế chuyển lên nhằm tăng cường tổ chức lãnh đạo bám sát trong quần chúng tại chỗ theo phương châm, phương thức thích hợp. Tránh tình trạng lực lượng mật phụ thuộc vào lực lượng lộ, phải giúp lực lượng mật biết tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng.

Trong tình hình thuận lợi hiện nay, cần *mạnh dạn đưa các đội vũ trang công tác, vũ trang tuyên truyền*, có nơi có lúc cần thiết ta *đưa một bộ phận lực lượng vũ trang tập trung mạnh*, thọc sâu *bám trụ* ở các vùng kìm diệt địch (đặc biệt chú ý bọn ác ôn và đơn vị ác ôn), phát động quần chúng xây dựng cơ sở, tạo điều kiện chuyển từng mảng vùng kìm lên tranh chấp với tốc độ nhanh, một số xã, áp chuyển thẳng lên giải phóng. Gần đây có nơi ta chỉ sử dụng 1D thọc sâu vào vùng kìm cũ hoạt động, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, đã gỡ được hàng chục đồn bốt, mở được hàng mảng giải phóng trong thời gian ngắn.

Hoạt động của các đội vũ trang công tác và cả lực lượng vũ trang phải phối hợp với cơ sở tại chỗ, tạo mọi điều kiện bám được quần chúng đứng lại bên trong, từng bước nâng hoạt động vũ trang tại chỗ lên (kể cả của lực lượng du kích, an ninh) cho phù hợp với yêu cầu chuyển mở của vùng này.

Quá trình hoạt động của các đội vũ trang công tác nhằm xây dựng cho được chi bộ tại chỗ, bám trong dân (lộ hay mật). *Chính chi bộ bên trong tự mình tổ chức và điều khiển hai lực lượng, hai phương thức* để tấn công địch, phát động quần chúng chuyển lên thế tranh chấp. Khi đã có chi bộ địa phương tự điều khiển hoạt động được thì đội vũ trang công tác sẽ chuyển đi nơi khác hay nhập thân vào địa phương đó, trở thành bộ phận lộ của địa phương.

Cần khai thác và sử dụng hết mức số quần chúng cách mạng và cán bộ, đảng viên (kể cả tù hàng binh đã giác ngộ) có quan hệ bà con thân nhân với đồng bào vùng kìm để vận

động quân chúng, xây dựng cơ sở ở vùng này.

c) *Phải phá cho được phòng vệ dân sự, kéo phòng vệ dân sự cùng với quần chúng nổi dậy, khởi nghĩa:* Vì đây là một lực lượng kìm kẹp quần chúng mà địch cưỡng bức, úp bộ quần chúng có một số tay sai ác ôn làm nòng cốt, là nguồn bổ sung cho bảo an, chủ lực. Nấm và phá phòng vệ dân sự là ta làm lỏng kìm một mức, tạo điều kiện và địa bàn bám trụ, đứng chân của các lực lượng, phong trào quần chúng và cơ sở có điều kiện phát triển, giành quyền làm chủ, từng bước chuyển lên và phá được nguồn dự trữ bổ sung của địch. Cần chú ý vận động tranh thủ tề đứng về phía quần chúng, sử dụng tề hai mặt tạo thuận lợi cho phong trào quần chúng, đi đến phá rã tề, diệt tề, giành quyền làm chủ giải phóng xã, áp.

Có hai mức phá phòng vệ dân sự:

- Ở những nơi có điều kiện thì phá banh, phá rã, chuyển một bộ phận phòng vệ dân sự thành lực lượng của ta, xây dựng du kích xã và bổ sung cho bộ đội.

- Nơi nào chưa có điều kiện thì phá nội dung, làm xộc xệch về tổ chức. Nấm và sử dụng từng đội phòng vệ dân sự cùng quần chúng chống đòn quân bắt lính, chống cướp lúa, chống bọn do thám, cảnh sát, biệt kích, bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng. Chú ý xây dựng cơ sở trong phòng vệ (đoàn viên thanh niên, nòng cốt, du kích mật, v.v.).

Muốn phá được phòng vệ dân sự, phải vận động, nấm cho được gia đình phòng vệ dân sự và diệt ác ôn trong phòng vệ dân sự. Các ngành thanh vận, phụ vận, binh vận đóng vai trò quan trọng trong công tác này.

- Đưa cán bộ nấm các "*túi thanh niên trốn lính và lính trốn*" kết chặt khối thanh niên trốn lính, lính trốn với phòng vệ dân sự thành lực lượng thanh niên chống bắt lính đòn quân, dựa vào quần chúng mà gia đình của thanh niên và phòng vệ làm cốt, đưa phong trào chống bắt lính đòn quân lên quy mô, quyết liệt bạo lực chính trị và vũ trang của quần chúng, nòng cốt của bạo lực vũ trang là thanh niên (cả phòng vệ dân sự). Tổ chức lãnh đạo và quản lý tốt số thanh niên, huy động họ tham gia công tác cách mạng, từng bước nâng họ lên để bổ sung cho các lực lượng vũ trang của ta (hiện nay có hàng trăm ngàn thanh niên trốn lính và lính trốn ở vùng yếu).

Ở một số vùng tôn giáo (Hoà Hảo) ta còn có thể tranh thủ, nấm ban trị sự đạo, thông qua đó để tranh thủ tề, cô lập bọn ác ôn, *hình thành một mặt trận liên hiệp hành động giữa quần chúng, gia đình binh sĩ, thanh niên trốn lính và lính trốn, ban trị sự* chống bọn ác ôn (trong ngụy quyền, phản động tôn giáo) chống bọn cảnh sát đi bắt lính, bảo vệ thanh niên và quần chúng.

d) Ngoài sự nỗ lực tại chỗ, các cấp, các ngành ở trên cần tăng cường cán bộ cho vùng yếu, đặc biệt chú trọng vùng Hoà Hảo, dân tộc, di cư, di dân. Trước khi đưa cán bộ đến bổ sung cho các vùng này, cần tổ chức tập huấn kỹ về chủ trương, chính sách, phương thức hoạt động. Riêng số cán bộ đến vùng tôn giáo, cần nấm vững và thực hiện đúng chính sách tôn giáo của Đảng.

e) Đối với vùng Hoà Hảo, cần đánh giá đúng quần chúng nông dân có đạo Hoà Hảo cũng như nông dân chung ở vùng kìm, đang bị áp bức bóc lột nặng, thiếu ruộng đất, khao khát

độc lập tự do, muốn vùng lên đổi đời nhưng thiếu sự lãnh đạo của Đảng. Ngày nay quần chúng càng hiểu và tin cách mạng hơn, thấy được bộ mặt của Mỹ - Thiệu và bọn lanh tụ lường gạt lợi dụng họ, tín ngưỡng, tôn giáo không còn sức mạnh trói buộc, cưỡng bức quần chúng phải tin và hành động một cách mù quáng như trước, quần chúng đã thấy được chính nghĩa ở về phía cách mạng. Nếu có sự lãnh đạo của Đảng thì quần chúng Hoà Hảo cũng vùng lên như nông dân những nơi khác. Mọi ý nghĩ về đặc điểm tôn giáo, thù hận cũ, v.v. làm trở ngại lớn đều là không đúng với thực tế hiện nay.

Xác định rõ phương hướng, bước đi, phương châm, phương thức ở vùng Hoà Hảo cũng như vùng nông thôn kìm nén chung nhưng có đặc điểm là vùng tôn giáo, cơ sở cách mạng yếu hay chưa có, phải vận dụng cho phù hợp. Cuối năm 1975 chuyển đại bộ phận vùng Hoà Hảo trở thành vùng tranh chấp nhiều mức độ, tạo nhiều lõm tranh chấp mạnh, lõm căn cứ du kích dung trú lực lượng được, tạo điều kiện cho 1976 mở mang rộng lớn đạt yêu cầu đánh bại bình định ở nông thôn.

Bước đầu phát huy hết mức khả năng tại chỗ, có sự chi viện, tăng cường cán bộ đúng mức, sử dụng lực lượng vũ trang tập trung, các đội vũ trang công tác, v.v. tạo cho được lực lượng ba mũi ở cơ sở tấn công địch thường xuyên, làm lỏng, rã bộ máy kìm, diệt ác ôn, đi đôi chăm sóc đúng mức quyền lợi quần chúng, nhất là giải quyết ruộng đất, chống bắt lính, chống vơ vét. Trên cơ sở phong trào quần chúng mà xây dựng khẩn trương nhưng vững chắc cơ sở cách mạng, tạo được hạt nhân lãnh đạo tại chỗ, chuyển mạnh phong trào lên những bước mới.

C- Vùng di dân, di cư

Vùng di dân gồm số đông quần chúng ở vùng ta trước đây, có quan hệ tốt với cách mạng, trong đó có nhiều cơ sở cũ. Phần lớn các khu di dân chưa ổn định, quần chúng sống khốn khổ, cơ cực, muốn có công ăn việc làm, ruộng đất để cày cấy và đang mâu thuẫn rất sâu sắc với địch.

Vùng di cư ổn định hơn, nhưng quần chúng cũng đang đấu tranh quyết liệt chống địch bắt lính, bảo vệ chồng, con, em, ngày càng hiểu và tin cách mạng hơn, thấy rõ bộ mặt xấu xa của Thiệu và có giảm lòng tin đối với bọn cha cố phản động. Ta đang có nhiều điều kiện thâm nhập, gây dựng cơ sở ở các vùng này và một số nơi đã làm tốt. Trong thế chiến trường chung hiện nay, ở một số nơi cũng có khả năng đưa lực lượng vũ trang vô gõ đồn bốt, diệt và làm tan rã bộ máy kìm kẹp của địch và chuyển thành vùng giải phóng (như ở Cái Sắn).

1. Yêu cầu cụ thể

Gắn chặt yêu cầu giành dân, giành quyền làm chủ tại chỗ với yêu cầu bung dân ra vùng ta, giải quyết những yêu cầu bức xúc về ruộng đất, làm ăn, đời sống, bảo vệ sinh mạng con em, phát huy mạnh ảnh hưởng cách mạng, tranh thủ đồng bào quần chúng, phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng, phá kìm giàn quyền làm chủ, hình thành vùng tranh chấp mới và giải phóng nơi có điều kiện, nối liền phía trước với phía sau, phá được âm mưu địch lợi dụng đồng bào di dân, di cư để lấn chiếm ngăn chặn ta, xô đẩy quần chúng đối lập với cách mạng.

a) Kiên quyết phá banh các khu di dân, chuyển phần lớn khói di dân thành dân vùng ta, số còn lại làm lỏng kìm, bung tại chỗ, đưa lên thế tranh chấp nhiều mức độ, đưa dần về vùng ta, tiến lên giải phóng.

b) Làm lỏng kìm các khu di cư, đưa lên thế đấu tranh ba mũi phù hợp, giành quyền làm chủ nhiều mức độ, kết hợp vận động quần chúng mạnh dạn bung ra và ở hẵn lại vùng ta, nơi có điều kiện chuyển thẳng lên tranh chấp mạnh hay giải phóng.

c) Xây dựng cơ sở cách mạng đều khắp các khu di cư, di dân, tiến tới có cơ sở đến tận xóm áp. Bằng mọi cách xây dựng được nhiều cơ sở người tại chỗ, từ đó đào tạo cán bộ người tại chỗ.

Giáo dục, hướng dẫn đoàn kết tương trợ giữa quần chúng di cư, di dân và nhân dân địa phương.

2. *Những biện pháp cụ thể*

a) Nói chung là vận dụng phương châm, phương thức như vùng kìm và tranh chấp. Chú ý rất linh hoạt, sáng tạo, phù hợp tình hình mới.

- Nói ta có điều kiện và cần thiết phá banh khu di dân thì sử dụng lực lượng vũ trang bên ngoài kết hợp lực lượng tại chỗ diệt đòn bốt, diệt lực lượng kìm kẹp, can viện, vận động quần chúng phá banh khu di dân, bung dân ra tại chỗ tạo thế ăn ở, sản xuất, chiến đấu hoặc về hẵn vùng giải phóng. Có kế hoạch chuẩn bị chu đáo mọi mặt nhất là vận động quần chúng, nắm dân, di tản, bảo vệ sinh mệnh, tài sản nhân dân, giải quyết lương thực, thuốc men, ruộng đất, phương tiện sản xuất, giống má, hết sức chăm lo giúp đỡ và hướng dẫn nhân dân lúc ban đầu nhưng chủ yếu là động

viên, tổ chức quần chúng tương trợ nhau.

- Nơi ta chưa có điều kiện phá banh, giải phóng, thì tăng cường cán bộ, lực lượng vũ trang, tổ chức chỉ đạo tương xứng cùng lực lượng tại chỗ nhanh chóng bám vào phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, diệt ác phà kìm, làm lỏng kìm kẹp, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng, giành quyền làm chủ, kết hợp diệt đòn then chốt, diệt đơn vị cốt, đánh phá giao thông, đánh phá phương tiện ủi phá địa hình, xây cất, lấn chiếm; đồng thời vận động quần chúng mạnh dạn bung ra, nhận đất của cách mạng, tạo thế hai chân hoặc ở lại hẵn vùng ta, hình thành vùng tranh chấp mới có thể cất giấu lúa gạo, tự do đi lại làm ăn, tổ chức canh gác chiến đấu, chống bắt lính, chống gom dân, v.v..

- Những nơi có thể phong trào xung quanh mạnh, quần chúng địa phương đấu tranh quyết liệt, ta nhanh chóng vận động quần chúng di dân đồng tình, đưa lực lượng vũ trang vào diệt đòn bốt, diệt đơn vị địch cốt, bọn ác ôn, hỗ trợ quần chúng phá banh khu di dân, biến khu di dân thành vùng giải phóng, giải quyết ruộng đất, đời sống, hướng dẫn sản xuất, xây dựng xã, ấp chiến đấu.

b) Chú trọng mấy việc thiết thực trước mắt:

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nắm khói quần chúng di dân, di cư, chuyển thành lực lượng cách mạng, phá âm mưu địch. Đánh giá đúng quần chúng, tin tưởng quần chúng, bám vào quần chúng, hết lòng chăm lo quyền lợi, đời sống của quần chúng, vận động quần chúng với quy mô rộng, tốc độ nhanh trong tình hình mới.

- Nghiên cứu lại tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, bảo đảm tuỳ phạm vi và dân số từng khu di dân, di cư tập trung

mà tổ chức các ban cán sự tương đương huyện hoặc xã với số cán bộ và lực lượng vũ trang, phương tiện, tài chính tương xứng, cán bộ được tập huấn kỹ, có chương trình công tác từng thời gian, có kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Tùy vị trí, tính chất quan trọng từng khu vực mà khu hay tỉnh trực tiếp tổ chức và chỉ đạo một số khu vực quan trọng. Các ban cán sự khu vực trực tiếp làm công tác xây dựng cơ sở tại chỗ, hết sức chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ tại chỗ.

Những nơi do khu uỷ trực tiếp chỉ đạo phải chú trọng kết hợp với tỉnh uỷ và khu uỷ có trách nhiệm nắm dân để khi khu uỷ giao lại không gặp trở ngại.

+ Xin một số cán bộ A và Khu V, Trị - Thiên trình độ cơ sở và sơ cấp hoặc tương đương, có khả năng vận động quần chúng và có quan hệ, am hiểu quần chúng di cư, di dân. Điều chỉnh một số cán bộ quen thuộc đồng bào di cư, di dân đến một số nơi cần thiết thuộc phạm vi B2.

+ Nắm vững các vấn đề bức xúc nhất của quần chúng hiện nay mà thiết thực chăm lo giải quyết cho quần chúng, nhất là vận động quần chúng bung ra sản xuất, cất giấu lúa gạo, bảo vệ mùa màng, lương thực, bảo vệ con em, giải quyết ruộng đất, giúp đỡ, hướng dẫn quần chúng làm ăn, sinh sống, tự vệ, v.v.. Giải quyết tốt các vấn đề trên đây với chính sách, biện pháp cụ thể, xuyên suốt, kiên quyết, chủ động tức là tạo điều kiện căn bản để nắm dân.

+ Thường xuyên theo dõi kiểm điểm chỉ đạo uốn nắn kịp thời rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm, điển hình của địa phương. Nơi nào giải phóng được thì tập trung cán

bộ, chỉ đạo nhanh chóng xây dựng thành nơi tiêu biểu, có tác động ảnh hưởng đến các nơi khác, đồng thời sử dụng cơ sở, quần chúng nơi đó đi phát động, gây dựng cơ sở, phong trào các nơi khác.

+ T3¹⁾ đã giải phóng tại chỗ hơn 5.000 đồng bào di cư Cái Sắn, cần tập trung cán bộ xây dựng nhanh chóng khu vực này thành nơi tiêu biểu cho chế độ ta, tạo điều kiện thuận lợi vận động các khu di cư khác. Sử dụng cơ sở và quần chúng khu vực này di tuyên truyền, phát động, gây cơ sở trên nhiều khu di cư khác. Chú ý thi hành tốt chính sách tôn giáo, ruộng đất.

Ở đây có thể còn phải giành đi giật lại với địch nhiều lần, cần xây dựng một số đảng viên, cơ sở mật gài lại nếu địch chiếm lại.

D- Vùng ven đô (chủ yếu xung quanh Sài Gòn và các thành phố lớn)

a) Vùng ven đô xung quanh Sài Gòn và các thành phố lớn gồm đại bộ phận là vùng kìm và tranh chấp yếu, về cơ bản phải theo phương châm, phương thức hoạt động của vùng địch kiểm soát và tranh chấp yếu. Nhưng trong giai đoạn mới hiện nay, vùng này có vị trí chiến lược rất quan trọng, cả về phía địch cũng như về phía ta. Do đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch ở vùng này có tính chất gay go quyết liệt, phức tạp. Ta phải có quyết tâm rất lớn, hết sức kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; tránh hai khuynh hướng không đúng: một là trường kỳ mai phục, không dám hoạt động, không dám tấn

¹⁾ T3: Khu IX (B.T).

công địch, sợ lỗ lực lượng; hai là khi phong trào chuyển lên được một mức nào thì chủ quan sơ hở bộc lộ, dễ bị tiêu hao.

b) Để phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới, từ nay đến cuối năm 1975 phải *chuyển vùng ven lên một mức tiến lên tranh chấp và giải phóng, hình thành một số lõm du kích liên ấp, liên xã; tạo thế và chuẩn bị điều kiện cho việc đẩy mạnh phong trào đô thị*. Trước mắt cần tạo cho được lực lượng và phong trào chính trị, vũ trang, phong trào ba mũi của quần chúng ở cơ sở, làm lỏng kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ của quần chúng, giữ vững và mở rộng các lõm du kích, xây dựng thành các căn cứ, bàn đạp đứng chân vững chắc cho một bộ phận lực lượng vũ trang (lực lượng tinh nhuệ, biệt động...; khi cần thiết có thể dung trú một bộ phận vũ trang lớn đứng hẳn ở vùng này). Ra sức xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, *xoá hết xã trắng và 2/3 đến 3/4 áp trắng cơ sở*, tiến tới xoá hẳn áp trắng. Lấy áp làm đơn vị cơ sở để chỉ đạo.

c) Phương châm, phương thức ở vùng này vẫn là chính trị, vũ trang song song, nhưng cần vận dụng hết sức linh hoạt và sáng tạo. Khôi phục, phát triển và nâng mức hoạt động của các đội du kích lô và mật tốt hơn, đánh địch liên tục, tạo thế cho phong trào quần chúng. Đồng thời chú ý khai thác và phát huy phong trào chính trị, binh vận của quần chúng vùng ven phối hợp chặt chẽ với phong trào nội đô nhằm ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại các chính sách của địch.

Hoạt động của các lực lượng vũ trang của trên ở vùng này theo yêu cầu chung phải kết hợp phục vụ cho việc chuyển phong trào địa phương.

E- Vùng giải phóng

Bao gồm các lõm giải phóng xen kẽ ở vùng nông thôn phía trước, nhất là các xã, ấp mới mở ra (không kể các căn cứ giải phóng lớn thuộc chuyên đề xây dựng phía sau). Yêu cầu, biện pháp xây dựng vùng này cũng nằm trong phương hướng, nhiệm vụ xây dựng phía sau, nhưng cần vận dụng nhuần với đặc điểm của vùng giải phóng này.

a) Yêu cầu cấp bách đối với vùng này là phải nhanh chóng động viên một phong trào quần chúng với khí thế nổi dậy nỗ lực khẩn trương *xây dựng xã, áp giải phóng, phát triển sản xuất, xây dựng xã, áp chiến đấu, xây dựng thực lực cách mạng, sẵn sàng đánh trả địch quyết liệt và dồn sức ra phía trước tấn công địch*.

Phải kịp thời xác định rõ *nhiệm vụ, phương hướng tiến lên của vùng giải phóng*, nhất là vùng mới mở ra, làm cho trong Đảng, du kích và quần chúng quán triệt để ra sức và khẩn trương xây dựng vùng giải phóng vững chắc, dồn sức tấn công ra phía trước. Có tấn công địch ở phía trước mới giữ vững được xã, áp, bảo vệ được cuộc sống. Đồng thời tiến hành một cuộc vận động quần chúng sâu sắc, sôi nổi bằng cách tổng kết tội ác của địch, thành tích của xã, áp, xóm trong quá trình đánh bình định, tổ chức bình công, báo công trong quần chúng để phát động căm thù, phát động giai cấp, động viên truyền thống cách mạng nâng cao lòng tự hào, tin tưởng phấn khởi, nâng cao một mức giác ngộ cách mạng, đoàn kết đấu tranh, qua đó mà xây dựng, củng cố và phát triển thực lực.

b) Hướng dẫn vân đổi công, hợp tác tương trợ trong quần chúng, xây dựng dần từng bước quan hệ sản xuất mới. Mạnh dạn tập hợp đồng đảo quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, các tổ chức phổ thông, chọn những người có thành tích trong đánh phá bình định được quần chúng tín nhiệm đưa vào cơ quan lãnh đạo ở xã, ấp, tuyển chọn bồi dưỡng kết nạp vào Đảng (chú trọng nam nữ thanh niên và người dân tộc). Tổ chức du kích, dân quân tự vệ, được trang bị, huấn luyện tốt đủ sức đánh trả địch, bảo vệ xã, ấp, bảo vệ quần chúng. Cân ban hành chế độ nghĩa vụ người dân vùng giải phóng phải vào dân quân du kích, từng bước ban hành các chính sách lớn ở nông thôn, bầu cử dân chủ chính quyền bằng phổ thông đầu phiếu. Xây dựng văn hoá, y tế, giáo dục phục vụ quần chúng.

Vùng giải phóng được mở rộng có thể liên hoàn thì nâng dần quy mô và tốc độ xây dựng cho tương xứng với sự phát triển của tình hình và yêu cầu của cách mạng, hình thành những vùng giải phóng, căn cứ địa vững chắc, mạnh về chính trị, quốc phòng, kinh tế, văn hoá để thắng địch trong mọi tình huống. Vấn đề quyết định là phải xây dựng được *chi bộ mạnh, du kích mạnh và các đoàn thể cách mạng mạnh* là cơ sở và điều kiện của một chính quyền cách mạng mạnh.

Đặc biệt đối với những xã, ấp mới giải phóng từ vùng kìm chuyển lên, cơ sở phong trào yếu hoặc chưa có cơ sở, còn nhiều phức tạp, thì trước nhất phải nhanh chóng ổn định đời sống quần chúng, ổn định trật tự trị an, từng bước giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, kịp thời công bố các chính sách, trên cơ sở thực hiện tốt các chính sách bảo đảm đoàn kết nông thôn. Từng bước phát động, thuần khiết nội bộ quần chúng, tổ

chức quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, dân quân du kích, thành lập chính quyền cách mạng, khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng xã, áp chiến đấu.

Về chỉ đạo phải có kế hoạch xây dựng ngay từ khi chuẩn bị chuyển lên, tăng cường cán bộ cho những xã, áp quan trọng, làm cho chi bộ quán triệt nhiệm vụ chính trị mới và tập huấn ngay nội dung các mặt công tác tấn công và xây dựng tránh tình trạng chối với khi chuyển lên giải phóng. Chuẩn bị kế hoạch xây dựng và quản lý các thị trấn, thị tứ mới giải phóng.

c) *Vấn đề thanh niên phải được quan tâm đúng mức và đặt ra trong quá trình đánh bình định* nhất là trong tình hình vùng giải phóng ngày càng mở rộng. Nơi đã giải phóng, phát động phong trào thanh niên vui khoẻ. Tập hợp thanh niên vào đội ngũ, quân sự hoá thanh niên, đưa thanh niên vào nếp sống mới. Động viên lòng tự hào dân tộc, tự hào của tuổi trẻ thanh niên "thế hệ Hồ Chí Minh" sẵn sàng chiến đấu, tòng quân giết giặc cứu nước. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong phong trào này. Nơi có điều kiện, tinh cần mở trường thiếu sinh quân do tỉnh đội và tỉnh đoàn phụ trách.

Đối với số thanh niên trốn lính và lính trốn ở vùng tranh chấp vào giải phóng cần chú ý nắm chặt, giáo dục, hướng dẫn, giao việc từng bước, tạo điều kiện đưa anh em về địa phương chiến đấu và công tác. Nếu anh em ở lại tham gia công tác và chiến đấu ở vùng giải phóng thì chú ý giải quyết ruộng đất, giúp đỡ phương tiện sản xuất.

IV
**NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG TRONG TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO
 THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRUNG TÂM ĐÁNH BẠI BÌNH ĐỊNH
 CỦA ĐỊCH**

1. Trong thực tiễn đấu tranh đánh phá bình định từ trước đến nay, nhất là từ sau khi ký Hiệp định Pari, mỗi nơi đều rút ra được nhiều kinh nghiệm. Trong dịp tổng kết này, ta đã đúc kết được nhiều bài học rất bổ ích về *nhiều mặt*. Trong sự chỉ đạo tối ta cần *nắm vững và vận dụng tốt các bài học đó*, chú ý các vấn đề sau đây:

a) Bất kể trong tình hình nào, phải *luôn luôn quán triệt và nắm vững nhiệm vụ chính trị hàng đầu và công tác trung tâm số 1 là đánh bại bình định, giành dân, giành quyền làm chủ, giải phóng nông thôn, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân hiện nay là phấn đấu đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch*. Hoạt động của các lực lượng, các cấp, các ngành đều phải phục vụ cho nhiệm vụ và công tác trung tâm này.

b) Phải *nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công và quan điểm bao lực cách mạng, kết hợp tấn công và phản công, lấy tấn công làm chính*. Tấn công địch một cách kiên quyết, chủ động, liên tục, truy kích đến cùng nhằm tiêu diệt và làm tan rã lực lượng địch, đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn bình định của địch. Quán triệt tư tưởng tấn công trong xây dựng và phát triển thực lực, xây dựng và giữ vững vùng giải phóng, dồn sức tiếp tục tấn công ra phía trước. Tấn công với ý thức tự lực tự cường mạnh, chống ý lại trông chờ. Chống tư tưởng co thủ hữu khuynh và tư tưởng chủ quan thoả mãn

đơn giản là những tư tưởng đang cản ngại cho tấn công. Nắm vững thời cơ, tấn công táo bạo, tiến lên vững chắc.

c) Phải *tạo cho được và phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp quân sự - chính trị, chính trị - quân sự, tấn công - nổi dậy, nổi dậy - tấn công, ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng (giải phóng, tranh chấp, địch kiểm soát), các chiến trường*.

Phải nắm chắc phương thức chiến dịch tấn công tổng hợp để mở mang, phương thức ba mũi tấn công bao vây, gỡ đòn bốt để giải phóng xã, ấp và phương thức hoạt động của lực lượng tại chỗ với sự phối hợp hỗ trợ của đội vũ trang công tác để phát động quần chúng phá kìm chuyền vùng yếu; vận dụng linh hoạt ba phương thức đó sát hợp với từng vùng.

d) *Nắm vững quy luật tấn công - xây dựng, xây dựng - tấn công trong đánh phá bình định giành dân, giành quyền làm chủ. Tấn công phải đi liền với xây dựng, xây dựng tốt để tấn công mạnh, dài hơi, dài sức; mở và chuyển phải đi liền với giữ và xây. Xây dựng phía sau tốt để đủ sức dài hơi tấn công phía trước, cũng như tấn công phía trước để tạo điều kiện giữ vùng mới mở với lực lượng tại chỗ là chính. Tấn công và xây dựng đều phải quán triệt *quan điểm quần chúng, đi đường lối quần chúng, tổ chức và huy động quần chúng ra tấn công*. Phải chăm sóc *quyền lợi* thiết thân của quần chúng đi đôi động viên nghĩa vụ cách mạng.*

e) Trong tấn công phải *phối hợp chặt chẽ điểm với diện, lấy diện làm nền tảng, điểm đóng vai trò đột phá, đánh bại địch ở những vị trí then chốt, gây thổi động, tạo điều kiện cho diện giành thắng lợi nhiều và lớn, ngược lại diện đưa lên đều sẽ phát huy trọng điểm tấn công giành thắng lợi lớn hơn*.

Cần phối hợp chặt giữa cao điểm và thường xuyên, lấy hoạt động thường xuyên làm cơ bản. Phải chuyển cho được từng xã, áp để mở rộng diện phối hợp tốt với lực lượng trên trong cao điểm và phát huy tốt thuận lợi của cao điểm trong hoạt động thường xuyên.

g) Phải có *sự chỉ đạo chỉ huy thống nhất tập trung* trên cơ sở phát huy vai trò chủ động, tích cực của cấp uỷ và các ngành ở mỗi cấp, nắm chắc điều khiển mọi lực lượng, tổ chức chỉ huy thống nhất ở khu vực trọng điểm, ở từng mục tiêu đòn bốt.

2. Nhân tố cơ bản hàng đầu quyết định thắng lợi của đánh phá bình định là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tập trung đúng mức và thống nhất tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp uỷ và ban ngành tận xã, ấp. Cần phải có biện pháp tích cực khắc phục nhanh chóng và có hiệu quả khâu yếu này để bảo đảm thực hiện thắng lợi quyết tâm đề ra cho năm 1975.

a) Sau hội nghị chuyên đề tổng kết đánh phá bình định lần này, các cấp, các ngành cần tổ chức phổ biến nghị quyết "Đẩy mạnh đánh phá bình định" kết hợp với chỉ thị mới của KBN phát động quần chúng nổi dậy mạnh mẽ và rộng khắp. Liên hệ kiểm điểm sâu sắc như một cuộc chỉnh huấn bổ sung (sau cuộc chỉnh huấn Nghị quyết 12 của KBN), làm cho các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đều quán triệt sâu sắc và có sự nhất trí cao với nghị quyết của Đảng. Cần làm ngắn gọn, nhưng sâu, đạt chất lượng cao.

Trên cơ sở đó, đề ra nhiệm vụ, yêu cầu và chỉ tiêu (về tiêu diệt làm tan rã địch, giành dân, giải phóng xã, ấp, xây dựng và phát triển thực lực) từ nay đến cuối năm 1975. Trước hết,

căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ, yêu cầu và tình hình của địa phương mình, điều chỉnh kế hoạch sáu tháng cuối năm 1974 cho phù hợp. Đồng thời có dự kiến về mục tiêu phấn đấu cho mùa khô 1974-1975. Trong quá trình thực hiện kế hoạch mùa nước năm nay, tích cực chuẩn bị kế hoạch cho mùa khô tới.

b) Để giúp cho sự chỉ đạo được cụ thể, sát hợp với các địa phương, cần tiến hành phân loại vùng và xác định trọng điểm tấn công của khu, tỉnh, huyện ở vùng nông thôn phía trước trong từng lúc. Phải xác định rõ các vùng quyết mỏ và chuyển lên trong mùa nước 1974 và mùa khô 1974-1975 để giao rõ yêu cầu, nhiệm vụ cho huyện, xã, ấp. Phải kiên quyết mở cho được các địa bàn chiến lược.

- Căn cứ vào phương hướng tấn công chủ yếu trước mắt và lâu dài để điều chỉnh hướng tấn công và trọng điểm của cấp mình cho phù hợp. Ngoài việc xác định trọng điểm cho mùa nước, cần dự kiến cả trọng điểm của mùa khô 1974-1975. Do tình hình hiện nay phát triển rất nhanh, nên từ nay sau mỗi thời gian ba tháng, sáu tháng hoặc ngắn hơn, cần nghiên cứu bổ sung kế hoạch, điều chỉnh trọng điểm và hướng tấn công cho phù hợp.

- Để tiến tới giải phóng huyện, xã, ngoài việc tổ chức tấn công đòn bốt, các tổ chức kìm kẹp và lực lượng bảo an yểm trợ của địch, ngay từ bây giờ, huyện xã phải có kế hoạch tấn công và có bộ phận chỉ đạo tấn công để từng bước tiến tới dứt điểm chi khu và phân chi khu, đồng thời chuẩn bị những mục tiêu chiến lược thật tích cực, cụ thể.

- Những nơi địch gom hết dân thành cụm, tuyển tập

trung, khu di cư, di dân phải tuỳ khôi lượng dân và tính chất quan trọng mỗi cụm mà tổ chức đơn vị tương đương xã hay huyện, hình thành bộ máy, bố trí cán bộ tương xứng. Tỉnh uỷ hay khu uỷ trực tiếp chỉ đạo nơi quan trọng.

c) Về *bố trí cán bộ, lực lượng*, ngoài việc dành ưu tiên cho trọng điểm và những địa bàn quan trọng, cần tăng cường cho những địa bàn ta định mở và chuyển trong mùa nước 1974 và mùa khô 1974-1975. Ví dụ ở đồng bằng sông Cửu Long, có Gò Công, Long An, ở T1, T6, T4¹⁾ chú ý các vùng di cư, di dân, Cao Đài Tây Ninh, vùng ven Sài Gòn, những đoạn giao thông then chốt, v.v..

Khu, tỉnh phải có một kế hoạch cán bộ toàn diện, đào tạo, bồi dưỡng cấp tốc, điều chỉnh hợp lý, huy động ngành và địa phương, trước nhất là rút người gốc ở địa phương đó hiện ở cơ quan, bộ đội và rút cán bộ các tỉnh, huyện mạnh để huấn luyện, đào tạo đưa về vùng này. Đào tạo nhanh, quy mô nhưng ngắn ngày hàng loạt cán bộ cho vùng giải phóng và tranh chấp đến tổ trưởng đoàn thể, tiểu đội trưởng dân quân du kích.

Bố trí cán bộ trẻ, khoẻ cho huyện, xã, điều chỉnh số cán bộ kém sức khoẻ, lớn tuổi, giao việc thích hợp với khả năng.

Những huyện có nhiều áp tráng, cán bộ trên xuống công tác (cấp uỷ viên), phải đi sâu xây dựng cơ sở, xoá một số áp tráng. Cán bộ các ban ngành ở trên xuống phải thiết thực cùng chi bộ xây dựng cơ sở ở áp, qua đó mà xây dựng ban, ngành ở cơ sở.

d) Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và để có sự điều khiển chỉ huy thống nhất đánh phá bình định, cần xây dựng và chấn chỉnh, củng cố các tổ chức sau đây:

- Để giúp cấp uỷ theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trung tâm đánh phá bình định, ở cấp khu và tỉnh

¹⁾ T4: Khu Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

phân công một đồng chí thường vụ cấp uỷ phụ trách, các ban ngành, đoàn thể có một uỷ viên phụ trách theo dõi phong trào đánh phá bình định cụ thể trong công tác chuyên môn. Từng thời gian cấp uỷ chủ trì, nghiên cứu, văn phòng cấp uỷ làm nòng cốt họp các ngành sơ kết, tổng kết.

- Ở các trọng điểm tấn công của khu, tỉnh, huyện cần chấn chỉnh và tăng cường các ban chỉ đạo của trọng điểm với thành phần: một số cấp uỷ viên phụ trách đại biểu của các ngành quân sự, dân vận, binh vận, an ninh và đại biểu địa phương (tỉnh uỷ viên, huyện uỷ viên phụ trách vùng này). Khi mở chiến dịch tổng hợp ở vùng này, Ban chỉ đạo trọng điểm chuyển thành Ban chỉ huy chiến dịch, có nhiệm vụ chỉ huy toàn bộ các lực lượng đánh phá bình định trong khu vực trọng điểm chiến dịch. Ngoài việc chỉ huy lực lượng tập trung, Ban chỉ huy trọng điểm cần nắm chặt và điều khiển các mũi chính trị, binh vận và ba mũi ở xã, ấp.

- Khu phối hợp với tỉnh tổ chức ngay Ban chỉ đạo thống nhất ở các chi khu đã định dứt điểm trong mùa khô 1975 để trước mắt nắm sát và chỉ đạo hoạt động vùng này vừa chuẩn bị cho hoạt động mùa khô 1975.

- Ở xã, ấp, phải tổ chức ban chỉ huy thống nhất điều khiển lực lượng ba mũi do xã uỷ hay chi uỷ, tổ đảng phụ trách và ban chỉ huy tấn công trực tiếp cụ thể từng mục tiêu.

- Xác định rõ đối tượng chỉ đạo của tỉnh và huyện là xã. Huyện cùng với tỉnh giúp chi bộ xây dựng kế hoạch tận áp xóm. Đối tượng chỉ đạo của xã là ấp, phải cùng với ấp bàn bạc kế hoạch tận xóm, giàn với địch từng nông hộ, từng người dân, khu vườn, miếng ruộng.

e) Cần sơ kết, tổng kết và phổ biến kịp thời kinh nghiệm đánh phá bình định. Chú ý kinh nghiệm từng loại vùng, từng loại mục tiêu, đối tượng. Ví dụ: gõ đồn bốt, diệt phân chi khu, phá phòng vệ dân sự, v.v., kinh nghiệm xây dựng, phát triển lực lượng... Cần đề cao, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có

thành tích đánh phá bình định, nghiên cứu tiêu chuẩn và các hình thức khen thưởng.

- Khoảng tháng 7 năm 1975 về sau tuỳ tình hình KBN sẽ họp Hội nghị tổng kết một năm thực hiện Nghị quyết này.

*

* *

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước, quân dân ta đã liên tiếp đánh bại bốn chiến lược của bốn đời tổng thống Mỹ. Đó cũng là quá trình liên tiếp đánh bại các kế hoạch bình định cực kỳ tàn bạo và thảm hiểm.

Sau một năm rưỡi đọ sức quyết liệt giữa ta và địch, nét cơ bản của tình hình là ta đã giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của tình hình từ nay về sau. Kế hoạch chiến lược của Mỹ - Thiệu dựa vào cái xương sống bình định và lấn chiếm đã thất bại một bước quan trọng. Thất bại ấy không chỉ thể hiện ở những thiệt hại rất nặng của chúng về sinh lực và phương tiện chiến tranh; mà còn thể hiện sâu sắc ở chỗ những tính toán của địch đã và đang bị bẻ gãy. Thực tế của chiến trường thể hiện sức lực của quân đội nguy - công cụ chủ yếu của Mỹ để làm chiến tranh thực dân mới - chỉ có giới hạn và mỗi ngày một suy yếu thêm.

Quân và dân ta đã chứng minh sức mạnh dồi dào của mình và nêu rõ sự đúng đắn của đường lối chiến lược tấn công, chủ trương dùng bạo lực, sự chỉ đạo linh hoạt và những phương pháp đấu tranh có hiệu quả cũng như thế tiếp tục tiến lên của cách mạng.

Quân và dân ta đã qua một chặng đường gay go, trong đó thắng lợi đánh phá bình định là nét nổi bật và có ý nghĩa quyết định nhất làm thay đổi so sánh lực lượng. Thắng lợi đó là kết quả cuộc chiến đấu anh hùng đầy tài trí và hy sinh của quân dân ta đã tạo ra một thế mới cho cách mạng.

Những thế lực xâm lược và thực dân ở Mỹ chưa từ bỏ dã tâm đối với nước ta. Tập đoàn tư sản mại bản quan liêu quân phiệt phát xít quyết đeo đuổi chiến tranh phục vụ chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Nhưng, tình thế ở miền Nam Việt Nam hiện nay là không thể đảo ngược được.

Quân và dân ta luôn luôn cảnh giác và chủ động, sẵn sàng vượt qua gian khổ, ác liệt, tiếp tục triển khai cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, tạo nên cho được sức mạnh tổng hợp của ba vùng, ba quả đấm, đánh bại hoàn toàn kế hoạch bình định lấn chiếm mới của Mỹ - nguy.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục, Hội nghị đánh phá bình định của chúng ta đã tập trung và phát huy trí tuệ tập thể, xây dựng được một nghị quyết vừa thấu triệt đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng, vừa phản ánh đúng thực tiễn đấu tranh và phong trào quần chúng trong giai đoạn mới. Đó là cơ sở của sự nhất trí cao, bảo đảm vững chắc cho chúng ta đánh bại bình định lấn chiếm mới của Mỹ - nguy, tiến lên hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI KHU UỶ V**

Về công tác xây dựng Đảng 1974 - 1975

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG
TỪ SAU KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH PARI
(TỪ NGÀY 28-1-1973 ĐẾN THÁNG 6-1974)**

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đế quốc Mỹ là kẻ thù xâm lược của nhân dân ta và của cả loài người trên thế giới, là tên đế quốc đầu sỏ, có nhiều tiềm lực chiến tranh, có nhiều âm mưu thủ đoạn tàn bạo, dã man, phát xít, xảo quyệt, thâm độc nhất trên thế giới, đã cùng với bọn tay sai bán nước xâm lược miền Nam nước ta trong 20 năm qua, nhưng chúng đã bị thất bại, buộc phải ký kết Hiệp định Pari, rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam, nhưng âm mưu cơ bản của Mỹ vẫn là tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Chúng chuyển từ sử

dụng quân viễn chinh Mỹ làm chính sang sử dụng lực lượng quân ngụy, cộng với viện trợ cố vấn quân sự, chính trị, kinh tế và tài chánh của Mỹ để tiếp tục chiến tranh. Biện pháp chiến lược chủ yếu là "bình định", lấn chiếm, giành dân lấn đất với ta. Chúng dùng quân sự để đàn áp phong trào, tàn sát bắt bớ, bắn giết nhân dân ta, đi đôi với dùng chính trị lừa mị, chiến tranh tâm lý chia rẽ, ly gián nhân dân ta, đánh vào quần chúng cách mạng, đánh vào cơ sở, cốt cán của ta ở xã, thôn, hòng làm vô hiệu hoá tổ chức hạ tầng của ta đi đến tiêu diệt Đảng ta. Nhưng đế quốc Mỹ và tay sai là phi nghĩa, bản chất của chúng là phát xít, tàn bạo cho nên chúng không thể dùng chính trị "nhân đạo" lừa mị đối với nhân dân ta được, vì vậy mà hành động của chúng vẫn dùng quân sự phát xít, tàn bạo làm chính. Thực tế trong 20 năm qua, địch không thể thắng ta bằng quân sự và sau Hiệp định Pari đến nay chúng đã bị nhân dân ta đánh khắp nơi làm cho chúng bị thiệt hại nặng, lấn chiếm bị thất bại, kế hoạch "bình định" và các thủ đoạn đóng chốt, dồn dân bị tấn công phá tung mảng, làm cho thế và lực của địch yếu xuống một bước, đẩy địch vào thế bị động lúng túng.

Trong quá trình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta nói chung là tốt. Hiệp định Pari được ký kết, nhân dân ta rất phấn khởi, thấy ta thắng, Mỹ thua, ta chính nghĩa, địch phi nghĩa, càng tin tưởng ở cách mạng. Nhưng trước tình hình địch liên tiếp "bình định", lấn chiếm bằng nhiều thủ đoạn, từng nơi, từng lúc có số ít quần chúng tạm thời bị nao núng là do nơi đó thiếu sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng có khó khăn nên họ đâm ra lo ngại chiến tranh sẽ trở lại, sợ như hồi sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, nhất

là trong mấy tháng đầu năm 1973. Đến khi ta chống lấn chiếm có kết quả, địch co lại và nhất là sau chiến dịch Hè Thu năm nay nhân dân đã thấy rõ sự suy yếu của địch và khả năng sức mạnh của ta nên quần chúng vùng ta rất phấn khởi, quần chúng vùng địch đồng tình. Do đó mặc dù địch còn giở nhiều thủ đoạn rất thâm độc khống chế kìm kẹp, cưỡng bức quần chúng "tố cộng", chống cộng, xuyên tạc nói xấu ta, nhưng quần chúng vẫn tin ở Đảng và sẵn sàng đứng lên đấu tranh giành quyền làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng, đánh bại từng bước âm mưu thủ đoạn của địch. Nhưng mặt khác, trong nhân dân còn tồn tại một số mặt tiêu cực như số đông quần chúng vùng địch có dính líu với bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, bị lệ thuộc về đời sống, ảnh hưởng chiến tranh tâm lý của địch nên có người chưa rõ chính sách của ta, còn lo ngại... Nhưng nói chung quần chúng rất cách mạng, tin tưởng Đảng, yêu mến cán bộ, nơi nào có Đảng bám phát động, lãnh đạo thì quần chúng hành động theo ta, chống trả quyết liệt mọi âm mưu thủ đoạn của địch và sẵn sàng đi với Đảng, đi với cách mạng.

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, cuộc cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, toàn Đảng bộ đã được học tập và nhất trí về phương hướng, nhiệm vụ, phương châm của Đảng trong thời kỳ này là đấu tranh chống địch, buộc địch thi hành Hiệp định Pari, đưa phong trào cách mạng tiến lên thực hiện mục tiêu của cách mạng miền Nam. Thời gian đầu tuy tình hình có nhiều phức tạp nhưng các mặt công tác đều được triển khai, vừa chuyển hướng tư tưởng, tổ chức, phương thức hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới,

vừa theo dõi những âm mưu hành động của địch, nâng dần sự chỉ đạo chống "bình định" lấn chiếm lên từng bước; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, để tạo ra thế tương đối ổn định tranh thủ thời gian xây dựng củng cố ta. Ngay từ đầu, Khu ủy có chuẩn bị tư tưởng chống ảo tưởng hoà bình, quán triệt quan điểm bạo lực, nắm chắc lực lượng vũ trang để tấn công địch, nhưng chưa dự kiến hết âm mưu thủ đoạn, phản ứng lấn chiếm của địch sau ngày 28-1. Đến tháng 7-1973, Thường vụ Khu ủy đặt công tác chống "bình định", lấn chiếm thành nhiệm vụ trung tâm, đề ra vấn đề vận dụng phương hướng, phương châm đấu tranh cụ thể cho phù hợp với từng vùng. Từ đó đến nay phong trào chuyển biến tốt, nhiều địa phương quyết tâm đánh bại "bình định", lấn chiếm của địch giành giữ dân thu thắng lợi, nhất là trong chiến dịch Hè Thu đã giành thắng lợi lớn, đánh bại một bước âm mưu bình định, lấn chiếm của địch. Với tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới vừa qua có rất nhiều thuận lợi cho công tác xây dựng Đảng nhưng cũng rất phức tạp, công tác tư tưởng và tổ chức tuy có đạt được số kết quả nhưng cũng có nhiều vấn đề tồn tại cần đi sâu nghiên cứu kỹ để có chủ trương, biện pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị sắp đến.

II- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- Đảng bộ ta đã coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, lấy công tác chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, là chìa khóa cho mọi công tác của Đảng bộ và hành động của cán bộ, đảng

viên trong thời kỳ cách mạng mới. Trước khi ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam có chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho Đảng bộ, làm nhất trí và phấn khởi với chủ trương của Đảng, thấy rõ thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và việc ký kết Hiệp định Pari, toàn Đảng bộ quyết tâm và kiên trì đấu tranh buộc địch thi hành hiệp định, đồng thời không thoả mãn thắng lợi, chống ảo tưởng hoà bình, quán triệt quan điểm bạo lực, liên tục đánh địch lấn chiếm giữ vững thành quả cách mạng đã giành được và tiếp tục đưa phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi lớn hơn.

Trước tình hình mới diễn biến rất phức tạp, qua thực hiện, địch ngày càng ngoan cố vi phạm hiệp định, phá hoại ngừng bắn, lấn chiếm vùng ta, đẩy mạnh "bình định", tiếp tục gây tình hình chiến tranh ác liệt ở nhiều khu vực, tư tưởng phổ biến trong Đảng bộ là hoà bình chủ nghĩa, lãnh đạo không thấy hết bản chất và âm mưu địch, cán bộ, đảng viên muốn nghỉ ngơi, dừng lại, dẩn ra phía sau, nặng phòng ngự, nhẹ tấn công, ngại lâu dài, suy tính cá nhân, giảm sút ý chí chiến đấu. Đảng bộ đã kịp thời rút kinh nghiệm, đề ra yêu cầu của công tác tư tưởng nhằm đánh giá đúng bản chất, âm mưu của địch, quán triệt quan điểm bạo lực và tư tưởng chiến lược tấn công, kiểm điểm những biểu hiện nói trên của tư tưởng hữu khuynh. Toàn Đảng bộ đều nhất trí với chủ trương của Khu uỷ, trước mắt tập trung thực hiện nhiệm vụ trung tâm là đánh bại "bình định", lấn chiếm của địch. Qua học tập Nghị quyết 21 của Trung ương và Nghị quyết của Hội nghị đại biểu Đảng bộ Khu lần thứ ba, tiếp đó ta chống địch lấn chiếm có kết quả, toàn Đảng bộ càng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, phương hướng, nhiệm vụ cách mạng của

Đảng trong giai đoạn mới, tinh thần và khí thế trong Đảng bộ vươn lên mạnh mẽ, đoàn kết nhất trí trong nội bộ và có quyết tâm mới.

Tóm lại, sau gần hai năm đấu tranh trong thời kỳ cách mạng mới, tư tưởng của Đảng bộ lại tiến thêm một bước mới, biểu hiện trên các mặt cần nấm và vận dụng đường lối, phương châm của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn, lập trường, ý chí chiến đấu ngày càng kiên định vững vàng hơn, trình độ lý luận (gắn liền với thực tiễn) ngày càng được nâng lên, trình độ công tác của cán bộ, đảng viên ngày càng tiến bộ, Đảng bộ đoàn kết nhất trí, nhất là vấn đề đánh giá địch, ta càng về sau càng rõ và chính xác hơn, là do trên cơ sở đường lối, phương hướng đúng đắn của Trung ương và Bộ Chính trị, Đảng bộ hết sức coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, luôn luôn đi sát thực tế, gắn chặt công tác chính trị, tư tưởng với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn của Khu mà tiến hành công tác tư tưởng thường xuyên liên tục.

Trong quá trình tiến hành công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ đã dùng các hình thức như chỉnh huấn từ trên xuống dưới, hội nghị học tập ở các cấp, sinh hoạt chính trị, truyền đạt và học tập các chỉ thị của Đảng, mở những cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác, rút và học tập kinh nghiệm. Kết hợp từng đợt với thường xuyên liên tục, lấy sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt các cấp uỷ làm chính, luôn luôn rà đi, rà lại nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, công tác chính trị, tư tưởng vừa qua có lúc, có nơi còn giản đơn, một chiều, chưa theo kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ, thiếu sát thực tế, sát cơ sở, nhất là vấn đề đánh giá địch, ta lúc đầu không thấy hết âm mưu địch, thiếu tư

tưởng chiến lược tấn công, không thấy hết bản chất hiếu chiến của địch, sau Hiệp định Pari có lúc, có ý lợi dụng tạm ổn định nhanh chóng tăng cường lực lượng để vài năm tấn công địch mạnh hơn đưa cách mạng tiến lên một bước mới, tách xây dựng với tấn công, không thấy thực tế là phải vừa xây dựng vừa tấn công, qua tấn công mà xây dựng, nỗ lực giữ và chống lấn chiếm. Sau đó lại đánh giá địch cao, không thấy rõ sức mạnh tổng hợp của ta trong thế vận động, qua chiến dịch Hè Thu mới thấy rõ sự suy yếu, thế đi xuống của địch, thế và lực ngày càng phát triển của ta. Những biểu hiện hữu khuynh, hoà bình chủ nghĩa, cá nhân chủ nghĩa vẫn còn khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên. Lãnh đạo tư tưởng trong xây dựng kinh tế chưa được chú ý đúng mức.

2. Về tổ chức cơ sở, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, tình hình ở xã, thôn lúc đầu cũng có gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ đã kịp thời ổn định và tiếp tục đẩy mạnh xây dựng tổ chức cơ sở Đảng cả ba vùng, đặc biệt nhấn mạnh và chú trọng nhiều đến vùng địch nên đã đạt được một số kết quả.

a) Đảng bộ rất quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt và chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài của Đảng, đã đặt công tác phát triển đảng viên mới làm nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng. Trong 18 tháng sau Hiệp định Pari, toàn Khu đã phát triển 7.315 đảng viên mới (nữ chiếm 29%, trẻ (18 - 30) chiếm 81%, thành phần cơ bản chiếm 80% và trên 45% ở cơ sở xã, thôn đồng bằng và miền núi; đảng viên sống hợp pháp chiếm 11% trong số đảng viên mới phát triển ở xã, thôn).

Vừa qua tuy cũng có những khó khăn mới, nhưng việc vận dụng phương châm, tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục không có gì sai phạm lớn. Nhiều nơi đã thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phong trào quần chúng mà phát triển, lựa chọn người tốt để bồi dưỡng, tuyên truyền giáo dục, giác ngộ về Đảng để kết nạp vào Đảng. Những đảng viên được kết nạp vào Đảng nói chung đều trải qua các lớp học tập về Đảng, hầu hết đều qua thử thách trong công tác, chiến đấu, sản xuất. Việc tiến hành kết nạp đảng viên có thận trọng, bảo đảm thủ tục, tiêu chuẩn và được cấp trên chuẩn y.

Đi đôi với phát triển đảng viên mới, các cấp ủy đã chú ý xét chuyển đảng viên hết hạn dự bị lên đảng viên chính thức và xét phục hồi cho đảng viên bị bắt, bị tù do địch trao trả.

Tuy vậy, so với yêu cầu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chính trị của Đảng, khả năng của phong trào cũng như thực lực cách mạng hiện có thì số lượng đảng viên mới phát triển còn quá thấp, nhất là ở vùng địch (thành phố, thị xã, khu dồn) và vùng tranh chấp, những nơi chưa có hoặc ít đảng viên chưa được chú ý đúng mức. Nhìn chung mới đạt trên dưới 1/2 của năm 1972 và số mới phát triển không đủ bù lại số giảm. Hiện nay còn 137 xã ở đồng bằng và 32 xã ở miền núi chưa có chi bộ, chiếm trên 18%, và còn nhiều thôn chưa có đảng viên, nhất là trong vùng địch, vùng tranh chấp. Công tác phát triển Đảng vừa qua nhiều nơi chưa gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phong trào quần chúng, chưa thật chú ý đến lực lượng nữ, trẻ, hợp pháp và trong lực lượng bán vũ trang ở địa phương, trong các đơn vị trực tiếp chiến đấu, sản xuất, ở xã, thôn, lực lượng trẻ, nữ ở miền núi. Chọn đối tượng

nhiều nơi thường nhìn mặt hăng hái bề nổi, ít chú ý sự giác ngộ về giai cấp và mục tiêu lý tưởng, động cơ vào Đảng, phát triển rồi thiếu kế hoạch bồi dưỡng nâng lên, phát triển không đi đôi với củng cố. Việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, có nơi, có lúc còn tuỳ tiện, vi phạm Điều lệ Đảng.

Nguyên nhân:

- Các cấp uỷ chưa thật quan tâm và quán triệt đúng mức yêu cầu, phương hướng, phương châm công tác phát triển đảng viên mới, thiếu kế hoạch hướng dẫn cho dưới và kiểm tra đôn đốc không thường xuyên.

- Tình hình sau ký kết có sự diễn biến, xáo trộn, một số nơi lực lượng bất hợp pháp bật ra ngoài, lực lượng hợp pháp nằm bên trong không biết làm tốt công tác quần chúng, không đẩy phong trào lên, lơi công tác phát triển thực lực cách mạng (cơ sở, cốt cán, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng).

- Nhiều cán bộ (cả huyện uỷ viên), đảng viên chưa thạo công tác này, nhất là đảng viên sống hợp pháp chưa biết làm công tác phát triển đảng viên mới, thiếu trách nhiệm, ngại khó, sợ bẽ vỡ, hẹp hòi, thiếu tích cực và vướng mắc vấn đề liên quan với địch. Chưa chú trọng đúng mức công tác tuyên truyền Đảng, xây dựng cốt cán quần chúng rộng rãi để làm nòng cốt và tạo cơ sở để phát triển những người thật tốt vào Đảng.

- Bộ phận giúp cấp uỷ (nhất là ở cơ sở) làm công tác này phần nhiều là yếu, cấp trên thiếu kế hoạch hướng dẫn cho dưới, ít sát cơ sở, kiểm tra đôn đốc không thường xuyên.

b) Số lượng đảng viên toàn Khu từ sau Hiệp định Pari đến tháng 6-1974 tăng 10.556 đồng chí (bao gồm mới phát triển 7.315 đồng chí, phục hồi 256 đồng chí và đảng viên di chữa bệnh về, đảng viên miền Bắc vào 2.985 đồng chí), nhưng cũng trong 18 tháng đã giảm 6.334 đồng chí (khai trừ khỏi Đảng 351, hy sinh 1.510, bị bắt 263, đầu hàng địch 95, đau chết 209 và chuyển đi miền Bắc). Đảng số hiện nay có 46.959 đồng chí (tăng hơn cuối năm 1972 là 10%), trong đó: đảng viên ở xã, thôn chiếm 35,5%, đảng viên nữ chiếm 24,6%, đảng viên thuộc thành phần cơ bản chiếm 73%, đảng viên trẻ (18-30) chiếm 51%, đảng viên sống hợp pháp ở xã, thôn và vùng tranh chấp chiếm 13,34%, đảng viên quê miền Bắc chiếm 8%, đảng viên dân tộc chiếm 27%. Riêng đảng viên trong lực lượng vũ trang chiếm 42,7% quân số (cả chủ lực).

Nhin chung đội ngũ đảng viên vừa qua tuy tình hình địch, ta có những diễn biến rất phức tạp do địch có nhiều âm mưu thâm độc đánh vào Đảng ta và đánh cả vào quần chúng cách mạng gây cho ta nhiều khó khăn và qua chiến đấu có hy sinh tổn thất nhưng đảng số vẫn tăng; cấu tạo đội ngũ đảng viên có những tiến bộ đáng kể, tỷ lệ thành phần cơ bản, trẻ, nữ cao hơn trước; hướng phát triển đảng viên bước đầu có chú ý đến vùng yếu, nơi quan trọng và các mặt công tác. Về chất lượng đảng viên tuyệt đại đa số là tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, căm thù địch sâu sắc, dũng cảm ngoan cường trong chiến đấu và công tác, liên hệ tốt với quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, trình độ chính trị, tư tưởng, vai trò tiền phong lãnh đạo của đảng viên từng bước được nâng lên. Nhờ vậy, mà sau Hiệp định Pari được ký

kết, cuộc cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, nhất là những tháng đầu năm 1973 tình hình địch, ta có diễn biến phức tạp, nhiều nơi địch đánh phá, nồng lấn rất ác liệt, tư tưởng đảng viên có diễn biến mặt này mặt khác, nhưng sau đó nói chung tất cả đảng viên vẫn đứng vững trên vị trí chiến đấu của mình, có nơi có lúc dấn ra nhưng sau đó trụ bám lại để phát động quần chúng, lãnh đạo đấu tranh giữ đất, giữ dân, buộc địch thi hành Hiệp định Pari; đảng viên cơ quan, đơn vị, đảng viên ở vùng ta tình hình có ổn định hơn và có sự lãnh đạo chặt chẽ hơn nên nói chung là ra sức công tác, sản xuất, chiến đấu đã góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời gian qua.

Tuy nhiên, công tác đảng viên còn nhiều mặt yếu, số lượng đảng viên phân bổ không đều, tỷ lệ đảng viên ở thôn, xã còn quá ít, nhất là ở những vùng địch kiểm soát, vùng tranh chấp, thị xã, thị trấn, khu dồn, áp chiến lược nhiều nơi chưa có đảng viên hoặc có rất ít, các ngành quan trọng trong ba mũi giáp công, các đoàn thể quần chúng nhiều nơi chưa có đảng viên làm nòng cốt. Việc quản lý đảng viên về số lượng chưa chặt, chuyên chuyển đảng viên từ nơi này sang nơi khác, sử dụng đảng viên mới ra tù, đảng viên sống hợp pháp bên trong có nơi chưa bảo đảm thủ tục đã quy định. Công tác giáo dục chính trị giải quyết tư tưởng cho đảng viên nói chung còn yếu, nhất là việc giáo dục, giác ngộ động cơ lý tưởng cho đảng viên chưa đúng mức, bồi dưỡng về năng lực công tác, khả năng chuyên môn nghiệp vụ và công tác dân vận cho đảng viên làm chưa thường xuyên, trình độ văn hoá của đảng viên phần nhiều còn yếu. Việc tu dưỡng rèn luyện của đảng viên chưa thành nền nếp và tự giác, một số đảng

viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết còn lỏng lẻo, ý thức tổ chức kỷ luật kém, chấp hành các chính sách của Đảng chưa tốt, vai trò tiên phong gương mẫu, ý chí chiến đấu bị giảm sút, lập trường quan điểm không đầy đủ, năng lực công tác yếu. Toàn Đảng bộ có khoảng 50% đảng viên phấn đấu khá - tốt, đảng viên phấn đấu chưa tốt còn nhiều, còn khoảng 5 - 10% đảng viên phấn đấu kém, cá biệt có đảng viên đầu hàng, mất phẩm chất.

Nguyên nhân chính là do công tác đảng viên nhiều nơi làm quá yếu.

- Việc giáo dục về mục tiêu lý tưởng và những vấn đề cơ bản về Đảng cho một đối tượng trước khi vào Đảng cũng như trong quá trình phấn đấu của đảng viên không sâu, không thường xuyên, làm cho vai trò, vị trí của một số đảng viên dần dần bị lu mờ.

- Công tác giáo dục chính trị nâng cao chất lượng đảng viên chưa gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và không thường xuyên liên tục.

c) Từ sau Hiệp định Pari, nhất là mấy tháng đầu năm 1973, tổ chức cơ sở xã, thôn trong vùng địch, vùng tranh chấp và vùng giải phóng bị địch lấn chiếm có nhiều biến động, do âm mưu phá hoại Hiệp định Pari của địch. Ta đã sắp xếp tổ chức cho phù hợp với tình hình mới lúc bấy giờ (chuyển bớt đảng viên bất hợp pháp ra phía sau, số còn lại tổ chức hoạt động theo phương thức vùng địch, thành lập chi bộ hợp pháp bên trong). Từ tháng 7-1973 trở lại đây, trước âm mưu địch lấn chiếm "bình định" ngày càng ác liệt, trắng trợn phá hoại Hiệp định Pari, ta đã tăng cường lực lượng cho các đội công tác đã có và thành lập thêm nhiều

đội mới bám vào vùng địch, ra sức xây dựng tổ chức cơ sở theo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị. Đã phát triển thêm nhiều cốt cán và đảng viên mới. Do đó số lượng chi bộ xã, thôn tăng nhiều hơn trước, hình thành thêm nhiều chi bộ xí nghiệp. Hiện nay toàn khu có 3.836 chi bộ, so với cuối năm 1972 nay tăng 183 chi bộ. Đảng bộ đã đặt công tác xây dựng củng cố chi bộ là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng.

- Chi bộ, đảng bộ cơ sở xã, thôn vùng giải phóng đồng bằng nhiều nơi đã xác định được nhiệm vụ chính trị của mình trong giai đoạn cách mạng mới, đã bám được dân, bám phong trào lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch lấn chiếm, "bình định", lãnh đạo sản xuất, góp công của phục vụ cách mạng. Nhiều chi bộ đã gắn chặt được việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với công tác xây dựng Đảng, đã chú trọng lãnh đạo giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị, học tập thời sự, chủ trương, chính sách và nghị quyết của Đảng. Nhiều chi bộ đã phát huy được tập thể dân chủ, kiện toàn cấp uỷ, đẩy mạnh sinh hoạt chi bộ, tổ đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình có tiến bộ hơn. Nhờ đó mà mặc dù địch đánh phá ác liệt, nhiều chi bộ đã bám lãnh đạo quần chúng chống địch lấn chiếm, "bình định", ra sức xây dựng vùng ta, phát triển thực lực cách mạng đưa phong trào lên một bước mới.

- Chi bộ xã, thôn vùng địch, lúc đầu có gặp khó khăn, có nơi mất chi bộ, số đảng viên còn lại có làm được một số việc như tuyên truyền gây dư luận trong nhân dân, tranh thủ tề ngụy, phát triển cơ sở, diệt ác, lãnh đạo nhân dân, chống di

dân, dồn dân, đấu tranh chính trị, binh vận nhưng không đều. Đến nay phong trào nhiều nơi có chuyển biến, công tác xây dựng chi bộ cũng có những tiến bộ mới.

- Đối với chi bộ vùng căn cứ miền núi, đã có tiến bộ trong việc lãnh đạo thực hiện các chính sách của Đảng, xây dựng căn cứ, đẩy mạnh các phong trào vòng công hợp tác, đưa dân xuống vùng thấp làm ruộng, làm nà, cải tiến một bước phong tục tập quán, mê tín dị đoan, vận động quần chúng đi dân công, thanh niên xung phong làm đường, nạn đói, đau, lạt, rách nhiều nơi căn bản được chấm dứt, công tác xây dựng chi bộ có nhiều tiến bộ.

- Đối với chi bộ cơ quan, nói chung thời gian qua được ổn định hơn, chi bộ đã chú trọng công tác lãnh đạo chính trị, tư tưởng đảng viên, đã làm cho đảng viên quán triệt được tình hình, nhiệm vụ chính trị của Đảng và của cơ quan trong giai đoạn mới. Nhờ vậy, công tác chuyên môn, sản xuất tự túc, đoàn kết nội bộ, xây dựng cơ quan có nhiều tiến bộ.

- Chi bộ lực lượng vũ trang, thời gian đầu, sau khi ký kết hiệp định, tư tưởng đảng viên cũng có những diễn biến phức tạp như muối nghỉ ngơi, ngại chiến đấu, thiếu tinh thần cảnh giác, chủ quan, thoả mãn, dãn chiến trường. Nhưng qua học tập xây dựng, củng cố đã kịp thời khắc phục sai lầm khuyết điểm trên, tiếp tục nâng cao lập trường chiến đấu, ghi bám chiến trường đánh địch nồng láng, hỗ trợ quần chúng đấu tranh bảo vệ vùng giải phóng, giành giữ dân, thu thắng lợi.

Tuy vậy, tình hình chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhất là ở xã, thôn vừa qua và hiện nay còn yếu về nhiều mặt, phổ biến là trình độ lãnh đạo của chi bộ còn non kém, chưa xác định rõ nhiệm

vụ chính trị trước mắt và lâu dài của chi bộ mình. Tổ chức chưa thật chặt chẽ, tổ chức thực hiện còn nhiều lúng túng. Nhiều nơi trong vùng địch chi bộ không chủ động phát huy sự lãnh đạo tập thể, vai trò tác dụng của chi bộ bị hạn chế, một số nơi chi bộ mất thế không bám được trong dân. Việc xây dựng vùng ta chi bộ lãnh đạo chưa toàn diện, chưa thật chú ý đến đời sống nhân dân. Bộ máy chi uỷ, xã uỷ chưa được kiện toàn đúng mức, đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã, thôn nhiều nơi có đồng chí chưa gương mẫu nòng cốt, việc quản lý đội ngũ đảng viên về tư tưởng và tổ chức không chặt chẽ, sinh hoạt chi bộ không được giữ vững và bảo đảm đúng tính chất, nội dung. Một số nguyên tắc thủ tục về xây dựng Đảng chưa được chấp hành nghiêm túc, có nơi vi phạm Điều lệ Đảng. Nhiều nơi chưa quan tâm xây dựng các tổ chức quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng và cốt cán trong quần chúng. Theo sự đánh giá chung toàn khu có khoảng 50% chi bộ phẩn đấu tốt, 5 - 10% chi bộ phẩn đấu kém.

Nguyên nhân tồn tại khuyết nhược điểm do:

- Các cấp uỷ chưa thật quan tâm và quán triệt đầy đủ công tác xây dựng tổ chức cơ sở là khâu then chốt, trung tâm thường xuyên, gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.
- Trong xây dựng thì khâu công tác chính trị, tư tưởng nhiều nơi làm không sâu, không kịp thời, nhất là giáo dục động cơ lý tưởng, Điều lệ Đảng và những vấn đề cơ bản về Đảng (chủ nghĩa Mác - Lenin, tinh thần quốc tế vô sản, nguyên tắc tập trung dân chủ, quan hệ quần chúng, đoàn kết nội bộ, tự phê bình và phê bình) cho đảng viên chưa thật tốt.

- Nhiều nơi chưa thấy hết âm mưu thù đoạn rất nham hiểm của địch đối với tổ chức cơ sở ta nên chưa có biện pháp tích cực xây dựng Đảng để kịp thời tấn công địch và củng cố ta.

- Cán bộ làm công tác xây dựng phần nhiều là yếu chưa có kinh nghiệm, một số biết làm nhưng vì sức khoẻ có bị hạn chế việc đi sát cơ sở kiểm tra đôn đốc và hướng dẫn cho dưới.

3. Về công tác cán bộ, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới, cấp uỷ đã tích cực đặt vấn đề đối với công tác cán bộ là khâu quan trọng có tính chất quyết định mọi thắng lợi của cách mạng.

Trong thời gian qua, công tác đào tạo cán bộ nói chung có những cố gắng mới. Các trường đảng, trường nghiệp vụ của các ngành, khu, tỉnh, huyện đều tiến hành mở lớp đào tạo cán bộ để kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới và chuẩn bị cho lâu dài. Đặc biệt là sau ký kết Hiệp định Pari, chú trọng mở lớp cấp tốc đào tạo cán bộ cốt cán xã, thôn, cán bộ huyện, tỉnh làm công tác vùng địch. Đồng thời có quan tâm đến việc củng cố, chỉnh đốn các trường lớp nghiệp vụ chuyên môn các ngành. Nội dung đào tạo vừa qua có được cải tiến, chú ý về phương pháp học tập thực tế rút ra từ kinh nghiệm sống trong phong trào. Kết quả toàn khu có 13.949 cán bộ được đào tạo bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ, 1.830 cán bộ đang theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp I, II. Riêng ba huyện miền núi của Bình Định có 85 lớp bổ túc văn hoá, 1.245 học viên phần nhiều là cán bộ xã, thôn. Trong năm 1973 có 1.677 thiếu nhi ra Bắc đào tạo cho sau này. Tuy nhiên, với số lượng cán bộ được bồi dưỡng đào tạo chưa đủ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính

trị trước mắt, nhất là cán bộ xã, thôn, cán bộ làm công tác vùng địch, cán bộ hoạt động hợp pháp còn thiếu và yếu nhiều; cán bộ lãnh đạo các ngành tỉnh, huyện còn nhiều đồng chí chưa được bồi dưỡng, cán bộ làm công tác kinh tế chưa có bao nhiêu, cán bộ dân vận có lúc dừng lại, chất lượng đào tạo vừa qua có lớp chưa gắn với thực tiễn nên kết quả vận dụng vào thực tế phục vụ phong trào còn hạn chế, cần nghiên cứu thêm, nhất là nội dung công tác vùng địch. Những lớp đào tạo dài hạn của các ngành chuyên môn, kỹ thuật chưa thành quy củ, phần nhiều chất lượng không đảm yêu cầu. Đào tạo bằng biện pháp kèm cặp bồi dưỡng tại chỗ trong công tác thực tế chưa thành nền nếp.

Đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng, đã chú ý đề bạt cấp bậc và cất nhắc cán bộ tăng cường các cấp lãnh đạo của Đảng, các ban ngành phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, nhưng việc tiến hành có chậm, chưa thành nền nếp thường xuyên, do quản lý cán bộ không chặt, kế hoạch không sát, phân công phân nhiệm không rõ. Kết quả đề bạt nói chung là đã động viên được tinh thần phấn khởi của cán bộ, nhưng cũng có trường hợp đề bạt gượng ép, đề bạt không đi đôi với bồi dưỡng và sắp xếp, dùi dắt công tác nên có trường hợp hạn chế phát huy tác dụng. Trong việc sắp xếp cấp bậc, đang khẩn trương thực hiện chủ trương của Thường vụ Khu uỷ sắp xếp cấp bậc theo khung bậc như miền Bắc cho hợp lý hơn.

Đội ngũ cán bộ dân chính Đảng toàn khu hiện nay có 18.693 đồng chí, nói chung là tốt, nhất trí tin tưởng vào đường lối, nhiệm vụ cách mạng, tuyệt đối tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cơ bản là tốt, đạo đức phẩm chất đại bộ phận đều có nhiệt tình

cách mạng cao, tác phong cẩn cù giản dị, khiêm tốn, lập trường kiên định, có quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao và có tinh thần trách nhiệm trước phong trào trong khu. Qua đấu tranh chống Mỹ, cứu nước lâu dài, cán bộ ta nói chung đã tích luỹ được kinh nghiệm trong đấu tranh quân sự, chính trị và có số cán bộ bước đầu có kinh nghiệm xây dựng kinh tế vùng ta. Tuy nhiên đi sâu vào từng loại cán bộ, từng cấp, từng ngành, nghề trong đội ngũ cán bộ cũng còn nhiều nhược điểm cần phải có kế hoạch khắc phục. Về số lượng chưa đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, nhất là cán bộ phong trào, cán bộ làm công tác vùng địch, cán bộ làm công tác vùng dân tộc, cán bộ xã, huyện, cán bộ chủ chốt các cấp cũng đang thiếu và chưa có lực lượng dự trữ tiếp nối, cán bộ làm công tác kinh tế, cán bộ khoa học kỹ thuật cho cơ sở rất ít. Đội ngũ cán bộ ta nói chung là trình độ và khả năng tổ chức thực hiện yếu, không theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhất là ở huyện, xã, đặc biệt là cán bộ xã, thôn làm công tác vùng địch, cán bộ xã, thôn công tác vùng dân tộc yếu về lãnh đạo toàn diện, kém văn hoá. Việc quản lý cán bộ chưa chặt, và do chưa nắm chặt cán bộ nên việc sắp xếp, bồi dưỡng, sử dụng các loại cán bộ cũng chưa thật hợp lý. Chưa có quy hoạch và biện pháp đào tạo cán bộ cho lâu dài, thường hay chắp vá.

Về nuôi dưỡng cán bộ trong năm qua cũng có nhiều cố gắng. Đảng bộ rất quan tâm đến vấn đề tổ chức điều trị, điều dưỡng tại chỗ cho cán bộ đau yếu để đủ sức làm việc, hạn chế đưa đi Bắc, nhưng kết quả chỉ mới giải quyết được một phần, còn phần lớn cán bộ mắc bệnh cũng phải cho ra Bắc. Sắp đến

cần phải có sự nỗ lực nhiều mới có thể giải quyết tại chỗ phần lớn số cán bộ đau yếu.

4. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp, trong năm 1973 các cấp uỷ từ huyện đến khu đã tiến hành đại hội bầu cử Ban Chấp hành, tăng cường và củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp là một thắng lợi rất lớn trong sinh hoạt chính trị của toàn Đảng bộ. Cấu tạo các cấp uỷ huyện, tỉnh, nói chung có nhiều tiến bộ, nhất là về số lượng (tỉnh uỷ ít nhất là 22 đồng chí, nhiều nhất là 29 đồng chí, huyện uỷ có nơi từ 6 đến 22 đồng chí, có nơi từ 12 đến 18 đồng chí) và đều qua dân chủ bầu cử, hầu hết cấp uỷ viên là những đồng chí đã qua thử thách trong chiến đấu, công tác, được sự tín nhiệm của tập thể, có nhiều đồng chí đã qua lãnh đạo nhiều năm có kinh nghiệm làm nòng cốt cho Đảng bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách cũng đã dần dần đi vào nền nếp. Nhưng tình hình các cấp uỷ vừa qua nhiều nơi, có số ít đồng chí sau khi bầu cử vào cấp uỷ chưa được thực sự tiêu biểu, khả năng yếu, nhất là về phẩm chất thiếu gương mẫu. Ban Chấp hành huyện uỷ, thị uỷ có nơi số lượng quá đông không tương xứng với tình hình Đảng bộ nơi đó, có nhiều đồng chí khả năng yếu, lớn tuổi nên có hạn chế mặt xông xáo.

Tình hình cấp uỷ xã nhìn chung nhiều nơi đã được chú ý kiện toàn vững hơn trước, đã thực hiện bầu cử tăng cường những đồng chí có kinh nghiệm và hăng hái, gương mẫu, nòng cốt lãnh đạo phong trào ở địa phương. Nhưng nhược điểm hiện nay có số cán bộ xã, thôn nhất là vùng giải phóng chưa tiêu biểu về mặt phẩm chất, đạo đức, ảnh hưởng đến

đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến sự lãnh đạo quần chúng. Có số đồng chí bí thư, phó bí thư xã uỷ, chi uỷ lớn tuổi quá nên bám chốt trong vùng địch, vùng tranh chấp rất hạn chế, số anh chị em trẻ xông xáo, hăng hái tích cực nhưng có số đồng chí mới quá, ít kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm vận động quần chúng, trình độ văn hoá nói chung còn yếu, có một số tác phong quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng, nhất là vùng giải phóng.

Tình hình biên chế bộ máy toàn khu hiện nay có 28.267 người, so với cuối năm 1972 tăng 2.107 người, phần nhiều tăng biên chế sự nghiệp, do cán bộ, nhân viên, thương binh đi Bắc chữa bệnh về và Trung ương chi viện cán bộ, công nhân kỹ thuật vào (trong 18 tháng vào 3.417 đồng chí). Ngoài ra, anh chị em bị bắt, bị tù địch trao trả về hai đợt (tại B3¹⁾ và Khâm Đức) 2.355 người, đã chọn một số đưa vào biên chế các ngành, các cấp. Hiện nay có nhiều ngành đang phát triển theo yêu cầu ngày càng tăng, số lượng biên chế ngày càng đông, việc quản lý chưa chặt chẽ, chưa có sự quy định cụ thể của cấp uỷ về nhiệm vụ và số lượng biên chế nên đang gặp khó khăn trong việc giải quyết biên chế, nhưng vấn đề tồn tại hiện nay là *chất lượng của tổ chức bộ máy chỉ đạo của các cấp uỷ bao gồm nhiều vấn đề như lề lối làm việc, tác phong công tác chưa được cải tiến, tổ chức thực hiện yếu*. Hội đồng biên chế của khu đang nghiên cứu biên chế các ngành, các cấp để có kế hoạch giúp cấp uỷ sắp xếp biên chế, cải tiến lề lối làm việc... theo tinh thần nghị quyết của khu uỷ đã đề

¹⁾ B3: gồm các tỉnh ở Tây Nguyên và Khu V (B.T).

ra là "tinh, gọn, nhẹ, mạnh" bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài.

5. Đảng bộ luôn đặt công tác bảo vệ Đảng là khâu quan trọng trong công tác xây dựng, củng cố Đảng, nhằm bảo đảm tính chất trong sạch của Đảng. Thời gian qua, các cấp uỷ cũng đã chú ý, thận trọng trong việc kết nạp người vào Đảng, trong công tác cán bộ nên nói chung có làm hạn chế và ngăn ngừa được những phần tử xấu chui vào Đảng để phá hoại tổ chức, gây tổn thất lớn cho ta. Tuy nhiên, công tác bảo vệ Đảng vừa qua các cấp uỷ chưa quan tâm đúng mức, số lượng đảng viên thoái hoá, mất phẩm chất, đầu hàng địch vừa qua tương đối nhiều (trong năm 1973 có 5%, sáu tháng đầu năm 1974 có 10% so với số lượng đảng viên phát triển trong thời gian ấy), nguyên nhân do tuyên truyền giáo dục, chọn đối tượng kết nạp vào Đảng chưa chu đáo, có những trường hợp quan hệ lịch sử bản thân, gia đình không tốt mà ta không phát hiện trước được. Bộ phận làm công tác bảo vệ Đảng ở các cấp chưa đủ người làm việc và chưa có kế hoạch cụ thể.

6. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng trong thời gian qua đã có một số tiến bộ, góp được một phần trong việc giữ gìn kỷ luật phục vụ công tác xây dựng Đảng, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Nhưng bên cạnh đó, do việc tu dưỡng rèn luyện của bản thân và do công tác giáo dục làm chưa tốt, chưa theo kịp với nhiệm vụ chính trị, nên trong một số cán bộ, đảng viên còn những biểu hiện tiêu cực đưa đến phạm sai lầm, khuyết điểm, có ảnh hưởng đến việc chấp hành kỷ luật của Đảng, làm cho nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa được chấp hành một cách nghiêm

chỉnh, có ảnh hưởng đến sự thống nhất ý chí, hành động và sức chiến đấu của đảng viên, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của Đảng. Với những sai lầm, khuyết điểm vừa qua của cán bộ, đảng viên trong năm 1973, theo báo cáo chưa đầy đủ đã có 548 vụ bị thi hành kỷ luật. Có nơi cán bộ, đảng viên bị kỷ luật chiếm tỷ lệ rất cao (riêng trong quân đội số đảng viên phạm kỷ luật năm 1972 chiếm 2,4%, năm 1973 chiếm 2,2% tổng số đảng viên).

Nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên chủ yếu là do sự giác ngộ về Đảng còn yếu, mục tiêu lý tưởng chưa được xác định thật rõ ràng, lập trường quan điểm chưa thật vững, những tư tưởng phi vô sản chưa được giải quyết triệt để; công tác xây dựng Đảng còn nhiều khuyết điểm, công tác quản lý giáo dục đảng viên của chi bộ còn yếu, công tác kiểm tra, giáo dục đảng viên giữ gìn kỷ luật không kịp thời.

Tóm lại:

Kể từ ngày Hiệp định Pari được ký kết đến nay, Mỹ - nguy nga nօan cօ tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh, tiến hành "bình định" lấn chiếm, dùng mọi thủ đoạn đánh phá cơ sở Đảng và lực lượng cách mạng ở xã, thôn, gây cho ta một số khó khăn mới. Đảng bộ đã có chủ trương kiên quyết đấu tranh, đánh trả mọi âm mưu của địch, đồng thời đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Nhất là từ tháng 7-1973 lại đây, dưới ánh sáng Nghị quyết 21 của Trung ương với Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ khu lần thứ ba và các nghị quyết của Khu

uỷ, Thường vụ Khu uỷ, các cấp đã tiến hành công tác xây dựng Đảng về các mặt đạt được một số kết quả nhất định.

- Đảng bộ đã kịp thời lãnh đạo chuyển tiếp tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, làm cho anh chị em thấy được bản chất và âm mưu của địch, khắc phục những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, nhất là vấn đề đánh giá địch, ta càng về sau càng rõ và kiên định hơn, đồng thời những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa cũng được khắc phục dần.

- Tích cực phát triển được một số đảng viên mới, củng cố xây dựng được một số chi bộ, nhiều nơi chi bộ, đảng viên ở cơ sở đã phát huy được truyền thống cách mạng, cần cù chịu đựng gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn trong chiến đấu, công tác, sản xuất, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng giao. Nhiều đồng chí kiên cường bám trụ lãnh đạo nhân dân trong vùng địch kiểm soát, vùng tranh chấp chống bình định, xây dựng thực lực cách mạng, kiên trì lãnh đạo quần chúng tấn công và nổi dậy chống địch lấn chiếm, giành giữ dân thu thắng lợi, ra sức xây dựng vùng giải phóng, căn cứ, gương mẫu nòng cốt trong các cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh công tác chuyên môn, sản xuất tự túc có nhiều tiến bộ.

- Công tác cán bộ trong thời gian qua có những cố gắng mới. Đã tích cực đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ, nhất là cán bộ xã, thôn vùng địch, vùng tranh chấp có được chú ý hơn; tích cực kiện toàn các cấp lãnh đạo của Đảng, mở đại hội bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ từ huyện đến khu, tăng cường thêm nhiều cán bộ vào các cấp uỷ, các ban ngành các cấp; vấn đề biên chế tổ chức, quản lý cán bộ bước đầu được nghiên cứu điều chỉnh dần những trường hợp bất hợp lý, việc thực hiện chính sách, sắp xếp cấp bậc cho cán bộ có những bước

tiến bộ mới.

Tuy nhiên, tình hình tư tưởng, tổ chức của Đảng bộ, nhất là ở cơ sở xã, thôn vừa qua và hiện nay có một số biểu hiện tiêu cực cần phải nhanh chóng khắc phục.

- Về tư tưởng, lập trường và phẩm chất của đảng viên có một số đồng chí biểu hiện ý chí chiến đấu giảm sút, những biểu hiện sợ hãi sinh, ngán lười dài, mệt mỏi, ảo tưởng hoà bình, nghỉ ngơi, dãn chiến trường (phổ biến là đảng viên vùng sau lưng địch), thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật kém, tính toán cá nhân, cục bộ địa phương, nặng gia đình, bỏ nhiệm vụ, quan liêu mệnh lệnh, hách dịch, xa rời quần chúng, tham ô, hủ hoá vẫn còn xảy ra (phổ biến là đảng viên vùng ta), có một số ít có biểu hiện ỷ lại miền Bắc chi viện, muốn nghỉ ngơi hoặc về quê (phổ biến là đảng viên ở cơ quan lãnh đạo các cấp). Nói chung, nhận thức về Đảng của nhiều đảng viên còn yếu, chưa nắm vững và quán triệt Điều lệ Đảng, chất lượng đảng viên thấp, vai trò tiên phong gương mẫu của nhiều đảng viên trên mọi lĩnh vực công tác, chiến đấu, sản xuất có nơi bị lu mờ, biểu hiện tập trung nhất là hữu khuynh và cá nhân chủ nghĩa.

- Về tổ chức cơ sở của Đảng, nhất là ở xã, thôn vùng địch, vùng tranh chấp, vùng ta bị lấn chiếm nhiều nơi chi bộ chưa chủ động phát huy sự lãnh đạo tập thể, vai trò tác dụng của chi bộ. Còn nhiều thôn, xã trong vùng địch (thành phố, thị xã) chưa có chi bộ, có nơi chưa có đảng viên, cốt cán quần chúng rất ít. Việc xây dựng vùng ta chi bộ lãnh đạo chưa toàn diện, chưa thật chú ý đến đời sống nhân dân; bộ máy xã uỷ, chi uỷ chưa được kiện toàn đúng mức, đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã, thôn, nhiều nơi có đồng chí chưa

gương mẫu nòng cốt; việc quản lý đội ngũ đảng viên về tư tưởng, tổ chức không chặt, sinh hoạt chi bộ, tổ đảng không đều, không đúng tính chất, nội dung, một số nguyên tắc thủ tục về xây dựng Đảng chưa được chấp hành nghiêm túc, có nơi vi phạm Điều lệ Đảng, công tác kiểm tra Đảng chưa được chú ý đúng mức.

- Công tác cán bộ còn nhiều vấn đề xung quanh việc quản lý, sử dụng, thực hiện chính sách đối với cán bộ cần phải được nghiên cứu giải quyết sớm. Chưa có quy hoạch cán bộ lâu dài để có kế hoạch thực hiện từng bước, nói chung về công tác cán bộ còn chắp vá.

Phân thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG SẮP ĐẾN

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là "tiếp tục chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ, đoàn kết toàn dân đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và thắng địch từng bước đi đến xoá bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự, thực hiện hoà hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc Mỹ, thực hiện miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà".

Kẻ thù chính của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là đế quốc Mỹ, tập đoàn thống trị mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, đại diện quyền lợi cho giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến thân Mỹ phản động nhất. Đế quốc Mỹ là kẻ thù chủ mưu và là chỗ dựa của bọn tay sai. Tập đoàn thống trị tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít là công cụ đắc lực của Mỹ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, là kẻ thù trực tiếp mà cách mạng miền Nam phải nhầm vào đánh đổ.

- Nhiệm vụ chung của Đảng bộ sắp đến là: "kết hợp ba thứ quân, đẩy mạnh ba mũi giáp công, tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược, phát huy ba quả đấm nhằm đánh bại "bình định" lấn chiếm của địch, đẩy địch vào thế suy yếu hơn nữa, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, giữ vững và phát huy thành quả đã giành được, mở rộng vùng giải phóng và vùng ta làm chủ, từng bước hoàn chỉnh căn cứ miền núi (bao gồm cả vùng giáp ranh đồng bằng) chuyển phong trào vùng địch, nhất là thành thị lên mạnh, đưa đến khủng hoảng chính trị sâu sắc ở thành thị; ra sức xây dựng tăng cường thực lực ta về mọi mặt, xây dựng vùng ta, nhất là xây dựng kinh tế tiến lên một bước mới, tạo ra điều kiện và thời cơ giành thắng lợi lớn".

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ khu lần thứ ba, Nghị quyết Hội nghị Khu ủy lần thứ nhất và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Khu ủy lần thứ hai này và phương hướng, nhiệm vụ, công tác xây dựng Đảng là: "*Ra sức xây dựng Đảng thật vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đoàn kết nhất trí để bảo đảm thực hiện thắng lợi*

nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới của Đảng. Trong xây dựng Đảng phải bảo đảm tính chất giai cấp, tính chất tiền phong và nguyên tắc tổ chức của Đảng, gắn liền với quần chúng, gắn liền với nhiệm vụ chính trị, trên xu thế phát triển mới của tình hình và thời cơ mới chưa từng có, với phong trào quần chúng và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, sâu sắc khắp ba vùng, trên mọi lĩnh vực công tác và sát cơ sở".

- Xuất phát từ tình hình thực tế về tư tưởng, tổ chức của Đảng bộ hiện nay và yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ sắp đến, công tác xây dựng Đảng cần làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng của Đảng bộ, đánh giá đúng đắn, ta, quán triệt phương hướng, nhiệm vụ và quyết tâm mới của Đảng, gắn chặt với việc chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức của Đảng, lấy việc nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở vững mạnh làm khâu trung tâm, đồng thời phải tăng cường công tác cán bộ và cải tiến tổ chức chỉ đạo thực hiện từ cấp huyện trở lên là những biện pháp mấu chốt; đẩy mạnh phát triển cơ sở, đảng viên xây dựng tổ chức cơ sở đều khắp các vùng, hướng chính là thành phố, thị xã và vùng địch kiểm soát ở nông thôn đồng bằng và đất bằng Tây Nguyên, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, kiện toàn các cấp lãnh đạo, đặc biệt chú trọng xây dựng cấp xã vững mạnh, đi đôi với kiện toàn cấp huyện, bảo đảm lãnh đạo tấn công nổi dậy ở vùng địch và xây dựng, giữ vững vùng ta, chú ý xây dựng, củng cố các ngành xây dựng kinh tế theo yêu cầu phát triển ngày càng lớn.

Công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới cần nỗ lực khẩn trương đẩy mạnh các mặt sau đây:

I- CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TUỞNG

Tăng cường hơn nữa công tác chính trị, tư tưởng trong

Đảng bộ, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng trong thời gian tới. Kết chặt nâng cao lý tưởng cách mạng, lập trường và quan điểm cách mạng làm cơ sở quán triệt và chấp hành tốt nhiệm vụ chính trị trước mắt. Tiếp tục giáo dục chính trị, giải quyết tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm đạt các yêu cầu sau đây:

1. Quán triệt tình hình và phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng

- Đánh giá đúng lực lượng so sánh địch - ta, quán triệt đường lối, phương hướng, phương châm của Trung ương và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Nhận rõ ta tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh nhân dân đánh bại cuộc chiến tranh "Việt Nam hoá" của địch, nhận rõ tính chất và các quy luật của cuộc chiến tranh hiện nay.

- Một mặt thấy rõ âm mưu và bản chất cực kỳ phản động của địch, không bao giờ được chủ quan và mơ hồ, ảo tưởng, mặt khác thấy rõ sự suy yếu, thế đi xuống và con đường thất bại của chúng; thấy rõ thắng lợi, thế và lực ngày càng lớn mạnh của ta, thấy rõ xu thế tình hình rất có lợi cho ta, bất lợi cho địch, ta có đủ khả năng đánh bại địch.

- Nắm vững phương hướng, mục tiêu của giai đoạn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và nhiệm vụ trước mắt là đánh địch, chống "bình định" giành dân và ra sức xây dựng kinh tế vùng ta. Phải nắm vững chỉ có con đường bạo lực tiến hành chiến tranh cách mạng với nội dung kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận, kết hợp tấn công và nổi dậy, kết hợp hai chân ba mũi giáp công, kết hợp ba vùng chiến lược, thực hiện tốt ba quả đấm để đánh thắng địch, lật đổ chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu và phe cánh trở ngại chính cho việc

giải quyết các vấn đề chính trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay, thành lập ở miền Nam một chính quyền tân thành hoà bình, hoà hợp dân tộc, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari, chỉ có chính quyền như thế mới có hoà bình, mới thi hành được hiệp định, không thể có con đường nào khác. Trên cơ sở quán triệt quan điểm lâu dài, phải hết sức nỗ lực khẩn trương tạo thời cơ để giành thắng lợi lớn nhất trên tinh thần tự lực tự cường, dựa sức mình là chính.

2. Nâng vững mục tiêu lý tưởng cách mạng, quán triệt các quan điểm, các nguyên tắc cơ bản của Đảng và tư tưởng chiến lược tấn công

- Bởi dường cho cán bộ, đảng viên một số vấn đề về lý luận cơ bản thiết thực, trước hết là quán triệt các quan điểm đấu tranh giai cấp, quan điểm bạo lực, quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng, quan điểm quần chúng, quan điểm thực tiễn, quan điểm lao động.

- Nâng cao lập trường giai cấp, mục tiêu lý tưởng, ý chí chiến đấu, tinh thần tấn công địch, tiếp tục chống những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt, ngán lâu dài, ảo tưởng hoà bình, nghỉ ngơi, tính toán cá nhân, cục bộ địa phương.

- Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chống tính tản mạn, tự do chủ nghĩa.

- Kết hợp học tập với tổng kết thực tiễn của phong trào mà nâng cao trình độ và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên, nâng cao trình độ chỉ đạo chuyên môn của các cấp uỷ, nhất là vấn đề chỉ đạo kinh tế.

- Tiến hành các đợt chỉnh huấn và mở các đợt sinh hoạt chính trị, động viên tư tưởng, đồng thời duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Phát huy dân chủ, đẩy mạnh phê bình, tự phê bình trong nội bộ Đảng. Chính đốn việc giảng dạy và nội dung chương trình ở các

trường Đảng, trường nghiệp vụ và học tập tại chức, v.v. cho phù hợp.

II- CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ sắp đến, nhất là yêu cầu cho công tác lãnh đạo nhân dân chống "bình định", chống lấn chiếm, mở rộng vùng giải phóng, làm chủ cả nông thôn và thành thị, ra sức xây dựng vùng ta vững mạnh (nhất là sự phát triển mạnh các ngành kinh tế). Với tình hình tư tưởng và tổ chức hiện nay của Đảng bộ như đã kiểm điểm ở phần trên, yêu cầu công tác xây dựng tổ chức cơ sở sáp đến là:

1. Phát triển đảng viên mới

Đi đôi với tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên hiện có phải đẩy mạnh việc phát triển đảng viên mới đều khắp bảo đảm phương châm, yêu cầu, tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục đã quy định, bảo đảm chất lượng phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng. Tiêu chuẩn kết nạp đảng viên không có gì thay đổi nhưng cần phải nắm vững và phải chú trọng về giác ngộ giai cấp, giác ngộ mục tiêu lý tưởng, có động cơ vào Đảng đúng đắn, kết hợp với mặt hăng hái tích cực trong công tác, chiến đấu, sản xuất, cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở phải có kế hoạch hướng dẫn phát triển đảng viên cho cấp dưới, phải căn cứ yêu cầu và khả năng thực tế từng nơi, chi bộ, tổ Đảng phải có kế hoạch phân công đảng viên kèm cặp đối tượng, giao công tác thử thách, kết hợp với bồi dưỡng, giáo dục. Đồng thời có

những lớp tuyên truyền giáo dục về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, về mục tiêu lý tưởng của Đảng cho cơ sở, cốt cán và quần chúng.

+ Đối với vùng địch kiểm soát ở nông thôn và thành thị:

- Cân nấm vững nguyên tắc gọn, nhẹ, giữ vững bí mật, chú trọng chất lượng đi đôi với phát triển số lượng, lấy chất lượng làm chính. Tất cả đảng viên phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng một số cốt cán (trong quần chúng), vừa giao công tác thử thách, vừa giáo dục về Đảng, rèn luyện đạo đức khí tiết và ý thức tổ chức kỷ luật, qua thử thách và giáo dục, sử dụng tốt cốt cán (chưa phải là đảng viên) để làm những việc của Đảng mà che giấu lực lượng Đảng và tạo điều kiện để phát triển Đảng vững chắc.

- Cân tăng cường củng cố đội vũ trang công tác về số lượng, chất lượng, phương pháp công tác, phương thức hoạt động, tạo mọi điều kiện trụ bám bên trong để phát động quần chúng diệt ác, phá kìm, xây dựng, phát triển cốt cán đều khắp, bồi dưỡng cốt cán, thành lập ban cán sự quần chúng thôn, ấp lãnh đạo quần chúng đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Tích cực xây dựng Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng các tổ cốt cán (tự vệ, an ninh mật...) để làm nòng cốt cho phong trào, ngoài ra cần chú ý các tổ chức biến tướng nửa hợp pháp trong các từng lớp nhân dân, trong các gia đình có người thân làm việc cho địch để phát hiện người tốt xây dựng thành cốt cán.

- Trong những xã đã có cơ sở nhưng chưa đều, phấn đấu đến xuân 1975 các thôn, ấp, phường hiện nay chưa có cốt cán (trong quần chúng) phải có ít nhất là 20 cốt cán và mỗi cốt cán nấm cho được nhiều quần chúng tốt; nơi đã có cốt cán

phải xây dựng thật nhiều hơn và có ban cán sự từ ba đến năm người; phát triển đoàn viên, thành lập chi đoàn tiến lên phát triển đảng viên vững chắc. Những xã tráng cơ sở cố gắng phấn đấu đến xuân năm 1975 cho có cơ sở cốt cán hình thành ban cán sự ở xã.

- Đến nửa năm 1975, tất cả các thôn, ấp, phường hiện nay đã có nhiều cốt cán mà chưa có đảng viên đều phải cố gắng phấn đấu có đảng viên, tiến đến hình thành chi bộ ít nhất ba đảng viên, chú trọng là hướng trọng điểm tấn công và nổi dậy sắp đến, những xã hiện nay chưa có cốt cán phấn đấu đến thời gian đó phải có ban cán sự xã và ở nhiều thôn trong xã. Để bảo đảm đạt yêu cầu trên phải chú ý rút kinh nghiệm về phương pháp xây dựng cơ sở hợp pháp để phát triển cơ sở từ xã này qua xã khác, hình thành được bộ phận cốt cán quần chúng để Đảng có thể dựa vào đó mà lãnh đạo phát triển thực lực và đưa phong trào của quần chúng lên, qua đó mà phát triển Đảng. Phát triển đảng viên trong vùng địch cần chú ý số sống hợp pháp, nắm vững và vận dụng đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị (quân hệ địch, ta) cho đúng.

+ Đối với vùng giải phóng, căn cứ:

- Thông qua phong trào thi đua xây dựng vùng ta và trong đấu tranh chống lấn chiếm mà xây dựng Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh, các tổ chức quần chúng, các tổ chức đối công hoặc tổ chức làm ăn (do Đảng chủ trương) và qua sinh hoạt, thử thách chu đáo mà chọn đối tượng giáo dục, bồi dưỡng giác ngộ về Đảng để phát triển vào Đảng, chú ý phát triển đảng viên trong thanh niên. Bảo đảm trong các tổ chức quần chúng, trong các

ngành đều có đảng viên làm nòng cốt và đến cuối 1973 những thôn hiện nay chưa có hoặc có ít đảng viên đều phải có chi bộ, chi đoàn và các tổ chức quần chúng.

- Riêng ở miền núi cần phải có biện pháp giáo dục cụ thể, thích hợp để nâng cao giác ngộ về giai cấp và mục tiêu lý tưởng cho đảng viên và cho đối tượng Đảng trước khi kết nạp vào Đảng, phải hết sức chú ý thanh niên, mạnh dạn phát triển trong nữ thanh niên, phải tạo điều kiện cho phụ nữ sau khi vào Đảng phát huy được vai trò tác dụng của người đảng viên và phải tham gia tổ đổi công hoặc tổ hợp tác tương trợ lao động.

+ Đối với cơ quan, đơn vị, công nông lâm trường, tình hình phát triển của các ngành xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội... ngày càng lớn, số lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật và lao động ngày càng đông, yêu cầu sự lãnh đạo của Đảng sát cơ sở sản xuất, công tác ngày càng nhiều. Do đó công tác phát triển đảng viên cần hết sức quan tâm chú ý đối với trí thức, cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lao động. Trước hết phải củng cố xây dựng Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng và tổ chức công đoàn thật vững, nâng cao giác ngộ giai cấp, mục tiêu lý tưởng, đặc biệt xác định động cơ vào Đảng đúng đắn cho đoàn viên và những đối tượng Đảng, đồng thời giao công tác thử thách, nhưng chủ yếu phải trên cơ sở nâng cao giác ngộ giai cấp, mục tiêu lý tưởng, tổ chức kỷ luật của Đảng, năng lực cách mạng, hiệu suất công tác và động cơ vào Đảng mà lựa chọn đối tượng phát triển vào Đảng, không xuê xoa, cảm tình, không chạy theo số lượng, phát triển phải đi đôi với củng cố.

+ Trong lực lượng vũ trang, cần tích cực xây dựng nòng cốt phát triển đoàn viên tiến đến phát triển đảng viên để lãnh đạo chiến đấu, cố gắng bảo đảm mỗi tiểu đội có nhiều đảng viên, trung đội có tổ đảng, đại đội có chi bộ mạnh về số lượng, bảo đảm chất lượng.

2. *Nâng cao chất lượng đảng viên*

- Phải lấy nâng cao chất lượng đảng viên làm nhiệm vụ trung tâm trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở, phải có yêu cầu, kế hoạch cụ thể cho từng loại đảng viên, cán bộ của Đảng từng vùng, từng ngành khác nhau, có yêu cầu tu dưỡng chung và yêu cầu tu dưỡng riêng, nâng cao về chính trị, tư tưởng, năng lực công tác, tác phong sinh hoạt, quan điểm lao động đúng đắn.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng, củng cố chi bộ vững mạnh. Ra sức giáo dục làm cho mỗi đảng viên phải thật sự là một chiến sĩ trung thành, dũng cảm, một lòng, một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Tất cả đảng viên dù là đồng chí lâu năm hay đồng chí mới vào Đảng, là cán bộ hay đảng viên thường đều phải phấn đấu thực hiện đạt các yêu cầu cụ thể sau đây:

a) Nhận rõ và thấm nhuần Điều lệ Đảng, có nhiệt tình cách mạng cao, có tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, quyết vượt qua mọi gian khổ ác liệt, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng giao, luôn luôn gương mẫu trong công tác, chiến đấu và sản xuất.

b) Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chính sách của Đảng, pháp luật của chính quyền cách mạng, nội quy bảo mật, phòng gian của cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, bảo vệ và tiết kiệm của công, chống tham ô, lãng phí.

c) Thực sự hoà mình vào quần chúng, thông cảm và quan tâm đời sống quần chúng, *không động chạm cây kim, sợi chỉ của dân*, làm tốt công tác dân vận, chấp hành đúng kỷ luật dân vận của Đảng, không quan liêu mệnh lệnh, hách dịch, xa rời quần chúng, phải thật sự thể hiện là người đầy tớ trung thành của quần chúng.

d) Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phẩm chất cách mạng *dũng cảm, cần kiệm giản dị, khiêm tốn*, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ tốt, tích cực học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, chăm lo bảo vệ Đảng, tuyên truyền phát triển Đảng.

Biện pháp:

- Trong cuộc vận động này tất cả đảng viên cũ và mới đều phải học tập tốt và thấm nhuần Điều lệ Đảng và học tập các tài liệu theo chương trình quy định cho từng loại đảng viên do Ban Tuyên huấn khu, tỉnh biên soạn, nhằm tăng cường giáo dục đảng viên về mục tiêu lý tưởng, về đường lối, chính sách, nguyên tắc tổ chức kỷ luật của Đảng, làm cho đảng viên hiểu và nắm được những vấn đề cơ bản về Đảng, nâng cao giác ngộ về Đảng. Tích cực bồi dưỡng cho đảng viên về lý luận và công tác thực tiễn, tổ chức đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, làm cho đảng viên quán triệt và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng.

- Đẩy mạnh sinh hoạt tổ đảng, chi bộ, tự phê bình và phê bình là một biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên, mỗi đảng viên phải tự mình tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thực hiện tốt bốn yêu cầu đã nêu trên. Sau mỗi đợt công tác, sau ba tháng, sáu tháng, một năm đều có sơ kết,

tổng kết đánh giá thành tích chung của chi bộ và kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi đảng viên, bình chọn đảng viên phấn đấu tốt, chưa tốt và kém. Trong đảng viên phấn đấu tốt chọn ra những đồng chí phấn đấu xuất sắc, nổi bật.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên về tư tưởng, tổ chức, đề cao trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc quản lý, kiểm tra lẫn nhau để giữ gìn kỷ luật của Đảng, kịp thời phát hiện những mặt tiêu cực, sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể được phân công, hoặc vi phạm nguyên tắc Điều lệ Đảng của đảng viên để có biện pháp tích cực giáo dục kịp thời.

- Thông qua việc hoạt động của đảng viên trong các tổ chức quần chúng để nâng cao chất lượng đảng viên. Mỗi đảng viên phải sinh hoạt trong các tổ chức quần chúng để tuyên truyền, giáo dục xây dựng và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của chi bộ và bản thân đảng viên phải gương mẫu trước quần chúng, qua đó quần chúng sẽ tham gia ý kiến đối với đảng viên. Mỗi đảng viên sống hợp pháp trong vùng địch phải làm tốt công tác quần chúng, tuyên truyền, tổ chức lãnh đạo đấu tranh, phải xây dựng và nắm ít nhất năm cốt cán quần chúng, qua đó mà nắm các tổ chức hợp pháp quần chúng.

3. Tăng cường củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở

- Ra sức củng cố, xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở ở xã, thôn, cơ quan, đơn vị công nông trường, chú trọng và tập trung sức xây dựng chi bộ, đảng bộ xã, thôn, phường, ấp, chú ý cả ba vùng chiến lược. Đặc biệt chú ý vùng địch kiểm soát nông thôn và thành phố. Củng cố, xây dựng chi bộ, đảng bộ

cơ sở thật vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng, làm cho chi bộ, đảng bộ cơ sở thật sự là "dinh luỹ", là "pháo đài" chiến đấu, là bộ tham mưu và hạt nhân lãnh đạo trực tiếp quần chúng.

Tất cả các loại chi bộ đều phải phấn đấu để đạt được bốn yêu cầu sau đây:

- a) Nhận thức đúng và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị cụ thể đối với địa phương, cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của Đảng.
- b) Quán triệt, nghiêm chỉnh chấp hành và lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của chính quyền cách mạng. Vùng căn cứ giải phóng phải xây dựng chính quyền cách mạng thật tốt và chính quyền phải chăm lo đời sống quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.
- c) Thật sự gắn với quần chúng, hòa mình trong quần chúng, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và chăm lo đời sống quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng để tuyên truyền, tổ chức, tập hợp quần chúng xung quanh mình, phát động quần chúng và lãnh đạo quần chúng, chống quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, hách dịch, vi phạm kỷ luật dân vận.
- d) Đoàn kết đấu tranh xây dựng nội bộ, thực hiện tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách, tự phê bình và phê bình có nền nếp, chăm lo việc học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực tổ chức thực hiện của chi bộ, xây dựng nền nếp lãnh đạo toàn diện, nắm vững trọng tâm công tác của chi bộ; rèn luyện

phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác bảo vệ Đảng, công tác phát triển đảng viên mới. Mỗi chi bộ đều phải nắm vững và quán triệt nhiệm vụ chính trị, phương hướng, mục tiêu phấn đấu cụ thể của mình và biết tổ chức thực hiện cho được, đồng thời tổ chức xây dựng lãnh đạo các ngành và đoàn thể (hoặc cơ sở nòng cốt) thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của chi bộ.

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ xã, thôn vùng ta và vùng địch sắp đến như sau:

1) Chi bộ vùng ta (cả đồng bằng và miền núi) ra sức phát huy tinh thần và khí thế cách mạng phấn khởi sôi nổi của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đẩy mạnh xây dựng vùng giải phóng và căn cứ về mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, xã hội trở thành hậu phương vững chắc phục vụ tấn công địch, làm ngọn cờ hiệu triệu quần chúng trong vùng địch. Nhiệm vụ chủ yếu là *đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân*, xây dựng lực lượng du kích, an ninh, giữ vững trật tự trị an, bố phòng và sẵn sàng đánh địch, chống chiến tranh tâm lý, gián điệp, biệt kích, thám báo bảo đảm an toàn vùng giải phóng, căn cứ về mọi mặt; phát triển văn hoá, giáo dục, thực hiện nếp sống mới, thực hiện các chính sách của Đảng, xây dựng nội bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, tổ chức vòng đồi công hợp tác tương trợ làm ăn, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, kiên quyết đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch.

2) Nhiệm vụ chính trị của chi bộ vùng địch kiểm soát (cả nông thôn và thành thị) và vùng tranh chấp: *Đẩy mạnh "ba mũi giáp công", chống "bình định", "tố cộng" của địch, phá rã phòng vé dân sự, phá lỏng kìm rộng rãi, tranh thủ nắm lính,*

năm tề, giành quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Tích cực xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt trong quần chúng. Chuẩn bị tích cực cho tấn công và nổi dậy giành quyền làm chủ của nhân dân.

- Trước mắt, cần đưa phong trào đấu tranh chính trị từ thấp lên cao, đòi quyền lợi dân sinh dân chủ (từ đòi bán và hạ giá gạo, xăng dầu, đòi tự do đi lại làm ăn, về làng cũ sản xuất đến chống di dân, chống cướp bóc vơ vét, chống khủng bố, chống đòn quân, bắt lính...). Đồng thời phải chuẩn bị cho các đợt đấu tranh với quy mô lớn hơn, có phối hợp nhiều địa phương.

- Về binh vận, cần hình thành phong trào chính trị của binh sĩ Sài Gòn và gia đình họ, chống Mỹ - Thiệu ngoan cố phá hoại hiệp định, tiếp tục chiến tranh gây đau thương tang tóc; phản đối hành động dã man của bọn ác ôn, chống lệnh đi càn quét lấn chiếm...

- Từng bước phát triển phong trào du kích chiến tranh, đẩy mạnh diệt ác phá kìm, vây ém đồn bốt, đánh phá giao thông, kho tàng, cơ quan đầu não của địch, làm rối loạn hậu phương địch, làm cho địch hoang mang dao động, hỗ trợ cho phong trào quần chúng. Cần phát triển tự vệ mật, du kích và an ninh mật.

- Đối với vùng tranh chấp, cần đưa phong trào "hai chân ba mũi giáp công" mạnh mẽ hơn, nhất là chân đầu tranh vũ trang, bao vây, diệt và bức rút đồn bốt; đưa lên thế làm chủ hoặc giải phóng mạnh hơn, nhất là nơi vùng tranh chấp nối liền với vùng giải phóng.

Trong tình hình hiện nay, để xây dựng chi bộ - tổ chức cơ sở Đảng bảo đảm các yêu cầu trên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong vùng địch kiểm soát, cần phải tích cực tăng cường các đội vũ trang công tác bám vào bên trong. Mỗi xã vùng địch lập một đội vũ trang công tác có từ 10 đến 20 đồng chí. Mỗi đội cần có một số đồng chí có trình

độ tương đối khá, được bồi dưỡng kinh nghiệm về công tác vùng địch, nhất là về công tác quần chúng (ba bước công tác). Các đồng chí này chịu trách nhiệm trước huyệ uỷ việc bồi dưỡng giáo dục cán bộ, đảng viên, cốt cán sống hợp pháp, hướng dẫn việc xây dựng chi bộ bên trong đạt được các yêu cầu xây dựng chi bộ ở vùng địch như đã nói phần trên.

Nhiệm vụ của đội vũ trang công tác là:

- Đánh địch (trong đó có diệt ác) phá kìm kẹp của địch.
- Tuyên truyền vận động quần chúng, đưa quần chúng đấu tranh và nổi dậy.
- Xây dựng thực lực cách mạng, chú trọng xây dựng cơ sở cách mạng, tích cực đào tạo, bồi dưỡng nhiều cốt cán cán bộ hợp pháp, hình thành tổ chức chỉ đạo nằm trong quần chúng.

Trách nhiệm chính của đội vũ trang công tác là phải xây dựng cho được chi bộ sống hợp pháp bám trụ trong quần chúng ở vùng địch kiểm soát. Đội vũ trang công tác phải giúp các chi bộ này có khả năng lãnh đạo toàn diện theo các yêu cầu nói trên vì chỉ có chi bộ bên trong mới bám được trong quần chúng ở mọi tình huống để lãnh đạo quần chúng đứng lên chống địch.

Đối với những nơi chưa có đảng viên, mà cốt cán cơ sở còn yếu thì đội vũ trang công tác có trách nhiệm móc nối cơ sở, cốt cán, xây dựng, giáo dục và bồi dưỡng ban cán sự quần chúng làm công tác tuyên truyền vận động quần chúng phát triển cơ sở đưa phong trào đấu tranh của quần chúng từng bước đi lên; qua đó mà phát triển đảng viên mới, tiến đến hình thành chi bộ.

Trong vùng địch, vai trò đội vũ trang công tác là rất quan trọng, nhất là những nơi mà tổ chức cơ sở của Đảng và đội ngũ cốt cán quần chúng chưa có hoặc còn yếu. Cần phải chú

ý đúng mức đến việc tăng cường cán bộ cho các đội vũ trang công tác. Các địa phương cần khẩn trương xây dựng và kiện toàn các đội vũ trang công tác, đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng, kịp phục vụ cho các đợt hoạt động sắp đến. Cần kiên quyết rút cán bộ, nhân viên cơ quan các cấp, các ngành từ khu đến huyện để bổ sung cho các đội vũ trang công tác.

Về chỉ đạo, huyện uỷ trực tiếp theo dõi chỉ đạo chặt chẽ các đội vũ trang công tác ở các xã trong huyện. Các đảng viên trong đội vũ trang công tác sinh hoạt trong chi bộ đội, trực thuộc huyện uỷ. Đối với việc truyền đạt chủ trương công tác của huyện cho chi bộ bên trong và việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ hướng dẫn công tác cho cán bộ, đảng viên, cốt cán sống hợp pháp thì huyện uỷ uỷ nhiệm cho một số cán bộ có trách nhiệm trong đội vũ trang công tác đảm nhận.

Cần phân rõ trách nhiệm giữa chi bộ đội vũ trang công tác với chi bộ bên trong, tránh tình trạng đội vũ trang công tác bao biện làm thay mọi việc; phải thường xuyên bồi dưỡng phát huy hết trách nhiệm và khả năng của chi bộ bên trong và của cán bộ, đảng viên cốt cán sống hợp pháp đối với phong trào tại địa phương mình.

Về nhiệm vụ cụ thể của chi bộ vùng địch kiểm soát hay vùng giải phóng phải căn cứ vào sự lãnh đạo của huyện uỷ đề ra cho từng xã tuỳ theo từng thời gian.

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ lực lượng vũ trang, cơ quan, công nông lâm trường, xí nghiệp: căn cứ vào nhiệm vụ chính trị chung, nhiệm vụ của đơn vị mà xác định nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ, để lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất, chiến đấu, xây dựng đơn vị theo yêu cầu đã nêu trên.

Biện pháp tiến hành xây dựng tổ chức cơ sở:

- Phải làm cho chi bộ quán triệt vai trò, vị trí và bốn yêu cầu đã nêu trên và nhiệm vụ chính trị của chi bộ; căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mà định kế hoạch chỉ tiêu cụ thể từng mặt công tác, tư tưởng, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ mình trong từng thời gian ngắn. Tất cả đảng viên trong chi bộ tham gia ý kiến thảo luận, bàn bạc và quán triệt đầy đủ chương trình kế hoạch công tác của chi bộ, phân công đảng viên phụ trách làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng thực hiện.

- Giữ vững nền nếp sinh hoạt tổ chức đảng, chi bộ thường kỳ và bất thường, nâng cao chất lượng sinh hoạt đúng nội dung, tính chất.

- Kiên toàn bộ máy chỉ đạo của chi bộ, đảng bộ cơ sở (chi uỷ, xã uỷ), tổ đảng. Tạo điều kiện để thực hiện dân chủ bầu cử cấp uỷ đúng nguyên tắc, thủ tục, khắc phục tình trạng chỉ định.

- Cải tiến lề lối, tác phong công tác sâu sát, nhạy bén, sinh hoạt tăng cường kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, báo cáo, thỉnh thị kịp thời, trung thực và chính xác.

- Tích cực củng cố, xây dựng các ngành, các đoàn thể mạnh mẽ, vững chắc, đặc biệt chú trọng xây dựng Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng.

- Ra sức đào tạo bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ cơ sở số lượng đông, chất lượng tốt, đúng đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị.

- Tiến hành nhận xét, phân loại chi bộ phấn đấu xuất sắc, chi bộ phấn đấu tốt, chưa tốt và kém sau ba tháng, sáu tháng, một năm.

- Để nâng cao chất lượng của chi bộ tổ chức cơ sở Đảng trước tiên phải nâng cao chất lượng của chi uỷ, đảng uỷ.

- Tăng cường việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, đặc biệt chú ý những chi bộ, đảng bộ cơ sở phấn đấu kém.

- Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành tốt Điều lệ Đảng, các nguyên tắc, thủ tục trong việc xét kết nạp đảng viên, lựa chọn bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đẩy mạnh công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng.

III- CÔNG TÁC CÁN BỘ

Yêu cầu công tác cán bộ sắp đến nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trên cả ba vùng chiến lược, tấn công nổi dậy trong vùng địch ở nông thôn và thành phố, xây dựng vùng ta, cả trước mắt và lâu dài. Cấp bách trước mắt là tăng nhanh đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là trong vùng địch kiểm soát, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ sống hợp pháp trong vùng địch, nhất là trong thành phố. Phải chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ có khả năng hoạt động trong thành phố khi tình hình biến chuyển thuận lợi. Đồng thời phải nghiên cứu sắp xếp hợp lý cán bộ có khả năng quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật phục vụ tốt cho xây dựng vùng ta. Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chính trị, lãnh đạo các cấp, bảo đảm yêu cầu nội dung thiết thực đáp ứng với nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới sắp đến, nhất là trong năm 1975-1976, đồng thời phải dự kiến yêu cầu cán bộ cho năm - bảy năm sau để có phương hướng, kế hoạch nắm tình hình, bồi dưỡng, đào tạo, sắp xếp, đề bạt, sử dụng cán bộ cho trước mắt và phải nghĩ đến triển vọng tương lai.

1. Về bồi dưỡng, đào tạo

- Mở trường, lớp liên tục đào tạo cán bộ xã, thôn, cán bộ công tác vùng địch. Khu và tỉnh phải đảm nhận huấn luyện hết số cán bộ chủ chốt và cốt cán ở xã, bảo đảm đủ số lượng cần thiết cho mỗi xã đồng bằng, miền núi và mỗi đội công tác (chủ yếu cán bộ phụ trách công tác Đảng, chính quyền, kinh tế, quân sự và dân vận, cán bộ công tác vùng địch). Cần cố

gắng tổ chức riêng các trường đào tạo cán bộ xã, thôn vùng địch, thành phố, cán bộ dân tộc.

- Tăng cường công tác trường Đảng, bảo đảm yêu cầu, nội dung và chất lượng đào tạo. Trường Đảng khu bảo đảm đào tạo tỉnh uỷ viên, thường vụ huyện uỷ, trưởng phó ngành ở tỉnh và một số cán bộ trung, sơ cấp quanh khu; tỉnh đào tạo hết chi uỷ, xã uỷ, huyện uỷ viên mới, trưởng phó ngành ở huyện và một số cán bộ sơ cấp ở tỉnh. Huyện có trường đào tạo cán bộ các ngành, xã, thôn và đảng viên.

- Chính đốn lại hệ thống trường đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ các ngành từ khu đến tỉnh cho phù hợp, bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo. Ở khu cảng cố lại bốn trường trung cấp: y tế, nông nghiệp, giao thông vận tải, sư phạm. Ngoài ra chủ yếu đào tạo công nhân kỹ thuật và nhân viên nghiệp vụ sơ cấp. Bảo đảm cuối năm 1975 mỗi xã giải phóng ở đồng bằng và miền núi có một số cán bộ sơ cấp trồng trọt, chăn nuôi, một y sĩ, một kế toán sơ cấp.

- Chính đốn và tăng cường công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, thanh toán nạn mù chữ cho cán bộ xã, nhất là cán bộ miền núi. Tỉnh và huyện bảo đảm bổ túc văn hoá cho cán bộ xã và các ngành xung quanh huyện, tỉnh. Khu chủ yếu bổ túc văn hoá cấp I và cấp II cho cán bộ, công nhân viên các ngành xung quanh khu. Nghiên cứu tổ chức trường văn hoá công nông cho cán bộ và trường đào tạo thiếu niên cho sau này.

- Xây dựng nền nếp học tập tại chức về chính trị, nghiệp vụ văn hoá cho cán bộ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiên cứu, nghiệp vụ.

- Mở những cuộc hội nghị học tập, sơ kết, tổng kết kinh nghiệm.

- Có kế hoạch phân công kèm cặp bồi dưỡng cán bộ tại chỗ.

2. Thực hiện tốt các chính sách cán bộ của Đảng: sắp xếp, bổ sung, đề bạt cất nhắc, điều động, chữa bệnh, nuôi dưỡng

- Giữ vững nền nếp nhận xét cán bộ theo định kỳ hàng năm.

- Soát xét lại đội ngũ cán bộ, điều chỉnh, phân phôi, sắp xếp, sử dụng, quản lý tốt đội ngũ cán bộ hiện có, sử dụng hợp lý số cán bộ trung ương chi viện, nhất là cán bộ chuyên môn, kỹ thuật. Lập quy hoạch cán bộ để có kế hoạch xin Trung ương chi viện cho các ngành chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (riêng công nhân lao động do chính quyền).
 - Hoàn thành việc sắp xếp cấp bậc mới cho cán bộ, công nhân viên trong biên chế theo chủ trương của Thường vụ Khu ủy, qua đó nghiên cứu đề bạt theo cấp bậc mới cho hợp lý và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo về văn hoá, chính trị, chuyên môn.
 - Cùng với các ngành hữu quan nghiên cứu từng bước cải tiến chế độ sinh hoạt phí cho cán bộ, công nhân viên trong biên chế cho phù hợp với cấp bậc mới theo khả năng của Đảng và yêu cầu về đời sống cán bộ, công nhân viên.
 - Nghiên cứu chính sách đối với cán bộ hoạt động miền núi, hoạt động trong vùng địch, cán bộ phụ nữ, cán bộ dân tộc và các chế độ ưu trí, thõi việc cho phù hợp với tình hình hiện nay và sắp đến.
 - Nghiên cứu chế độ tổ chức nuôi dưỡng cán bộ, công nhân viên tại chỗ và tổ chức đưa đi Bắc chữa bệnh cho phù hợp hơn, nhằm bình thường hóa hai miền, giảm bớt khó khăn cho Trung ương. Trước mắt phải có kế hoạch phòng bệnh, tổ chức tốt các bệnh viện, bệnh xá để chữa bệnh và nơi an điều dưỡng cho cán bộ, công nhân viên. Có kế hoạch tích cực diệt trừ muỗi sốt rét khu vực đóng cơ quan.
- 3. Về quản lý cán bộ**
- Nghiên cứu điều chỉnh việc phân cấp quản lý cán bộ, công nhân viên đúng theo nguyên tắc đã quy định và phù hợp với

tình hình phát triển hiện nay, ổn định ngành nghề của cán bộ chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, các đoàn thể.

- Thường vụ Khu ủy quản lý cán bộ từ cán sự 5 trở lên, chánh, phó bí thư huyện uỷ, phó ban ngành tỉnh trở lên, cán bộ cao cấp kỹ thuật nghiệp vụ. Ban Tổ chức Khu ủy có trách nhiệm nghiên cứu giúp Thường vụ Khu ủy quản lý tốt các loại cán bộ trên.

- Thường vụ Khu ủy uỷ nhiệm Ban Tổ chức Khu ủy quản lý cán bộ sơ cấp chính trị, trung cấp kỹ thuật xung quanh khu.

- Thường vụ tỉnh uỷ quản lý cán bộ từ cán sự 1 trở lên (bao gồm có huyện uỷ viên), cán bộ trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật từ bậc 5 trở lên.

- Số cán bộ, công nhân viên còn lại thuộc các ngành chính quyền ở khu do ngành quản lý có sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng đoàn chính quyền khu và có sự phối hợp chặt chẽ với ngành dọc cấp dưới để nắm chắc đội ngũ cán bộ chuyên môn, kỹ thuật của ngành mình. Số cán bộ, công nhân viên còn lại thuộc phạm vi của tỉnh do Thường vụ tỉnh uỷ uỷ nhiệm cho Ban Tổ chức tỉnh và Thường vụ huyện uỷ quản lý.

IV- KIỆN TOÀN TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG BỘ MÁY

1. Kiện toàn các cấp uỷ, căn cứ tình hình, nhiệm vụ và yêu cầu lãnh đạo của mỗi cấp, mỗi nơi và tăng cường cấp uỷ vững mạnh về số lượng và chất lượng để đủ sức lãnh đạo toàn diện, nhất là cấp huyện và xã, nên tăng cường cán bộ chuyên môn và cấp uỷ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Hướng tăng cường là cấp xã, huyện có tầm quan

trọng đặc biệt, tinh dồn sức giúp huyễn, chỉnh đốn các ngành đi đôi với sửa đổi lề lối làm việc, xây dựng chế độ công tác bảo đảm tăng hiệu suất công tác và sát cơ sở, sát quần chúng.

2. Biên chế tổ chức

- Củng cố sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý, bảo đảm biên chế mạnh, gọn nhằm tăng cường cho cấp cơ sở, nâng cao hiệu suất công tác, tổ chức thực hiện (chú ý các ngành và các cấp huyễn đến cơ sở).

- Cần nghiên cứu quy định trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền để giao bớt một số việc thuộc phạm vi chính quyền mà lâu nay các ngành dân đảng đảm nhận như: thông tin, văn hoá, văn nghệ, ấn loát, quản lý công nhân lao động, các chế độ chính sách lao động, bảo hiểm xã hội, biên chế, v.v..

- Cần nghiên cứu nhanh chóng xác định hệ thống tổ chức các ngành xây dựng kinh tế (ban hay ty, sở) và định rõ phương hướng, nhiệm vụ để ổn định biên chế sự nghiệp và doanh nghiệp, tiến đến ổn định biên chế chung các cấp, bảo đảm song trùng lãnh đạo đối với các ngành chuyên môn.

- Cần giữ nguyên biên chế hành chánh hiện nay và nghiên cứu giảm dần, chuyển người sang biên chế sản xuất kinh doanh.

- Củng cố các ngành sản xuất công doanh, từng bước tiến tới hạch toán kinh tế.

- Hội đồng biên chế khu tiếp tục nghiên cứu giúp cấp uỷ thực hiện chủ trương đã đề ra.

V- TĂNG CUỐNG CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐẢNG

Trong tình hình trước mắt hiện nay cần đặt mạnh vấn đề

bảo vệ Đảng. Trong công tác bảo vệ Đảng có hai vấn đề lớn là bảo vệ tư tưởng, chính trị và bảo vệ tổ chức, trước hết là bảo vệ tư tưởng, chính trị.

Yêu cầu công tác bảo vệ Đảng là:

- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng và nguyên tắc thủ tục đã quy định trong việc kết nạp đảng viên mới, thuận chuyển tiếp nhận đảng viên từ nơi này sang nơi khác.

- Có kế hoạch quản lý tốt đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác bảo vệ Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, của các cấp uỷ. Do đó các cấp uỷ phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo chặt chẽ công tác này và làm cho các cấp, các ngành quan triệt để tích cực tham gia.

Trước hết cần củng cố bộ phận bảo vệ Đảng nằm trong Ban Tổ chức khu, tỉnh do đồng chí uỷ viên ban phụ trách để giúp cấp uỷ theo dõi chỉ đạo. Ở huyện do đồng chí huyện uỷ viên phụ trách tổ chức chịu trách nhiệm. Bộ phận bảo vệ Đảng nghiên cứu kế hoạch cụ thể giúp Ban Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho cấp dưới.

VI- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KIỂM TRA GIỮ GÌN KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Qua tình hình chấp hành kỷ luật của Đảng như trên, việc tăng cường công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng là rất bức thiết và đang trở thành một trong những yêu cầu cấp bách nhất của công tác xây dựng Đảng, nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị to lớn của toàn Đảng bộ trong thời gian sắp đến.

Phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra sắp đến là: đẩy mạnh công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật, góp phần tích cực vào việc giáo dục đảng viên, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ

luật và tinh thần chấp hành nghị quyết, nguyên tắc của Đảng, rèn luyện đạo đức, phẩm chất của đảng viên, bảo đảm tăng cường tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng, tăng cường sức chiến đấu và sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới.

VII- KIỆN TOÀN BỘ MÁY ĐẢNG CÁC CẤP

Kiện toàn bộ máy Đảng các cấp (tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra) để đủ sức giúp cấp ủy chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và đủ sức tổ chức thực hiện các mặt công tác của ngành, nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.